



19-8 | 1945
2-9 | 2025

TỰ HÀO 80 MÙA THU ĐỘC LẬP

THÔNG TIN CHUYÊN ĐỀ

**THƯ VIỆN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THÁNG 8 NĂM 2025**



19-8 | 1945
2-9 | 2025

TỰ HÀO 80 MÙA THU ĐỘC LẬP

THÔNG TIN CHUYÊN ĐỀ

THƯ VIỆN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THÁNG 8 NĂM 2025

MỤC LỤC

	Trang
LỜI NÓI ĐẦU	1
PHẦN I. BỐI CẢNH LỊCH SỬ, DIỄN BIẾN CỦA CÁCH MẠNG THÁNG TÁM VÀ SỰ RA ĐỜI NƯỚC VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA NGÀY 02/9/1945 (NAY LÀ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM)	3
BỐI CẢNH LỊCH SỬ VÀ DIỄN BIẾN CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945	5
<i>Dũng Hà Thắng tổng hợp</i>	
NHỮNG SỰ KIỆN CHÍNH VỀ TỔNG KHỞI NGHĨA THÁNG TÁM NĂM 1945	8
<i>Đại tá Đặng Việt Thủy</i>	
CÁCH MẠNG THÁNG TÁM THÀNH CÔNG, NƯỚC VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA RA ĐỜI	16
<i>Đại tá Đặng Việt Thủy</i>	
ĐƯỜNG DẪN ĐẾN TUYÊN NGÔN ĐỘC LẬP	25
<i>Đại tá Thế Kỷ, người giúp việc cho ông Vũ Kỳ - Thư ký của Bác Hồ</i>	
TUYÊN NGÔN ĐỘC LẬP: THỜI KHẮC LỊCH SỬ VÀ Ý NGHĨA TRƯỜNG TỒN	29
<i>Báo Nhân dân</i>	
PHẦN II. Ý NGHĨA LỊCH SỬ, BÀI HỌC KINH NGHIỆM CỦA CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945 VÀ TẦM VỐC THỜI ĐẠI CỦA SỰ KIỆN THÀNH LẬP NƯỚC VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA NGÀY 02/9/1945 (NAY LÀ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM)	39
CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945 - BƯỚC NGOẶT VĨ ĐẠI CỦA CÁCH MẠNG VIỆT NAM TRONG THẾ KỶ XX	41
<i>PGS, TS Vũ Trọng Lâm, Giám đốc – Tổng Biên tập Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật</i>	
CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945: BIỂU TƯỢNG CAO ĐẸP, TRƯỜNG TỒN CỦA SỰ KẾT TINH, HÒA QUYỀN SỨC MẠNH DÂN TỘC VỚI SỨC MẠNH THỜI ĐẠI	49
<i>TS Nguyễn Minh Phương, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng</i>	
CÁCH MẠNG THÁNG TÁM - CUỘC CÁCH MẠNG CỦA LÒNG DÂN	60
<i>Diệu Linh</i>	

BÀI HỌC VỀ THỜI CƠ CỦA CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945 VÀ SỰ VẬN DỤNG TRONG ĐIỀU KIỆN CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP LẦN THỨ TƯ HIỆN NAY	64
<i>TS. Nguyễn Quỳnh Trâm</i>	
GIÁ TRỊ LỊCH SỬ VÀ Ý NGHĨA THỜI ĐẠI CỦA TUYÊN NGÔN ĐỘC LẬP	71
<i>GS. TS Nguyễn Mạnh Hà - Viện Lịch sử Đảng</i>	
CHÂN LÝ VĨ ĐẠI: “KHÔNG CÓ GÌ QUÝ HƠN ĐỘC LẬP, TỰ DO”	76
<i>Ths Đặng Công Thành- Học viện Chính trị, Bộ Quốc phòng</i>	
TUYÊN NGÔN ĐỘC LẬP 1945: ÁNG VĂN LẬP QUỐC VĨ ĐẠI, KHẲNG ĐỊNH DANH THÉP QUYỀN DÂN TỘC	81
<i>PGS.TS Nguyễn Đình Bắc - Học Viện Chính Trị, Bộ Quốc Phòng</i>	
QUỐC KỶ, QUỐC HUY, QUỐC CA, TUYÊN NGÔN	84
<i>Cổng thông tin điện tử Chính phủ</i>	
PHẦN III. MỘT SỐ HỒI ỨC CỦA NHÂN CHỨNG LỊCH SỬ	89
NƠI BÁC HỒ VIẾT TUYÊN NGÔN ĐỘC LẬP	91
<i>Trương Phong</i>	
ĐẠI TƯỚNG VÕ NGUYÊN GIÁP VÀ NHIỆM VỤ TRONG CÁCH MẠNG THÁNG TÁM	95
<i>Nguyễn Tùng</i>	
NHỮNG NGÀY CHUẨN BỊ CHO LỄ ĐỘC LẬP (2-9-1945)	99
<i>Thu Hà - Bảo tàng Lịch sử Quốc gia</i>	
SẮC LỆNH ĐẶC BIỆT GÓP PHẦN TẠO NÊN THÀNH CÔNG BUỔI LỄ TUYÊN NGÔN ĐỘC LẬP 2/9/1945	101
<i>Trung tâm Lưu trữ quốc gia III</i>	
NGƯỜI THIẾT KẾ KỶ ĐÀI CHO LỄ TUYÊN NGÔN ĐỘC LẬP (2-9-1945)	103
<i>Phương Thanh</i>	
GẶP NHÂN CHỨNG LỊCH SỬ THAM GIA LỄ ĐỘC LẬP NĂM 1945 TẠI QUẢNG TRƯỜNG BA ĐÌNH, HÀ NỘI	108
<i>Nguyễn Trọng Lượng - Bảo tàng Lịch sử quốc gia</i>	
NHỮNG NGƯỜI TRỰC TIẾP BẢO VỆ, PHỤC VỤ CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH SAU NGÀY ĐỘC LẬP 2-9-1945	113
<i>Đỗ Hoàng Linh - Nguyên Phó Giám đốc Khu Di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Phủ Chủ tịch</i>	
XEM NHỮNG HIỆN VẬT GỐC VỀ NGÀY ĐỘC LẬP 2-9	120
<i>Thiên Diệu</i>	
CÁCH MẠNG THÁNG TÁM Ở CẦN THƠ	124
<i>Duy Khôi</i>	

PHẦN IV. VIỆT NAM SAU 80 NĂM THÀNH LẬP NƯỚC	129
ĐẤT NƯỚC ĐỘC LẬP, TỔ QUỐC THỐNG NHẤT, NHÂN DÂN HẠNH PHÚC	131
<i>Nhị Lê - Nguyên Phó Tổng Biên tập Tạp chí Cộng sản</i>	
TỪ KỶ NGUYÊN ĐỘC LẬP ĐẾN KỶ NGUYÊN VƯỜN MÌNH	139
<i>Nguyễn Mạnh Hà - Phó Giáo sư - Tiến sĩ Nguyên Viện trưởng Viện Lịch sử Đảng, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh</i>	
KỶ NGUYÊN VƯỜN MÌNH CỦA DÂN TỘC VÀ NHỮNG YÊU CẦU LỊCH SỬ	146
<i>GS, TS Phùng Hữu Phú - Nguyên Ủy viên Trung ương Đảng, nguyên Chủ tịch Hội đồng khoa học các cơ quan Đảng Trung ương</i>	
CƠ ĐỒ, TIỀM LỰC, VỊ THẾ VÀ UY TÍN CỦA VIỆT NAM SAU 40 NĂM ĐỔI MỚI	154
<i>PGS, TS Vũ Văn Phúc - Phó Chủ tịch Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương</i>	
THÀNH TỰU NỔI BẬT 20 NĂM THÀNH PHỐ CẦN THƠ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045	158
<i>BAN TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG KỶ NIỆM 20 NĂM THÀNH LẬP TP. CẦN THƠ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG</i>	
THÀNH PHỐ CẦN THƠ: KHÁT VỌNG VƯỜN MÌNH SAU 50 NĂM GIẢI PHÓNG	165
<i>Ngân Nga</i>	
PHẦN PHỤ LỤC	169
PHỤ LỤC 1. THƯ MỤC TÀI LIỆU VỀ CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP CÓ TẠI THƯ VIỆN THÀNH PHỐ CẦN THƠ	171
I. SÁCH	171
II. BÀI TRÍCH BÁO – TẠP CHÍ	195
PHỤ LỤC 2. MÃ QR TRUY CẬP CÁC BỘ SƯU TẬP SỐ CỦA THƯ VIỆN THÀNH PHỐ CẦN THƠ	210

LỜI NÓI ĐẦU

Ngày 19/8/1945, tại Hà Nội dưới sự lãnh đạo đúng đắn và sáng suốt của Đảng Cộng sản Việt Nam, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh, quân và dân ta đã tiến hành Tổng khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi. Đây là sự kiện đánh dấu sự sụp đổ của chế độ thuộc địa của thực dân Pháp và phát xít Nhật áp đặt trên đất nước ta kéo dài hơn 80 năm, xóa bỏ chế độ phong kiến hàng ngàn năm. Cách mạng Tháng Tám thành công là mốc son chói lọi trong lịch sử dân tộc với kết quả ngày 02/9/1945, tại quảng trường Ba Đình (Hà Nội), Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc Bản Tuyên ngôn độc lập khai sinh ra nước Việt Nam dân chủ cộng hòa (nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam), mở ra kỷ nguyên mới - kỷ nguyên độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Từ đây, nước ta từ một nước thuộc địa trở thành một nước độc lập, Nhân dân ta từ thân phận nô lệ trở thành người chủ đất nước.

80 năm trôi qua, thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám và tinh thần ngày Quốc khánh 02/9 vẫn vẹn nguyên giá trị, để lại những bài học kinh nghiệm vô cùng quý báu để chúng ta vận dụng vào công cuộc xây dựng, bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Qua đó, góp phần thực hiện thắng lợi đường lối đổi mới toàn diện của Đảng trong công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, đưa Việt Nam vững bước vào kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, sánh vai với các cường quốc năm châu.

Thiết thực chào mừng Kỷ niệm 80 năm Cách mạng Tháng Tám thành công (19/8/1945 - 19/8/2025), Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (02/9/1945 - 02/9/2025), Thư viện Thành phố Cần Thơ thực hiện tập Thông tin chuyên đề ***“Tự hào 80 mùa Thu độc lập”*** nhằm góp phần tuyên truyền, giáo dục truyền thống yêu nước, đấu tranh cách mạng, khơi dậy lòng tự hào dân tộc, ý chí cống hiến xây dựng và phát triển quê hương đất nước ngày càng giàu đẹp. Đồng thời, tạo lập và phát triển nguồn lực thông tin thư viện theo hướng đa dạng và hiện đại phục vụ công tác nghiên cứu, tìm hiểu và vận dụng các giá trị, bài học kinh nghiệm của Cách mạng Tháng Tám 1945 vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc ngày nay. Đặc biệt, qua đây cung cấp những thông tin bổ ích giúp bạn đọc thêm hiểu rõ và tự hào về tầm vóc thời đại của sự kiện thành lập nước Việt Nam dân chủ cộng hòa ngày 02/9/1945 (nay là nước Cộng

hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam) – một mốc son chói lọi trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam.

Tập thông tin gồm những tư liệu chính thống được sưu tầm, chọn lọc và sắp xếp thành 4 phần chủ yếu sau:

Phần I: Bối cảnh lịch sử, diễn biến của Cách mạng Tháng Tám và sự ra đời nước Việt Nam dân chủ cộng hòa ngày 02/9/1945 (nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam).

Phần II: Ý nghĩa lịch sử, bài học kinh nghiệm của Cách mạng Tháng Tám 1945 và tầm vóc thời đại của sự kiện thành lập nước Việt Nam dân chủ cộng hòa ngày 02/9/1945 (nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam).

Phần III: Một số hồi ức của nhân chứng lịch sử.

Phần IV: Việt Nam sau 80 năm thành lập nước.

Bên cạnh đó, tập thông tin còn có phần Phụ lục với các nội dung giúp bạn đọc thuận tiện tra cứu, tham khảo mở rộng hướng tiếp cận các nguồn thông tin hữu ích gồm:

- Phụ lục Thư mục tài liệu về cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp có tại Thư viện thành phố Cần Thơ, với 100 tên sách và 85 bài trích báo tạp chí được tóm tắt nội dung.

- Mã QR truy cập các bộ sưu tập số của Thư viện thành phố Cần Thơ.

Trong quá trình thực hiện tập thông tin chuyên đề không tránh khỏi những mặt hạn chế, thiếu sót nhất định, Thư viện thành phố Cần Thơ rất mong nhận được nhiều ý kiến đóng góp chân tình của bạn đọc.

THƯ VIỆN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

PHẦN I

**BỐI CẢNH LỊCH SỬ, DIỄN BIẾN CỦA CÁCH MẠNG THÁNG TÁM
VÀ SỰ RA ĐỜI NƯỚC VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA NGÀY 02/9/1945
(NAY LÀ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM)**

BỐI CẢNH LỊCH SỬ VÀ DIỄN BIẾN CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945

Dũng Hà Thắng (tổng hợp)

Đầu năm 1945, Chiến tranh thế giới lần thứ hai bước vào giai đoạn cuối. Hồng quân Xô Viết liên tiếp giành thắng lợi quyết định trên chiến trường châu Âu, giải phóng một loạt nước và tiến thẳng vào sào huyệt phát xít Đức tại Béc-lin...

Đầu năm 1945, Chiến tranh thế giới lần thứ hai bước vào giai đoạn cuối. Hồng quân Xô Viết liên tiếp giành thắng lợi quyết định trên chiến trường châu Âu, giải phóng một loạt nước và tiến thẳng vào sào huyệt phát xít Đức tại Béc-lin. Ngày 9-5-1945, phát xít Đức đầu hàng vô điều kiện, chiến tranh kết thúc ở châu Âu. Ngày 8-8-1945, Hồng quân Liên Xô tiến công như vũ bão vào quân đội Nhật. Ngày 14-8-1945, phát xít Nhật đầu hàng vô điều kiện, Chiến tranh thế giới lần thứ hai kết thúc. Theo thỏa thuận của các nước Đồng minh, sau khi phát xít Nhật đầu hàng, quân đội Anh và Tưởng sẽ vào Đông Dương để giải giáp quân đội Nhật. Trong khi đó, thực dân Pháp lăm le dục vào Đồng minh hòng khôi phục địa vị thống trị của mình; đế quốc Mỹ đứng sau các thế lực này cũng sẵn sàng can thiệp vào Đông Dương; những phần tử phản động, ngoan cố trong chính quyền tay sai Nhật đang âm mưu thay đổi chủ, chống lại cách mạng.



Bức tranh tái hiện Đại hội Quốc dân tại Đình Tân Trào ngày 16-8-1945 để chuẩn bị tổng khởi nghĩa. Ảnh: Tư liệu

Ở trong nước, trải qua các cuộc diễn tập, đến năm 1945, phong trào cách mạng dâng cao. Ngày 9-3-1945, phát xít Nhật làm cuộc đảo chính hất cẳng Pháp. Ngay trong đêm đó, Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương mở rộng quyết định phát động một cao trào cách mạng làm tiền đề cho tổng khởi nghĩa, thay đổi các hình thức tuyên truyền, cổ động, tổ chức và đấu tranh cho thích hợp. Tháng 3-1945, Trung ương Đảng ra Chỉ thị “Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”. Tháng 4-1945, Trung ương triệu tập Hội nghị quân sự cách mạng Bắc Kỳ, quyết định nhiều vấn đề quan trọng, thống nhất các lực lượng vũ trang thành Việt Nam giải phóng quân. Ngày 16-4-1945, Tổng bộ Việt Minh ra Chỉ

thị tổ chức các Ủy ban Dân tộc giải phóng các cấp và chuẩn bị thành lập Ủy ban giải phóng dân tộc Việt Nam, tức Chính phủ lâm thời cách mạng Việt Nam.

Từ tháng 4-1945 trở đi, cao trào kháng Nhật, cứu nước diễn ra mạnh mẽ, phong phú về nội dung và hình thức. Đầu tháng 5-1945, Bác Hồ từ Cao Bằng về Tuyên Quang, chọn Tân Trào làm căn cứ chỉ đạo cách mạng cả nước và chuẩn bị Đại hội quốc dân. Ngày 4-6-1945, Khu giải phóng Việt Bắc được thành lập, đặt dưới sự lãnh đạo của Ủy ban chỉ huy lâm thời, trở thành căn cứ địa của cả nước. Tháng 8-1945, Hội nghị đại biểu toàn quốc của Đảng họp tại Tân Trào (Tuyên Quang) khẳng định: “Cơ hội rất tốt cho ta giành độc lập đã tới” và quyết định phát động toàn dân khởi nghĩa giành chính quyền từ tay phát xít Nhật và tay sai trước khi quân Đồng minh vào Đông Dương; đề ra ba nguyên tắc ba đảm tổng khởi nghĩa thắng lợi, đó là: Tập trung, thống nhất, kịp thời. 23 giờ ngày 13-8-1945, Ủy ban Khởi nghĩa ra Quân lệnh số 1 hiệu triệu toàn dân tổng khởi nghĩa. Ngày 16-8-1945, Đại hội Quốc dân họp tại Tân Trào thông qua “10 chính sách lớn của Việt Minh”; thông qua “Lệnh tổng khởi nghĩa”; quy định quốc kỳ, quốc

ca; thành lập Ủy ban Dân tộc giải phóng Trung ương, tức Chính phủ Lâm thời do đồng chí Hồ Chí Minh làm Chủ tịch. Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư kêu gọi nhân dân cả nước tổng khởi nghĩa, trong đó chỉ rõ: “Giờ quyết định cho vận mệnh dân tộc ta đã đến. Toàn quốc đồng bào hãy đứng dậy đem sức ta mà tự giải phóng cho ta”.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân dân cả nước đồng loạt vùng dậy, tiến hành tổng khởi nghĩa, giành chính quyền. Từ ngày 14 đến ngày 18-8, cuộc tổng khởi nghĩa nổ ra giành được thắng lợi ở nông thôn đồng bằng Bắc Bộ, đại bộ phận miền Trung, một phần miền Nam và ở các thị xã: Bắc Giang, Hải Dương, Hà Tĩnh, Hội An, Quảng Nam... Ngày 19-8, khởi nghĩa giành Chính quyền thắng lợi ở Hà Nội. Ngày 23-8, khởi nghĩa thắng lợi ở Huế và ở Bắc Cạn, Hòa Bình, Hải Phòng, Hà Đông, Quảng Bình, Quảng Trị, Bình Định, Gia Lai, Bạc Liêu... Ngày 25-8, khởi nghĩa thắng lợi ở Sài Gòn - Gia Định, Kon Tum, Sóc Trăng, Vĩnh Long, Trà Vinh, Biên Hòa, Tây Ninh, Bến Tre... Ở Côn Đảo, Đảng bộ nhà tù Côn Đảo đã lãnh đạo các chiến sĩ cách mạng bị giam cầm nổi dậy giành chính quyền.

Chỉ trong vòng 15 ngày cuối tháng 8-1945, cuộc tổng khởi nghĩa đã giành thắng lợi hoàn toàn, chính quyền trong cả nước về tay nhân dân. Ngày 2-9-1945, tại Quảng trường Ba Đình (Hà Nội) lịch sử, trước cuộc mít tinh của gần một triệu đồng bào, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ Lâm thời trình trọng đọc bản Tuyên ngôn Độc lập, tuyên bố trước quốc dân và thế giới:

Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời (nay là Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam). Từ đó, ngày 2-9 là Ngày Quốc khánh của nước ta.

Nguồn: Báo điện tử Quân đội nhân dân cập nhật ngày 7/8/2015

<https://www.qdnd.vn/ho-so-su-kien/70-nam-cach-mang-thang-tam-va-quoc-khanh-2-9/ky-1-boi-can-lich-su-va-dien-bien-cach-mang-thang-tam-nam-1945-259506>

NHỮNG SỰ KIỆN CHÍNH VỀ TỔNG KHỞI NGHĨA THÁNG TÁM NĂM 1945

Đại tá Đặng Việt Thủy

Thắng lợi vĩ đại của Cách mạng tháng Tám là mốc vàng lịch sử, đưa nước ta bước vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên độc lập, tự do và chủ nghĩa xã hội. Cách mạng tháng Tám năm 1945 là một sự kiện trọng đại trong lịch sử dân tộc Việt Nam. Thắng lợi vĩ đại của Cách mạng tháng Tám là mốc vàng lịch sử, đưa nước ta bước vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên độc lập, tự do và chủ nghĩa xã hội

Để giúp bạn đọc có cái nhìn khá quá nhất về Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945, chúng ta cùng nhìn lại những sự kiện chính về việc nhân dân cả tỉnh trong cả nước đứng dậy giành chính quyền, diễn ra trong những ngày tháng 8 lịch sử đó.

Ngày 14/8/1945, tại **Quảng Ngãi**, lệnh khởi nghĩa được ban hành, khởi nghĩa từng phần đã thắng lợi ở hầu hết các địa phương dọc quốc lộ 1 từ Đức Phổ đến Bình Sơn, đảo Lý Sơn và châu Ba Tơ, ngày 16/8, lực lượng cách mạng đã chiếm được dinh tỉnh trưởng và làm chủ các công sở ở thị xã

Ngày 27/8, quân Nhật rút khỏi thị xã hoàn thành việc giành chính quyền.

Ngày 18/8/1945, Khởi nghĩa giành chính quyền tại các tỉnh ly **Bắc Giang, Hải Dương, Hà Tĩnh, Quảng Nam**.

Tại Bắc Giang, ngày 18/8 tỉnh ly Bắc Giang (phủ Lạng Thương) giành chính quyền; ngày 19/8 châu Yên Dũng giành chính quyền.

Tại Hải Dương, ngày 17/8 huyện Cẩm Giàng giành chính quyền; ngày 18/8 tỉnh ly Hải Dương giành chính quyền; ngày 20/8 tất cả các huyện ly đều thuộc quyền kiểm soát của lực lượng cách mạng.

Tại Hà Tĩnh, ngày 17/8 các huyện Cẩm Xuyên, Thạch Hà, Can Lộc giành được chính quyền.

Ngày 18/8 tỉnh ly Hà Tĩnh và các huyện Kỳ Anh, Đức Thọ giành chính quyền. Ngày 19/8 các huyện Nghi Xuân, Hương Sơn nổi dậy; ngày 21/8 huyện cuối cùng là Hương Khê giành được chính quyền.

Tại Quảng Nam, ngày 18/8 giành chính quyền ở tỉnh ly (thị xã Hội An), Tam Kỳ, Điện Bàn, Quế Sơn; ngày 22/8 giành chính quyền ở Hòa Vang; ngày 26/8 giành chính quyền ở Đà Nẵng.



Ngày 19/8/1945, tại Quảng trường Nhà hát Lớn, hàng vạn người dân Thủ đô dự Lễ mít tinh chào mừng Ủy ban Quân quản. Ảnh: Tư liệu TTXVN

Ngày 19/8/1945, Tổng khởi nghĩa giành chính quyền ở **Hà Nội** và các tỉnh lỵ **Thái Bình**, **Khánh Hòa**.

Tại Hà Nội, ngày 17/8 Việt Minh đã biến cuộc mít tinh ủng hộ chính phủ Trần Trọng Kim thành cuộc biểu dương lực lượng các mạng của quần chúng.

Ngày 19/8 mít tinh tại Quảng trường Nhà hát Lớn, quần chúng nhân dân kết hợp với lực lượng vũ trang chiếm đóng các công sở, cơ quan đầu não của chính quyền bù nhìn, giành chính quyền về tay nhân dân.

Tại Thái Bình, ngày 19/8 khởi nghĩa giành chính quyền tại thị xã Thái Bình và các huyện Quỳnh Côi, Tiên Hưng, Phụ Dực.

Ngày 20/8 giành chính quyền ở Duyên Hà, Thụy Anh; ngày 21/8 ở Hưng Nhân, phủ Kiến Xương; ngày 22/8 ở Vũ Tiên và phủ Tiền

Hải; ngày 25/8 huyện Thư Trì giành được chính quyền.

Tại Khánh Hòa, ngày 16/8 huyện Vạn Ninh giành được chính quyền; ngày 17/8 huyện Diên Khá h; ngày 19/8 huyện Vĩnh Xương và thị xã Nha Trang; ngày 22/8 huyện Cam Ranh giành được chính quyền.

Ngày 20/8/1945, Tổng khởi nghĩa giành chính quyền ở các tỉnh **Thanh Hóa**, **Bắc Ninh**, **Thái Nguyên**, **Ninh Bình**, **Sơn Tây**, **Yên Bái**.

Tại Thanh Hóa, ngày 19/8 các huyện Thiệu Hóa, Thọ Xuân, Cẩm Thủy giành được chính quyền; ngày 20/8 giành chính quyền ở thị xã Thanh Hóa; ngày 21/8 ở huyện Tĩnh Gia, Nông Cống.

6 huyện miền núi là Quan Hóa, Bá Thước, Lang Chánh, Ngọc Lặc, Như Xuân, Thường Xuân chưa có cơ sở cách mạng nhưng chính quyền địch hoàn toàn tan rã

Tại Bắc Ninh, ngày 17/8 huyện Tiên Du giành được chính quyền; ngày 18/8 huyện Lang Tài, Võ Giàng; ngày 19/8 huyện Yên Phong; ngày 20/8 thị xã Bắc Giang và huyện Thuận Thành giành chính quyền thắng lợi; ngày 21/8 huyện Văn Giang; ngày 22/8 huyện Quế Dương.

Tại Thái Nguyên, từ tháng 3/1945 nhiều châu huyện đã khởi nghĩa từng phần; đến tháng 8/1945 địch chỉ còn kiểm soát được châu lỵ La Hiên (Võ Nhại) và thị xã Thái Nguyên.

Ngày 20/8 quân giải phóng tiến vào thị xã phối hợp với nhân dân nổi dậy giành chính quyền thắng lợi.

Tại Ninh Bình, ngày 17/8 huyện Gia Viễn giành chính quyền; tiếp đó là thị trấn Nho Quan; ngày 20/8 thị xã Ninh Bình và huyện Gia Viễn giành được chính quyền; ngày 21/8 huyện Yên Mô, Kim Sơn.

Tại Sơn Tây, ngày 17/8 giành chính quyền ở huyện Quốc Oai; ngày 18/8 ở huyện Thạch Thất, Phúc Thọ; thị xã Sơn Tây giành được chính quyền ngày 20/8; ngày 21/8 ở Tùng Thiện; ngày 22/8 ở Quảng Oai; ngày 25/8 ở Bát Bạt.

Tại Yên Bái, các cuộc khởi nghĩa từng phần đã diễn ra từ đầu tháng 7/1945; đến tháng 8/1945 địch chỉ còn kiểm soát được tỉnh lỵ.

Ngày 18/8 lực lượng các mạng tiến vào thị xã ngày 20/8 giành được chính quyền tỉnh.

Ngày 21/8/1945, khởi nghĩa giành chính quyền ở tỉnh lỵ **Bắc Cạn, Tuyên Quang, Nam Định, Nghệ An, Ninh Thuận, Phúc Yên.**

Tại Bắc Cạn, đến tháng 8/1945 phần lớn Bắc Cạn đã được giải phóng, quân Nhật chỉ còn chiếm giữ thị xã và một vài thị trấn, phủ lỵ; ngày 19/8 Phủ Thông được giải phóng; ngày 20/8 quân Nhật rút khỏi thị xã; ngày 21/8 chính quyền về tay nhân dân.

Tại Tuyên Quang, đến tháng 6/1945 có các huyện giành được chính quyền: Chiêm Hóa, Hàm Yên, Yên Bình, Na Hang...

Đêm 16, 17/8 lực lượng vũ trang nổi dậy làm chủ thị xã, nhưng quân Nhật chiếm lại; đến 21/8 thị xã Tuyên Quang hoàn toàn giải phóng.

Tại Nam Định, ngày 17/8 giành chính quyền ở huyện Trực Ninh; ngày 18/8 huyện Nam Trực; ngày 20/8 huyện Ý Yên, Vụ Bản, Nghĩa Hưng, Xuân Trường; ngày 21/8 thành phố Nam Định và huyện Mỹ Lộc giành được chính quyền.

Tại Nghệ An, ngày 18/8 huyện Quỳnh Lưu giành được chính quyền; ngày 19/8 huyện Hưng Nguyên; ngày 21/8 thị xã Vinh giành chính quyền thắng lợi; ngày 22/8 huyện Nghĩa Đàn; ngày 23/8 các huyện Anh Sơn, Thanh Chương, Nam Đàn; ngày 25/8 Nghi Lộc, Yên Thành; ngày 26/8 các huyện Con Cuông, Vĩnh Hòa,

Tương Dương, Quỳnh Châu giành được chính quyền.

Tại Ninh Thuận, ngày 21/8 khởi nghĩa giành chính quyền ở thị xã Phan Rang và Bảo Thái (Thái Chàm); sau đó các huyện, tổng trong tỉnh giành chính quyền.

Tại Phúc Yên, ngày 19/8 thị xã Phúc Yên và các huyện Kim Anh, Đa Phúc... tiến hành khởi nghĩa; ngày 21/8 giành được chính quyền ở tỉnh lỵ.

Ngày 22/8/1945, khởi nghĩa giành chính quyền ở các tỉnh **Cao Bằng, Hưng Yên, Kiến An, Tân An.**

Tại Cao Bằng, ngày 19, 20/8 lần lượt các châu lỵ Hà Quảng, Hòa An, Nguyên Bình, Trùng Khánh, Quảng Uyên, Thạch An lực lượng các mạng nắm chính quyền; tối 22/8 quân giải phóng kéo vào thị xã giải tán chính quyền địch, giành chính quyền về tay nhân dân.

Tại Hưng Yên, từ ngày 14 đến 20/8 giải phóng các huyện: Phù Cừ, Khoái Châu, Mỹ Hào, Tiên Lữ, Kim Động; ngày 18/8 tại thị xã Hưng Yên lực lượng các mạng làm chủ một phần thị xã; đến ngày 22/8 chính quyền hoàn toàn về tay nhân dân.

Tại Kiến An, ngày 12/8 huyện Kim Sơn giành được chính quyền; ngày 15/8 huyện Kiến Thụy; ngày

17/8 huyện Tiên Lãng, An Dương, An Lão, Thủy Nguyên; ngày 21/8 lực lượng cách mạng nổi dậy ở thị xã; ngày 22/8 các mạng làm chủ hoàn toàn.

Tại Tân An, ngày 22/8 giành chính quyền tại thị xã Tân An; buổi chiều khởi nghĩa thắng lợi ở các quận Châu Thành, Thủ Thừa; ngày 23/8 quận Mộc Hóa giành chính quyền.

Ngày 23/8/1945, khởi nghĩa giành chính quyền tại **Thừa Thiên - Huế, Hải Phòng, Hà Đông, Hòa Bình, Quảng Bình, Bình Định, Gia Lai, Bạc Liêu, Quảng Trị, Lâm Viên.**

Tại Thừa Thiên - Huế, ngày 18/8 huyện lỵ Phong Điền, Phú Lộc giành chính quyền; ngày 22/8 các huyện Hương Thủy, Hương Trà, Phú Vang, Quảng Điền giành chính quyền thắng lợi; ngày 23/8 lực lượng các mạng đã biến cuộc biểu tình củngụy quyền tổ chức thành cuộc tuần hành thị uy giành chính quyền trong toàn thành phố.

Tại Hải Phòng, ngày 23/8 giành chính quyền thắng lợi ở thành phố.

Tại Hà Đông, ngày 16/8 khởi nghĩa thắng lợi ở các huyện Ứng Hòa, Mỹ Đức, Chương Mỹ; ngày 18/8 giành chính quyền ở các huyện Thanh Trì, Thanh Oai,

Thường Tín Phú Xuyên; ngày 20/8 lực lượng cá h mạng nổi dậy ở thị xã, đến 23/8 hoàn toàn làm chủ được thị xã Hà Đông.

Tại Hòa Bình, ngày 20/8 châu ly Vụ Bả giành được chính quyền; ngày 23/8 giành chính quyền ở thị xã Hòa Bình; ngày 26/8 châu Lương Sơn giành được chính quyền.

Tại Quả g Bình, đêm 22/8 khởi nghĩa bùng nổ ở thị xã Đồng Hới; ngày 23/8 chính quyền hoàn toàn về tay nhân dân; cùng ngày, khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi ở cá huyện ly Lê Thủy, Quả g Ninh, Bố Trạch, Quảng Trạch, Tuyên Hóa.

Tại Quảng Trị, khởi nghĩa giành chính quyền trong cả ỉnh.

Tại Bình Định, khởi nghĩa giành chính quyền bắt đầu từ thị xã Quy Nhơn, ngày 23/8 chính quyền thuộc về nhân dân; tiếp đó các huyện An Nhơn, Phù Cát, Tuy Phước lần lượt giành chính quyền.

Tại Gia Lai, ngày 22/8 khởi nghĩa giành chính quyền ở thị xã An Khê; ngày 23/8 giành chính quyền ở thị xã Iákyu.

Tại Bạc Liêu, ngày 23/8 quần chúng biểu dương lực lượng trên các đường phố thị xã Bạc Liêu làm cho bộ má chính quyền địch tan rã, Ủy ban giả phóng dân tộc tỉnh lên nấ
12

chính quyền; nhân dân nổi dậy ở thị trấn Cà Mau từ 21/8 đến 25/8 mới giành được chính quyền.

Tại Lâm Viên, ngày 21/8 khởi nghĩa thắng lợi ở Cầu Đất; ngày 22/8 giành chính quyền ở Đran; ngày 23/8 thị xã Đà Lạt khởi nghĩa, quân khởi nghĩa chiếm dinh Tổng đốc, lập chính quyền cá h mạng.

Ngày 24/8/1945, khởi nghĩa giành chính quyền tại cá tỉnh **Hà Nam, Quảng Yên, Đắk Lắk, Phú Yên, Gò Công**.

Tại Hà Nam, ngày 20/8 khởi nghĩa thắng lợi tại các huyện ly Duy Tiên, Lý Nhân, Kim Bả g; ngày 22/8 khởi nghĩa giành chính quyền ở Bình Lục, Lạc Thủy; ngày 24/8 tại thị xã Phủ Lý, ngụy quyền đầu hàng và trao chính quyền cho các mạng.

Tại Quả g Yên, ngày 24/8 lực lượng cá h mạng nhanh chóng làm chủ thị xã à huyện ly.

Tại Đắk Lắk, ngày 17/8 khởi nghĩa nổ ra ở đồn điền Cada rồi nhanh chóng lan rộng ta toàn tỉnh; ngày 20/8 lực lượng các mạng đã cơ bả làm chủ thị xã Buôn Ma Thuột, nhưng ngày 24/8 mới chính thức phá động khởi nghĩa giành chính quyền.

Tại Phú Yên, ngày 20/8 quần chúng nhân dân ở thị xã Sông Cầu

nổi dậy khởi nghĩa; ngày 24/8 khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi ở tỉnh lỵ; ngày 25/8 các huyện lỵ Đồng Xuân, Tuy An, Tuy Hòa khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi.

Tại Gò Công, ngày 23/8 trước khí thế cách mạng của quần chúng, tỉnh trưởng Gò Công tự trao chính quyền cho Ủy ban dân tộc giải phóng; ngày 24/8 chính quyền cách mạng được thành lập.



Cách mạng tháng Tám thành công.

Ảnh tư liệu TTXVN

Ngày 25/8/1945, khởi nghĩa giành chính quyền tại thành phố **Sài Gòn** và các tỉnh lỵ **Chợ Lớn, Gia Định, Bình Thuận, Long Xuyên, Vĩnh Long, Bà Rịa, Thủ Dầu Một, Trà Vinh, Bến Tre, Tây Ninh, Sa Đéc, Kon Tum, Lạng Sơn, Phú Thọ, Sơn La**.

Tại thành phố Sài Gòn, tối 20/8 Việt Minh tổ chức mít tinh trong thành phố kêu gọi khởi nghĩa; ngày 24/8 nhiều cuộc biểu tình, tuần hành diễn ra trên đường phố;

ngày 25/8 lực lượng cách mạng hoàn toàn làm chủ thành phố.

Tại Chợ Lớn, ngày 24/8 Cần Giuộc, Cần Đức giành được chính quyền; ngày 25/8 các quận của Chợ Lớn đồng loạt khởi nghĩa giành chính quyền cùng với thành phố Sài Gòn.

Tại Gia Định, sau khi hỗ trợ cho cuộc nổi dậy ở thành phố Sài Gòn, lực lượng quần chúng cách mạng kéo về giành chính quyền ở thị xã Gia Định cùng ngày 25/8.

Tại Bình Thuận, trước sức ép của quần chúng cách mạng, chính quyền địch hoàn toàn tan rã từ ngày 23 đến 25/8 toàn bộ chính quyền cấp tỉnh thuộc về cách mạng; sau khi thị xã Phan Thiết giành chính quyền thắng lợi, các huyện lỵ Tuy Phong, Hòa Đa, Phan Lý giành chính quyền; ngày 29/8 Hàm Tân là huyện cuối cùng giành chính quyền.

Tại Long Xuyên, ngày 24/8 thị trấn Chợ Mới khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi; ngày 25/8 giành chính quyền ở thị xã Long Xuyên.

Tại Vĩnh Long, ngày 25/8 thị xã Vĩnh Long và quận Tam Bình giành được chính quyền; ngày 26/8 giành chính quyền ở quận Trà Ôn; ngày 27/8 ở Chợ Lách; ngày 28/8 Ủy ban nhân dân tỉnh được thành lập.

Tại Bà Rịa, ngày 25/8 giành được chính quyền ở tỉnh lỵ, Ủy ban nhân dân lâm thời tỉnh thành lập.

Tại Thủ Dầu Một, ngày 24/8 khởi nghĩa chín quyền ở thị trấn Bến Cáy, Hớn Quản, Bà Rịa, Tân Uyên, nhà máy xe lửa Dĩ An và một số đồn điền lớn; ngày 25/8 quân chúng làm chủ thị xã Lộc Ninh, chín quyền cá h mạng thành lập.

Tại Bến Tre, chiều 25/8 lực lượng cách mạng làm chủ thị xã; ngay đêm đó, các quận trong tỉnh đều nổi dậy giành chính quyền.

Tại Trà Vinh, ngày 25/8 thị xã Trà Vinh và các huyện lỵ Càng Long, Cầu Ngang, Trà Cú, Tiểu Cần lần lượt khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân.

Tại Tây Ninh, đêm 25/8 lực lượng cách mạng khởi nghĩa giành chính quyền tại thị xã và các quận lỵ khác.

Tại Sa Đéc, sáng 25/8 thị xã Sa Đéc và quận lỵ Cao Lỗ khởi nghĩa giành chính quyền.

Tại Kon Tum, ngày 25/8 lực lượng vũ trang từ Gia Lai kéo sang phối hợp với quân chúng nhân dân khởi nghĩa giành chính quyền ở thị xã

Tại Lạng Sơn, đến tháng 8/1945, hầu hết các vùng nông thôn của tỉnh và 2 châu lỵ, hai huyện đã

được giải phóng; ngày 24/8 lực lượng vũ trang tiến vào thị xã hỗ trợ cho quân chúng nổi dậy giành chính quyền vào ngày 25/8; nhưng sang ngày 26/8 lực lượng các mạng lại rút khỏi thị xã để tránh đụng độ với quân Tưởng từ Trung Quốc sang.

Tại Phú Thọ, ngày 15/8 huyện Phù Ninh giành chính quyền; ngày 17/8 các huyện Cẩm Khê, Thanh Ba, Đoan Hùng; ngày 18/8 huyện Yên Lập, Tam Nông; ngày 20/8 Lâm Thao, Hạc Trì, Việt Trì; ngày 22/8 huyện Thanh Thủy; ngày 25/8 thị xã Phú Thọ giành được chính quyền.

Tại Sơn La, tháng 7/1945 Nghĩa Lộ là châu lỵ đầu tiên được giải phóng; ngày 22/7 huyện Phù Yên; ngày 22/8 các huyện Mường La, Thuận Châu, Mường Thanh giành được chính quyền; ngày 25/8 tỉnh lỵ Sơn La khởi nghĩa giành chính quyền; tháng 10/1945 châu lỵ Mộc Châu mới giành được chính quyền cá h mạng.

Ngày 26/8/1945, khởi nghĩa giành chính quyền tại các tỉnh *Cần Thơ, Châu Đốc, Biên Hòa, Hòn Gai.*

Tại Cần Thơ, sáng 26/8, 20 vạn nhân dân thị xã và các vùng lân cận họp mít tinh, Ủy ban dân tộc ra mắt nhân dân và tuyên bố chính quyền đã về tay các mạng.

Tại Châu Đốc, ngày 22/8 thị trấn Hồng Ngự giành được chính quyền; ngày 24/8 quận Tân Châu; chiều 26/8 nhân dân thị xã Châu Đốc nổi dậy giành chính quyền; ngày 27/8 huyện Tịnh Biên và Tri Tôn khởi nghĩa giành thắng lợi.

Tại Biên Hòa, sau khi tham dự khởi nghĩa giành chính quyền ở thành phố Sài Gòn (25/8), lực lượng cách mạng của Biên Hòa kéo về giành chính quyền tại thị xã, đến chiều 26/8 giành thắng lợi.

Tại Hòn Gai, ngày 26/8 lực lượng vũ trang kết hợp với các đơn vị vũ trang của chiến khu Trần Hưng Đạo tấn công và làm chủ thị xã chính quyền cách mạng thành lập.

Ngày 27/8/1945, khởi nghĩa giành chính quyền tại tỉnh lỵ **Rạch Giá**.

Tại Rạch Giá, ngày 27/8, 60.000 quần chúng nhân dân từ các vùng nông thôn và nhân dân thị xã được vũ trang nổi dậy khởi nghĩa giành chính quyền; sau đó các quận, huyện trong tỉnh lần lượt giành được chính quyền.

Ngày 28/8/1945, khởi nghĩa giành chính quyền tại các tỉnh lỵ **Đồng Nai Thượng** và **Hà Tiên**, cơ bản kết thúc cuộc Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trên phạm vi cả nước.

Tại Đồng Nai Thượng, ngày 28/8 cuộc khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi tại thị xã I Linh.

Tại Hà Tiên, ngày 28/8 khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi tại thị xã

Như vậy trong vòng nửa tháng (từ 14 đến 28/8/1945), cuộc Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong phạm vi cả nước đã căn bản hoàn thành.

Chỉ còn một số địa phương do điều kiện khá h quan nên chưa giành được chính quyền: thị xã Vĩnh Yên bị lực lượng Quốc dân đảng chiếm giữ; các tỉnh lỵ Hà Giang, Lào Cai, Móng Cái bị quân đội Tưởng Giới Thạch chiếm đóng, tỉnh lỵ Lai Châu bị tàn quân Pháp từ Lào quay về chiếm giữ.

Tài liệu tham khảo:

- Giáo sư Tiến sĩ Phan Ngọc Liên (chủ biên), *"Cách mạng tháng Tám 1945 - Toàn cảnh"*, Nhà xuất bản Từ điển Bách khoa, Hà Nội - 2005.

- *"Cách mạng tháng Tám và sự ra đời của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa"*, Nhà xuất bản Quân đội nhân dân, Hà Nội - 2015.

Nguồn: Tạp chí điện tử Giáo dục Việt Nam ngày 01/9/2017

<https://giaoduc.net.vn/nhung-su-kien-chinh-ve-tong-khoi-nghia-thang-tam-nam-1945-post179309.gd>

CÁCH MẠNG THÁNG TÁM THÀNH CÔNG, NƯỚC VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA RA ĐỜI

Đại tá Đặng Việt Thủy

Cách mạng tháng 8 là một trong những sự kiện trọng đại nhất, oanh liệt nhất của dân tộc Việt Nam trong thế kỷ 20. Dân tộc Việt Nam bước vào một kỷ nguyên mới.

1. Ngày 30 tháng 8 năm 1945, vua Bảo Đại thoái vị, chấm dứt chế độ quân chủ ở Việt Nam.

Cách mạng tháng Tám năm 1945 thắng lợi đã chính thức chấm dứt sự tồn tại của chế độ phong kiến Việt Nam hơn 1.000 năm. Bảo Đại - vị vua cuối cùng của triều đại phong kiến đã thoái vị, nhường quyền điều hành đất nước cho chính quyền cách mạng. Sự kiện trọng đại này diễn ra sau thắng lợi của Cách mạng tháng Tám ở Huế chỉ vài ngày.

Sáng ngày 29 tháng 8 năm 1945, nhân dân Huế tổ chức mít tinh trọng thể ở Sân vận động để hoan nghênh phái đoàn Chính phủ cách mạng lâm thời từ Hà Nội vào nhận sự thoái vị của Bảo Đại. P phái đoàn gồm có: Trần Huy Liệu - Trưởng đoàn, Nguyễn Lương Bằng và Cù Huy Cận. Buổi lễ được tổ chức long trọng trên cửa Ngọ Môn.

Đúng 4 giờ, xe phái đoàn chính phủ cách mạng cầm cờ đỏ sao vàng tiến thẳng vào cửa chính của Ngọ Môn giữa tiếng hoan hô nhiệt liệt của hơn 5 vạn nhân dân

nội, ngoại thành Huế. Bảo Đại quần khăn vàng, mặc áo vàng, quần trắng ra đón phái đoàn.

Buổi lễ bắt đầu. Ông Trần Huy Liệu giải thích cho đoàn bảo rõ ý nghĩa của việc phái đoàn thay mặt Chính phủ cách mạng lâm thời vào nhận sự thoái vị của vua Bảo Đại và đọc cho đoàn bảo nghe bức điện mới nhận được từ Hà Nội đánh vào cho Chính phủ lâm thời sẽ làm lễ ra mắt quốc dân tại Thủ đô Hà Nội ngày 2 tháng 9 năm 1945 và Chủ tịch Hồ Chí Minh sẽ đọc bản Tuyên ngôn độc lập.

Trần Huy Liệu cũng đọc cho đoàn bảo nghe danh sách Chính phủ lâm thời. Sau đó, Bảo Đại đọc tờ chiếu thoái vị một cách xúc động.

Bảo Đại đọc xong thì trên kỳ đài, cờ vàng của nhà vua từ từ hạ xuống và lá cờ nền đỏ thắm năm cánh sao vàng được kéo lên giữa những tiếng vỗ tay, những tiếng hoan hô như sấm, cắt ngang bởi 24

phát súng lệnh vang lên chào quốc kỳ mới của Tổ quốc hồi sinh.

Tiếng súng lệnh chấm dứt, vua Bảo Đại hai tay đưa lên trao cho ông trưởng đoàn đại biểu Chính phủ chiếc Quốc ấn bằng vàng nặng gần 10kg và chiếc Quốc kiếm để trong vỏ bằng vàng, nạm ngọc.

Sau đó, ông Trần Huy Liệu đọc bản tuyên bố của đoàn đại biểu Chính phủ nêu rõ thắng lợi của Cách mạng tháng Tám là kết quả của hàng mấy chục năm tranh đấu anh dũng, kiên cường, bền bỉ của nhân dân cả nước, tuyên bố chấm dứt vĩnh viễn chế độ quân chủ và nhấn mạnh chính sách của Chính phủ dân chủ là đoàn kết mọi tầng lớp quốc dân để giữ nước và dựng nước.

Lắng nghe bản tuyên bố của đoàn đại biểu Chính phủ xong, mấy vạn đồng bào lại vỗ tay và hô khẩu hiệu vang lên cả một góc trời: "**Việt Nam độc lập muôn năm!**", "**Việt Nam Dân chủ Cộng hòa muôn năm!**".

Cuối cùng, theo đề nghị của Bảo Đại, đoàn đại biểu Chính phủ đã tặng ông huy hiệu cờ đỏ sao vàng, ông Nguyễn Lương Bằng cài huy hiệu lên ngực Bảo Đại; từ nay Bảo Đại trở thành người công dân Vĩnh Thụy.

Ông Cù Huy Cận công bố điều này cho đồng bào biết và đề nghị

đồng bào hoan nghênh người công dân Vĩnh Thụy. Vĩnh Thụy tươi cười giơ tay vẫy chào đồng bào và ra về.

Vua Bảo Đại thoái vị là một sự kiện có tính bước ngoặt của lịch sử dân tộc Việt Nam. Từ thế kỷ XVI, khi chế độ phong kiến Việt Nam bắt đầu đi vào con đường suy tàn và mục ruỗng, nhân dân Việt Nam đã phải sống một cuộc đời đói khổ và phiêu bạt vì những cuộc nội chiến do các tập đoàn phong kiến gây ra.



Cách mạng tháng Tám thành công, nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa ra đời

Thắng lợi của khởi nghĩa nông dân Tây Sơn tưởng như có thể đổi đời cho những người nông dân "chân lấm tay bùn" nhưng rồi cũng đi vào "vết xe đổ" và cuối cùng chính quyền lại rơi vào tay tập đoàn phong kiến khác, đó là tập đoàn phong kiến nhà Nguyễn.

Khi thực dân Pháp tiến hành cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam, nhà Nguyễn với vai trò là lực lượng lãnh đạo đất nước đã không làm tròn nhiệm vụ lịch sử của mình

và để đất nước rơi vào tay thực dân Pháp. Rõ ràng, chế độ phong kiến Việt Nam đã đến thời kỳ diệt vong.

Trong thời kỳ thực dân Pháp đô hộ Việt Nam, nhà Nguyễn như là một công cụ chính trị đắc lực mà thực dân Pháp lợi dụng để cai trị Việt Nam. Vai trò của nhà Nguyễn tiếp tục được duy trì khi phát xít Nhật nhảy vào Việt Nam thay chân Pháp.

Chế độ phong kiến Việt Nam giờ đây như những cây "tâm gửi" chỉ sống được nhờ sự nuôi dưỡng của các "thân chủ" đó là thực dân Pháp và phát xít Nhật.

Khi các mạng vùng lên, dân tộc Việt Nam "giữ bùn đứng dậy" lật đổ ách thống trị của thực dân Pháp và phát xít Nhật thì chế độ phong kiến Việt Nam đã hoàn toàn mất chỗ dựa, mất đi người nuôi dưỡng, bao bọc nên sự sụp đổ của nhà Nguyễn là một tất yếu.

Các mạng giành thắng lợi, vua Bảo Đại thoái vị đã kết thúc thời kỳ tồn tại chế độ phong kiến, mở ra một tương lai tươi sáng cho dân tộc Việt Nam tiến lên theo con đường dân chủ cộng hòa. Lịch sử dân tộc Việt Nam bước sang một trang mới.

2. Hội nghị Thường vụ Trung ương Đảng họp (ngày 26/8/1945), Chủ tịch Hồ Chí Minh viết bản

"Tuyên ngôn độc lập" (từ ngày 26 đến 31/8/1945) tại phố Hàng Ngang, Hà Nội.

Sáng ngày 26 tháng 8 năm 1945, tại ngôi nhà số 48 phố Hàng Ngang, Hà Nội, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã triệu tập và chủ trì cuộc họp của Thường vụ Trung ương Đảng.

Trong cuộc họp này, Thường vụ quyết định một số chủ trương đối nội và đối ngoại trong tình hình mới, về việc sớm công bố danh sách thành viên Chính phủ lâm thời.

Theo đề nghị của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Thường vụ nhất trí mở rộng hơn nữa thành phần Chính phủ lâm thời, chuẩn bị *Tuyên ngôn độc lập* và tổ chức mít tinh lớn ở Hà Nội để Chính phủ ra mắt nhân dân, cũng là ngày nước Việt Nam chính thức công bố quyền độc lập và thiết lập chính thể dân chủ cộng hòa.

Việc chuẩn bị ngày lễ Độc lập được tiến hành khẩn trương, gấp rút. Nhưng gấp rút nhất, quan trọng nhất là dự thảo bản *Tuyên ngôn độc lập*.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã được Thường vụ Trung ương Đảng tín nhiệm đề cử chịu trách nhiệm chính soạn thảo bản *Tuyên ngôn độc lập*.

Từ "Nam quốc sơn hà" thế kỷ XI đời Lý, "Bình Ngô đại cáo" thế kỷ XV đời Lê, đến "*Tuyên ngôn*

độc lập" thời đại Hồ Chí Minh thế kỷ thứ XX, khoảng cách dài gần 10 thế kỷ, ngót nghìn năm; tầm vóc phải khác xưa.

Trong căn phòng nhỏ của ngôi nhà ba tầng số 48 Hàng Ngang - một cơ sở Đảng trong lòng Hà Nội hồi bị địch chiếm, nơi Người sống trong những ngày mới về Hà Nội, Người làm việc miệt mài suốt ngày đêm, khi viết, khi đánh máy lúc lại im lặng suy nghĩ.

Người thay mặt cho dân tộc thảo lời tuyên bố kết thúc chế độ thực dân đã ngự trị gần một thế kỷ trên đất nước ta và sự ra đời của một chế độ xã hội mới, thành quả của những năm tháng đấu tranh cách mạng cực kỳ gian khổ. Sau này, chính Bác kể rằng trong đời mình chưa bao giờ Bác lại cảm thấy xúc động và phấn khởi như trong những giờ phút thảo "*Tuyên ngôn độc lập*".

Ngày 30 tháng 8 năm 1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh mời một số đồng chí đến trao đổi, góp ý kiến cho bản *Tuyên ngôn độc lập* do Người soạn thảo.

Ngày 31 tháng 8 năm 1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh bổ sung một số điểm vào dự thảo *Tuyên ngôn độc lập*.

Ngày 2 tháng 9 năm 1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản *Tuyên ngôn độc lập* trong cuộc mít tinh trước hàng chục vạn đồng bào Thủ đô, tại vườn hoa Ba Đình, khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Bản *Tuyên ngôn độc lập* là văn kiện lịch sử có ý nghĩa vô cùng trọng đại đối với vận mệnh của dân tộc. Nó tiếp nối truyền thống anh hùng, bất khuất của cha ông ta thuở trước.

Thời thế đã đổi thay, song chí khí hào hùng của nhân dân ta trong bài thơ mà Lý Thường Kiệt đọc ở phòng tuyến sông Cầu: "*Nam quốc sơn hà Nam đế cư...*", trong *Bình Ngô đại cáo* của Nguyễn Trãi vẫn thấm đượm trong từng lời, từng chữ của *Tuyên ngôn* của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Bản *Tuyên ngôn độc lập* là bản hùng ca viết tiếp những trang sử huy hoàng của ngàn năm về trước, đã đánh dấu thắng lợi của một thế kỷ ngoan cường chống thực dân và phong kiến và mở ra một kỷ nguyên mới trên đất nước ta.

Bản *Tuyên ngôn độc lập* chẳng những đã khai sinh một nhà nước - nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, nhà nước độc lập đầu tiên trong hệ thống thuộc địa thế giới, mà còn báo hiệu sự thành lập một chế độ xã hội

mới - chính quyền công nông đầu tiên ở khu vực Đông Nam Á, từ đây với tư cách người chủ thực sự của đất nước, nhân dân Việt Nam, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản đã kiên cường đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc và chế độ phong kiến.

Bản Tuyên ngôn độc lập do Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc trước quốc dân đồng bào, là một mốc son chói lọi trên con đường dài đấu tranh dựng nước và giữ nước suốt mấy nghìn năm của dân tộc Việt Nam.

Đó thực sự là lời tuyên bố đánh thép về sự cáo chung của chế độ thuộc địa dưới mọi hình thức. Đồng thời nó cũng báo hiệu sự mở đầu của một thời đại mới, thời đại trỗi dậy của các dân tộc nhược tiểu đứng lên làm chủ vận mệnh của mình.

3. Ngày 2 tháng 9 năm 1945, tại Quảng trường Ba Đình, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đọc bản "Tuyên ngôn độc lập" khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa

Các mạng tháng Tám năm 1945 thành công trong cả nước đã chấm dứt thời kỳ nô lệ của nhân dân ta dưới ách thống trị của thực dân Pháp và phát xít Nhật. Chính quyền phong kiến triều Nguyễn đã sụp đổ hoàn toàn.

Chủ quyền đất nước đã về tay nhân dân. Biết bao công việc bộn bề đang đặt ra trước mắt: chiến tranh tàn phá, kinh tế kiệt quệ, hậu quả tai hại của nạn đói chết 2 triệu người đầu năm Ất Dậu, mối đe dọa của lũ lụt ở đồng bằng Bắc Bộ và nguy cơ trở lại xâm lược của thực dân Pháp ở trong Nam.

Trong tình hình phức tạp muôn vàn thử thách đó, Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tập trung giải quyết vấn đề cơ bản của các mạng là thiết lập chính quyền nhân dân trong cả nước.

Từ sáng sớm ngày 2 tháng 9 năm 1945, hàng chục vạn người hàng ngũ chỉnh tề, cờ hoa khoe sắc, áo quần tươi màu đỏ đôn về phía Ba Đình. Những biểu ngữ nền đỏ chữ vàng bằng các thứ tiếng Việt - Anh, Pháp Hoa, Nga chăng ngang đường phố

Ý chí của nhân dân được biểu lộ trên các dòng chữ: "**Nước Việt Nam của người Việt Nam**", "**Độc lập hay là chết**", "**Ủng hộ Chủ tịch Hồ Chí Minh**". Lễ đài bằng gỗ đơn sơ được dựng lên giữa Quảng trường Ba Đình, các đội tự vệ vũ trang cùng những đơn vị Quân gia phóng đội mũ ca lô, quân phục

ng nghiêm trang, hàng ngũ thẳng tắp đứng trước lễ đài.

Những chiến sĩ cá h mạng đã từng anh dũng chiến đấu ở Bắc Sơn, Vũ Nhai, đã lập nên các chiến công Nà Ngần, Phai Khắt, vừa cùng nhân dân vùng dậy cướp chính quyền, giờ đây vẫn nắm chắc tay súng bảo vệ nền Độc lập mới ra đời.

Hơn 50 vạn người đại diện cho mọi tầng lớp nhân dân, nét mặt hân hoan phấn khởi chờ đón giờ khai sinh của chế độ mới - nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Cùng giờ này, nhiều cuộc mít tinh lớn được tổ chức tại Huế, Sài Gòn và nhiều thành phố khác. Muôn triệu trái tim hồi hộp hướng về Hà Nội đợi chờ.

Đúng 14 giờ, Chủ tịch Hồ Chí Minh và cá vị trong Chính phủ lâm thời ra lễ đài. Bả nhạc Tiến quân ca hùng tráng vang lên, mọi á h mắ đều hướng về lá cờ đỏ sao vàng đang từ từ kéo lên. Hàng chục vạn bàn tay nắm chặt giơ lên ngang tai, biểu thị lòng quyết tâm và ý chí sắt đá, kính chào lá ở vinh quang của Tổ quốc.

Chủ tịch Hồ Chí Minh giả đi trong bộ quần áo ka-ki và đôi dép cao su tiến ra trước máy phóng thanh. Thay mặt Chính phủ lâm thời - tức Ủy ban dân tộc giải

phóng Việt Nam - Người đọc bả Tuyên ngôn độc lập.

Đọc nửa chừng, Người dừng lại hỏi: "*Tôi nói, đồng bào nghe rõ không?*". Hơn 50 vạn người cùng đáp "*Có!*".

Tiếp đó, toàn thể nhân viên trong Chính phủ làm lễ tuyên thệ trước Quốc kỳ. Sau lễ tuyên thệ, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Võ Nguyên Giáp trình bày về tình hình trong nước và những chính sách củ Chính phủ.

Tiếp đến, ông Trần Huy Liệu - Bộ trưởng Bộ Tuyên truyền bá cá về việc Đoàn đại biểu Chính phủ đi tước ấn kiếm Bả Đại và trình bày với quốc dân chiếc "Ấn quố bả " và thanh kiếm vàng mà Bả Đại mới trao trả ch nhân dân.

Ông Nguyễn Lương Bằng, đại biểu của Tổng bộ Việt Minh nói về cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc của Việt Minh và hô hào nhân dân đoàn kết ủng hộ Chính phủ, thi hành triệt để chương trình kiến quốc của Việt Minh.

Tới 15 giờ, toàn thể quốc dân tuyên thệ. Sau mỗi lời thề, toàn thể đồng bào đều giơ tay hô lớn "*Xin thề!*", tỏ rõ ý chí bền vững không gì lay chuyển nổi của một dân tộc tự đứng lên giành tự do độc lập.

Cuối cùng, Chủ tịch Hồ Chí Minh bước ra lễ đài một lần nữa. Người kêu gọi nhân dân kiên quyết hy sinh giữ vững nền độc lập vừa mới giành được. Lễ mít tinh bé mọn biến thành một cuộc biểu tình tuần hành vĩ đại trong thành phố.

Ngày 2 tháng 9 năm 1945 mãi mãi đi vào lịch sử dân tộc - ngày độc lập đầu tiên của nước Việt Nam sau ngót một thế kỷ đô hộ của chủ nghĩa thực dân, ghi nhận chiến công của Việt Nam - một dân tộc tiên phong trong sự nghiệp giải phóng các dân tộc thuộc địa và bị áp bức trên thế giới.

Ngày 2 tháng 9 đã trở thành ngày Quốc khánh của nước Việt Nam, của nhân dân Việt Nam và đó cũng là cái mốc chấm dứt lịch sử cận đại Việt Nam, mở ra một kỷ nguyên mới cho lịch sử dân tộc ta.

Cách mạng tháng Tám thành công là thắng lợi của truyền thống đấu tranh anh dũng, bất khuất, lòng yêu nước nồng nàn của dân tộc Việt Nam qua mấy ngàn năm dựng nước và giữ nước, quyết chiến đấu vì độc lập, tự do, không cam chịu làm nô lệ.

Đó là kết quả của 80 năm đấu tranh kiên cường, anh dũng, đầy hy sinh, gian khổ của dân tộc Việt Nam chống ách thống trị của thực

dân Pháp, là thành quả suốt 15 năm chuẩn bị và đấu tranh gian khổ của nhân dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương; là kết quả của quá trình vận động cách mạng qua nhiều cao trào, cùng với sự vận động chiến lược, sách lược, tạo và nắm thời cơ tài tình của Đảng Cộng sản Đông Dương và Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Cách mạng tháng Tám cũng đập tan ách thống trị của thực dân Pháp và phát xít Nhật, lật đổ chế độ quân chủ, lập ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa - nhà nước dân chủ công nông đầu tiên ở Đông Nam Á.

Đó là nhà nước kiểu mới, nhà nước thực sự của dân, do dân và vì dân, đại biểu cho quốc gia, dân tộc, mang bản chất của giai cấp công nhân do Đảng lãnh đạo. Từ đây, dân tộc Việt Nam bước sang một kỷ nguyên mới, kỷ nguyên độc lập tự do và xã hội chủ nghĩa.

Với ý nghĩa đó, Cách mạng tháng Tám và Nhà nước mới ra đời mở đầu cho các thắng lợi tiếp theo của cách mạng Việt Nam. Từ đây, các mạng Việt Nam đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác và giành thắng lợi hoàn toàn.

Các mạng tháng Tám đã tạo nên bước ngoặt quan trọng trong lịch

sử dân tộc. Đó là một cuộc đời chưa từng thấy đối với mỗi người dân Việt Nam, lật đổ ách thống trị pháp西斯, thực dân, phong kiến trở thành một nước tự do, độc lập, đưa dân tộc Việt Nam lên hàng các dân tộc tiên phong trên thế giới, đưa nhân dân ta từ thân phận nô lệ lên vị trí người làm chủ đất nước.

Với thắng lợi của Cách mạng tháng Tám Dân Chủ Cộng Sản Đông Dương - người lãnh đạo sự nghiệp vẻ vang đó đã trở thành một Đảng lãnh đạo chính quyền trong cả nước. Đảng đại biểu cho lợi ích của nhân dân và lợi ích của dân tộc, lãnh đạo công cuộc xây dựng đất nước và bảo vệ vững chắc độc lập và chủ quyền quốc gia.

Từ đây, các mạng Việt Nam chuyển sang một giai đoạn mới, tiếp tục hoàn thành nhiệm vụ các mạng dân chủ nhân dân, tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Đồng thời, sự ra đời của nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa là thắng lợi của con đường cách mạng Hồ Chí Minh. Đó là con đường giải phóng dân tộc, giành độc lập cho Tổ quốc. Con đường đó phải dựa vào sức mạnh của toàn dân tộc, dưới sự lãnh đạo của đội tiên phong của giai cấp công nhân.

Các mạng tháng Tám đã thực hiện hóa và khẳng định những giá trị cao cả của tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng giải phóng dân tộc ở một nước thuộc địa bằng cách mạng vô sản. Nó chứng minh sức sống của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh trong thực tiễn đấu tranh giải phóng dân tộc.

Các mạng tháng Tám không những có ý nghĩa quan trọng đối với dân tộc Việt Nam mà còn có ý nghĩa quốc tế rộng lớn. Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám là thắng lợi của chủ nghĩa Mác-Lênin ở một nước thuộc địa nửa phong kiến.

Với thắng lợi của Cách mạng tháng Tám nhân dân Việt Nam đã góp phần xương máu của mình vào cuộc chiến đấu đánh thắng hoàn toàn chủ nghĩa phát xít trên thế giới. Nó cổ vũ, thúc đẩy phong trào giải phóng dân tộc phát triển mạnh mẽ, đặc biệt là ở Đông Nam Á và ảnh hưởng trực tiếp đến thắng lợi của cách mạng Lào và Cam-pu-chia anh em.

Thắng lợi đó cũng đã chọc thủng khâu yếu nhất trong hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc góp phần mở ra thời kỳ suy sụp, tan rã của chủ nghĩa thực dân cũ trên phạm vi toàn thế giới. Nó

báo hiệu thời điểm giải phóng các dân tộc bị áp bức đã đến và thúc đẩy phong trào giải phóng dân tộc phát triển mạnh mẽ.

Về ý nghĩa dân tộc và quốc tế của Cách mạng tháng Tám năm 1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định:

"Chẳng những giai cấp lao động mà nhân dân Việt Nam ta có thể tự hào mà giai cấp lao động và những dân tộc bị áp bức nơi khác cũng có thể tự hào rằng lần này là lần đầu tiên trong lịch sử cách mạng của các dân tộc thuộc địa và nửa thuộc địa, một Đảng mới 15 tuổi đã

lãnh đạo cách mạng thành công năm chính quyền toàn quốc".

*** Nguồn trích dẫn:**

- *"Lịch sử cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954)"*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội - 1994.

- *"Lịch sử Quân đội nhân dân Việt Nam (1944-1975)"*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội - 2005.

- *"Năm 1945 - Những sự kiện lịch sử trọng đại"*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội - 2010.

Nguồn: Tạp chí điện tử Giáo dục Việt Nam cập nhật ngày 19/8/2015

<https://giaoduc.net.vn/cach-mang-thang-tam-thanh-cong-nuoc-viet-nam-dan-chu-cong-hoa-ra-doi-post161062.gd>

ĐƯỜNG DẪN ĐẾN TUYÊN NGÔN ĐỘC LẬP

Đại tá Thế Kỷ

(Người giúp việc cho ông Vũ Kỳ - Thư ký của Bác Hồ)

Ngày 2-9-1945, tại quảng trường Ba Đình, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản Tuyên ngôn độc lập khai sinh ra nước Việt Nam dân chủ cộng hòa. Thời gian càng lùi xa, câu chuyện về bản Tuyên ngôn độc lập bất hủ ấy vẫn còn nhiều điều mới mẻ.

Tháng 5-1941, hội nghị lần thứ 8 Trung ương Đảng khai mạc tại Pắc Bó, Cao Bằng dưới sự chủ trì của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc vừa từ nước ngoài trở về chưa được bốn tháng. Nghị quyết của hội nghị xác định: “Trong lúc này, quyền lợi của bộ phận, của giai cấp phải đặt dưới sự sinh tử tồn vong của quốc gia, của dân tộc. Trong lúc này nếu không giải quyết được vấn đề dân tộc giải phóng, không đòi được độc lập, tự do cho toàn thể dân tộc, thì chẳng những toàn thể quốc gia dân tộc còn chịu mãi kiếp ngựa trâu mà quyền lợi của bộ phận, giai cấp đến vạn năm cũng không đòi lại được”.



*Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn độc lập
tại quảng trường Ba Đình lịch sử,
Hà Nội ngày 2-9-1945*

Bốn năm sau, năm 1945, Nguyễn Ái Quốc trở thành Chủ tịch nước, đọc Tuyên ngôn độc lập ở vườn hoa Ba Đình. Chàng học sinh Trường Bưởi Vũ Long Chuẩn (Vũ Kỳ) trở thành thư ký riêng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, suốt ba đêm liền trên căn gác hai của ngôi nhà 48 Hàng Ngang, Hà Nội, anh thức canh cho Nguyễn Ái Quốc viết bản Tuyên ngôn độc lập lịch sử. Còn Võ Nguyên Giáp trở thành bộ trưởng Bộ Nội vụ. Chiều 2-9-1945, Võ Nguyên Giáp cùng ngồi trong chiếc xe Ford - V8 tháp tùng Hồ Chí Minh từ Bộ phủ đến vườn hoa, sau đó đứng bên cạnh Chủ tịch nước trong suốt ba giờ liền của một cuộc mít tinh đông tới 50 vạn người.

Tuy nhiên, thời gian bốn năm trước đó cũng là thời gian Nguyễn Ái Quốc tiến hành một chuyến đi lịch sử vượt qua hàng nghìn cây số từ Pắc Bó đến Côn Minh bằng những đôi dép bện rơm với hai bàn chân sưng húp để trực tiếp giao thiệp với quân đồng minh, chủ yếu là Hoa Kỳ, bàn chuyện hợp tác đánh Nhật.

Kết quả là đội quân đầu tiên của Hoa Kỳ mang mật danh “Con Nai” đã nhả dù xuống Tân Trào vào

ngày 16-7-1945 cùng với nhiều vũ khí và đạn dược. Và một đại đội Việt - Mỹ đã được thành lập do đồng chí Đàm Quang Trung làm đại đội trưởng và thiếu tá Thomas (thiếu tá tình báo chỉ huy nhóm "Con Nai") là tham mưu trưởng. Ngày 16-8-1945, chính đại đội Việt - Mỹ này, theo lệnh của Võ Nguyên Giáp, đã xuất phát từ cây đa Tân Trào về giải phóng Thái Nguyên.

Có một điều ít người biết, chính ở sân bay Lũng Cò (Tuyên Quang), một bản tuyên ngôn độc lập của nước Mỹ đã được máy bay của không đoàn 14 thả xuống theo yêu cầu của Nguyễn Ái Quốc. Qua chi tiết này, chúng ta càng thấy rõ tầm nhìn xa của thiên tài Hồ Chí Minh. Ngay khi còn ở chiến khu với một đội quân nhỏ bé, Bác đã nghĩ đến buổi lễ lịch sử, công bố tuyên ngôn độc lập ở thủ đô Hà Nội.

Nếu đi ngược lại thời gian bốn năm đó, chúng ta thấy Hồ Chí Minh còn là một nhà tiên tri vĩ đại. Ngay từ năm 1941, trong hang Pắc Bó ẩm lạnh, bằng trí nhớ siêu việt của mình, Bác đã soạn thảo xong tập lịch sử diễn ca để làm tài liệu giá trị truyền thống cho các bộ đảng viên.

Trong mục những năm quan trọng, Bác đã hạ một câu kết thúc làm kinh ngạc mọi người: "1945: VN độc lập". Khi chuẩn bị đưa in, nhiều người cứ phân vân câu khẳng

định của Bác bởi lúc này lực lượng ta đã có gì đâu. Vốn vụn trong tay chỉ mới có một đội du kích Cao Bằng, thành lập được vài tháng với 11 tay súng, chủ yếu là súng kíp (rất thô sơ). Trong lúc đó, kẻ địch còn rất mạnh, cả bộ máy cai trị của thực dân Pháp còn nguyên vẹn, lại thêm hàng vạn quân phát xít Nhật vừa tràn vào, tàn phá đất nước. Hai tên đế quốc thực dân đang cấu kết với nhau kìm kẹp dân ta. Thế mà Bác đã khẳng định đến năm 1945 thì VN độc lập. Có ai ngờ, lịch sử đã diễn ra đúng như lời tiên tri của Người.

Ngày 22-8-1945, Bác rời Tân Trào về Hà Nội. Do vừa bị sốt người còn yếu nên trên đường đi, có nhiều quân Bác phải nằm văng. Lại thêm nhiều vùng đang lụt to, nước ngập băng đồng, Bác phải đi bằng thuyền. Ngày 25-8-1945, Bác mới về tới làng Gạ thuộc xã Phú Thượng, ngoại thành Hà Nội. Ngày 26-8-1945, đồng chí Trường Chinh lên đón Bác vào nội thành, ở nhà ông bà Trịn Văn Bô, một thương gia lớn ở 48 Hàng Ngang, là cơ sở cách mạng của Thành ủy Hà Nội.

Tối 27-8-1945, đồng chí Trần Đăng Ninh dẫn Vũ Long Chuẩn (vừa cùng Đỗ Mười vượt ngục Hỏa Lò đêm 9-3-1945) đến nhận nhiệm vụ làm thư ký cho Bác Hồ. Đây là những ngày Thường vụ

Trung ương Đảng khẩn trương chuẩn bị cho lễ độc lập và việc quan trọng nhất là chuẩn bị bản tuyên ngôn dự kiến sẽ đọc vào ngày 2-9-1945. Nhiệm vụ quan trọng này được Thường vụ nhất trí tin tưởng giao cho Hồ Chí Minh.

Chúng ta hãy đọc lại những dòng hồi ký xúc động của ông Vũ Kỳ trong những ngày này: “Kể từ ngày thứ ba, 28-8-1945, tức 21-7 năm Ất Dậu, Chủ tịch Hồ Chí Minh tập trung vào việc soạn thảo Tuyên ngôn độc lập. Trên gác hai nhà 48 Hàng Ngang, trong một căn phòng rộng mà chủ nhà làm phòng ăn, ở giữa kê một cái bàn gỗ dài, quanh bàn có tám ghế tựa, đệm mềm là nơi Bác thường làm việc với các đồng chí Thường vụ Trung ương Đảng. Cuối phòng ở sát tường phía sau kê một chiếc bàn tròn mà Bác và chúng tôi thường ăn sáng và ăn cơm bữa tối (bữa trưa Bác ăn ở cơ quan như mọi người tại Bắc bộ phủ 12 Ngô Quyền).

Suốt mấy ngày liền, Bác tập trung suy nghĩ rồi tự đánh máy bên chiếc bàn con kê sát tường góc phía trong. Mặt bàn hình vuông, bọc da xanh màu lá mạ vừa đủ để tập giấy bút và chiếc máy chữ nhỏ mang từ chiến khu về. Nửa đêm hôm ấy tôi chợt thức giấc thấy Bác vẫn ngồi chăm chú làm việc.

Hà Nội sau một ngày sôi động đang đi vào yên tĩnh. Đêm mùa thu,

trên căn gác thoáng rộng, không khí mát lành. Tôi trở dậy, bước thật nhẹ ra phía hành lang, nhìn xuống đường. Ban ngày, phố Hàng Ngang náo nhiệt, chật chội, giờ đây rộng vắng giữa đêm khuya. Hai đường ray tàu điện chạy thành hai vệt thẳng, đen nhánh. Trước mỗi căn nhà dọc phố, cờ đỏ sao vàng sẫm lại trong đêm. Một lớp bụi mỏng phủ kín quần áo, đồ đạc, bóng dáng hiên ngang.

Chỉ mới cách đây hơn một tuần, Hà Nội còn là một thành phố bảo hộ, mật thám như rươi, chỉ thoáng thấy màu cờ đỏ là cả bộ máy cai trị của kẻ thù lòng lên như thú dữ. Thế mà giờ đây cờ đỏ phấp phới tung bay khắp phố phường. Và đêm nay, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc - người từng bị bọn thực dân kết án tử hình - đang ngồi giữa lòng Hà Nội soạn thảo bản Tuyên ngôn độc lập để mai đây, tuyên bố trước quốc dân đồng bào, tuyên bố trước toàn thế giới nước VN đã trở thành một nước VN độc lập, tự do”.

Một điều có lẽ ít người được biết là có một người Mỹ, người đầu tiên đã được nghe toàn văn bản Tuyên ngôn độc lập của VN khi nó đang còn là bản dự thảo.

Năm 1945, đội Con Nai, gồm những người lính Mỹ lập tức được gọi về nước khi Truman lên làm tổng thống Mỹ. Mặc dù đội Con Nai được lệnh rút về nhưng chính người Mỹ vẫn là những người đầu tiên có

mặt ở Hà Nội sau khi VN giành được chính quyền, trong đó có thiếu tá tình báo L. A. Patti - một người bạn cũ của Bác hồi ở Côn Minh.

Ngày 19-8-1945, Hà Nội giành được chính quyền thì ngày 22-8-1945 phái bộ Mỹ đã có mặt ở Hà Nội, trên chiếc máy bay quân sự của đồng minh. Nghe tin có phái đoàn Mỹ do một viên tướng dẫn đầu, trong đoàn lại có cả L. A. Patti, Bác Hồ vui lắm. Bác nói với mọi người xung quanh: “Đây là khách quý đặc biệt, hi vọng sẽ là một điều lành”. Ngày 26-8-1945, Bác cử Võ Nguyên Giáp dẫn đầu đoàn đại biểu Chính phủ VN chính thức đến thăm phái đoàn Mỹ. Buổi chiều hôm đó Bác mời cơm Patti ở 48 Hàng Ngang. Đó là một cuộc gặp cảm động.

Ngày 30-8-1945, Bác hoàn thành bản dự thảo Tuyên ngôn độc lập. Châm một điếu thuốc, Bác sung sướng nói với những người xung quanh: “Trong đời, Bác đã viết rất nhiều tài liệu nhưng sung sướng nhất, sáng khoái nhất là những giờ phút soạn thảo bản tuyên ngôn này”. Sau khi được Thường vụ tham gia

góp ý kiến, Bác đã bỏ thư ký và Patti đến. Bác muốn chính người Mỹ được nghe bản tuyên ngôn trước khi nó chính thức được truyền đi trên toàn thế giới.

Và Patti đã giật mình khi nghe câu đầu tiên của bản tuyên ngôn: “Tất cả mọi người sinh ra đều có quyền bình đẳng. Tạo hóa cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được; trong những quyền ấy, có quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc”. Lúc đó, Patti tưởng như mình nghe nhầm vì giọng tuyên ngôn của Mỹ. Sau hỏi lại thì được Bác khẳng định: “Đúng thế! Mục đích cao cả của cách mạng VN, của cách mạng Mỹ là vì hạnh phúc của con người. Chúng ta chiến đấu vì hạnh phúc của con người”.

Ngày tối hôm đó, Patti điện về Mỹ: “Ngày 2-9-1945 sắp tới, VN sẽ tổ chức lễ tuyên bố độc lập. Câu mở đầu của bản tuyên ngôn do Hồ Chí Minh đọc sẽ là câu mở đầu của bản Tuyên ngôn độc lập của Hoa Kỳ”.

Nguồn: Báo điện tử Tuổi trẻ cập nhật ngày 03/9/2008

<https://tuoitre.vn/duong-dan-den-tuyen-ngon-doc-lap-276692.htm>

TUYÊN NGÔN ĐỘC LẬP: THỜI KHẮC LỊCH SỬ VÀ Ý NGHĨA TRƯỜNG TỒN

Ngọc Thanh, Hồng Vân, Bông Mai

Ngày 2/9/1945, tại Quảng trường Ba Đình, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản “Tuyên ngôn Độc lập” lịch sử, trình trọng tuyên bố trước toàn thế giới về sự ra đời của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (nay là nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam). Bản Tuyên ngôn Độc lập về quyền con người, quyền dân tộc và sự thống nhất biện chứng giữa quyền con người và quyền dân tộc, về khát vọng và tinh thần đấu tranh kiên cường để giữ vững nền độc lập, tự do, do Chủ tịch Hồ Chí Minh soạn thảo, đến nay, vẫn vẹn nguyên giá trị.

Một tuần gấp rút chuẩn bị cho ngày lập nước và viết Tuyên ngôn Độc lập

Thắng lợi của khởi nghĩa ở Hà Nội đã tạo nên chuyển biến nhảy vọt của Tổng khởi nghĩa, đồng thời tạo điều kiện để Trung ương và Chủ tịch Hồ Chí Minh về tiếp tục chỉ đạo Tổng khởi nghĩa, xử lý tiến chuẩn bị ngay cho việc ra đời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, tiến hành các hoạt động đối ngoại.

Ngày 21/8/1945, nhiều ủy viên Trung ương đã về Hà Nội. Ngày 25/8/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh từ Tân Trào (Sơn Dương, Tuyên Quang) về tới Hà Nội.

Sau khi nghe báo cáo tình hình khởi nghĩa ở Hà Nội, chiều 26/8/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh triệu tập và chủ tọa phiên họp của Ban Thường vụ Trung ương Đảng, tổ chức tại số nhà 48 phố Hàng Ngang, để bàn những nhiệm vụ cấp bách của nhà nước cách mạng.

Chủ tịch Hồ Chí Minh nhất trí với chủ trương của Ban Thường vụ mở rộng thành phần Ủy ban giải phóng dân tộc và sớm công bố danh sách của Ủy ban cho toàn dân biết, chuẩn bị bản Tuyên ngôn Độc lập và tổ chức cuộc mít-tinh lớn ở Hà Nội để Ủy ban giải phóng dân tộc ra mắt nhân dân. Ngày ra mắt của Ủy ban cũng là ngày Việt Nam tuyên bố thành lập chính thể dân chủ cộng hòa.

Ngày 27/8/1945, Ủy ban giải phóng dân tộc họp tại Hà Nội. Tại cuộc họp này, theo đề nghị của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Ủy ban giải phóng dân tộc Việt Nam do Quốc dân Đại hội (Tân Trào) bầu ra được cử thành Chính phủ lâm thời, nhằm đoàn kết rộng rãi các tầng lớp nhân dân, các đảng yêu nước và những nhân sĩ tiến bộ. Một số ủy viên Việt Minh tự nguyện rút

khỏi Chính phủ để nhường chỗ cho các thành phần khác, có cả những người đã từng tham gia trong chính quyền cũ.

Hành động tự nguyện rút khỏi Chính phủ để nhường chỗ cho các thành phần khác của một số ủy viên Việt Minh được Chủ tịch Hồ Chí Minh đánh giá: “Đó là một cử chỉ vô tư, tốt đẹp, không ham chuộng địa vị, đặt lợi ích của dân tộc, của đoàn kết toàn dân lên trên lợi ích cá nhân”.

Cũng trong ngày 27/8/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp cá vị bộ trưởng trong Chính phủ lâm thời Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Ngày hôm sau, danh sách Chính phủ gồm 15 thành viên do Chủ tịch Hồ Chí Minh đứng đầu được công bố trên các báo ở Hà Nội.

Từ ngày 28/8/1945, theo sự phân công của Ban Thường vụ Trung ương Đảng, tại chiếc bàn ăn trên gác hai nhà số 48 phố Hàng Ngang, Chủ tịch Hồ Chí Minh tập trung trí lực và tình cảm soạn thảo Tuyên ngôn Độc lập. Nhằm huy động trí tuệ tập thể, ngày 30/8/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã mời một số đồng chí đến trao đổi, góp ý kiến vào văn kiện lịch sử quan trọng này.

Chủ tịch Hồ Chí Minh trào dâng niềm xúc động, vì trong quá trình hoạt động cách mạng “đã viết nhiều, nhưng đến bây giờ mới viết được một bản Tuyên ngôn như vậy”. (Trích cuốn *Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch*, tác giả Trần Dân Tiên, trang 122)

Sau khi suy ngẫm, trăn trở, ngày 31/8/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh quyết định bổ sung một số điểm vào bản Tuyên ngôn, hoàn chỉnh bản khai sinh của nước Việt Nam vừa giành được độc lập.

Bản Tuyên ngôn Độc lập do Chủ tịch Hồ Chí Minh dự thảo được Ban Thường vụ Trung ương Đảng nhất trí thông qua trước khi công bố trước toàn thể nhân dân Việt Nam và thế giới vào ngày 2/9/1945 tại Hà Nội.

Cùng với dự thảo bản Tuyên ngôn Độc lập, Chủ tịch Hồ Chí Minh còn chỉ đạo chuẩn bị ngày quốc lễ 2/9/1945.

Bác Hồ đọc Tuyên ngôn Độc lập

Ngày 2/9/1945, Hà Nội được vinh dự thay mặt các địa phương trong cả nước, tổ chức ngày lễ độc lập để Chính phủ lâm thời ra mắt đồng bào; đồng thời nước Việt Nam chính thức công bố quyền độc lập và thiết lập thể chế dân chủ cộng hòa.

Từ sáng sớm, cả Hà Nội bừng lên trong màu cờ đỏ sao vàng và

đèn, hoa rực rỡ. Những biểu ngữ lớn bằng chữ Việt, Pháp, Nga, Anh, Trung Quốc chẳng kể các đường phố: "Nước Việt Nam của người Việt Nam", "Độc lập hay là chết", "Ủng hộ Chính phủ lâm thời", "Ủng hộ Chủ tịch Hồ Chí Minh"...

Từ giữa trưa, nhân dân thành phố và các vùng lân cận đã cuộn đổ về quần trường Ba Đình, nơi dự lễ đài Độc lập; tràn ngập các pháo chung quanh.

Đúng 14 giờ, các thành viên của Chính phủ lâm thời bước lên lễ đài. Bài Tiến quân ca vang lên hùng tráng, lá cờ đỏ sao vàng được từ từ kéo lên. Một rừng cán bộ to lớn chào, bàn tay nắm lại.

Trong không khí trang nghiêm, Chủ tịch Hồ Chí Minh trang trọng đọc bản Tuyên ngôn Độc lập lịch sử, tuyên bố với toàn thể nhân dân, với thế giới nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa độc lập, tự do ra đời.

Tuyên ngôn Độc lập mở đầu bằng một chân lý vĩnh cửu và phổ biến "Tất cả mọi người đều sinh ra bình đẳng. Tạo hóa cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được, trong những quyền ấy, có quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc", "Tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng; dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do", "Đó là những lẽ phải không ai chối cãi được".

Tiếp đó, Tuyên ngôn Độc lập tố cáo và lên án những tội ác của thực dân Pháp. Chúng đã "lợi dụng lá cờ

tự do, bình đẳng, bác ái, đến cướp đất nước ta, áp bức đồng bào ta", thực hiện một chính sách cực kỳ phản động trên tất cả các mặt chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội... Mùa thu năm 1940, pháp-xít Nhật xâm lược Đông Dương, thực dân Pháp đã quỳ gối đầu hàng, không "bảo hộ" cho ta mà "bán" nước ta cho Nhật. Từ đó, dân ta chịu hai tầng xiềng xích: Pháp và Nhật. Từ đó, dân ta càng cực khổ nghèo nàn. Sau ngày 9/3/1945, thực dân Pháp thua chạy, đã man và hèn hạ hơn nữa, "chúng còn nhẫn tâm giết nốt số đông tù chính trị ở Yên Bái và Cao Bằng".

Tuyên ngôn Độc lập nêu cao tinh thần khoan hồng và nhân đạo của nhân dân ta, giương cao ngọn cờ chính nghĩa và chính sách đúng đắn của Mặt trận Việt Minh như cứu người Pháp ra khỏi nhà giam Nhật, bảo vệ tính mạng, tài sản cho họ... sau ngày 9/3/1945.

Sau khi phân tích tình hình nước ta từ mùa thu năm 1940 đến khi nhân dân ta nổi dậy giành chính quyền, bản Tuyên ngôn Độc lập nhấn mạnh: "Sự thực là dân ta đã lấy lại nước Việt Nam tự tay Nhật, chứ không phải tự tay Pháp. Pháp chạy, Nhật hàng, vua Bảo Đại thoái vị. Dân ta đã đánh đổ các xiềng xích thực dân gần 100 năm nay để gây nên nước Việt Nam độc lập. Dân ta lại đánh đổ chế độ quân chủ mấy mươi thế kỷ mà lập nên chế độ Dân chủ Cộng hòa".

Bản Tuyên ngôn Độc lập trình trọng tuyên bố nước Việt Nam Dân

chủ Cộng hòa ra đời; thủ tiêu hoàn toàn chính quyền thực dân, phong kiến, khẳng định quyền tự do, độc lập của dân tộc Việt Nam trước toàn thể nhân dân Việt Nam với toàn thế giới. “Một dân tộc đã gan góc chống ách nô lệ của Pháp hơn 80 năm nay, một dân tộc đã gan góc đứng về phe Đồng minh chống phát xít mấy năm nay, dân tộc đó phải được tự do! Dân tộc đó phải được độc lập”.



Bằng giọng nói ấm áp, truyền cảm, Người đã đọc bản Tuyên ngôn lịch sử của dân tộc Việt Nam. Lễ đài Độc lập trên Quảng trường Ba Đình Hà Nội do kiến trúc sư Ngô Huy Quỳnh thiết kế năm 1945. (Ảnh: TTXVN)

Tuyên ngôn Độc lập khẳng định: “Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thực đã thành một nước tự do và độc lập. Toàn thể dân Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mệnh và của cải để giữ vững quyền tự do và độc lập ấy”.

Sau lễ tuyên thệ của Chính phủ lâm thời trước Tổ quốc và nhân dân, đồng chí Võ Nguyên Giáp báo cáo

về tình hình trong nước và chính sách của Chính phủ; đồng chí Trần Huy Liệu tường trình về sứ mệnh của đoàn đại biểu Chính phủ vào Huế nhận sự thoái vị của Bảo Đại; đồng chí Nguyễn Lương Bằng kêu gọi toàn dân thông nhất, đoàn kết, ủng hộ Chính phủ.

Đến 15 giờ 30 phút, toàn thể nhân dân tuyên thệ kiên quyết một lòng ủng hộ Chính phủ dân chủ cộng hòa, ủng hộ Chủ tịch Hồ Chí Minh, cùng Chính phủ giữ quyền độc lập hoàn toàn cho Tổ quốc, chống mọi mưu mô xâm lược, dù có chết cũng cam lòng nếu thực dân Pháp đến xâm lược lần nữa thì kiên quyết không đi lính cho Pháp, không làm cho Pháp, không bán lương thực cho Pháp, không đưa đường cho Pháp.

Sau khi quốc dân tuyên thệ, Chủ tịch Hồ Chí Minh nói thêm với đồng bào, độc lập, tự do là của báu, quý giá vô ngần, nay ta đã khổ sở, đau đớn trong bao nhiêu năm mới giành được, cần phải cố gắng giữ gìn, bảo vệ.

Cuộc mí-tinh kết thúc. Cuộc biểu tình vĩ đại củ hàng chục vạn quân chúng bắt đầu. Các đoàn thể lần lượt diễu quanh lễ đài rồi chia làm ba đường diễu hành qua các phố

Ngày độc lập, mừng 2/9/1945 là ngày hội lớn củ dân tộc ta, ngày Quốc khánh củ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, ngày Hà Nội trở thành Thủ đô của cả nước; một ngày có “ý nghĩa cực kỳ trọng đại trong đời sống chính

trị, tinh thần củ dân tộc". (Trích Võ Nguyên Giáp: *Những năm tháng không thể nào quên*, NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1970, trang 29).

4 điểm đặc biệt và 2 cống hiến nổi bật của Tuyên ngôn Độc lập

Thời gian chỉ có đủ g một tuần để giải quyết một loạt công việc trọng đại và cấp bách: ổn định tình hình, xúc tiến thành lập Chính phủ lâm thời trên cơ sở cải tổ Ủy ban Dân tộc giải phóng mới được thành lập trong Đại hội Quố dân ở Tân Trào (Sơn Dương, Tuyên Quang) ngày 16/8/1945; xúc tiến chuẩn bị cá công việc cho ngày lễ tuyên bố độc lập và đặc biệt là viết bản Tuyên ngôn Độc lập để đọc trong ngày 2/9/1945. Lãnh tụ Hồ Chí Minh vừa chỉ đạo chung cá công việc bận bẻ, vừa trực tiếp dự thảo Tuyên ngôn Độc lập.

Qua nghiên cứu, PGS, TS Nguyễn Mạnh Hà, nguyên Viện trưởng Viện Lịch sử Đảng rút ra bốn điểm đặc biệt liên quan việc Chủ tịch Hồ Chí Minh viết Tuyên ngôn Độc lập:

Một là, Bản Tuyên ngôn được hoàn thành trong một thời gian rất ngắn , từ ngày 26 đến 29/8.

Hai là, bản Tuyên ngôn sau khi dự thảo xong, đã được Người đưa ra tham khảo ý kiến của Ban

Thường vụ Trung ương ngày 30/8 và cả ý kiến của một sĩ quan Mỹ là Thiếu tá Pa-ti thuộc Cơ quan Tình báo Mỹ (OSS đã hoạt động bên cạnh Việt Minh chống phá -xít, ủ g họ Đồ g minh) trong cùng ngày.

Ba là, bản Tuyên ngôn mở đầu bằng cá đoạn trích trong Tuyên ngôn Độc lập năm 1776 củ nước Mỹ và Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền năm 1791 của nước Pháp ói về các quyền cơ bản của con người.

Điều đặc biệt là ở chỗ, Người đã có sự chuẩn bị, suy nghĩ từ lâu về những nội dung sẽ thể hiện trong Tuyên ngôn Độc lập. Ý tứ sâu xa trong Tuyên ngôn Người viết là chỉ đích danh Mỹ, lúc đó là nước đứng đầu phe tư bản đế quốc, còn Pháp là nước đã và đang tìm cách áp đặt trở lại ách thống trị thực dân lên đất nước Việt Nam, hãy nhìn lại những gì mà tổ tiên, cha ông của họ đã tuyên bố và mong muốn thực hiện.

Bốn là, bản Tuyên ngôn do Người trực tiếp viết với lời văn gọn rõ, danh thép, lập luận chặt chẽ, dễ hiểu, đi vào lòng người, thể hiện quyết tâm sắt đá bảo vệ nền độc lập, tự do mới giành được của cả dân tộc Việt Nam.



Bản Tuyên ngôn độc lập của Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. (Nguồn ảnh: Bảo tàng Hồ Chí Minh, chi nhánh TP Hồ Chí Minh).

Đọc Tuyên ngôn Độc lập, các nhà sử học, nhà nghiên cứu trong nước và quốc tế thống nhất đánh giá có hai điểm sáng tạo nổi bật, mang giá trị toàn nhân loại của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Thứ nhất là, Người đã tiếp thu và phát triển tinh thần bản Tuyên ngôn Độc lập của nước Mỹ được viết ra từ 169 năm trước, khi đề cập đến quyền con người.

Tuyên ngôn Độc lập của Mỹ viết: tất cả mọi người đàn ông đều sinh ra bình đẳng... trong khi đó, lãnh tụ Hồ Chí Minh viết: tất cả mọi người đều sinh ra có quyền bình đẳng. Đây không chỉ đơn thuần là sự thay đổi câu chữ, mà

là sự tiến bộ vượt bậc trong nhận thức về quyền con người, quyền bình đẳng nam-nữ, một sự nhận thức vượt qua hạn chế của thời đại trước đó, cho nên có giá trị nhân văn rất cao cả.

Nhà văn, nhà nghiên cứu người Mỹ, người bạn thân thiết của Việt Nam, là Lady Borton, là người đã phát hiện ra “chi tiết vĩ đại” nêu trên và đánh giá rất cao cống hiến về mặt tư tưởng nhân văn của hủ tịch Hồ Chí Minh.

Thứ hai, cùng với việc trích dẫn Tuyên ngôn Độc lập của nước Mỹ, Người trích dẫn Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền của Pháp : "Người ta sinh ra tự do và bình đẳng về quyền lợi, và phải luôn luôn được tự do và bình đẳng về quyền lợi". Trên cơ sở đó, Người viết: "Suy rộng ra, câu ấy có ý nghĩa là: Tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng; dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do".

Điều cần nhấn mạnh ở đây là, nếu như trong các bản Tuyên ngôn của Mỹ, của Pháp chỉ đơn thuần đề cập đến quyền của con người như một sự tất yếu của tạo hóa, không ai có thể xâm phạm được, là quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc, thì Chủ tịch Hồ

Chí Minh, bằng trí tuệ mẫn tiệp, bằng sự trải nghiệm thực tế và thực tiễn cách mạng Việt Nam, đã phát triển sáng tạo, đưa ra một luận đề không thể bác bỏ, phủ nhận về quyền của các dân tộc.



Ngày 2/9/1945, tại Quảng trường Ba Đình,
Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn Độc lập,
khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.
(Ảnh: TTXVN)

Cống hiến nổi tiếng của Hồ Chí Minh là ở chỗ đã phát triển quyền con người thành quyền dân tộc". Thực vậy, theo Người, quyền con người và quyền dân tộc có mối quan hệ biện chứng, gắn bó mật thiết với nhau. Dân tộc độc lập là điều kiện tiên quyết để bảo đảm thực hiện quyền con người, và ngược lại, thực hiện tốt quyền con người chính là phát huy những giá trị cao cả và ý nghĩa thật sự của độc lập dân tộc.

- Giá sư người Nhật Bản Shingo Shibata -

Ba quyền cơ bản của con người được đề cập trong Tuyên ngôn Độc

lập chính là những quyền thiêng liêng, bất khả xâm phạm. Các quốc gia, dân tộc đều đấu tranh vì những quyền cơ bản này cho người dân nước mình. Người từng nói: "Nếu nước độc lập mà dân không hưởng hạnh phúc tự do, thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì".

Nội dung đanh thép của bản Tuyên ngôn Độc lập đã đánh đòn phủ đầu vào âm mưu và hành động tá chiếm Việt Nam của thực dân Pháp. Người khẳng định: "Một dân tộc đã gan góc chống ách nô lệ của Pháp hơn 80 năm nay, một dân tộc đã gan góc đứng về phe Đồng minh chống phát-xít mấy năm nay, dân tộc đó phải được tự do! Dân tộc đó phải được độc lập!"; "Toàn thể dân Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mệnh và của cải để giữ vững quyền tự do và độc lập ấy".

Ý nghĩa lịch sử của Tuyên ngôn Độc lập

Tuyên ngôn Độc lập là một văn kiện lịch sử có giá trị tư tưởng và ý nghĩa thực tiễn rất sâu sắc. Đây là sự phát triển đến đỉnh cao của tư tưởng độc lập, tự do đã được thể hiện trong bản "yêu sách" gửi Hội nghị Versailles, trong Đường kác mệnh, trong Chương cương vắ tắt, trong Luận cương chính trị, trong các văn

kiện khác của Đảng cũng như của Mặt trận Việt Minh.

Bản Tuyên ngôn Độc lập là sự kế thừa và phát triển những bản tuyên ngôn trong lịch sử dân tộc là Nam quốc sơn hà, Bình Ngô đại cáo .

Tuyên ngôn Độc lập là kết tinh những quyền lợi cơ bản và những nguyện vọng thiết tha nhất của nhân dân Việt Nam, là biểu hiện hùng hồn khí phách , bản lĩnh kiên cường, ý chí bất khuất của dân tộc ta.

“Bản Tuyên ngôn Độc lập là hoa là quả của bao nhiêu máu đã đổ và bao nhiêu tính mạng đã hy sinh của những người con anh dũng của Việt Nam trong nhà tù, trong trại tập trung, trong những hải đảo xa vời, trên máy chém, trên chiến trường.

Bản Tuyên ngôn Độc lập là kết quả của bao nhiêu hy vọng, gắng sức và tin tưởng của hơn hai mươi triệu nhân dân Việt Nam... Nó chấm dứt chính thể quân chủ chuyên chế và chế độ thực dân áp bức. Nó mở một kỷ nguyên mới dân chủ cộng hòa". (Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch, tác giả Trần Dân Tiên, trang 122-123).

Đồng chí Trần Trọng Tân (Trần Trọng Hoã , Hai Tân), nguyên

Trưởng ban Tư tưởng Văn hóa Trung ương (nay là Ban Tuyên giáo Trung ương) đã phân tích về ý nghĩa lịch sử của bản Tuyên ngôn Độc lập như sau:

Nếu bốn câu thơ trong Nam quốc sơn hà và bản Bình Ngô đại cáo được suy ra để cho rằng nó có ý nghĩa là những bản Tuyên ngôn Độc lập, thì bản Tuyên ngôn Độc lập ngày 2/9/1945 thật sự là một bản Tuyên ngôn Độc lập do Bác Hồ soạn thảo .

Đây là bản Tuyên ngôn Độc lập có nội dung, bản chất rất mới. Nó đánh dấu cuộc cách mạng giải phóng dân tộc thắng lợi mang tính nhân dân rất sâu sắc, thật sự là “đem sức ta tự giải phóng cho ta”. Giành độc lập là để dân làm chủ. Việc Chính phủ lâm thời ra đời với bản Tuyên ngôn Độc lập ngày 2/9/1945, làm cho các lực lượng quân đồng minh đổ bộ vào Việt Nam sau đó phải tiếp xúc với chính quyền cá nhân, không còn cách nào khác.

Tuyên ngôn Độc lập đã kết thúc với một quyết tâm sắt đá: “Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thật đã thành một nước tự do độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy”.



*Đoàn xe chở Chủ tịch Hồ Chí Minh và các đại biểu
Chính phủ lâm thời của nước Việt Nam Dân chủ
Cộng hòa vào vườn hoa Ba Đình, nơi cử hành lễ
"Ngày độc lập". (Ảnh tư liệu: TTXVN)*

Bản Tuyên ngôn Độc lập do Bác Hồ soạn thảo có nội dung rất phong phú, thể hiện sự hiểu biết ở trình độ cao, với tầm nhìn bao quát về thời đại cùng những dự báo đúng đắn sâu sắc. Tuyên ngôn cũng thể hiện một lập trường kiên định về độc lập tự do của dân tộc, vừa có tính chiến đấu cá h mạng rất mạnh mẽ với lập luận khôn khéo, vững chắc bằng lời văn súc tích rõ ràng.

Tuyên ngôn Độc lập là Tuyên ngôn về thắng lợi của cuộc Cách mạng tháng 8/1945, một sự kiện nổi bật có vị trí trung tâm trong các sự kiện lịch sử của Việt Nam trong thế kỷ 20.

Nó bắt nguồn từ thảm họa của một dân tộc bị mất nước. Nó chấm dứt ách thống trị của thực dân Pháp và phát-xít Nhật trong 87 năm. Nó đánh đổ chế độ phong kiến mấy nghìn năm. Nó mở ra thời đại mới, nước độc lập dân làm chủ.

Thắng lợi của cuộc Cách mạng Tháng Tám với việc ra đời bản Tuyên ngôn Độc lập ngày 2/9/1945 đã tạo ra thế và lực mới để đánh thắng giặc Pháp, giặc Mỹ trong 30 năm. Từ đó, thế đứng của nước Việt Nam ta trên thế giới ngày càng được nâng cao, rất có lợi cho công cuộc xây dựng đất nước và hội nhập quốc tế.

Thắng lợi của cuộc Cách mạng Tháng Tám với bản Tuyên ngôn Độc lập ngày 2/9/1945 đã chứng minh tính đúng đắn về con đường cách mạng vô sản ở Việt Nam là giành độc lập cho dân tộc để mưu cầu tự do hạnh phúc cho nhân dân.

Thắng lợi của cuộc Cách mạng Tháng Tám kết thúc với bản Tuyên ngôn Độc lập ngày 2/9/1945 cùng những thắng lợi tiếp theo còn có ý nghĩa quốc tế to lớn. Nó trực tiếp tạo ra chỗ dựa đáng tin cậy cho cuộc cách mạng củ nhân dân Lào và Campuchia anh em và góp phần làm thay đổi cục diện chính trị ở Đông Nam Á. Nó cổ vũ và cung cấp kinh nghiệm thành công cho nhân dân các nước thuộc địa đấu tranh giành độc lập. Nó cắt đứt một vòi hút máu của con bạch tuộc đế quốc làm cho thế lực đế quốc phải điều chỉnh chính sách thực dân. Nó làm cho Việt Nam trở thành một

trong những dân tộc tiên phong cách mạng trong phong trào đấu tranh vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ trên thế giới.

Năm thán sẽ qua đi, nhưng tinh thần bảo Tuyền ngôn Độc lập khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa vẫn luôn sống mãi trong lòng các thế hệ người Việt Nam, không chỉ bởi giá trị lịch sử, pháp lý mà còn bởi giá trị nhân văn cao cả về quyền con người, quyền của dân tộc được sống trong độc lập, tự do như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ấp ủ và cống hiến cả cuộc đời mình để thực hiện.

Nguồn tư liệu: Báo Nhân Dân; *Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*, tập 1 (1930-1945), Nhà Xuất bản Chính trị Quốc gia Sự Thật; *Võ Nguyên Giáp: Những năm tháng không thể nào quên*, NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1970; *Biên niên Lịch sử Chính phủ Việt Nam 1945-2005*, Ban Chỉ đạo biên soạn Lịch sử Chính phủ Việt Nam, NXB Văn hóa thông tin, Hà Nội, 2006; *Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch*, tác giả Trần Dân Tiên...

Ảnh: TTXVN

Nguồn: Báo điện tử Nhân dân cập nhật ngày 02/9/2022

https://special.nhandan.vn/tuyenngondoclap_ynghia/index.html

PHẦN II

**Ý NGHĨA LỊCH SỬ, BÀI HỌC KINH NGHIỆM CỦA CÁCH MẠNG
THÁNG TÁM NĂM 1945 VÀ TẦM VỐC THỜI ĐẠI CỦA SỰ KIỆN
THÀNH LẬP NƯỚC VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA NGÀY 02/9/1945
(NAY LÀ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM)**

CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945 - BƯỚC NGOẶT VĨ ĐẠI CỦA CÁCH MẠNG VIỆT NAM TRONG THẾ KỶ XX

PGS, TS Vũ Trọng Lâm

Giám đốc - Tổng Biên tập

Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật

Tháng Tám năm 1945, dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân dân Việt Nam đã nhất tề đứng lên tạo thành cơn bão táp cách mạng, lật nhào ách thống trị của phát xít Nhật, giành lại quyền độc lập cho dân tộc. Ngày 2-9-1945, tại Quảng trường Ba Đình, Hà Nội, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản Tuyên ngôn độc lập, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam). Từ những giá trị và tầm vóc to lớn đó, Cách mạng Tháng Tám và sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa được khẳng định là một trong những “chiến công hiển hách và thắng lợi có ý nghĩa lịch sử và thời đại của dân tộc Việt Nam”⁽¹⁾ trong thế kỷ XX.



Bác Hồ đọc Tuyên ngôn Độc lập _Ảnh: Tư liệu

1- Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 và sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã đập tan ách thống trị hơn 80 năm của chủ nghĩa thực dân, phá xít tàn bạo, chấm dứt sự tồn tại củ chế độ phong kiến lỗi thời; thiết lập nền dân chủ cộng hòa, mở ra kỷ nguyên mới trong lịch sử dân tộc - kỷ nguyên độc lập, tự do, nhân dân lao động làm chủ đất nước. Sự ra đời của Nhà nước dân chủ nhân dân ở Việt Nam là bước nhảy vọt to lớn, là cuộc cải biến xã hội vĩ đại không chỉ của lịch sử dân tộc Việt Nam

mà của cả lịch sử phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc của cả dân tộc bị áp bức chống chủ nghĩa thực dân, đế quốc trên thế giới.

Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thể hiện nhân quan chính trị nhạy bén của Đảng khi nhận định những mâu thuẫn cơ bản giữa nhân dân Việt Nam và đế quốc, tay sai đã trở nên sâu sắc, từ đó yêu cầu độc lập dân tộc được đặt ra bức thiết, nhiệm vụ giải phóng dân tộc được đặt lên hàng đầu. Đây không phải là nhận thức “ngẫu nhiên” mà là kết quả của cả một quá trình đúc rút kinh nghiệm của Đảng qua cao trào cách mạng 1930 - 1931, đỉnh cao là Xô-viết Nghệ - Tĩnh và cao trào cách mạng dân tộc dân chủ những năm 1936 - 1939, có sự vận dụng sáng tạo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về mối quan hệ giữa dân tộc và giai cấp ở một nước

thuộc địa, nửa phong kiến. Giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa giải phóng dân tộc và giải phóng giai cấp là cơ sở quan trọng để Đảng xác định đối tượng chính của cách mạng ở từng giai đoạn cụ thể, từ đó tổ chức lực lượng đánh bại kẻ thù, mở đường cho Cách mạng Tháng Tám đi đến thành công, bởi “Nhiệm vụ phá đế và nhiệm vụ phá phong kiến khăng khít với nhau là một vấn đề chiến lược cách mạng. Nếu tách hai nhiệm vụ đó ra thì có thể đưa các mạng dân tộc dân chủ nhân dân đến chỗ thất bại. Tuy vậy, hai nhiệm vụ đó không tiến hành song song nhất loạt ngang nhau. Đó là một kinh nghiệm quan trọng về chỉ đạo chiến lược của Đảng ta”⁽²⁾.

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 là cuộc vùng dậy và chiến đấu anh dũng của cả dân tộc, là đỉnh cao của ý chí quật cường, sức mạnh đoàn kết toàn dân, thể hiện tầm cao trí tuệ dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại. Trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc ta, Cách mạng Tháng Tám là cuộc cách mạng vĩ đại nhất, là trang sử vẻ vang nhất, chói lọi nhất. Với Cách mạng Tháng Tám, “Dân ta đã đánh đổ các xiềng xích thực dân gần 100 năm nay để gây nên nước Việt Nam độc lập. Dân ta lại đánh đổ chế độ quân chủ mấy mươi thế kỷ mà lập nên chế độ Dân chủ Cộng hòa”⁽³⁾. Cách mạng Tháng Tám làm nên “cuộc đổi đời” cho

toàn dân tộc. Từ thân phận nô lệ, nhân dân ta trở thành người làm chủ đất nước, làm chủ vận mệnh của mình. Trong những ngày Cách mạng Tháng Tám (từ ngày 14 đến ngày 28-8-1945), quần chúng nhân dân thông qua hình thức đấu tranh chính trị, như mít tinh, biểu tình, vận động binh lính,... có sự hỗ trợ của lực lượng vũ trang, đã nhanh chóng giành thắng lợi. Có thể nhận thấy, Cách mạng Tháng Tám diễn ra chỉ với một khoảng thời gian ngắn, gánh chịu ít hy sinh, tổn thất là do sự nhạy bén, sáng tạo của Đảng trong việc đánh giá tình hình, chủ động nắm bắt thời cơ, tiến hành tổng khởi nghĩa bằng phương pháp đấu tranh phù hợp. Trong bối cảnh pháp西斯 Nhật ở Đông Dương tan rã, chính quyền tay sai tê liệt, quân đồng minh chưa tiến vào Việt Nam, lực lượng chính trị và vũ trang cách mạng được rèn luyện qua thực tiễn đấu tranh..., Đảng ta đã phát động tổng khởi nghĩa, lãnh đạo quần chúng nhân dân giành chính quyền. Nhờ vậy, cách mạng đã tránh được sự đụng đầu với kẻ thù khi còn đang mạnh, đồng thời tạo nên thế hợp pháp, chính nghĩa của Chính phủ lâm thời khi đón tiếp quân đồng minh. Tổng kết về Cách mạng Tháng Tám, Nghị quyết Đại hội III của Đảng chỉ rõ: “Nếu Đảng ta trước đó không xây dựng lực lượng vũ trang và thành lập những khu căn cứ rộng lớn để làm chỗ dựa cho lực lượng

chính trị và phong trào đấu tranh chính trị, và khi điều kiện đã chín muồi không mau lẹ phá động cuộc khởi nghĩa vũ trang thì cách mạng cũng không thể mau chóng giành được thắng lợi”⁽⁴⁾.

Sự đúng đắn, nhất quán của Đảng trong việc xác định phương hướng, mục tiêu, xây dựng lực lượng và phương pháp đấu tranh cách mạng, trên cơ sở vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lê-nin vào điều kiện thực tiễn của xã hội Việt Nam thuộc địa, nửa phong kiến, được kiểm nghiệm qua chặng đường 15 năm đấu tranh cách mạng, đã dẫn đến đỉnh cao thắng lợi là Cách mạng Tháng Tám năm 1945. Đây là cơ sở vững chắc bác bỏ những luận điệu về “khoản trống gậy quyền lực” nhằm phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng và sự chuẩn bị của toàn dân cho cuộc tổng khởi nghĩa khi thời cơ khách quan thuận lợi xuất hiện. Nếu không có sự chuẩn bị kỹ càng, cụ thể về lực lượng chính trị, lực lượng vũ trang và chiến khu, căn cứ địa thì cho dù điều kiện khách quan có thuận lợi đến mấy cũng không thể tận dụng được để phát động toàn dân đứng lên giành chính quyền trên phạm vi cả nước trong một khoảng thời gian nhanh chóng như vậy.

2. Không chỉ có giá trị và ý nghĩa to lớn đối với các mạng Việt

Nam, Các mạng Tháng Tám năm 1945 còn là sự kiện trọng đại của phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc trên thế giới trong thế kỷ XX. Đó là đòn quyết định phá tung một mớ xích quan trọng và thúc đẩy sự tan rã nhanh chóng của hệ thống thuộc địa; mở đầu quá trình sụp đổ của chủ nghĩa thực dân cũ. Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám góp phần làm giàu thêm kho tàng lý luận của chủ nghĩa Mác - Lê-nin. Nó chứng tỏ rằng, trong thời đại ngày nay, cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở một nước thuộc địa, do toàn dân nổi dậy, dưới sự lãnh đạo của một đảng Mác - Lê-nin, có đường lối đúng đắn hoàn toàn có thể giành thắng lợi.

Các mạng Tháng Tám năm 1945 là thắng lợi của chủ nghĩa Mác - Lê-nin được vận dụng sáng tạo vào hoàn cảnh cụ thể của cách mạng Việt Nam; là thắng lợi của tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối cách mạng của Đảng ta gắn độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội, gắn sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại; là sự thể nghiệm thành công đầu tiên chủ nghĩa Mác - Lê-nin tại một nước thuộc địa ở châu Á. Đây còn là quá trình phát triển tất yếu của lịch sử dân tộc trải qua mấy nghìn năm phấn đấu gian khổ, hy sinh, là đỉnh cao của ý chí quật cường, sức mạnh cố kết cộng đồng, tầm cao trí tuệ của dân tộc hòa

quyền với chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, với xu thế của thời đại là hòa bình, dân chủ, tiến bộ xã hội, độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định ý nghĩa to lớn của Cách mạng Tháng Tám năm 1945: “Chẳng những giai cấp lao động và nhân dân Việt Nam ta có thể tự hào, mà giai cấp lao động và những dân tộc bị áp bức nơi khác cũng có thể tự hào rằng: Lần này là lần đầu tiên trong lịch sử cách mạng của các dân tộc thuộc địa và nửa thuộc địa một Đảng mới 15 tuổi đã lãnh đạo cách mạng thành công, đã nắm chính quyền toàn quốc”⁽⁵⁾.

Sau thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945, lần đầu tiên trong lịch sử, một Nhà nước dân chủ cộng hòa ra đời, gắn bó mật thiết với nhân dân - Nhà nước của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân. Đó cũng là Nhà nước dân chủ nhân dân đầu tiên ở Đông Nam Á. Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám và sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã cổ vũ mạnh mẽ các dân tộc bị áp bức ở các nước châu Á, châu Phi và khu vực Mỹ La-tinh vùng dậy đấu tranh lật đổ ách thống trị của chủ nghĩa thực dân, đế quốc, giành độc lập dân tộc. Đồng thời, góp phần tăng cường sức mạnh của lực lượng tiến bộ và yêu chuộng hòa bình trên thế

giới đấu tranh cho độc lập, tự do và tiến bộ xã hội; ngăn chặn chiến tranh, bảo vệ hòa bình thế giới.



Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 sẽ tiếp tục được phát huy cao độ trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa hiện nay, phấn đấu vì một nước Việt Nam giàu mạnh và hùng cường. Ảnh: Hoàng Hải Thịnh

3. Thành quả vĩ đại và những bài học lịch sử vô giá của Cách mạng Tháng Tám và việc thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trở thành động lực và sức mạnh to lớn để nhân dân ta bước vào cuộc chiến tranh trường kỳ 30 năm chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, hoàn thành sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước.

Trong những năm đầu sau ngày đất nước giành được độc lập, nước cộng hòa non trẻ phải đối mặt với “thù trong, giặc ngoài”. Vượt lên những khó khăn đó, Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh thực hiện sách lược tạm hòa hoãn với Pháp và Tưởng để duy trì hòa bình, củng cố chính quyền các mạng, tiến hành diệt “giặc đói”, “giặc dốt” và chuẩn bị mọi mặt cho cuộc kháng chiến trường kỳ chống giặc ngoại xâm của dân tộc.

Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, với tinh thần “thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”⁽⁶⁾, trên cơ sở đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kỳ, dựa vào sức mình là chính, với phương châm: Vừa kháng chiến, vừa kiến quốc; vừa chiến đấu, vừa xây dựng lực lượng; vừa kháng chiến, vừa củng cố hậu phương, và với phương pháp tác chiến thích hợp, toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta đã lần lượt làm phá sản các chiến lược của kẻ thù. Sau chín năm trường kỳ kháng chiến, trải qua hơn 3.000 ngày đêm chiến đấu hy sinh, gian khổ, nhưng vô cùng anh dũng và tự hào, nhân dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng đã làm nên chiến thắng Điện Biên Phủ “lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu”, buộc thực dân Pháp phải rút quân về nước và thừa nhận các quyền dân tộc cơ bản: độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam và các ước Đông Dương.

Với thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, “lần đầu tiên trong lịch sử, một nước thuộc địa nhỏ yếu đã đánh thắng một nước thực dân hùng mạnh. Đó là một thắng lợi vẻ vang của nhân dân Việt Nam, đồng thời cũng là một thắng lợi của các lực lượng hòa bình, dân chủ và xã hội chủ nghĩa trên thế giới”⁽⁷⁾.

Sau Hiệp định Geneva năm 1954, hòa bình được lập lại ở miền Bắc, nhưng tại miền Nam, đồng bào ta vẫn rên xiết dưới gót giày của đế quốc, tay sai. Trước tình hình đó, nhiệm vụ thiêng liêng của cả dân tộc là giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Thực hiện nhiệm vụ cao cả này, nhân dân cả nước bước vào cuộc kháng chiến thần thánh đầy khó khăn, gian khổ nhưng với tinh thần “Không có gì quý hơn độc lập, tự do”⁽⁸⁾ và với niềm tin sắt đá “dù phấp phới qua gian khổ, hy sinh nhiều hơn nữa, song nhất định thắng lợi hoàn toàn”⁽⁹⁾, dân tộc Việt Nam một lần nữa đứng lên đánh đuổi đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai.

Trải qua 21 năm chiến đấu anh dũng, với đường lối chính trị, đường lối quân sự độc lập, tự chủ, đúng đắn, sáng tạo và nghệ thuật chỉ đạo chiến tranh khoa học, linh hoạt của Đảng; với phương châm toàn dân đánh Mỹ, cả nước đánh Mỹ, “mỗi người dân là một dũng sĩ diệt Mỹ”; với sự chi viện của miền Bắc xã hội chủ nghĩa, sự giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa và nhân loại tiến bộ trên thế giới..., quân và dân ta đã đánh bại các chiến lược chiến tranh của đế quốc Mỹ và chính quyền Sài Gòn. Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử mùa Xuân năm 1975 đã giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước là thành quả vĩ đại nhất của sự nghiệp giải phóng dân tộc; kết thúc cuộc đấu tranh suốt 30 năm, giành độc lập hoàn toàn cho Tổ quốc, chấm dứt ách thống trị kéo dài hơn một thế kỷ của chủ nghĩa thực dân, đế quốc trên đất nước ta; mở ra kỷ nguyên mới cho dân tộc Việt Nam - kỷ nguyên độc lập, tự do và chủ nghĩa xã hội. Thắng lợi đó “mãi mãi được ghi vào lịch sử dân tộc ta như một trong những trang chói lọi nhất, một biểu tượng sáng ngời về sự toàn thắng của chủ nghĩa anh hùng cách mạng và trí tuệ con người, và đi vào lịch sử thế giới như một chiến công vĩ đại của thế kỷ XX”⁽¹⁰⁾.

Trong những năm đầu sau khi đất nước thống nhất, chúng ta gặp nhiều khó khăn lớn. Một mặt, chúng ta phải giải quyết hậu quả 30 năm chiến tranh; mặt khác, phải tiến hành các cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế; trong bối cảnh bị bao vây, cấm vận. Nhưng dưới sự lãnh đạo của Đảng, toàn dân tộc quyết tâm đồng lòng vượt qua khó khăn, nhanh chóng khôi phục sản xuất, xây dựng, củng cố chính quyền trên phạm vi cả nước, ban hành Hiến pháp mới của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Tuy nhiên, việc duy trì quá lâu cơ chế tập trung, bao cấp không còn phù hợp

với thực tiễn đã làm bộc lộ những hạn chế, nhược điểm. Trong hoạch định và thực hiện đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa, có lúc, có nơi đã mắc sai lầm, khuyết điểm chủ quan, duy ý chí. Đó là một trong những nguyên nhân dẫn đến sự trì trệ, khủng hoảng kinh tế - xã hội trong những năm đầu cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Mười năm cả nước xây dựng chủ nghĩa xã hội (1975 - 1985), kể từ khi giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, là 10 năm Đảng ta tìm tòi con đường đổi mới. Đây cũng là thời kỳ tư duy mới được hình thành từng bước, bắt nguồn từ thực tiễn sinh động của cách mạng Việt Nam. Những thành tựu và khuyết điểm trong mười năm ấy đã để lại những bài học quý giá cho sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam trong những năm tiếp theo.

Trên cơ sở tổng kết thực tiễn và đổi mới mạnh mẽ tư duy, nhất là tư duy kinh tế, Đảng ta đã khởi xướng và lãnh đạo sự nghiệp đổi mới đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Đại hội VI của Đảng (tháng 12-1986) đã chính thức đề ra đường lối đổi mới đất nước, mở ra bước ngoặt quan trọng trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Qua các kỳ đại hội, từ Đại hội VII đến Đại hội XIII, Đảng ta luôn khẳng định tiếp tục đổi mới đồng bộ, toàn diện trên các lĩnh vực của đời

sống xã hội với những bước đi, cá h làm phù hợp, giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa; kiên định chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, coi đó là nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động của Đảng. Đảng ta không ngừng phát triển tư duy lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, lãnh đạo toàn dân thực hiện công cuộc đổi mới toàn diện đất nước, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và tích cực, chủ động hội nhập quốc tế.



Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đón chào năm mới Nguồn: nhiepanhdoisong.vn

Qua thực tiễn công cuộc đổi mới đất nước, Đại hội X của Đảng nhận định: “Nhận thức về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ngày càng sáng tỏ hơn; hệ thống quan điểm lý luận về công cuộc đổi mới, về xã hội xã hội chủ nghĩa và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam đã hình thành trên những nét cơ bản”⁽¹¹⁾. Đến Đại hội XIII, Đảng ta nêu rõ: “Lý luận về đường lối đổi mới, về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ

nghĩa xã hội ở nước ta ngày càng được hoàn thiện và từng bước được hiện thực hóa”⁽¹²⁾.

Cùng với những thành tựu về mặt lý luận, thực tiễn công cuộc đổi mới đất nước gần 40 năm qua đã “đạt được *những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử*, phát triển mạnh mẽ, toàn diện... *Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay*”⁽¹³⁾. Kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm soát, tăng trưởng được duy trì ở mức khá cao; tiềm lực, quy mô và sức cạnh tranh của nền kinh tế được nâng lên. Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị được đặc biệt chú trọng, *đạt nhiều kết quả tích cực*. Công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí chuyển biến mạnh mẽ, có bước đột phá, được tiến hành quyết liệt, có hiệu quả, ngày càng đi vào chiều sâu, gắn kết chặt chẽ giữa “xây” và “chống”. Sự thống nhất, phối hợp đồng bộ giữa Đảng Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội được tăng cường. Chính trị, xã hội ổn định; quốc phòng, an ninh không ngừng được củng cố kiên quyết, kiên trì đấu tranh giữ vững độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ; quan hệ đối ngoại và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng và hiệu quả; vị thế,

uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế ược nâng cao⁽¹⁴⁾.

Công cuộc đổi mới đã đáp ứng được những đòi hỏi bức thiết của tình hình đất nước, phù hợp với xu thế phát triển của thời đại; có ý nghĩa như một cuộc cách mạng trong thời kỳ mới; khẳng định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội là phù hợp với thực tiễn đất nước và xu thế phát triển của lịch sử. Những thành tựu to lớn đạt được từ ngày thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đến nay chứng tỏ sự trưởng thành về mọi mặt của Đảng, Nhà nước và dân tộc Việt Nam. Những bài học lịch sử quý báu từ thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 sẽ tiếp tục được phát huy cao độ trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa hiện nay, phấn đấu vì một nước Việt Nam giàu mạnh và hùng cường./.

(1) *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001, tr.6

(2) Trường Chinh: *Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân Việt Nam*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1975, t.II, tr. 494

(3) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, t. 4, tr. 3

(4) *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, t.21, tr.631

(5) *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, t. 21, tr. 631

(6) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 4, tr. 534

(7) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.12, tr.410

(8) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.15, tr.130

(9) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.15, tr.618

(10) *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd*, t.37, tr.471

(11) *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, tr.17

(12) *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, t.I, tr.25

(13) *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd*, t.I, tr.25

(14) Xem: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd*, t.I, tr.77 – 78

Nguồn: *Tạp chí điện tử Cộng sản*
cập nhật ngày 19/8/2024

<https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/chinh-tri-xay-dung-dang/-/2018/959002/cach-mang-thang-tam-nam-1945---buoc-ngoat-vi-dai-cua-cach-mang-viet-nam-the-ky-xx.aspx>

CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945: BIỂU TƯỢNG CAO ĐẸP, TRƯỜNG TỒN CỦA SỰ KẾT TINH, HÒA QUYỀN SỨC MẠNH DÂN TỘC VỚI SỨC MẠNH THỜI ĐẠI

TS Nguyễn Minh Phương

Trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng

TCCS - Cách mạng Tháng Tám năm 1945 là sự kiện vĩ đại trong lịch sử dân tộc Việt Nam, mở ra kỷ nguyên mới trong lịch sử dân tộc - kỷ nguyên độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, đưa vị thế người dân trở thành chủ nhân thực sự của đất nước. Thành công của cuộc cách mạng đã nêu cao giá trị kết tinh sức mạnh dân tộc gắn với thời đại, để lại bài học kinh nghiệm vô giá, cần được tiếp tục nghiên cứu, vận dụng phù hợp trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa hiện nay.



Đội tiêu binh danh dự duyệt đội ngũ qua trước
Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Lễ thượng cờ mừng
Quốc khánh 2-9-2024 tại Quảng trường Ba Đình
Ảnh: TTXVN

Khái quát tiến trình cách
mạng Việt Nam trước
mốc son lịch sử Cách
mạng Tháng Tám

Năm 1858, liên quân Pháp - Tây Ban Nha đổ bộ lên bán đảo Sơn Trà (thành phố Đà Nẵng), bắt đầu xâm lược Việt Nam. Với lòng yêu nước nồng nàn, thời gian đầu, nhân dân phối hợp với quân triều đình đấu tranh đẩy lùi kẻ thù xâm lược, làm thất bại kế hoạch “đánh nhanh thắng nhanh”⁽¹⁾ của Pháp; tuy nhiên, triều đình Huế lại từng bước thỏa hiệp, ngày 6-6-1884,

Hiệp ước Pa-tơ-nôt được ký kết, từ đây, nước ta chính thức trở thành thuộc địa của thực dân Pháp.

Không chấp nhận sự cai trị của quân xâm lược, ngay trong triều đình nhà Nguyễn, phe chủ chiến, đứng đầu là đại thần Tôn Thất Thuyết vẫn quyết tâm xây dựng lực lượng chống Pháp. Tháng 7-1885, “vụ biến” kinh thành Huế nổ ra, vua Hàm Nghi xuất cung, phá động phong trào Cần Vương (giai đoạn 1885 - 1896), là ngọn cờ đầu quy tụ, mở đường cho các phong trào đấu tranh chống Pháp xâm lược, đứng đầu là các sĩ phu yêu nước; đồng thời, cuộc khởi nghĩa nông dân Yên Thế (giai đoạn 1884 - 1913) do vị anh hùng Hoàng Hoa Thám lãnh đạo, khiến thực dân Pháp bị tổn thất nặng nề; trong khi nhiều phong trào yêu nước theo khuynh hướng dân chủ tư sản, như Đông Du, Đông Kinh Nghĩa Thục, Duy Tân,... của các nhân sĩ, trí thức nổi tiếng, như Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh,... phát triển rộng khắp nhưng

đều bị đàn áp dã man hoặc lâm vào bế tắc là thất bại.

Ngày 5-6-1911, người thanh niên yêu nước Nguyễn Tất Thành (sau này là Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại) rời bến cảng Nhà Rồng với tên mới là Văn Ba, trên tàu Đô đốc Latútso Torêvin để đến nước Pháp, tìm đường giải phóng dân tộc. Năm 1919, Chiến tranh thế giới thứ nhất kết thúc, các nước đế quốc thả g trận tổ chức Hội nghị Véc-xây, Người gửi đến Hội nghị *Bản Yêu sách của nhân dân An Nam*, ký tên Nguyễn Ái Quốc. Tháng 7-1920, Nguyễn Ái Quốc đọc bài viết "Luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa" của V.I. Lê-nin đăng trên Báo *Nhân đạo* của Đảng Xã hội Pháp, từ đây, Người nhận thức rõ về một con đường giải phóng dân tộc mới mẻ, đầy hy vọng và kiên định dẫn thân theo cách mạng. Tại Đại hội Tua được triệu tập vào ngày 25-12-1920, Nguyễn Ái Quốc đã bỏ phiếu tán thành Quốc tế thứ III, tham gia thành lập Phân bộ Pháp của Quốc tế Cộng sản, Người xác định: "*Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản*"⁽²⁾.

Sau quá trình tích cực truyền bá chủ nghĩa Mác - Lê-nin nhằm chuẩn bị cho sự ra đời của một chính đảng vô sản ở Việt Nam, khi các điều kiện thành lập đảng chín muồi, từ ngày 6-

1 đến ngày 7-2-1930, tại Hương Cảng (Trung Quốc), dưới sự chủ trì của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản diễn ra và đi đến quyết định thành lập một chính Đảng thống nhất, lấy tên là Đảng Cộng sản Việt Nam⁽³⁾. Kể từ đây, các mạng giải phóng dân tộc nước ta được đặt dưới sự lãnh đạo của một Đảng chân chính, có đường lối, phương thức, mục tiêu rõ ràng, huy động được sức mạnh, niềm tin của quần chúng nhân dân. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, cách mạng Việt Nam trải qua 3 cuộc diễn tập chính, bao gồm: Cao trào cách mạng 1930 - 1931 với đỉnh cao Xô-viết Nghệ Tĩnh, phong trào vận động dân chủ, dân sinh 1936 - 1939 và cuộc vận động giải phóng dân tộc 1939 - 1945 - là bước chuẩn bị mang tính quyết định cho thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám.

Diễn biến chính của Cách mạng Tháng Tám năm 1945

Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ, thực dân Pháp chữa vũ khí tấn công cách mạng Việt Nam, trước hết hòng tiêu diệt Đảng Cộng sản Đông Dương; thành lập nhiều nhà tù ở nơi "son cùng thủy tận" để giam cầm, đày đoạ người yêu nước làm các mạng. Tháng 9-1940, phát-xít Nhật xâm lược Đông Dương, thực thi chính sách chiếm đóng (trái ngược với tuyên bố của họ về k

hoạch thành lập “Khu vực Đại Đông Á thịnh vượng chung”); lựa chọn “cộng tá - cộng trị” với thực dân Pháp như một *chính sách phù hợp*⁽⁴⁾ nhằm đạt được các mục đích hữu hiệu, nhưng ít tốn kém, rằng: “*Bằng cách này, phát - xít Nhật đã chiếm được Đông Dương khá dễ dàng, đồng thời họ còn có thể lợi dụng được bộ máy đàn áp, bóc lột mà thực dân Pháp đã xây dựng gần một thế kỷ ở Việt Nam*”⁽⁵⁾.

Tháng 3-1945, phát-xít Nhật thực hiện cuộc đảo chính, hất cẳng Pháp khỏi Đông Dương; ngay sau sự kiện đó, Trung ương Đảng ra chỉ thị “Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”, từ đó phong trào kháng Nhật, cứu nước diễn ra mạnh mẽ. Chiến tranh thế giới thứ hai bước vào giai đoạn cuối, tháng 8-1945, Nhật Hoàng ký hiệp ước đầu hàng vô điều kiện Hồng quân Liên Xô và các nước đồng minh; trong khi đó, chính phủ Trần Trọng Kim rệu rã, ô hợp, không còn đủ sức nắm quyền. Tin tức về việc Nhật đầu hàng nhanh chóng lan truyền trong khắp nhân dân, chớp thời cơ đó, Việt Minh nhanh chóng tổ chức những cuộc mít-tinh, biểu tình thị uy vũ trang, lôi cuốn hàng triệu quần chúng sẵn sàng đứng lên giành chính quyền. Nghiên cứu và phân tích tình hình, các điều kiện chủ quan và khách quan đã chín muồi, Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định:

“Lúc này thời cơ thuận lợi đã tới, dù hy sinh tới đâu, dù phải đốt cháy cả dãy Trường Sơn cũng phải kiên quyết giành cho được độc lập dân tộc”⁽⁶⁾; bởi nếu chậm trễ thì các nguy cơ cả trở xuất hiện, tình hình sẽ diễn biến rất phức tạp, khó lường⁽⁷⁾.

Ngày 13-8-1945, Lệnh khởi nghĩa (quân lệnh số 1 của Ủy ban khởi nghĩa) được ban bố, ở thời điểm lịch sử đó, thư kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu rõ: “*Giờ quyết định cho vận mệnh dân tộc đã đến. Toàn quốc đồng bào hãy đứng dậy đem sức ta mà tự giải phóng cho ta*”⁽⁸⁾. Hưởng ứng lệnh tổng khởi nghĩa toàn quốc, nhân dân các tỉnh Bắc Giang, Hải Dương, Hà Tĩnh, Quảng Nam đã giành chính quyền thành công. Đây là bốn tỉnh giành được chính quyền ở tỉnh lỵ sớm nhất; tại Hà Nội, ngày 19-8-1945, hàng vạn nhân dân nội, ngoại thành xuống đường biểu dương lực lượng dưới sự hỗ trợ của các đội tự vệ chiến đấu, lần lượt chiếm Phủ Khâm sai Bắc Bộ, Sở Cảnh sát Trung ương, Sở Bưu điện, Trại Bảo an binh,... và đến tối cùng ngày cuộc khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi. Đến trước ngày 30-8-1945, nhân dân hầu hết địa phương trong cả nước, đặc biệt tại các thành phố lớn (Sài Gòn, Huế,...) tiến hành chiếm các công sở, giành chính quyền về mình. Tại Tân Trào (huyện Sơn Dương - tỉnh Tuyên Quang) đã diễn ra Hội nghị

toàn quốc của Đảng trong hai ngày 14 và 15-8-1945, thống nhất thông qua 10 chính sách lớn của Việt Minh, quyết định Quốc kỳ nền đỏ, sao vàng, chọn bài "Tiến quân ca" làm Quốc ca và bầu ra Ủy ban Dân tộc giải phóng Việt Nam, Chính phủ Lâm thời do Hồ Chí Minh làm Chủ tịch. Ngày 30-8-1945, vua Bảo Đại - vị vua cuối cùng của triều Nguyễn thoái vị, trao ấn kiếm cho Chính phủ Lâm thời Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Chế độ quân chủ Việt Nam chấm dứt sự tồn tại.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân ta đã nhất tề vùng lên giành chính quyền trong 15 ngày (từ ngày 13 đến ngày 28-8-1945), chấm dứt sự thống trị gần trăm năm của thực dân và hàng nghìn năm của phong kiến, thiết lập nền dân chủ cộng hòa. Cuộc tổng khởi nghĩa giành thắng lợi hoàn toàn, chính quyền trong cả nước về tay nhân dân. Đây là sự kiện chứng minh "lần đầu tiên trong lịch sử các mạng của các dân tộc thuộc địa và nửa thuộc địa, một Đảng mới 15 tuổi đã lãnh đạo cách mạng thành công, đã nắm chính quyền toàn quốc"⁽⁹⁾. Thắng lợi vĩ đại của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 là kết quả của sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng, sự nỗ lực thời cơ, cùng với khát vọng độc lập, tự do của toàn dân tộc Việt Nam.

Cách mạng Tháng Tám: Thắng lợi khởi nguồn từ kết tinh sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại

Trong thời đại cách mạng vô sản, chủ nghĩa Mác - Lênin phân tích, giai cấp vô sản ở mỗi nước phải biết kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại nhằm tạo ra sức mạnh tổng hợp, giành thắng lợi cho các mạng. Trong *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản* năm 1848, C. Mác và Ph. Ăngghen viết: "*Vô sản tất cả các nước, đoàn kết lại!*"⁽¹⁰⁾; sau này, V.I. Lê-nin đã phát triển, bổ sung thành: "*Vô sản tất cả các nước và các dân tộc bị áp bức, đoàn kết lại!*"⁽¹¹⁾. Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đến với Chủ nghĩa Mác - Lênin đã lĩnh hội những quan điểm sâu sắc trong mối quan hệ các mạng Việt Nam với cách mạng thế giới, Người chủ trương gắn chặt tinh thần yêu nước với tinh thần quốc tế vô sản theo định hướng "Vì nền hòa bình thế giới, vì tự do và ấm no, những người bị bóc lột thuộc mọi chủng tộc cần đoàn kết lại và chống bọn áp bức"⁽¹²⁾; đề cao kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại bên cạnh nguyên tắc dựa vào nội lực, "đem sức ta mà tự giải phóng cho ta"⁽¹³⁾, xác định cần tranh thủ tối đa sự đồng tình, ủng hộ của thế giới.

Nhìn lại thành công của Cách mạng Tháng Tám, có thể thấy, Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh từ sớm đã chủ trương nâng cao sức mạnh nội sinh, chuẩn bị toàn diện cho cuộc tổng khởi nghĩa giành chính quyền; các tài liệu chủ nghĩa Mác - Lê-nin bằng nhiều kênh được bí mật chuyển về nước và tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân, nhất là tầng lớp công nhân để tạo sự chuyển biến về chất của lực lượng cách mạng. Thông qua 3 đợt diễn tập, quần chúng được giác ngộ về chính trị, Đảng ta cũng tích lũy thêm nhiều kinh nghiệm trong xây dựng Mặt trận dân tộc thống nhất, trong tổ chức, lãnh đạo quần chúng đấu tranh, phát huy tinh thần phối hợp, đoàn kết quần chúng; mặt khác, khi nhận thấy tính ưu việt, khoa học, nhân dân ngày càng tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, với thành quả mà cách mạng mang lại. Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng tháng 11-1939 đã đánh dấu sự chuyển hướng quan trọng - đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu. Trong 2 năm 1940 - 1941, nước ta nổ ra 3 cuộc khởi nghĩa vũ trang, là khởi nghĩa Bắc Sơn (tháng 9-1940), khởi nghĩa Nam Kỳ (tháng 11-1940) và binh biến Đô Lương (tháng 1-1941); tuy nhiên, cả cuộc nổi dậy đều thất bại

vì điều kiện khởi nghĩa chưa chín muồi, nhưng là những tiếng súng báo hiệu cho cuộc tổng khởi nghĩa toàn quốc, là bước đầu thực hiện cuộc đấu tranh bằng vũ trang của cả dân tộc Đông Dương.

Cùng với đó, Đảng ta công bố Tuyên ngôn, Chương trình, Điều lệ của mình là tập hợp mọi lực lượng yêu nước, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân; phát huy cao độ tinh thần ái quốc của nhân dân, vận động các tầng lớp, giai cấp cùng tham gia cứu quốc. Bên cạnh đó, tập trung xây dựng các đội du kích, sau này là đội Cứu quốc quân; thành lập đội tự vệ vũ trang để chuẩn bị xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân và thúc đẩy cơ sở chính trị phát triển; ngày 22-12-1944, đồng chí Võ Nguyên Giáp được Trung ương Đảng và lãnh tụ Hồ Chí Minh ủy nhiệm tổ chức, lãnh đạo, chỉ huy, đã lập ra "Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân".

Bên cạnh tăng cường sức mạnh dân tộc, Đảng Cộng sản Việt Nam, đứng đầu là lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm đến sức mạnh thời đại; chủ động kết hợp phong trào yêu nước, đại đoàn kết toàn dân tộc với phong trào giải phóng dân tộc và cách mạng thế giới; cùng với nhân dân tiên bộ, yêu chuộng hòa bình chống chủ nghĩa

thực dân xâm lược, chủ nghĩa phát-xít, góp phần vào phong trào giải phóng dân tộc và gìn giữ hòa bình thế giới. Vì vậy, Việt Nam tận dụng sức mạnh của thời đại, thực hiện ngoại giao, phối hợp với các nước khác trong khu vực và thế giới, tiếp nhận và chia sẻ nguồn lực vật chất cũng như tinh thần trong cuộc kháng chiến vì chính nghĩa. Mặt khác, chủ trương trên cũng giúp đất nước nắm bắt thông tin mới về tình hình thế giới, khu vực và nhận được sự giúp đỡ, mặc dù còn hạn chế của phe Đồng Minh - điều này có ý nghĩa rất lớn trong bối cảnh liên lạc khó khăn, nhất là khi Pháp và Nhật đóng cửa biên giới nhằm cô lập nước ta. Thực tế, Đảng ta và lãnh tụ Hồ Chí Minh nhanh chóng phát động tổng khởi nghĩa giành chính quyền trên cơ sở nắm bắt thông tin, nhận định rõ tình hình thế giới chuyển biến nhanh chóng, tác động thuận lợi đến cách mạng Đông Dương, là thời cơ "nghìn năm có một": Nhật đầu hàng vô điều kiện, bộ máy cai trị của Pháp bị Nhật lật đổ, quân Đồng Minh chưa kịp đến, tại Đông Dương có một khoảng trống về chính trị, khí thế quần chúng đang sục sôi, sức mạnh dân tộc đã được hội tụ trong thời gian dài; sức mạnh thời đại đã được kết tinh,...

Các mạng Tháng Tám đập tan ách thống trị của chủ nghĩa thực dân Pháp hơn 80 năm và ách thống trị của phát-xít Nhật gần 5 năm, lật đổ chế độ quân chủ chuyên chế; xây nền tảng cho nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, độc lập, tự do, hạnh phúc. Đó là một cuộc thay đổi cực kỳ to lớn trong lịch sử của nước ta⁽¹⁴⁾. Ngày 2-9-1945, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam) ra đời, đánh dấu mốc son chói lọi trong lịch sử dân tộc ta. Kể từ đây, Việt Nam chính thức trở lại trên bản đồ thế giới với tư cách là một quốc gia độc lập, tự chủ, dân chủ, tiến bộ; các nước dân chủ, tiến bộ lần lượt công nhận, kết nối. Trước Các mạng Tháng Tám "dân tộc ta đã phải trải qua gần một thế kỷ vô cùng tủi nhục.... Các mạng Tháng Tám thành công. Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời. Kháng chiến chống thực dân Pháp thắng lợi. Nhân dân ta tự làm chủ vận mạng của mình. *Tên tuổi của nước ta lại lẫy lừng khắp năm châu, bốn biển*"⁽¹⁵⁾. Trong các cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (giai đoạn 1945 - 1954) và đế quốc Mỹ (giai đoạn 1954 - 1975), các nước tiến bộ và nhân dân yêu chuộng hòa bình trên thế giới đã ủng hộ Việt

Nam cả về vật chất và tinh thần, đưa cuộc kháng chiến chính nghĩa đi đến thắng lợi cuối cùng.

Điều đặc biệt, thắng lợi của Các mạng Tháng Tám năm 1945 góp phần to lớn vào phong trào đấu tranh vì hòa bình, tiến bộ của nhân loại; giáng một đòn chí mạng vào nền móng của chủ nghĩa thực dân cũ ở vị trí xung yếu nhất; góp phần đánh đổ chủ nghĩa phá -xít, kiến tạo hòa bình cho khu vực và trên thế giới. Đây cũng là chiến thắng chung của các nước trên bán đảo Đông Dương, của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, của phong trào đấu tranh vì hòa bình, tiến bộ xã hội trên toàn thế giới và được thế giới ngợi ca, rằng với sự chiến đấu anh dũng, nhân dân Việt Nam đã tự đặt mình lên vị trí vẻ vang nhất trên thế giới⁽¹⁶⁾. Cách mạng Tháng Tám trở thành tấm gương sáng đối với phong trào cách mạng thế giới, điểm tựa tinh thần, nguồn cổ vũ cho phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc của các quốc gia ở châu Á, châu Phi và Mỹ La-tinh, nhất là đã “làm cho chúng ta trở nên một bộ phận trong đại gia đình dân chủ thế giới... Các mạng Tháng Tám thành công, nhân dân hai nước Miên, Lào cùng nổi lên chống đế quốc và đòi độc lập”⁽¹⁷⁾. Mặt khác, chiến thắng vĩ đại này đã

thể hiện tài năng, trí tuệ của Đảng Cộng sản Việt Nam, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh, là sự tiếp nối và là thắng lợi tất yếu sau thắng lợi của Cách mạng xã hội chủ nghĩa Tháng Mười Nga vĩ đại năm 1917, qua đó, “chứng minh sự đúng đắn của học thuyết Mác - Lênin về vấn đề dân tộc thuộc địa, đã chứng minh sự đúng đắn của con đường của Các mạng xã hội chủ nghĩa Tháng Mười vĩ đại đã vạch ra”⁽¹⁸⁾.



Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Chủ tịch nước Võ Thị Ánh Xuân và các nữ đại sứ, trưởng đại diện các tổ chức quốc tế tại Việt Nam tìm hiểu về nghệ thuật tranh Đông Hồ tại làng Đông Kỵ, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh. Ảnh: TTXVN

Vận dụng bài học kinh nghiệm, giá trị lịch sử và thời đại của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 trong xây dựng, phát triển đất nước hiện nay

Các mạng Tháng Tám là kết tinh của sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại, thể hiện sự chuyển hóa sức mạnh quốc tế thành sức mạnh trong nước để góp phần chiến

thắng kẻ thù xâm lược; để lại nhiều bài học có ý nghĩa lý luận và thực tiễn cho các thời kỳ các mạng và cần được tiếp tục nghiên cứu, vận dụng phù hợp trong công cuộc xây dựng, phát triển đất nước ta hiện nay, cụ thể:

Trước hết, kết hợp chặt chẽ sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại. Ngay trong Cương lĩnh chính trị thành lập Đảng (năm 1930) đã khẳng định: Cách mạng Việt Nam có quan hệ chặt chẽ với cách mạng thế giới. Theo đó, Đảng ta đã giải quyết thành công mối quan hệ giữa nhân tố chủ quan và khách quan, giữa phát huy ý chí tự lực, tự cường của dân tộc với hoàn cảnh quốc tế nhằm tạo nên sức mạnh tổng hợp của các mạng và dân tộc để đi đến thành công. Sau này, trong đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954), một lần nữa, Đảng ta chủ trương “dựa vào sức mình là chính”, không ỷ lại, dựa dẫm, phụ thuộc, trông chờ vào bên ngoài, nhưng luôn tranh thủ sự ủng hộ về vật chất và tinh thần của nhân dân yêu chuộng hòa bình, tiến bộ trên toàn thế giới. Bên cạnh đó, phương pháp kết hợp sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại càng được Đảng ta sử dụng linh hoạt và sáng tạo, phá huy trong sự gắn kết hữu cơ để tạo nên sức mạnh tổng

hợp ngăn ngừa chiến tranh, bảo vệ hòa bình, bảo vệ độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ và lợi ích chiến lược của đất nước.

Bởi cả h mới đang có những biến chuyển hết sức nhanh chóng, phức tạp và khó lường; quá trình toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế diễn ra không chỉ trong lĩnh vực kinh tế, mà còn trong văn hóa, xã hội, chính trị, quốc phòng - an ninh; mỗi quốc gia không thể đứng riêng lẻ mà luôn chịu sự tác động đa dạng, nhiều chiều tình hình quốc tế. Bởi vậy, bên cạnh việc phát huy sức mạnh nội sinh được hình thành từ sự lãnh đạo của Đảng ta, từ chủ nghĩa yêu nước, khả năng huy động sức người, sức của ở mức cao nhất phục vụ các mục tiêu phát triển; ý chí, tinh thần tự lực tự cường, vì lương tâm thời đại và phẩm giá con người,... chúng ta phải bám sát, theo dõi chặt chẽ, nhận định kịp thời, chính xác tình hình thế giới và khu vực; có phương thức ứng xử và điều chỉnh linh hoạt, phù hợp.

Thực tế, sau khi giành được độc lập dân tộc, Việt Nam đã kiên trì thực hiện “chính sách ngoại giao cây tre”⁽¹⁹⁾, từ một nước từng bị thực dân, đế quốc xâm lược, ách bức bóc lột. Đến nay, nước ta thiết lập quan hệ ngoại giao với hầu hết các nước trên thế giới, mở rộng, làm sâu sắc

quan hệ với 193 nước và vùng lãnh thổ, trong đó có quan hệ đặc biệt với ba nước Lào, Cuba và Campuchia; quan hệ đối tác chiến lược toàn diện với bốn nước (Trung Quốc, Nga, Ấn Độ, Hàn Quốc, Hoa Kỳ, Nhật Bản, và Ô-xtrây-li-a), 13 nước đối tác chiến lược và 12 nước đối tác toàn diện; Đảng Cộng sản Việt Nam đã có quan hệ với 247 chính đảng ở 111 quốc gia trên thế giới, bao gồm khoảng 90 đảng cộng sản và công nhân quốc tế⁽²⁰⁾. Nhìn chung, thế và lực của đất nước ngày càng vững mạnh, chúng ta đang trở thành một trong những quốc gia phát triển nhanh trong khu vực và trên thế giới, khi mà *“Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay”*⁽²¹⁾.

Thứ hai, nhạy bén với thời cuộc, từ đó chuẩn bị điều kiện cần thiết, xác định thuận lợi và thách thức trong kết hợp các nhân tố bên trong với bên ngoài nhằm chớp lấy thời cơ đẩy mạnh xây dựng, phát triển đất nước. Thời cơ là yếu tố có ý nghĩa quyết định tới thắng lợi của cách mạng; ngày nay, Việt Nam bước vào quá trình hội nhập sâu rộng, do đó, phải luôn tận dụng thời cơ, vận hội, vượt qua thách thức. Đại hội XIII của Đảng đánh giá *“Đất nước đang đứng trước nhiều thời cơ*

và thách thức đan xen, nhiều vấn đề chiến lược mới đặt ra cần phải giải quyết”⁽²²⁾. Theo đó, để có thể nắm bắt được thời cơ và vận hội mà quá trình toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, nhất là cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư mang lại, cần coi trọng và vận dụng thành tựu khoa học - công nghệ của nhân loại để đổi mới phương pháp giáo dục - đào tạo, hội nhập quốc tế sâu, rộng... nhằm xây dựng nguồn nhân lực của Việt Nam có trình độ học vấn, chuyên môn, nghiệp vụ ngày càng được nâng cao.

Thứ ba, gìn giữ, phát huy truyền thống yêu nước nồng nàn, tinh thần bất khuất, ý thức độc lập và tự cường, sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Lịch sử mấy nghìn năm dựng nước và giữ nước của dân tộc đã khẳng định chân lý *“dân là nước”*; gìn giữ và khơi dậy truyền thống yêu nước của nhân dân là yếu tố quyết định, bởi lẽ: *“Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là một truyền thống quý báu của ta”*⁽²³⁾. Truyền thống yêu nước nồng nàn, tinh thần bất khuất, ý thức độc lập và tự cường của dân tộc được hội tụ và kết tinh trong Cách mạng Tháng Tám, nơi những giá trị của tinh thần đoàn kết dân tộc, khắc phục khó khăn, cần cù sáng tạo, đồng tâm hiệp

lực để đứng lên đấu tranh giành thắng lợi được phá hủy; ở thời điểm khó khăn nhất, toàn thể dân tộc Việt Nam đã phát huy tinh thần đoàn kết, nhất tề đứng dậy khởi nghĩa giành lấy chính quyền trong toàn quốc. Những giá trị đó hiện nay cần được tiếp tục khơi dậy và nhân lên gấp bội, khi một dân tộc đã đoàn kết một lòng thì sẽ làm được những điều to lớn, phi thường, hiện thực hóa được mọi mục tiêu đề ra; phá vỡ thối nát, lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “*Đoàn kết* là một truyền thống cực kỳ quý báu của Đảng và của dân ta. Các đồng chí từ Trung ương đến các chi bộ cần phải giữ gìn sự đoàn kết nhất trí của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình”⁽²⁴⁾.

Thứ tư, giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, kiên định nguyên lý chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội. Trước khi Đảng ra đời, dân tộc Việt Nam đã trải qua chặng đường dài đấu tranh chống thực dân xâm lược, dù có nhiều phong trào diễn ra liên tục, nhưng đều thất bại vì thiếu đường lối cứu nước đúng đắn và giai cấp tiên phong lãnh đạo. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại, các mạng Việt Nam giành được từ thắng lợi

này đến thắng lợi khác thành công. Các mạng Tháng Tám “mang tầm thời đại”, chiến thắng Điện Biên Phủ “lừng lẫy năm châu chấn động địa cầu”, Đại thắng mùa Xuân năm 1975 “non sông thu về một mối, Bắc - Nam sum họp một nhà”,... Sau ngày thống nhất đất nước, dưới ánh sáng soi đường của chủ nghĩa Mác - Lê-nin và tư tưởng Hồ Chí Minh, nước Việt Nam đã vượt qua muôn nghìn chông gai, đạt được những thành tựu vượt bậc về mọi mặt, khẳng định vị thế trên trường quốc tế. Như vậy, phá vỡ kiên trì, bền bỉ trên con đường chủ nghĩa xã hội, kiên định ngọn cờ lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam với một niềm tin vững chắc: Con thuyền các mạng Việt Nam cập bến bờ vinh quang, xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội, rằng “có tiến lên chủ nghĩa xã hội thì nhân dân mình mỗi ngày một no ấm thêm, Tổ quốc mỗi ngày một giàu mạnh thêm”⁽²⁵⁾. Mặt khác phải bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của Đảng; thực hiện cơ chế vận hành tổng quát: “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội làm nòng cốt để nhân dân làm chủ”⁽²⁶⁾ để người dân thực sự “là chủ” và “làm chủ”, quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân./.

(1) Trần Bá Đệ: *Lịch sử Việt Nam từ 1858 đến nay*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội, 2008, tr. 6

(2) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, t. 12, tr. 30

(3) Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng (tháng 9-1960) đã quyết định lấy ngày 3-2 hằng năm làm Ngày kỷ niệm thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam

(4) Xem: Takashi Shiraishi and Motoo Furuta: *Indochine in the 1940s and 1950s* (Tạm dịch: Đông Dương trong những năm 40 và 50), New York's: Southeast Asia Program (Tạm dịch: Niu Oóc: Chương trình Đông Nam Á), Cornell University, 1992, volume 2, tr. 59

(5) Xem: Đỗ Mạnh Hùng: *Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở các tỉnh Bắc Trung Bộ*, Luận á Tiến sĩ Sử học, Trường Đại học Sư phạm - Đại học Huế, Thừa Thiên Huế, 2016, tr. 46

(6) Võ Nguyên Giáp: *Những chặng đường lịch sử*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1994, tr. 196

(7) Xem: Nguyễn Trọng Phúc: "Bài học về tranh thủ thời cơ, đẩy lùi nguy cơ trong Cách mạng Tháng Tám với xây dựng, bảo vệ đất nước hiện nay", *Tạp chí Cộng sản điện tử*, ngày 8-9-2015,

<https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/70-nam-cach-mang-thang-tam-19-8-1945-19-8-2015-va-quoc-khanh-2-9-02-9-1945-02-9-2015-/-/2018/35093/bai-hoc-ve-tranh-thu-thoi-co%2C-day-lui-nguy-co-trong-cach-mang-thang-tam-voi-xay-dung%2C-bao-ve-dat-nuoc-hien-nay.aspx#>

(8) *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, t. 7, tr. 418

(9) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 7, tr. 25

(10) C. Mác và Ph. Ăng ghen: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t. 4, tr. 646

(11) V.I. Lê-nin: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, t. 42, tr. 86

(12) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 1, tr. 487

(13) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 3, tr. 596

(14) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 7, tr. 26

(15) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 14, tr. 621

(16) Xem: Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 14, tr. 622

(17) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 7, tr. 26

(18) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 11, tr. 180

(19) Xem: Nguyễn Phú Trọng: *Xây dựng và phát triển nền đối ngoại, ngoại giao Việt Nam toàn diện, hiện đại, mang đậm bản sắc "cây tre Việt Nam"*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, 2023, tr. 6

(20) Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh: *Giáo trình trung cấp lý luận chính trị: Đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước Việt Nam*, Nxb. Lý luận chính trị, Hà Nội, 2021, tr. 109

(21) *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, t. I, tr. 25

(22) *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, *Sđd*, t. I, tr. 8

(23) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 7, tr. 38

(24) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 15, tr. 622

(25) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 11, tr. 401

(26) *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, *Sđd*, t. I, tr. 173

Nguồn: *Tạp chí điện tử Cộng sản cập nhật* ngày 07/9/2024

https://www.tapchicongsan.org.vn/en_US/web/guest/quoc-phong-an-ninh-oi-ngoai1/-/2018/968702/cach-mang-thang-tam-nam-1945--bieu-tuong-cao-dep%2C-truong-ton-cua-su-ket-tinh%2C-hoa-quyen-suc-manh-dan-toc-voi-suc-manh-thoi-dai.aspx

CÁCH MẠNG THÁNG TÁM CUỘC CÁCH MẠNG CỦA LÒNG DÂN

Diệu Linh

Sức mạnh của lòng dân và tinh thần đoàn kết đã làm nên thắng lợi vĩ đại Cách mạng tháng Tám và tiếp tục đưa Việt Nam vượt qua khó khăn, lập nhiều kỳ tích mới trong công cuộc phát triển và dựng xây đất nước.

Cách đây gần 80 năm, Cách mạng Tháng Tám thành công, đã h dấu sự thành công của cách mạng Việt Nam, đưa đất nước thoát khỏi sự áp bức bóc lột gần 100 năm của thực dân Pháp, xóa bỏ hoàn toàn chế độ phong kiến, thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Những ngày mùa Thu tháng Tám lịch sử ấy, từ Khu giải phóng Tân Trào, lệnh Tổng Khởi nghĩa đã được truyền đi khắp cả nước. Hơn 20 triệu người dân Việt Nam đã đồng lòng đứng lên, làm nên thắng lợi vĩ đại của cuộc Cách mạng Tháng Tám giành chính quyền về tay nhân dân. Đây có thể nói là một cuộc tập hợp lực lượng khổng lồ mà trước đó chưa từng có ở Đông Dương.



*Cách mạng Tháng Tám thành công
đã để lại bài học về phát huy sức mạnh
khối đại đoàn kết toàn dân.*

Hội nghị toàn quốc của Đảng ta được triệu tập tại Tân Trào, Tuyên Quang vào ngày 13 tháng 8 năm 1945 đã khẳng định những điều kiện tiến hành Tổng khởi nghĩa đã đầy đủ và thời cơ cách mạng đã tới. Hội nghị cũng xác định 3 nguyên tắc chỉ đạo tổng khởi nghĩa là “tập trung, thống nhất và kịp thời”. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, hơn 20 triệu nhân dân ta từ Bắc đến Nam đã tiến hành cuộc Tổng khởi nghĩa.

Ngay sau khi thành lập năm 1930, Đảng ta xác định: muốn tiến hành cuộc cách mạng thì cần phải có lực lượng. Do vậy, việc xây dựng lực lượng được xác định trên 2 mặt là chuẩn bị lực lượng chính trị quân sự và xây dựng lực lượng vũ trang, với phương pháp cách mạng sử dụng đấu tranh chính trị kết hợp với đấu tranh bạo lực cộng với nghệ thuật khởi nghĩa từng phần, tiến tới tổng khởi nghĩa.

Theo GS.TS Hoàng Chí Bảo, chuyên gia cao cấp Hội đồng lý luận Trung ương, khi đó, Đảng ta mới chỉ 15 tuổi, với số lượng ít ỏi gần 5 nghìn Đảng viên nhưng công tác dân vận, tuyên truyền của Đảng

đã thành công, đã thức tỉnh được sức mạnh trong nhân dân, đưa lý tưởng giả phóng dân tộc giác ngộ nhân dân.

“Cuộc cách mạng tháng Tám ở nước ta năm 1945 là một minh chứng điển hình cho sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc. Phá hủy được lòng yêu nước đó là một giá trị truyền thống rất quan trọng làm nên sức mạnh của cả dân tộc. Cuộc cách mạng ấy, lại khai sinh ra được một chính thể hoàn toàn thể hiện quyền lực của nhân dân sau ngót 1 thế kỷ bị nô lệ áp bức và cũng là hàng ngàn năm trong chế độ quân chủ phong kiến đã lỗi thời”, GS.TS Hoàng Chí Bảo nhấn mạnh.



Tại Sài Gòn, ngày 25/8, hơn một triệu quần chúng nội thành và ven đô cùng một số tỉnh lân cận tiến hành mít tinh, tuần hành vũ trang khổng lồ, lật đổ chính quyền phát xít Nhật. (Ảnh: Tư liệu/TTXVN)

Cùng với đoàn kết nội bộ, Đảng ta không ngừng xây dựng, củng cố khối liên minh công-nông và coi trọng việc đoàn kết, tập hợp các lực lượng khác như thanh niên, phụ nữ, học sinh, trí thức, tiểu thương, tư sản, địa chủ...

Từ Tân Trào, lệnh Tổng khởi nghĩa được phát đi và được toàn thể nhân dân đồng tình hưởng ứng. Sáng ngày 19/8, hàng chục vạn nhân dân tiến về Quảng trường Nhà hát Lớn Hà Nội. Cuộc mít tinh trở thành cuộc biểu tình vũ trang tiến vào chiếm Phủ Khâm sai Bắc Kỳ, trại lính bảo an và các cơ sở của chính phủ bù nhìn, đánh dấu mốc son lịch sử của cuộc Tổng khởi nghĩa Cách mạng Tháng Tám.



Mít tinh tổng khởi nghĩa tại Quảng trường Nhà hát lớn Hà Nội. (Ảnh tư liệu)

Thiếu tướng, PGS.TS Vũ Quang Đạo, nguyên Viện trưởng Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam khẳng định, trực tiếp dẫn đến cách mạng Tháng Tám là ở Tân Trào. Bởi vì đó là nơi lãnh tụ Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng, Thường vụ Trung ương đã quyết định và đã triệu tập Quốc dân Đại hội Tân trào. "Chính Quốc dân Đại hội Tân Trào lúc đó, mặc dù chưa có điều kiện tập hợp hết tất cả các đại diện tầng lớp dân chúng, nhưng cơ bản đã đại diện cho nhân dân Việt Nam những người yêu nước các mạng để quyết định vấn đề hệ trọng nhất đối với cả đất nước. Đó là phát động Tổng khởi nghĩa

giành chính quyền về tay nhân dân. Đó là quyết định lịch sử".

Việc xây dựng lực lượng được thực hiện trong 15 năm từ 1930 đến 1945. Trong mỗi giai đoạn cách mạng khác nhau, lực lượng cách mạng lại phát triển, được rèn luyện qua các phong trào như phong trào 1930-1931, phong trào dân chủ 1936-1939... Đồng thời, việc xây dựng lực lượng được xác định trên cơ sở tập hợp sức mạnh tổng hợp không phân biệt giai cấp, thành phần, tôn giáo từ nông dân, công nhân đến trí thức, trong một tổ chức thống nhất là Mặt trận Việt Nam Độc lập Đồng Minh hay có tên gọi tắt là Mặt trận Việt Minh là một quyết định quan trọng và chính xác



Quân chúng cách mạng và tự vệ chiến đấu Hà Nội chiếm Phủ Khâm sai (Bắc Bộ phủ), ngày 19-8-1945. (Ảnh: Tư liệu TTXVN)

Theo PGS.TS Nguyễn Trọng Phúc, nguyên Viện trưởng Viện Lịch sử Đảng, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, sự ra đời, phát triển của mặt trận Việt Minh đánh dấu một bước ngoặt sáng tạo trong đường lối lãnh đạo các mạng của Đảng, phát huy cao độ nguồn sức

lượng nội lực của toàn dân tộc cho một cuộc vùng lên vĩ đại. "Thành công của Cách mạng Tháng 8 là sự tổng hòa sức mạnh đại đoàn kết toàn dân mà yếu tố hàng đầu là yếu tố lãnh đạo. Quyết sách ấy là trên cơ sở của sự phá triển đường lối giải phóng dân tộc, đồng thời dựa trên những phân tích tình hình cách mạng thực tiễn ở Việt Nam, Đông Dương và thế giới. Quyết định của Đảng là phá khởi nghĩa ngay. Thứ 2 là sức mạnh của khối đại đoàn kết dân tộc, trong đó linh hồn là Mặt trận Việt Minh. Thứ 3 là Đảng và Bác đã xử trí rất tài tình nhân tố thời cơ và nguy cơ".

Ngày 2/9/1945, trên Quảng trường Ba Đình lịch sử, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đọc bản Tuyên ngôn Độc lập, khai sinh nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, mở ra kỷ nguyên mới cho dân tộc.



Ngày 2/9/1945, tại Quảng trường Ba Đình lịch sử, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn Độc lập, khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. (Ảnh: Tư liệu TTXVN)

Sau thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám, cả dân tộc bước vào

thời kỳ "khá g chiến kiến quốc." Đây là thời kỳ vô cùng khó khăn khi ta phải đương đầu với cả giặc đói, giặc dốt, giặc ngoại xâm...

Giành chính quyền đã khó, giữ chính quyền còn khó hơn. Với tư cách là người đứng đầu Nhà nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta tiếp tục gương cao ngon cờ đại đoàn kết dân tộc. Quốc hội ra đời với cá đại biểu đến từ tất cả cá giai tầng trong xã hội, từ công nhân, nông dân, tiểu tư sản, người dân tộc thiểu số thuộc mọi ngành, lĩnh vực văn hóa, tôn giáo...

PGS.TS Nguyễn Trọng Phúc cho rằng: Cuộc cách mạng tháng 8 năm 1945 đã để lại nhiều bài học quý bá cho Đảng và nhân dân ta trong tiến trình xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Trong đó, đặc biệt là bài học về xây dựng đường lối chính trị và công tác tư tưởng tạo sự gắn kết,

đoàn kết giữa các tầng lớp trong xã hội. "Có thể nói công tác tư tưởng của Đảng trong cao trào giải phóng dân tộc rất thành công, trước hết là khơi gợi tinh thần yêu nước mạnh mẽ, nêu cao ngọn cờ dân tộc, cho nên ở những thời điểm lịch sử quan trọng công tác tư tưởng càng phải được chú trọng. Bài học từ cá h mạng tháng 8 cho đến nay vẫn còn nguyên giá trị", PGS.TS Nguyễn Trọng Phúc nhấn mạnh.

Gần 80 năm trôi qua, Các mạng Thán Tám - cuộc cách mạng của lòng dân đã cho thấy bài học đoàn kết, lấy dân làm gốc có ý nghĩa sâu sắc, bởi gốc có vững, cây mới bền.

Nguồn: Báo điện tử Tiếng nói Việt Nam cập nhật ngày 19/8/2018

<https://vov.vn/chinh-tri/cach-mang-thang-tam-cuoc-cach-mang-cua-long-dan-post1040312.vov>

BÀI HỌC VỀ THỜI CƠ CỦA CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945 VÀ SỰ VẬN DỤNG TRONG ĐIỀU KIỆN CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP LẦN THỨ TƯ HIỆN NAY

TS. Nguyễn Quỳnh Trâm

Ban Dân tộc, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 để lại nhiều bài học kinh nghiệm quý báu, làm giàu thêm truyền thống cách mạng Việt Nam nói riêng và góp phần bổ sung lý thuyết về cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lê-nin nói chung. Trong đó, vấn đề thời cơ cách mạng là một trong những nội dung có giá trị lý luận và thực tiễn sâu sắc, được Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp thu và phát triển sáng tạo trên nền tảng học thuyết cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lê-nin vào thực tiễn Việt Nam. Bài học đó vẫn giữ nguyên giá trị trong việc nắm bắt và tận dụng những thời cơ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang diễn ra mạnh mẽ hiện nay.

Quá trình nhận thức của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh về thời cơ trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945

Ngay từ khi ra đời, trên cơ sở vận dụng lý luận của chủ nghĩa Mác - Lê-nin về khởi nghĩa vũ trang, về chiến tranh đế quốc và chiến tranh giải phóng dân tộc, Đảng Cộng sản Việt Nam đã bước đầu xác định: Chiến tranh đế quốc sẽ tạo thời cơ cho cách mạng giải phóng dân tộc. Năm 1930, trong cuốn “Ngày quốc tế đỏ”, Đảng Cộng sản Việt Nam chỉ rõ: “Trong xã hội tư bản, sự chiến tranh là không thể tránh khỏi [...]. Trong cái thời kỳ chiến tranh đế quốc và cách mạng toàn thế giới này, sự chiến tranh của vô sản chống tư bản không thể tránh khỏi; sự chiến tranh

giải phóng của các dân tộc bị áp bức cũng không thể tránh khỏi [...]. Khi các nước đế quốc đánh nhau [...] các dân tộc bị áp bức ở thuộc địa phải nổi lên, đòi sự chiến tranh giữa các quốc gia làm sự chiến tranh giải phóng chống đế quốc chủ nghĩa”⁽¹⁾. Đây là sự phát triển từ khẩu hiệu “biến chiến tranh đế quốc thành nội chiến cách mạng” của V.I. Lê-nin trong cuộc Chiến tranh thế giới lần thứ nhất giữa các nước đế quốc, vào hoàn cảnh thực tiễn ở các thuộc địa, trong đó có Việt Nam. Ngày 1-11-1930, trong “Lời kêu gọi nhân dịp kỷ niệm Ngày Cách mạng Tháng Mười ở Liên Xô”, Đảng ta khẳng định: “Nếu chủ nghĩa đế quốc tuyên bố chiến tranh, phải đứng lên làm cách mạng, phải biến chiến tranh đế quốc thành chiến tranh giải phóng”⁽²⁾.

Vận dụng lý luận củ chủ nghĩa Mác - Lê-nin về khởi nghĩa vũ trang và tình thế cách mạng, trong tác phẩm *Con đường giải phóng*, Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu lên ba điều kiện của thời cơ khởi nghĩa: *Một là*, chí h quyền thực dân đế quốc đã lung lay bố rối đến cao độ, chúng đã cảm thấy không thể nào ngồi yên giữ đị vị củ chúng như trước. *Hai là*, quần chúng nhân dân đói khổ đã căm thù thực dân đế quốc đến cực điểm, đã thấy cần phải đồ g tâm hiệp lực, nổi dậy lật đổ ách thốn trị củ đế quốc thực dân, vì mọi người hiểu rằng nếu ngồi yên cũng chết. *Ba là*, đã có một chính đản cá h mạng đủ sức tổ chức lãnh đạo quần chúng nhân dân nổi dậy khởi nghĩa theo một đường lối đún đắn một kế hoạch phù hợp, bảo đảm giành thắ g lợi cho cuộc tổng khởi nghĩa⁽³⁾.

Trước tình hình cuộc Chiến tranh thế giới lần thứ hai ngày càng lan rộng và trở nên khốc liệt, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã về nước, triệu tập Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 8 (thá g 5-1941). Trung ương Đảng nhận địn và dự đoán: “Nếu cuộc đế quố chiến tranh lần trước đã đẻ ra Liên xô, một nước xã hội chủ nghĩa thì

cuộc đế quốc chiến tranh lần này sẽ đẻ ra nhiều nước xã hội chủ nghĩa, sẽ do đó mà cách mạng nhiều nước thành công”⁽⁴⁾. Đây là một bước cụ thể hóa thêm những dự đoán củ Đảng ta về thời cơ củ cách mạng Việt Nam.

Sau khi phát xít Nhật đã chín hất cẳng thực dân Pháp độc chiếm Đông Dương, trong Chỉ thị “*Nhật - Pháp bắn nhau và hành động củ chúng ta*” (ngày 12-3-1945), Trung ương Đảng đã nhận địn sán suốt rằng, bây giờ tình hình đã có nhiều thuận lợi mới, nhưng “điều kiện khởi nghĩa... hiện nay chưa thực chí muồi”. Đồn thời, Trung ương Đảng cũng dự kiến những hoàn cảnh thuận lợi để thực hiện tổng khởi nghĩa, như khi quân Đồn minh kéo vào Đông Dương đá h Nhật đã bám chắc tiến sâu trên đất ta và quân Nhật kéo ra mặt trận ngăn cản quân Đồn minh, để phía sau lưng sơ hở thì đó là lúc phát động khởi nghĩa vô cùng thuận lợi. Hoặc cũng có thể là lú “nếu cách mạng Nhật bùng nổ, và chín quyền cách mạng củ nhân dân Nhật thành lập hay nếu giặc Nhật mất nước như Pháp năm 1940, và quân đội viễn chinh củ Nhật mất tinh thần, thì khi ấy dù quân Đông minh chưa đổ bộ, cuộc tổng khởi

nghĩa của ta vẫn có thể bùng nổ và thần lợi”(5).

Như vậy về cơ bản, cho đến trước Tổng khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945, nhận thức của Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh về thời cơ các mạng, thời cơ của tổng khởi nghĩa giành lại độc lập dân tộc đã được định hình và thể hiện rất cụ thể trong cá văn kiện, nghị quyết của Đảng. Nhưng vấn đề mấu chốt ở đây là, để có thể nhận thức đầy đủ những điều kiện, những thời cơ của cá mạng ấy, Đảng ta, Chủ tịch Hồ Chí Minh và nhân dân ta đã phải trải qua một quá trình đấu tranh thực tiễn đầy gian khổ và tổng kết lý luận không ngừng, với sự hy sinh của biết bao chiến sĩ, đồng bào, trên cơ sở sự vận dụng, phát triển sáng tạo lý luận của chủ nghĩa Mác - Lê-nin và truyền thống đấu tranh của dân tộc, từ đó mà xây dựng nên lý luận cá mạng Việt Nam. Đó là điều kiện quan trọng nhất để những nhận thức về thời cơ và những dự đoán về thời cơ cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta luôn luôn phù hợp với thực tiễn, với xu thế phát triển của hiện thực khách quan.



*Những ngày Tháng Tám sôi sục
ở Thủ đô Hà Nội. Ảnh: TTXVN*

Kiên quyết chớp thời cơ trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945

Chớp đúng thời cơ khởi nghĩa là một vấn đề có ý nghĩa quyết định tới thắng lợi của mọi cuộc cá mạng. Nhận thức rõ tính chất quyết định, ý nghĩa chiến lược của thời cơ khởi nghĩa, Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã hành động kịp thời và kiên quyết trong Tổng khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945. Thời cơ của cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945 chỉ xuất hiện khi Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc, phá xít Nhật đầu hàng Đồng minh không điều kiện, hàng ngũ chỉ huy của Nhật ở Đông Dương chia rẽ đến cực điểm, quân lính Nhật tan rã, mất tinh thần, bọn Việt gian thân Nhật hoảng sợ. Đồng thời, thời cơ cá mạng xuất hiện cũng là lúc mọi chuẩn bị của Đảng ta về lực lượng, đường lối, phương châm tác chiến đã hoàn thiện, khi mà cao trào cứu nước của toàn dân đã dâng lên tới đỉnh cao nhất. Các cuộc khởi nghĩa từng phần đã nổ ra và thắng lợi ở nhiều vùng. Khu giải phóng và căn cứ địa được

lập ra trong cả nước, quân đội cả h mạng đã được thành lập, chiến tranh du kích phát triển và lan rộng; “đội quân chính trị” của quần chúng nhân dân bao gồm hàng chục triệu người được tập hợp trong Mặt trận Việt Minh đã sẵn sàng chiến đấu.

Nhưng thời cơ này không tồn tại vĩnh viễn, mà sẽ biến mất khi quân Đồng minh tiến vào nước ta để tước vũ khí củ phát xít Nhật. Với bản chất thực dân đế quốc phản cách mạng, quân Đồng minh chắ chắn sẽ cấu kết với lực lượng phản cá h mạng mà đàn áp lực lượng các mạng trong cả nước, dựng ra một chính quyền tay sai bù nhìn trái với ý chí và nguyện vọng của dân tộc ta. Thực tế diễn ra ở Phi-líp-pin khi quân Mỹ đổ bộ đã chứng minh cho nhận định này. Hơn thế nữa, đế quốc Pháp dưới sự ủng hộ của Chính phủ Anh cũng đang lăm le khôi phục lại đị vị cũ ở Đông Dương. Bọn phản động ở trong nước cũng đang tìm các “thay thầy đổi chủ”, mong tìm cơ hội cho bản thân. Thời cơ các mạng chỉ tồn tại từ khi phát xít Nhật đầu hàng Đồng minh đến trước khi quân Đồng minh vào Việt Nam. Đó là lúc kẻ thù cũ đã đứng im, nhưng kẻ thù mới chưa kịp đến, tạo thành tình thế so sánh lực lượng có lợi nhất cho cách

mạng: “Phát xít Nhật đã chết gục theo phát xít Đức, Ý. Quân đội Nhật đang bị tan rã và bị tước khí giới ở khắp các mặt trận. Quân Đồng minh sắp kéo vào Đông Dương. Giờ hành động quyết liệt đã ến”(6).

Hội nghị toàn quốc của Đảng họp tại Tân Trào quyết định phát động toàn dân nổi dậy tổng khởi nghĩa giành chính quyền từ tay phát xít Nhật trước khi quân Đồng minh vào Đông Dương. Kiên quyết chớp thời cơ, Hội nghị chỉ rõ: “Tình thế vô cùng khẩn cấp. Tất cả mọi việc đều phải nhằm vào ba nguyên tắc a) Tập trung - tập trung lực lượng vào những việc chính. b) Thống nhất - thống nhất về mọi phương diện quân sự, chính trị, hành động và chỉ huy. c) Kịp thời - kịp thời hành động, không bỏ lỡ cơ hội”(7).

Ngày 16-8-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh kêu gọi: “Giờ quyết đị h cho vận mệnh dân tộc ta đã đến. Toàn quốc đồng bào hãy đứng dậy đem sức ta mà tự giải phóng cho ta... Chúng ta không thể chậm trễ”(8).

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, cả dân tộc Việt Nam nhất tề nổi dậy với tinh thần: Dù hy sinh tới đâu, dù có phả đốt chá cả đả Trường Sơn cũng kiên quyết giành cho được độc

lập. Cách mạng Việt Nam nhanh chóng chuyển từ khởi nghĩa từng phần tiến lên tổng khởi nghĩa. Nhờ có sự chuẩn bị lực lượng chu đáo, lại nổ ra đúng lúc, đúng thời cơ, Cách mạng Tháng Tám năm 1945 đã giành được thắng lợi “nhANH, gọn, ít đổ má”. Đó là một điển hình thành công về nghệ thuật tạo thời cơ, dự đoán thời cơ, nhận định chính xác thời cơ; đồng thời, kiên quyết chớp thời cơ, phá động toàn dân nổi dậy tổng khởi nghĩa giành chính quyền.

Vận dụng sáng tạo bài học chớp thời cơ của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 trong điều kiện Cách mạng công nghiệp lần thứ tư hiện nay

Bài học mẫu mực về tận dụng thời cơ trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945 đã không ngừng được phá huy, phá triển trong các thời kỳ chiến đấu và chiến thắng về vang của toàn quân, toàn dân ta, lập nên chiến thắng Điện Biên Phủ “lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu” năm 1954 và Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử năm 1975 mang tầm cao thời đại... Trong thời đại toàn cầu hóa ngày nay, nhiều cơ hội được mở ra, không bỏ qua, nhưng cũng không chờ đợi bất cứ ai, bất cứ dân tộc nào, quốc gia nào. Quá trình toàn cầu hóa đang tạo ra những điều

kiện chưa từng có cho các quốc gia xích lại gần nhau, tăng cường hội nhập, hợp tác, phá huy lợi thế cạnh tranh; xu hướng dân chủ hóa đời sống xã hội, đời sống quốc tế đang tạo hành lang rộng mở cho các chủ thể, các quốc gia khẳng định vai trò, vị trí củ mình.

Bài học chớp thời cơ của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 vẫn còn nguyên giá trị trong điều kiện Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư mang lại cơ hội phát triển cho nhiều lĩnh vực, như kinh tế, văn hóa, xã hội, y tế, giáo dục,... Về kinh tế, thị trường thương mại điện tử Việt Nam tăng trưởng đến 16%, đạt mốc 14 tỷ USD trong năm 2021. Dự báo đến năm 2025, quy mô thương mại điện tử Việt Nam có thể đạt 52 tỷ USD, trở thành nền kinh tế có thị trường thương mại điện tử đứng thứ 3 khu vực ASEAN⁽⁹⁾. Nhờ kết nối mạng internet, thương mại điện tử giúp người tiêu dùng có thể mua hàng hóa, dịch vụ ở khắp mọi nơi mà không phụ thuộc vào không gian, thời gian; nguồn hàng hóa đa dạng, phong phú, mang lại cho người mua nhiều sự lựa chọn; chất lượng sản phẩm được nâng cao, trong khi giá thành giảm nhờ việc áp dụng công nghệ cao (công nghệ nano, in 3D,

điện toán đám mây, trí tuệ nhân tạo,...). Nền tảng của công nghệ 4.0 cũng tạo cơ hội cho ngành du lịch, dịch vụ phát triển, cùng sự gia tăng của nền kinh tế tri thức, nhờ ứng dụng công nghệ thực tế ảo, cá nhân hóa siêu dữ liệu...

Về văn hóa - xã hội, Cách mạng công nghiệp lần thứ tư tạo sự liên kết, hỗ trợ rất lớn cho sự phát triển thông tin số góp phần gìn giữ và bảo lưu, quản bá các giá trị văn hóa của dân tộc. Ngành công nghiệp văn hóa phát triển, vừa mang lại giá trị tinh thần, giá trị truyền thống, góp phần giáo dục đạo đức nhân văn, vừa tạo nên các giá trị kinh tế đóng góp cho GDP của đất nước⁽¹⁰⁾.



Ứng dụng những thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư để đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao. Ảnh: TTXVN

Để có thể nắm bắt được những thời cơ và cơ hội mà Cách mạng công nghiệp lần thứ tư mang lại cho Việt Nam, đội ngũ trí thức cần phát huy vai trò tiên phong, từ việc nghiên cứu đến ứng dụng, chuyển

giao công nghệ, góp phần tạo nên thành công trong sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước. Cần coi trọng và tận dụng những thành tựu của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư để đổi mới phương pháp dạy học, nội dung giảng dạy... nhằm xây dựng được đội ngũ nhân lực của Việt Nam có trình độ học vấn, chuyên môn, nghiệp vụ ngày càng nâng cao, tiến tới chuẩn quốc tế.

Thời gian gần đây, đại dịch COVID-19 đã và đang gây ảnh hưởng to lớn tới sự phát triển của đất nước và đời sống của nhân dân. Nhờ ứng dụng những sản phẩm của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, như tự động hóa để tránh tiếp xúc gần giữa mọi người, in 3D để sản xuất nhanh các thiết bị y tế, tư vấn hỗ trợ chữa bệnh từ xa, phần mềm truy vết Bluezone, Ncovid, Code QR..., nên chúng ta đã từng bước khống chế được dịch bệnh, chuyển sang giai đoạn thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19, “biến nguy thành cơ”, đẩy nhanh quá trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

Mỗi thành tựu của Việt Nam trong công cuộc đổi mới đều có sự kế thừa và phát triển những bài học kinh nghiệm quý báu được đúc kết qua các thời kỳ cách mạng, trong đó,

bài học kinh nghiệm về tạo dựng, nắm bắt và chớp thời cơ của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 luôn có giá trị lâu bền và ý nghĩa thời đại, cần được thấm nhuần và vận dụng sáng tạo trong giai đoạn phát triển mới./.

- (1) *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1998, t. 2, tr. 50 - 51
- (2) *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd*, t. 2, tr. 219
- (3) Hoàng Minh Thảo: “Thế và thời trong Tổng khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945”, *Tạp chí Lịch sử Đảng*, số 8-2003, tr. 7
- (4) *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, t. 7, tr. 100
- (5) *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd*, t. 7, tr. 373
- (6) *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd*, t. 7, tr. 416
- (7) *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd*, t. 7, tr. 425

(8) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, t. 3, tr. 596

(9) Hữu Tuấn: “Thương mại điện tử năm 2022: Cuộc thư hùng trên bàn phím”, *Báo Đầu tư online*, <https://baodautu.vn/thuong-mai-dien-tu-nam-2022-cuoc-thu-hung-tren-ban-phim-d159042.html>, ngày 13-1-2022

(10) Chiến lược phát triển ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030, đề ra mục tiêu phấn đấu doanh thu của các ngành công nghiệp văn hóa đóng góp khoảng 3% GDP vào năm 2020 và 7% vào năm 2030 và tạo thêm nhiều việc làm cho xã hội.

Nguồn: *Tạp chí điện tử Cộng sản cập nhật* ngày 22/4/2022

<https://www.tapchiconsan.org.vn/web/guest/nghien-cu/-/2018/825307/bai-hoc-ve-thoi-co-cua-cach-mang-thang-tam-nam-1945--va-su-van-dung-trong-dieu-kien-cach-mang-cong-nghiep-lan-thu-tu-hien-nay.aspx>

GIÁ TRỊ LỊCH SỬ VÀ Ý NGHĨA THỜI ĐẠI CỦA TUYÊN NGÔN ĐỘC LẬP

PGS. TS Nguyễn Mạnh Hà
Viện Lịch sử Đảng

Cuộc tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 thành công nhanh chóng trên phạm vi cả nước trong vòng 2 tuần (ngày 14-28/8/1945), đã đưa đến sự ra đời của nước Việt Nam dân chủ cộng hoà một tuần sau đó (ngày 02/9/1945) với bản Tuyên ngôn Độc lập lịch sử do lãnh tụ Hồ Chí Minh trực tiếp soạn thảo và đọc trước hàng chục vạn người ở Vườn hoa Ba Đình, Hà Nội.

Sau gần 30 năm bôn ba nhiều nước trên thế giới, ngày 28/01/1941, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã trở về nước cùng với Đảng Cộng sản Đông Dương (sau này đổi tên là Đảng Cộng sản Việt Nam) lãnh đạo các tầng lớp nhân dân tích cực chuẩn bị các điều kiện về chính trị, quân sự, vùng đất đứng chân, căn cứ địa cho cuộc tổng khởi nghĩa khi thời cơ đến.

Vào đầu tháng Tám năm 1945, thời cơ khá thuận lợi cho cuộc tổng khởi nghĩa đã xuất hiện khi phát xít Nhật bị Mỹ ném hai quả bom nguyên tử xuống thành phố Hiroshima (ngày 06/8) và Nagasaki (ngày 09/8); Liên Xô tuyên chiến với Nhật ở khu vực Châu Á - Thái Bình Dương (ngày 09/8) và nhanh chóng đánh bại đạo quân Quan Đông chủ lực của phát xít Nhật tại Mã Châu, dẫn đến việc Nhật hoàng phải chấp nhận chính thức tuyên bố đầu hàng các lực lượng Đồng minh vào ngày 15/9/1945.

Ngày 13/8/1945, khi được tin phát xít Nhật sẽ đầu hàng Đồng

minh, Đảng ta đã gấp rút thành lập Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc và ra Quân lệnh số 1. Ngày 14/8, Hội nghị toàn quốc của Đảng được triệu tập để quyết định Tổng khởi nghĩa. Đại hội quốc dân (ngày 16/8) đã thông qua 10 chính sách lớn của Việt Minh, cử ra Ủy ban dân tộc giải phóng do Hồ Chí Minh làm Chủ tịch, định Quốc kỳ, Quốc ca. Trong những ngày khẩn trương này, mặc dù đang ốm nặng, nhưng lãnh tụ Hồ Chí Minh vẫn nhấn mạnh tầm quan trọng của việc giành chính quyền mau chóng trên phạm vi cả nước: bây giờ thời cơ cách mạng đang tới, dù phải hy sinh đến đâu, dù phải đốt cháy cả dãy Trường Sơn cũng kiên quyết giành cho được độc lập. Ngày 19/8, tổng khởi nghĩa nổ ra, giành thắng lợi nhanh chóng tại Hà Nội. Tiếp đó là Huế (23/8) và Sài Gòn (25/8) cùng các địa phương khác giành chính quyền về tay nhân dân.

Tối 25/8, lãnh tụ Hồ Chí Minh về đến Hà Nội, tạm thời ở tại số nhà 48 phố Hàng Ngang. Người cùng các đồng chí trong Ban Thường vụ

Trung ương Đảng quyết định sẽ gấp rút chuẩn bị để tổ chức lễ tuyên bố độc lập vào ngày 2/9/1945. Mọi công việc cấp bách cần làm cho ngày 2/9 là: ổn định tình hình chính trị, xã hội, trật tự trị an ở Hà Nội; xúc tiến việc cải tổ Ủy ban Dân tộc giải phóng thành Chính phủ lâm thời và công bố danh sách thành viên Chính phủ lâm thời cho các cơ quan báo chí (ngày 28/8); chuẩn bị dựng lễ đài và các công việc liên quan. Công việc quan trọng nhất là khởi thảo Tuyên ngôn Độc lập do Người trực tiếp đảm nhiệm. Chỉ trong vòng 4 ngày (ngày 26 - 29/8), cùng với bộ phận công việc sau Tổng khởi nghĩa, Người đã hoàn thành dự thảo Tuyên ngôn Độc lập và ngày 30/8 đã đưa ra xin ý kiến đóng góp của các đồng chí trong Ban Thường vụ Trung ương, sau đó chỉnh sửa, hoàn thiện.

2. Nội dung cơ bản và xuyên suốt của Tuyên ngôn Độc lập

2.1 Khẳng định quyền con người và quyền của các dân tộc

Mở đầu Tuyên ngôn Độc lập, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trích dẫn ngay cả Tuyên ngôn Độc lập năm 1776 của nước Mỹ và Tuyên ngôn Dân quyền và Nhân quyền năm 1791 của nước Pháp, đó là: “Tất cả mọi người đều sinh ra có quyền bình đẳng. Tạo hoá cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được; trong những quyền ấy, có quyền được sống, quyền tự do và quyền

muu cầu hạnh phúc”; và: “Người ta sinh ra tự do và bình đẳng về quyền lợi, và phải luôn luôn được tự do, bình đẳng về quyền lợi”.

Người khẳng định đó là những quyền thiêng liêng, bất khả xâm phạm và chính đáng của mọi con người sinh ra trên trái đất này, không phân biệt màu da, chủng tộc, dòng giống, giới tính. Đây là những quyền mang tính phổ quát của nhân loại.

Trên cơ sở viện dẫn các bản Tuyên ngôn đó, Người đã “suy rộng ra” từ quyền của cá nhân thành quyền của cả dân tộc. Tuyên ngôn viết: “Tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng, dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do”. Đây là sự phá triển sáng tạo trong tư duy của Người, thể hiện tầm nhìn mang tính thời đại, từ quyền của cá nhân trở thành quyền của dân tộc (do từng cá nhân hợp thành). Theo đó, quyền của mỗi cá nhân con người không tách rời, mà hoà quyện với quyền của quốc gia dân tộc. Các quyền này là lẽ tự nhiên, là “quyền trời cho”, vì thế, nếu thực dân Pháp tiến hành xâm lược, áp đặt lại ách thống trị lên đất nước Việt Nam là đi ngược lại lẽ tự nhiên, đi ngược lại và chà đạp lên những quyền tự do, bình đẳng, bác ái mà cha ông họ đã hùng hồn tuyên bố và theo đuổi. Hành động xâm lược đó là phi nghĩa.

2.2 Tuyên ngôn Độc lập khẳng định dân tộc Việt Nam có quyền được hưởng tự do, độc lập và sẽ quyết tâm bảo vệ nền độc lập, tự do mới giành được

Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh một thực tế là: “Sự thật là dân ta lấy lại nước Việt Nam từ tay Nhật chứ không phải từ tay Pháp ” và “Khi Nhật hàng Đồng minh thì nhân dân cả nước ta đã nổi dậy giành chính quyền, lập nên nước Việt Nam dân chủ cộng hoà”.

Với lời lẽ giản dị, rõ ràng nhưng đánh thép, Tuyên ngôn khẳng định: “Một dân tộc đã gan góc chống lại ách nô lệ hơn 80 năm nay, một dân tộc đã gan góc đứng về phe Đồng minh chống phát xít mấy năm nay, dân tộc đó phải được tự do! Dân tộc đó phải được độc lập”. Tuyên ngôn Độc lập kết thúc bằng quyết tâm sắt đá: “Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thật đã trở thành một nước tự do, độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do độc lập ấy”.

3. Giá trị lịch sử và ý nghĩa thời đại của Tuyên ngôn Độc lập

Từ hoàn cảnh ra đời, nội dung của bản Tuyên ngôn, có thể thấy đây là văn kiện lịch sử có tầm quan trọng đặc biệt trong lịch sử Việt Nam hiện đại. Chúng ta đã biết tới bài thơ thần “Nam quốc sơn hà...”

thời kỳ Lý Thường Kiệt chỉ huy quân sĩ chống lại quân Tống xâm lược trên sông Như Nguyệt năm 1077; “Bình Ngô đại cáo ” của Nguyễn Trãi, quân sư chủ chốt của Lê Lợi trong khởi nghĩa Lam Sơn, sau khi nghĩa quân đánh đuổi quân Minh xâm lược năm 1428, giành lại nền độc lập tự chủ cho đất nước.

Tuyên ngôn Độc lập năm 1945 đánh dấu mốc trọng đại trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc; chấm dứt ách thống trị của thế lực xâm lược từ phương Tây (thực dân Pháp) trong 87 năm (1858-1945); sự chiếm đóng của phát xít Nhật (từ Đông Bắc Á) trong 5 năm (1940-1945). Không những thế, Tuyên ngôn Độc lập cũng đánh dấu sự kết thúc của chế độ phong kiến quân chủ tồn tại hàng nghìn năm ở Việt Nam.

Giá trị lịch sử của Tuyên ngôn Độc lập còn thể hiện ở chỗ: đây là văn bản báo hiệu một thời đại mới, thời đại giải phóng các dân tộc khỏi sự áp bức, bóc lột của chủ nghĩa thực dân trên phạm vi toàn thế giới, giành lại quyền được sống trong độc lập, tự do. Tuyên ngôn Độc lập đã mở ra một giai đoạn mới trong lịch sử phát triển của dân tộc Việt Nam, giai đoạn xây dựng chế độ dân chủ nhân dân, tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Tuyên ngôn Độc lập thực sự là một văn kiện có ý nghĩa thời đại và có giá trị cao về mặt lý luận khi hàm chứa trong đó chân lý của nhân loại

về quyền con người và quyền của dân tộc, thể hiện rõ một luận đề trong cuộc sống xã hội: ở đâu có áp bức, ở đó có đấu tranh.

Nội dung của Tuyên ngôn Độc Lập, trên thực tế là kết quả trực tiếp của hoạt động không mệt mỏi về cả tư tưởng và tổ chức của Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh kể từ khi Người viết *Bản yêu sách của nhân dân An Nam* gửi tới Hội nghị Véc-xây (tháng 6/1919) đòi các nước tư bản thắng trận thực hiện những quyền sống, làm việc tối thiểu của người dân Việt Nam đang rên xiết dưới ách thống trị của thực dân Pháp. Đó cũng là kết quả cá bài báo của Nguyễn Ái Quốc viết về tình cảnh của người dân Việt Nam và người dân các nước thuộc địa khác, tố cáo chế độ áp bức, bóc lột của thực dân, được tập hợp trong cuốn sách *Bản án chế độ thực dân Pháp*, xuất bản năm 1925. Đó cũng là kết quả của các bài giảng do Người soạn dành cho các lớp học của những thanh niên yêu nước do Người mở ở Quảng Châu, Trung Quốc, sau đó được tập hợp lại thành cuốn sách *Đường Kách mệnh* (1927), một cẩm nang về chính trị, quân sự cho những người tham gia vào sự nghiệp cứu nước, giải phóng dân tộc. Đó cũng là kết quả được thể hiện cụ thể trong Chương trình Việt Minh do Người xác định khi thành lập Mặt trận Việt Minh (tháng 5/1941).

Có thể nói, Tuyên ngôn Độc lập là sự kết tinh cả về lý luận và thực tiễn hoạt động cách mạng của cuộc hành trình hơn 30 năm tìm đường cứu nước, giải phóng dân tộc, giành chính quyền về tay nhân dân của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh. Với tầm nhìn xa, trông rộng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã cảnh báo âm mưu tá xâm lược Việt Nam của thực dân Pháp khi Người khẳng định: sự thật là dân ta đã giành được chính quyền từ tay Nhật chứ không phải từ tay Pháp và ý đồ can thiệp của các thế lực nước ngoài đối với Việt Nam là phi nghĩa, là đi ngược lại các quyền cơ bản của con người và quyền được có độc lập, tự do, hòa bình của dân tộc Việt Nam.

Giá trị của bản Tuyên ngôn Độc lập được nhân lên gấp bội khi được Chủ tịch Hồ Chí Minh thể hiện bằng những lời lẽ giản dị, dễ hiểu nhưng lập luận chặt chẽ, khúc triết. Với thực trạng hơn 90% dân số không biết đọc, biết viết, Người đã biết cách lời cuốn người nghe bằng những ngôn từ súc tích, gọn rõ, vừa mang tính biểu cảm, gần gũi vừa thể hiện sự quyết tâm, kiên quyết bảo vệ nền độc lập mới giành được. Người đã khái quát được hết hoàn cảnh ra đời của nước Việt Nam, thành quả đấu tranh của toàn thể dân tộc: “Pháp chạy, Nhật hàng, vua Bảo Đại thoái vị. Dân ta đã đánh đổ các xiềng xích thực dân gần 100 năm nay để

gây dựng nên nước Việt Nam độc lập. Dân ta lại đã h đổ chế độ quân chủ mấy mươi thế kỷ mà lập nên chế độ Dân chủ Cộng hoà”.

Tuyên ngôn Độc lập của Chủ tịch Hồ Chí Minh có ý nghĩa vượt thời đại, khi những tư tưởng, quan điểm của Người đến nay vẫn còn nguyên giá trị. Đó là sự thống nhất biện chứng giữa quyền độc lập dân tộc và quyền sống của mỗi con người. Đó là sự thể hiện giữa khát vọng sống trong hoà bình, tự do với tinh thần kiên quyết “đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mệnh và của cải để giữ vững quyền độc lập, tự do”. Bởi thế, trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay, vấn đề độc lập, chủ quyền mà Tuyên ngôn Độc lập đã đề cập cá h đây 72 năm vẫn có ý nghĩa đặc biệt sâu sắc. Tuyên ngôn Độc lập đã thức tỉnh, lay động, cổ vũ tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc, khẳng định tính chính nghĩa của cuộc đấu tranh bảo vệ độc lập dân tộc, từ đó, tập hợp, đoàn kết các tầng lớp nhân dân thành một khối thống nhất, tạo nên sức mạnh để bảo vệ đất nước. Tuyên ngôn Độc lập còn xác định thái độ, trách nhiệm của mỗi người dân trước

nguy cơ tồn vong của dân tộc, bởi “nước có được độc lập thì dân mới có tự do, đồng bào mới có cơm ăn, áo mặc, được học hành”.

Trong bối cảnh diễn biến phức tạp về việc xâm phạm, tranh chấp chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ trên Biển Đông hiện nay giữa các nước có liên quan, hơn lúc nào hết cần thấu triệt tinh thần của Tuyên ngôn Độc lập để kiên định lập trường trước sau như một trong đấu tranh bảo vệ chủ quyền. Đó chính là sự kế thừa và tiếp nối ý chí kiên cường, bất khuất của dân tộc Việt Nam, mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã hùng hồn khẳng định từ mùa thu lịch sử năm 1945: Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và thật sự đã thành một nước tự do độc lập. Vì thế, các thế hệ người Việt Nam hôm nay có quyền tự hào về thành quả các mạng của cha ông trong Cá h mạng tháng Tám năm 1945 và có nghĩa vụ, trách nhiệm đem hết tâm trí và sức lực để bảo vệ thành quả lịch sử đó./.

Nguồn: Tạp chí điện tử Tổ chức nhà nước cập nhật ngày 02/9/2018

<https://tcnn.vn/news/detail/40956/Gia-tri-lich-su-va-y-nghia-thoi-dai-cua-Tuyen-ngon-Doc-lapall.html>

CHÂN LÝ VĨ ĐẠI: “KHÔNG CÓ GÌ QUÝ HƠN ĐỘC LẬP, TỰ DO”

Ths Đặng Công Thành

Học viện Chính trị, Bộ Quốc phòng

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định một chân lý vĩ đại của đời sống xã hội loài người, một chân lý của thời đại: “Không có gì quý hơn độc lập, tự do” ở thời khắc cực kỳ quan trọng, mang tính bước ngoặt của cách mạng Việt Nam. Tư tưởng này của Người vừa có giá trị lý luận và thực tiễn to lớn, mang giá trị nhân văn sâu sắc, là mục tiêu, động lực thúc đẩy sự phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc.



Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản "Tuyên ngôn Độc lập" ngày 02/9/1945. (Ảnh: Tư liệu)

Tư tưởng “Không có gì quý hơn độc lập, tự do” được hình thành từ khi Chủ tịch Hồ Chí Minh ra đi tìm đường cứu nước và là sản phẩm của quá trình tư duy khoa học, xuất phát từ thực tiễn đấu tranh giành độc lập, tự do của Nhân dân ta. “Không có gì quý hơn độc lập, tự do” là tư tưởng lớn của Chủ tịch Hồ Chí Minh, là một cống hiến quý báu của Người trong kho tàng lý luận cách mạng của thời đại, là một đóng góp lớn lao trong phong trào giải phóng dân tộc trên toàn thế giới ở thế kỷ XX. “Không có gì quý hơn độc lập, tự do” là mục tiêu, động lực, phương châm chỉ đạo thắng lợi sự nghiệp cách mạng dân

tộc dân chủ nhân dân và cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nước ta, tiếng gọi thiêng liêng, giục giã Nhân dân ta không quản hy sinh xương máu để giành và giữ độc lập, để xây dựng cuộc sống tốt đẹp cho chính mình. “Không có gì quý hơn độc lập, tự do” là tư tưởng về hòa bình, về hạnh phúc, ấm no, tư tưởng về tiến bộ và công bằng xã hội, sáng ngời tư tưởng nhân văn cao cả của Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu.

“Không có gì quý hơn độc lập, tự do” - Tư tưởng về hòa bình của Chủ tịch Hồ Chí Minh

Trong quá trình lãnh đạo Nhân dân ta kháng chiến chống xâm lược, rất nhiều lần Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định, dân tộc Việt Nam, Nhân dân Việt Nam rất yêu chuộng hòa bình, không muốn chiến tranh, nhưng vì bọn thực dân đế quốc xâm lược đất nước Việt Nam, nô dịch Nhân dân Việt Nam, nên người Việt Nam buộc phải đứng lên cầm vũ khí

chiến đấu, để giành cho kỳ được tự do, độc lập.

Có hai thời điểm gay cấn, quan trọng của cá h mạng nước ta thể hiện tập trung quan điểm trên của Chủ tịch Hồ Chí Minh, thời điểm thứ nhất vào cuối năm 1946, thời điểm thứ hai là năm 1965.

Ngày 2 - 9 - 1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thay mặt quốc dân đồng bào tuyên bố trước toàn thế giới: “Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập và thực sự đã thành một nước tự do, độc lập”. Nhưng sau đó, với bản chất đế quốc, thực dân Pháp đã tìm mọi cách tiêu diệt Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà non trẻ, trở lại xâm lược nước ta một lần nữa. Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng với Đảng, Nhà nước và Nhân dân ta đã tìm mọi cách hòa hoãn để đẩy lùi chiến tranh, giữ cho được độc lập, tự do mà Nhân dân ta mới giành được từ tay Nhật. Nhưng, chúng ta càng hòa hoãn thực dân Pháp càng lấn tới. Khi không thể bằng con đường hòa hoãn, bằng con đường hòa bình thương lượng để giữ vững độc lập dân tộc, Chủ tịch Hồ Chí Minh mới kêu gọi Nhân dân ta trường kỳ kháng chiến để giành, giữ độc lập, tự do. “Đồng bào tôi và tôi thành thực muốn hoà bình. Chúng tôi không muốn chiến tranh... Cuộc

chiến tranh này chúng tôi muốn tránh bằng đủ mọi cách. Chúng tôi tha thiết với nền độc lập,... Nước Việt Nam cần kiến thiết, nước Việt Nam không muốn là nơi chôn vùi hàng bao nhiêu sinh mạng. Nhưng cuộc chiến tranh ấy, nếu người ta buộc chúng tôi phải làm thì chúng tôi sẽ làm. Chúng tôi không lạ gì những điều đang đợi chúng tôi... Việt Nam đã sẵn sàng chịu đựng tất cả, chứ không chịu mất tự do”[1]. “... Chúng ta muốn hòa bình, chúng ta phải nhân nhượng. Nhưng chúng ta càng nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới, vì chúng quyết tâm cướp nước ta một lần nữa. Không! Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ...”.

Khi chính sách thực dân mới bị phá sản, Mỹ buộc phải can thiệp trực tiếp vào miền Nam và sau đó mở rộng chiến tranh phá hoại ra miền Bắc. Trước những hành động xâm lược của đế quốc Mỹ và những luận điệu xuyên tạc, hăm dọa của nhà cầm quyền nước Mỹ, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã công khai trước dư luận toàn thế giới: “Nhân dân Việt Nam rất yêu chuộng hòa bình, nhưng hòa bình không thể tá h rời độc lập dân tộc. Nhân dân Việt Nam biết rằng muốn có hòa bình thật sự thì phải có

độc lập thật sự; và đấu tranh cho độc lập dân tộc tức là đấu tranh bảo vệ hòa bình. Nhân dân Việt Nam quyết không dung thứ cho bọn xâm lược Mỹ phá hoại hòa bình, giày xéo lên độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của mình"[2]. "Chiến tranh có thể kéo dài 5 năm, 10 năm, 20 năm hoặc lâu hơn nữa. Hà Nội, Hải Phòng và một số thành phố, xí nghiệp có thể bị tàn phá song nhân dân Việt Nam quyết không sợ! *Không có gì quý hơn độc lập, tự do*. Đến ngày thắng lợi, Nhân dân ta sẽ xây dựng lại đất nước ta đàng hoàng hơn, to đẹp hơn!".

Chân lý, "*Không có gì quý hơn độc lập, tự do*" được rút ra từ nhận thức sâu sắc bản chất xâm lược, hiếu chiến, ngoan cố của chủ nghĩa đế quốc, mà trực tiếp là đế quốc Pháp, Mỹ. "*Không có gì quý hơn độc lập, tự do*" được khái quát từ thực tiễn đấu tranh kiên cường bất khuất chống giặc ngoại xâm của Nhân dân Việt Nam ở thế kỷ XX. Vì muốn có hòa bình thật sự mà Nhân dân Việt Nam phải chiến đấu chống quân xâm lược để giành độc lập cho dân tộc, tự do cho chính bản thân mình; Nhân dân Việt Nam trường kỳ kháng chiến giành cho được tự do, độc lập cũng là để muốn có hòa bình thật sự. Hòa bình trong độc lập tự do, độc lập tự

do là nội hàm của hòa bình; không có độc lập tự do thì hòa bình chỉ là hòa bình giả hiệu, đó là nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh thể hiện trong câu nói nổi tiếng của Người "*Không có gì quý hơn độc lập, tự do*".

Không chỉ đấu tranh vì hòa bình thật sự cho dân tộc Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh còn là một người chiến sĩ kiên cường của phong trào giải phóng dân tộc, phong trào cộng sản và công nhân quốc tế. Người đã nhiều lần khẳng định: "tự do độc lập là quyền trời cho của mỗi dân tộc..."[3]. Tư tưởng "*Không có gì quý hơn độc lập, tự do*" đã vượt qua ngoài lãnh thổ Việt Nam, trở thành mục tiêu, phương châm hành động của Nhân dân các nước bị xâm lược, bị nô dịch. Ở đâu có ách bức, bóc lột, bất công là ở đó tỏa sáng tư tưởng "*Không có gì quý hơn độc lập, tự do*" và tư tưởng đó đã trở thành khẩu hiệu đấu tranh vì hòa bình của Nhân dân tiến bộ trên toàn thế giới. Như vậy, "*Không có gì quý hơn độc lập, tự do*" còn là tư tưởng về tự do bình đẳng giữa các dân tộc, tư tưởng về độc lập chủ quyền của các quốc gia dân tộc trên toàn thế giới.

"Không có gì quý hơn độc lập, tự do" - Tư tưởng về hạnh phúc, ấm no, tiến bộ và công bằng xã hội của Chủ tịch Hồ Chí Minh

Độc lập, tự do đi cùng với ấm no, hạnh phúc tiến bộ và công bằng

xã hội là tư tưởng chủ đạo trong hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh. Bởi chính Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng nhiều lần khẳng định: “Tôi chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành...”, “Ngày nay, chúng ta đã xây dựng nên một nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Nhưng nếu nước độc lập mà dân không được hưởng hạnh phúc tự do, thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì...”, ...“Chủ nghĩa xã hội là cái gì? Là mọi người được ăn no mặc ấm, sung sướng, tự do. Nhưng nếu muốn tác riêng một mình mà ngồi ăn no mặc ấm, người khác mặc kệ, thế là không tốt. Mình muốn ăn no mặc ấm, cũng cần làm sao cho tất cả mọi người được ăn no mặc ấm, như thế mới đúng. Muốn như vậy, phải ra sức công tác, ra sức lao động sản xuất”[4].

Độc lập tự do gắn liền với chủ nghĩa xã hội, đó là tư tưởng cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, vì theo Người, thì chỉ có chủ nghĩa xã hội mới đảm bảo độc lập cho các dân tộc và tự do cho Nhân dân; chỉ có chủ nghĩa xã hội mới đảm bảo độc lập tự do thực sự; và chỉ có thể xây dựng thành công chủ nghĩa xã

hội nếu độc lập tự do được đảm bảo, nghĩa là không giữ được độc lập thì không thể xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội. Đặt độc lập tự do gắn liền với chủ nghĩa xã hội và độc lập tự do là điều kiện tiên quyết để xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội, có hiểu đầy đủ, trọn vẹn thể hiện sự thấu triệt sâu sắc ý nghĩa tư tưởng “*Không có gì quý hơn độc lập, tự do*” của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Độc lập tự do và chủ nghĩa xã hội, xét theo tiến trình lịch sử các mạng nước ta, là một quá trình liên tục, giành độc lập tự do và đi lên chủ nghĩa xã hội. Nhưng đó lại là sự kết hợp biện chứng ngay trong quá trình đấu tranh để giành tự do độc lập đã phải tiến hành những hoạt động nhằm xây dựng những yếu tố của chủ nghĩa xã hội, để sau khi có độc lập là có thể tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội. Đồng thời, trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội, chúng ta không một phút lơ đãng nhiệm vụ bảo vệ độc lập tự do. Chủ nghĩa xã hội đã là một động lực để Nhân dân ta đấu tranh giành độc lập dân tộc, vì sau khi có độc lập dân tộc, chúng ta sẽ xây dựng một cuộc sống ấm no, hạnh phúc cho mọi người dân lao động. Đồng thời, độc lập tự do là một động lực

để chúng ta xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội, vì chỉ có dưới chủ nghĩa xã hội, độc lập dân tộc mới được vững bền, Nhân dân mới được tự do, ấm no, hạnh phúc.

“*Không có gì quý hơn độc lập, tự do*” đã là một động lực để Nhân dân ta vượt qua mọi gian khổ hy sinh, đánh thắng các đế quốc to, giành độc lập dân tộc, thống nhất đất nước. Ngày nay, “*Không có gì quý hơn độc lập, tự do*” vẫn là, và phải là một động lực để chúng ta xây dựng chủ nghĩa xã hội, thực hiện mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”, để đến năm 2030 là nước phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao; đến năm 2045 trở thành nước phát triển, thu nhập cao. Vì vậy, không nuôi dưỡng, hun đúc, phát huy ý thức về độc lập tự do trong mỗi con người Việt Nam hôm nay, thì chúng ta sẽ không khơi dậy được mọi nguồn lực, không tạo ra được một nội lực tinh thần to lớn để chiến thắng nghèo nàn lạc hậu, xây dựng đất nước ta “Đàng hoàng hơn, to

đẹp hơn”, sánh vai với các cường quốc năm châu như Bác Hồ hằng mong ước.

Tư tưởng “*Không có gì quý hơn độc lập, tự do*” của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã, đang và mãi mãi chỉ đường cho Nhân dân ta trên con đường xây dựng cuộc sống ấm no, tự do, phồn vinh, hạnh phúc, tiến bộ, dân chủ và công bằng xã hội hiện nay./.

[1] Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tập 4, tr. 526.

[2] Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Sđd, tập 14, tr. 615.

[3] Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Sđd, tập 5, tr. 9.

[4] Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Sđd, tập 10, tr. 593.

Nguồn: Trang Thông tin điện tử Hệ thống Tư liệu - văn kiện Đảng (Văn phòng Trung ương Đảng) cập nhật ngày 08/9/2023

<https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/c-mac-angghen-lenin-ho-chi-minh/ho-chi-minh/nguyen-cuu-hoc-tap-tu-tuong/chan-ly-vi-dai-khong-co-gi-quy-hon-doc-lap-tu-do-3963>

TUYÊN NGÔN ĐỘC LẬP 1945: ÁNG VĂN LẬP QUỐC VĨ ĐẠI, KHẲNG ĐỊNH ĐANH THÉP QUYỀN DÂN TỘC

PGS, TS Nguyễn Đình Bắc

Học viện Chính trị, Bộ Quốc phòng

Tuyên ngôn độc lập năm 1945 mãi đi cùng lịch sử dân tộc Việt Nam không chỉ với tư cách là một kiệt tác về tư tưởng, lý luận của Chủ tịch Hồ Chí Minh, chứa đựng những tư tưởng triết học, chính trị, pháp luật đặc sắc, mà đó còn là một văn kiện lập quốc vĩ đại, đặt nền tảng pháp lý trực tiếp và đầy sức thuyết phục cho sự ra đời của Nhà nước Việt Nam mới.



Đường phố Hà Nội rực rỡ cờ hoa, băng rôn mừng
Quốc khánh 2.9. Ảnh: Vĩnh Hoàng

Tuyên bố về nền độc lập của nước Việt Nam mới

Cả lý luận và thực tiễn đều chứng minh, một nhà nước nguyên nghĩa chỉ có thể ra đời và tồn tại một cách thực sự trên cơ sở quyền dân tộc độc lập được thiết lập và khẳng định rõ ràng, đầy đủ. Theo đó, Tuyên ngôn độc lập năm 1945 chính là tiền đề vật chất quan trọng đầu tiên bảo đảm cho sự ra đời của Nhà nước Việt Nam mới.

Và thực tế là, trong gần tá thập kỷ qua, nhiều nhà chính khách, nhà lý luận, sử học... trong và ngoài nước đều thống nhất rằng, Tuyên ngôn độc lập năm 1945 trước hết và

trên hết là tuyên bố về nền độc lập của nước Việt Nam mới - nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa, về quyền tự do, dân chủ cho dân tộc Việt Nam, cho mỗi người dân của nước Việt Nam mới.

Cùng với “Nam quốc sơn hà” của Lý Thường Kiệt, “Bình Ngô đại cáo” của Nguyễn Trãi, “Tuyên ngôn độc lập” của Hồ Chí Minh năm 1945 chính là bản Tuyên ngôn độc lập thứ ba trong lịch sử dân tộc ta.

Mặt khác, dù cách lý giải có thể khác nhau, nhưng mọi người đều thống nhất với nhau ở sự thừa nhận tính khoa học, độc đáo và đầy sáng tạo trong tầm nhìn chiến lược của nhà chính trị lỗi lạc Hồ Chí Minh khi mở đầu Tuyên ngôn độc lập năm 1945 bằng sự trích dẫn Tuyên ngôn độc lập năm 1776 của nước Mỹ và Tuyên ngôn nhân quyền và dân quyền của Các mạng Pháp. Từ quyền cơ bản của con người đã được nâng lên thành quyền cơ bản của cá

dân tộc, khẳng định đó như một nguyên tắc pháp lý, thiêng liêng bất khả xâm phạm.

Tuyên ngôn độc lập năm 1945 của nước Việt Nam mới vừa khẳng định các quyền dân tộc cơ bản, vừa đồng thời nhấn mạnh rằng, để đi tới các quyền tự do, bình đẳng, quyền mưu sinh cho mỗi cá nhân, trước hết phải giành cho được quyền tự do, độc lập cho dân tộc.

Khẳng định với thế giới cơ sở pháp lý về quyền của dân tộc Việt Nam

Thực tế lịch sử đã chứng minh, với thân lợi vĩ đại của Các mạng Tháng Tám, dân tộc ta, nhân dân ta đã giành được nền độc lập cho dân tộc, quyền tự do, dân chủ cho nhân dân.

Khi phá xít Nhật đầu hàng đồng minh, chớp thời cơ lịch sử đó, Đảng ta đã lãnh đạo nhân dân cả nước nhất tề đứng lên giành chính quyền, “đánh đổ cá xiềng xích thực dân gần 100 năm nay để gây dựng nên nước Việt Nam độc lập” và “đánh đổ chế độ quân chủ mấy mươi thế kỷ mà lập nên chế độ Dân chủ Cộng hòa”.

Trên cơ sở chân lý và chính nghĩa của cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân Việt Nam, bà

Tuyên ngôn độc lập năm 1945 khẳng định với thế giới cơ sở pháp lý về quyền của dân tộc Việt Nam được hưởng “tự do và độc lập” đồng thời cũng vạch ra cơ sở thực tế là Việt Nam “sự thực đã trở thành một nước tự do và độc lập”.

Nếu “các nước Đồng Minh đã công nhận các nguyên tắc dân tộc bình đẳng ở các hội nghị Teheran và Cựu Kim Sơn, quyết không thể không công nhận quyền độc lập của dân tộc Việt Nam” [1].

Bằng những lý lẽ sắc bén, lập luận đanh thép và lời văn hùng hồn, bản Tuyên ngôn đã khẳng định lại một lần nữa quyền của dân tộc Việt Nam phải được sống trong độc lập, tự do như bất kỳ dân tộc nào khác rằng “Một dân tộc đã gan góc chống ách nô lệ của Pháp hơn 80 năm nay, một dân tộc đã gan góc đứng về phe Đồng Minh chống phá xít mấy năm nay, dân tộc đó phải được tự do! Dân tộc đó phải được độc lập!” [2].

Lời khẳng định đó đã thể hiện rất rõ quyết tâm của toàn thể dân tộc Việt Nam về quyền dân tộc cơ bản của mình, đồng thời cũng ý thức rất rõ mối hiểm nguy, thách thức đang chờ ở phía trước và vì vậy, sẵn sàng chấp nhận hy sinh, mất mát, để bảo vệ bằng được những thành quả quý

giá, lớn lao nhất vừa giành được: Quyền độc lập, tự do, quyền tồn tại của một quốc gia dân tộc. Đúng như trong Tuyên ngôn đã nhấn mạnh: “Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy” [3].

Tài liệu tham khảo

[1]. Hồ Chí Minh toàn tập, tập 4, Nxb CTQG, H. 2002, tr. 3.

[2]. Hồ Chí Minh toàn tập, tập 4, Nxb CTQG, H. 2002, tr. 4.

[3]. Hồ Chí Minh toàn tập, tập 4, Nxb CTQG, H. 2002, tr. 4.

Nguồn: Báo điện tử Lao động cập nhật ngày 02/9/2023

<https://laodong.vn/thoi-su/tuyen-ngon-doc-lap-1945-ang-van-lap-quoc-vi-dai-khang-dinh-danh-thep-quyen-dan-toc-1236458.ldo>

QUỐC KỶ, QUỐC HUY, QUỐC CA, TUYÊN NGÔN

Cổng TTĐT Chính phủ

QUỐC KỶ

Theo Điều 13 Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam: Quốc kỳ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam hình chữ nhật, chiều rộng bằng hai phần ba chiều dài, nền đỏ, ở giữa có ngôi sao vàng năm cánh.



Quốc kỳ

QUỐC HUY

Theo Điều 13 Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam: Quốc huy nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam hình tròn, nền đỏ, ở giữa có ngôi sao vàng năm cánh, chung quanh có bông lúa, ở dưới có nửa bánh xe răng và dòng chữ Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.



Quốc huy

QUỐC CA

Theo Điều 13 Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam: Quốc ca nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là nhạc và lời của bài Tiến quân ca.

QUỐC CA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
(Bản chép nhạc bài hát "Tiến quân ca" của nhạc sĩ Văn Cao, sáng tác năm 1944)

Nhịp đi hùng mạnh

Nam ta vững bền. Đoàn quân Việt... *ff* bền.

Bản chép nhạc này do Cục Nghệ thuật biểu diễn cung cấp kèm theo
Công văn số 588/NTBĐ-QĐ&ĐD ngày 23 tháng 7 năm 2015.

TUYÊN NGÔN ĐỘC LẬP



Chủ tịch Hồ Chí Minh

Ngày 2 tháng 9 năm 1945, tại Quảng trường Ba đình Hà Nội, Chủ tịch Hồ Chí Minh trình trọng đọc bản "Tuyên ngôn độc lập" khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, Nhà nước công - nông đầu tiên ở Đông Nam Á, với đồng bào cả nước và nhân dân thế giới.

Hỡi đồng bào cả nước,

"Tất cả mọi người đều sinh ra có quyền bình đẳng. Tạo hóa cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được; trong những quyền ấy, có quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc".

Lời bất hủ ấy ở trong bản Tuyên ngôn độc lập năm 1776 của nước Mỹ. Suy rộng ra, câu ấy có ý nghĩa là: tất cả các dân tộc trên thế

giới đều sinh ra bình đẳng; dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do.

Bản Tuyên ngôn nhân quyền và dân quyền của Cách mạng Pháp năm 1791 cũng nói:

"Người ta sinh ra tự do và bình đẳng về quyền lợi, và phải luôn luôn được tự do và bình đẳng về quyền lợi".

Đó là những lẽ phải không ai chối cãi được.

Thế mà hơn tám mươi năm nay, bọn thực dân Pháp lợi dụng lá cờ tự do, bình đẳng, bác ái, đến cướp đất nước ta, áp bức đồng bào ta. Hành động của chúng trái hẳn với nhân đạo và chính nghĩa.

Về chính trị, chúng tuyệt đối không cho nhân dân ta một chút tự do dân chủ nào.

Chúng thi hành những luật pháp dã man. Chúng lập ba chế độ khác nhau ở Trung, Nam, Bắc để ngăn cản việc thống nhất nước nhà của ta, để ngăn cản dân tộc ta đoàn kết.

Chúng lập ra nhà tù nhiều hơn trường học. Chúng thẳng tay chém giết những người yêu nước thương nòi của ta. Chúng tắm các cuộc khởi nghĩa của ta trong những bể máu.

Chúng ràng buộc dư luận, thi hành chính sách ngu dân.

Chúng dùng thuốc phiện, rượu cồn để làm cho nòi giống ta suy nhược.

Về kinh tế, chúng bóc lột dân ta đến tận xương tủy, khiến cho dân ta nghèo nàn, thiếu thốn, nước ta xơ xác, tiêu điều.

Chúng cướp không ruộng đất, hầm mỏ, nguyên liệu.

Chúng giữ độc quyền in giấy bạc, xuất cảng và nhập cảng.

Chúng đặt ra hàng trăm thứ thuế vô lý, làm cho dân ta, nhất là dân cày và dân buôn, trở nên bần cùng.

Chúng không cho các nhà tư sản ta ngóc đầu lên. Chúng bóc lột công nhân ta một cách vô cùng tàn nhẫn.

Mùa thu năm 1940, phát-xít Nhật đến xâm lăng Đông - Dương để mở thêm căn cứ đánh Đồng minh, thì bọn thực dân Pháp quỳ gối đầu hàng, mở cửa nước ta rước Nhật. Từ đó dân ta chịu hai tầng xiềng xích: Pháp và Nhật. Từ đó dân ta càng cực khổ, nghèo nàn. Kết quả là cuối năm ngoái sang đầu năm nay, từ Quảng trị đến Bắc kỳ hơn hai triệu đồng bào ta bị chết đói.

Ngày 9 tháng 3 năm nay, Nhật tước khí giới của quân đội Pháp. Bọn thực dân Pháp hoặc bỏ chạy hoặc đầu hàng. Thế là chẳng những chúng không "bảo hộ" được ta, trái lại, trong 5 năm, chúng đã bá nước ta hai lần cho Nhật.

Trước ngày mùng 9 tháng 3, biết bao lần Việt minh đã kêu gọi người Pháp liên minh để chống Nhật. Bọn thực dân Pháp đã không đáp ứng, lại thẳng tay khủng bố Việt minh hơn nữa.

Thậm chí đến khi thua chạy, chúng còn nhẫn tâm giết nốt số đông tù chính trị ở Yên Bái và Cao Bằng.

Tuy vậy, đối với nước Pháp, đồng bào ta vẫn giữ một thái độ khoan hồng và nhân đạo. Sau cuộc biến động ngày mùng 9 tháng 3, Việt minh đã giúp cho nhiều người Pháp chạy qua biên thùy, lại cứu cho nhiều người Pháp ra khỏi nhà giam Nhật, và bảo vệ tính mạng và tài sản cho họ.

Sự thật là từ mùa thu năm 1940, nước ta đã thành thuộc địa của Nhật, chứ không phải thuộc địa của Pháp nữa. Khi Nhật hàng Đồng minh thì nhân dân cả nước ta đã nổi dậy giành chính quyền lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Sự thật là dân ta đã lấy lại nước Việt Nam từ tay Nhật, chứ không phải từ tay Pháp .

Pháp chạy, Nhật hàng, vua Bảo Đại thoái vị. Dân ta đã đánh đổ các xiềng xích thực dân gần một trăm năm nay để gây dựng nên nước Việt Nam độc lập. Dân ta lại đánh đổ chế độ quân chủ mấy mươi thế kỷ mà lập nên chế độ dân chủ cộng hòa.

Bởi thế cho nên, chúng tôi, Lâm thời Chính phủ của nước Việt Nam mới, đại biểu cho toàn dân Việt Nam, tuyên bố thoát ly hẳn quan hệ với Pháp , xóa bỏ hết những hiệp ước mà Pháp đã ký về nước Việt Nam, xóa bỏ tất cả mọi đặc quyền của Pháp trên đất nước Việt Nam.

Toàn dân Việt Nam, trên dưới một lòng, kiên quyết chống lại âm mưu của bọn thực dân Pháp.

Chúng tôi tin rằng các nước Đồng minh đã công nhận những nguyên tắc dân tộc bình đẳng ở các Hội nghị Tê-hê-răng và Cựu-kim-sơn, quyết không thể không công nhận quyền độc lập của dân Việt Nam.

Một dân tộc đã gan góc chống ách nô lệ của Pháp hơn tám mươi năm nay, một dân tộc đã gan góc đứng về phe Đồng minh chống phát xít mấy năm nay, dân tộc đó phải được tự do ! Dân tộc đó phải được độc lập!

Vì những lẽ trên, chúng tôi, Chính phủ Lâm thời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, trình trọng tuyên bố với thế giới rằng:

Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thật đã thành một nước tự do, độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy.

Hồ Chí Minh Nhà xuất bản Sự thật, Hà Nội, 1976.

Nguồn: Cổng thông tin điện tử Chính phủ, truy cập ngày 25/5/2025

<https://chinhphu.vn/quoc-ky-quoc-huy-quoc-ca-tuyen-ngon-68378>

PHẦN III

MỘT SỐ HỒI ỨC CỦA NHÂN CHỨNG LỊCH SỬ

NƠI BÁC HỒ VIẾT TUYÊN NGÔN ĐỘC LẬP

Trường Phong



Tại sao Bác Hồ lại chuyển về nhà 48 Hàng Ngang để viết Tuyên ngôn Độc lập? Cô hướng dẫn viên đặt câu hỏi cho du khách đồng thời tiết lộ, trước khi ở nhà 48 Hàng Ngang, Bác Hồ đã ở tại một ngôi nhà phía ngoại thành Hà Nội...

Tuyệt đối bí mật

Đầu tháng 8/2020, chúng tôi trở lại căn nhà số 48 Hàng Ngang – Di tích lịch sử nơi Bác Hồ viết Tuyên ngôn Độc lập, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Do ảnh hưởng của dịch COVID-19, di tích khá vắng vẻ, dù trước đó, tấp nập khá h ra vào. Ngay tầng 1, có rất nhiều hiện vật về cuộc đời hoạt động của Bác

Ngay cửa vào, bên tay trái là hình ảnh khá lớn, trang trọng của ông Trịnh Văn Bô, bà Hoàng Thị Minh Hồ và gia đình - chủ nhân của căn nhà 48 Hàng Ngang. Cũng do ảnh hưởng của dịch COVID-19, phóng viên *Tiền Phong* được “ưu tiên” riêng một hướng dẫn viên du lịch tên Hiền – người của Ban quản lý di tích – làm nhiệm vụ giới thiệu

về ngôi nhà. Chị Hiền bảo, ngôi nhà vẫn y nguyên như nó vốn có từ vài chục năm trước. Chỉ riêng tầng 1, Ban quản lý chuyển thành phòng trưng bày chuyên đề về Chủ tịch Hồ Chí Minh. Cầu thang, hành lang, nền gạch, sàn gỗ, cửa kính... hầu như còn nguyên vẹn.

Chúng tôi lên tầng 2, nơi ăn ở, sinh hoạt của Bác Hồ 75 năm trước. Một căn phòng rộng kê bốn chiếc ghế bành to, bên cạnh mỗi ghế có một chiếc nhỏ hơn. Ở giữa là một chiếc bàn khá thấp. Tám biển đề “Nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp khách”. Phía góc phòng, có một chiếc ghế dài, nơi các đồng chí bảo vệ ngồi. Phòng lớn thông với một phòng nhỏ. Trong phòng nhỏ có một chiếc bàn tròn, nơi Bác Hồ khởi thảo bản “Tuyên ngôn Độc lập”. Bên cạnh, có một chiếc giường nhỏ, căng bằng vải trắng.

Mỗi lúc nghỉ ngơi, Bác thường nằm trên chiếc giường đơn giản này. Cửa sổ làm bằng kính vẫn được giữ nguyên. Thảm cũng còn nguyên vẹn. Ban quản lý di tích đã cố gắng giữ lại toàn bộ hiện vật theo đúng vị trí trước đây, để lưu giữ lịch sử. Phần

cửa hướng ra phố Hàng Ngang được phủ kín bằng rèm...



Ngôi nhà 48 Hàng Ngang hiện tại. Ảnh: PV.

“Trước khi về đây, Bác Hồ ở nhà cụ Nguyễn Thị An, bây giờ là đường An Dương Vương (quận Tây Hồ). Giờ ngôi nhà đó cũng là di tích lịch sử cách mạng. Bước chân đầu tiên của Người khi về Hà Nội là tại khu nhà cụ An chứ không phải nhà 48 Hàng Ngang này. Bác ở nhà cụ Nguyễn Thị An từ ngày 23 - 25/8. Sau đó cuối giờ chiều ngày 25/8, Bác chuyển từ nhà cụ An sang nhà 48 Hàng Ngang và viết bản Tuyên ngôn Độc lập”, chị Hiền giới thiệu. Rồi chị bảo, lẽ dĩ nhiên, điều gì cũng có lý do của nó.

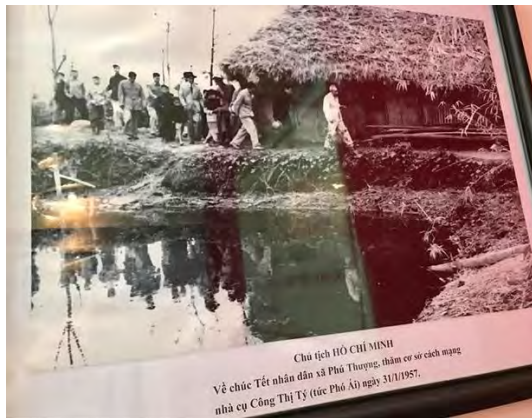
Dù cả hai nơi đều là di tích lịch sử cách mạng, đều là cơ sở kháng chiến của Mặt trận Việt Minh trong suốt thời kỳ 1941-1945, nhưng khu nhà 48 Hàng Ngang có nhiều yếu tố thuận lợi có thể che mắt được quân địch lúc bấy giờ. Để đảm bảo an toàn cho Chủ

tịch Hồ Chí Minh, ngay cả ông bà Trịn Văn Bô, Hoàng Thị Minh Hồ cũng không biết người đến ở nhà mình là ai. Chỉ khi họ được mời tham dự buổi lễ đặc biệt ngày 2/9, nơi Bác Hồ đọc Tuyên ngôn Độc lập thì bà Hoàng Thị Minh Hồ mới nhận ra rằng người đọc trên lễ đài là người ở nhà mình, là Chủ tịch Hồ Chí Minh.

“Theo ông Công Ngọc Dũng, sản 25/8, các ông Trường Chinh, Võ Nguyên Giáp đến báo cáo kết quả tổng khởi nghĩa, rồi chờ đến chiều thì đón Bác về 48 Hàng Ngang.

Chúng tôi tìm đến ngôi nhà số 6, ngõ 319 đường An Dương Vương (phường Phú Thượng, quận Tây Hồ). Đây là căn nhà Bác Hồ từng ở từ ngày 23/8 – 25/8/1945. Tiếp chúng tôi là ông Công Ngọc Dũng, cháu nội cụ Nguyễn Thị An. Ông Dũng sinh năm 1962, nên mọi câu chuyện về việc Bác Hồ từng ở nhà mình chỉ được nghe lại từ bà nội và bố. Ngôi nhà 5 gian vẫn còn giữ được vẻ cổ kính từ ngày xưa. Trong nhà, gian chính giữa có một chiếc sập gỗ, qua thời gian đã bị “hao mòn” vài chỗ, là nơi Bác Hồ nghỉ ngơi khi ở đây. Bên gian phả có một bộ bàn ghế cổ, chạm trổ khá đẹp. Ông Dũng bảo, dù đã cố gắng gìn giữ nguyên trạng, nhưng một số

chỗ vắn phá sửa chữa để đảm bảo không bị hư hại.



Bác Hồ trong lần về chúc Tết nhân dân xã Phú Thượng năm 1957. Ảnh: tư liệu

Ông Dũng kể, ông nội của ông, tức chồng cụ Nguyễn Thị An vốn là Chánh Tổng nên nhà có điều kiện. Dù thế, các cụ được tuyên truyền, giác ngộ cá h mạng từ năm 1942. Mãi sau này khi chuyện Cụ Hồ từng đến ở nhà bị tiết lộ thì cơ sở bí mật này mới “bị lộ”. Ông Dũng bảo, nghe các cụ kể lại, hồi đó, Bác Hồ đi từ Tân Trào về, đi bằng đường bộ, đường thủy... dừng lại tại bến đò Hả Bối bên Đông Anh rồi được sự phân công của bà Lê Thị Thanh (một cá bộ cá h mạng) và ông Hoàng Tùng, một phụ nữ người làng chài Bác ủa sông, đưa về nhà cụ An.

Hỏi, tại sao Bác Hồ đang ở đây lại chuyển về 48 Hàng Ngang, ông Dũng lắc đầu, bảo chắc là do bố trí của T.Ư Đả g, dù ở nhà ông an ninh cũng được đả bả an toàn tuyệt đối. Khi Bác Hồ đến, khi Bác Hồ chuyển đi, chẳng ai biết cụ thể đó là ai. “Chỉ đến khi đi dự lễ Tuyên ngôn

Độc lập thì mọi người mới biết đó là Bác Hồ”, ông Dũng chia sẻ thêm. Ông Dũng bảo, hồi đó, bố của ông - ông Công Ngọc Kha đã tham gia các mạng từ lâu, được giao nhiệm vụ trực tiếp phục vụ cho Bác, cùng với mẹ là bà Nguyễn Thị An lo ăn uống, bảo vệ cho Bác. Ngoài ra, ông Kha còn bố trí các anh em bả vệ vòng ngoài.

Nơi nguy hiểm nhất là nơi an toàn nhất

Chị Hiền, không giấu được vẻ hứng khởi, bả : Nơi nguy hiểm nhất chính là nơi an toàn nhất. Theo chị, hồi đó, ông Trường Chinh chỉ nói với ông Trịn Văn Bô và Hoàng Thị Minh Hồ là xin thêm một phòng để cho mấy cụ đến chơi, chứ không nói là ai và có mấy người về. Trong con mắt của ông Bô, bà Hồ, cũng chỉ nghĩ rằng họ những người dưới quê lên chơi.

Ban đầu, Bác ở tầng 3 tòa nhà, nhưng Bác vốn không quen làm việc nơi vắng lặng, thiếu hơi người, nên sau 2 ngày Bác chuyển xuống phòng tầng 2. Từ đó, toàn bộ tầng 2 của tòa nhà dành cho Bác chuẩn bị Tuyên ngôn Độc lập. “Bên cạnh phòng làm việc của Bác có phòng họp. Những khi phải họp muộn, nhiều đồng chí còn nằm ngay trên ghế để ngủ”, chị Hiền nói. Vì thế, trên tầng 2, phía dả ghé sát tường, có tám biển đề: Những khi vì làm việc quá khuya

không kịp về cơ sở, đồng chí Võ Nguyên Giáp đã nằm ngủ tại đây.

Nói mãi, chị Hiền mới giải thích nguyên nhân ngôi nhà 48 Hàng Ngang được lựa chọn. Ông Trịnh Văn Bô, bà Hoàng Thị Minh Hồ là nhà đại tư sản. Nếu nói về điều kiện thì thuộc dạng nhất nhì Hà Nội lúc bấy giờ. Chẳng thế mà sau này, trong tuần lễ vàng tháng 9/1945, nhà ông bà đã ủng hộ tới 5.000 lượng vàng cho Chính phủ.

Căn nhà 48 Hàng Ngang, vào những năm 1940 thuộc diện cao tầng nhất ở Hà Nội, từ tầng 2, tầng 3 có thể bao quát được toàn bộ xung quanh. Nếu có "biến", các đồng chí có thể thoát hiểm sang nóc những ngôi nhà bên cạnh. Thứ nữa, ngày xưa, tầng 1 của ngôi nhà 48 Hàng Ngang là cửa hàng tơ lụa Phúc Lợi, thuộc diện lớn nhất Hà Nội, kẻ ra người vào tấp nập. "Những kẻ mặt thối, những kẻ săn tin không phân

biệt được đâu là khách, đâu là cán bộ các mạng. Nơi đông đúc nhất lại an toàn nhất. Ngôi nhà này hội tụ đủ những yếu tố bí mật cho Bác và các đồng chí khác", chị Hiền nói thêm.

Ông Công Ngọc Dũng đang ấp ủ ra một bộ sách, trong đó có in bài viết của bố ông - ông Công Ngọc Kha, về những kỷ niệm trong những ngày Bác Hồ ở tại số 6 ngõ 319 An Dương Vương với mong muốn lưu giữ cho con cháu đời sau.



Nguồn: Báo điện tử Tiền phong cập nhật ngày 02/9/2020

<https://tienphong.vn/loi-bac-ho-viet-tuyen-ngon-doc-lap-post1270565.tpo>

ĐẠI TƯỚNG VÕ NGUYỄN GIÁP VÀ NHIỆM VỤ TRONG CÁCH MẠNG THÁNG TÁM

Nguyễn Tùng

Đầu năm 1945, từ Pác Pó (Cao Bằng), Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ đạo đồng chí Võ Nguyên Giáp tìm một trung tâm chỉ đạo cách mạng mới với các yếu tố “Nơi đó phải ở trong căn cứ địa Việt Bắc, quần chúng giác ngộ cao, giao thông thuận lợi và nhất là gần Trung ương”.



Căn nhà ông Hoàng Trung Dân (làng Tân Trào, Tuyên Quang) nơi Đại tướng Võ Nguyên Giáp ở và làm việc từ cuối tháng 5 đến tháng 8.1945.

Ảnh: Nguyễn Tùng

Xây dựng căn cứ địa cách mạng

Bước sang năm 1945, tình hình thế giới và trong nước có nhiều chuyển biến thuận lợi, thời cơ giành chính quyền đã đến gần. Lúc này, Chủ tịch Hồ Chí Minh đang ở Pác Pó (Cao Bằng) đã chỉ đạo đồng chí Võ Nguyên Giáp cần tìm ngay một địa điểm làm trung tâm chỉ đạo mới của cách mạng.

Vâng lời Bác đồng chí Võ Nguyên Giáp đã đi các tỉnh trong khu Việt Bắc để tìm một địa điểm với các tiêu chí "có dân tốt, có cơ sở cách mạng tốt địa hình tốt, thuận tiện làm một trung tâm liên

lạc với miền xuôi, miền ngược và ra nước ngoài".

Đặc biệt nơi này phải có địa thế đáp ứng yêu cầu khi phát động đấu tranh vũ trang, lúc thuận lợi có thể tiến công, lúc khó khăn có thể giữ. Cuối cùng, Tân Trào (Tuyên Quang) đã được chọn như một nơi hội tụ đủ các yếu tố để trở thành "đại bản doanh của cách mạng".



Di tích cây đa Tân Trào, nơi Đại tướng Võ Nguyên Giáp đọc bản Quân lệnh số 1 rồi tiến về đánh chiếm thị xã Thái Nguyên mở đầu cho Tổng khởi nghĩa. Ảnh: Nguyễn Tùng

Theo Nhà văn Phù Ninh (tên thật là Nguyễn Văn Mịch), người đã sống và dành cả cuộc đời để nghiên cứu về lịch sử Tuyên Quang, việc Chủ tịch Hồ Chí Minh quyết định chọn Tân Trào làm căn

cứ địa cách mạng có dấu ấn rất lớn của vị tướng Võ Nguyên Giáp

“Sau chỉ thị của Bác, ông Võ Nguyên Giáp đã bàn bạc với các đồng chí trong Phân khu ủy Nguyễn Huệ, cân nhắc nhiều yếu tố và quyết định chọn làng Kim Long, Tân Trào để làm trung tâm chỉ đạo cách mạng mới.

Bởi khi đó, nơi đây đã có cơ sở cách mạng được xây dựng từ rất sớm, địa thế núi rừng hiểm trở, bảo đảm an toàn bí mật. Từ đây có đường đi nhiều ngã lên ngược về xuôi” - Nhà văn Phù Ninh cho hay.

Ngày 4.5.1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh rời Pắc Bó về Tuyên Quang. Chiều ngày 17.5.1945, đồng chí Võ Nguyên Giáp đón Bác ở Chợ Đồn (Thái Nguyên), 4 ngày sau Bác tới Tân Trào. Từ thời điểm này, vị tổng chỉ huy Võ Nguyên Giáp luôn ở bên cạnh Người để chuẩn bị các công việc cho Tổng khởi nghĩa.

Xây dựng lực lượng

Với tầm nhìn của một bậc Lãn tu, Bác đã sớm nhận ra tài năng quân sự của ông Võ Nguyên Giáp. Nhiệm vụ tập hợp những cán bộ, chiến sĩ anh dũng nhất cùng khí khí tố nhất để tổ chức ra một đội vũ trang tập trung, một đội quân

chủ lực được Bác giao cho đồng chí Võ Nguyên Giáp.

Ngày 22.12.1944 tại rừng Trần Hưng Đạo (Cao Bằng), Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân với 34 cán bộ, chiến sĩ đã tuyên thệ thành lập dưới sự lãnh đạo của đồng chí Võ Nguyên Giáp. Ngay sau đó là đánh thắng trận đầu ở Phai Khắt, Nà Ngần, tạo khí thế đấu tranh cách mạng cho toàn dân.

Bước sang năm 1945, tình hình trong nước và thế giới có những chuyển biến mau lẹ, thời cơ cho cách mạng đang đến rất gần. Đây cũng là thời điểm đặt ra những yêu cầu cao hơn, khắt khe hơn về công tác lực lượng quân sự cho cách mạng.



Đội trưởng Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân Võ Nguyên Giáp đọc tuyên thệ tại lễ thành lập, ngày 22.12.1944. Ảnh tư liệu

Từ 15 đến 20.4.1945, Hội nghị quân sự Bắc kỳ đã bàn vấn đề tạo thời cơ và kịp thời nắm bắt thời cơ, sẵn sàng phá động tổng khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền. Từ đây, Ủy ban Quân sự Bắc kỳ

được thành lập gồm Võ Nguyên Giáp Văn Tiến Dũng, Lê Thanh Nghị Trần Đăng Ninh...

Ngay sau đó, ngày 15.5.1945, đồng chí Võ Nguyên Giáp tuyên bố thống nhất Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân và Cứu quốc quân thành Việt Nam Giải phóng quân, với lực lượng ban đầu gồm 13 đại đội và các đội vũ trang tập trung ở các tỉnh, huyện.

Chỉ trong một thời gian ngắn, dưới sự chỉ huy của đồng chí Võ Nguyên Giáp, các đơn vị vũ trang còn mỏng về số lượng, đơn giản về quy mô đã có bước trưởng thành quan trọng và dần trở thành một đội quân chính quy.

PGS.TS Phạm Ngọc Anh (nguyên Viện trưởng Viện Hồ Chí Minh và các Lãnh tụ của Đảng) nhận định: "Ông Võ Nguyên Giáp khi ấy còn rất trẻ nhưng Bác Hồ đã sớm nhìn nhận ra những phẩm chất thiên tài của vị tổng chỉ huy để rèn rũa và giao những việc quan trọng.

Trong đó nhiệm vụ xây dựng, đào tạo lực lượng quân sự như một trong những yếu tố tiên quyết để tiến tới sự thành công của các mạng".

Phát súng đầu cho Tổng khởi nghĩa

Tháng 8.1945, Nhật tuyên bố đầu hàng, thời cơ của cách mạng đã tới. Bác Hồ đã chỉ đạo tổ chức Hội nghị toàn quốc của Đảng (13-15.8.1945) để quyết định phát động

Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước trước khi quân Đồng Minh tiến vào Đông Dương.

PGS.TS Trần Ngọc Long - Nguyên Phó Viện trưởng Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam cho rằng: "Chính ông Võ Nguyên Giáp là người trực tiếp vâng lệnh Bác Hồ thảo ra các bức điện hỏa tốc triệu tập các đại biểu về dự Hội nghị toàn quốc của Đảng và sau đó là Quốc dân Đại hội Tân trào để ra quyết định Tổng khởi nghĩa một cách nhanh chóng, mau lẹ".



Đình Tân Trào nơi diễn ra Quốc dân Đại hội Tân Trào, sự kiện vẫn được ví như tiền thân của Quốc hội ngày nay. Ảnh: Nguyễn Tùng

Ngày 16.8.1945, Đại hội Quốc dân tổ chức tại Tân Trào quyết định thành lập Ủy ban giải phóng dân tộc Việt Nam gồm 15 người, do Hồ Chí Minh làm Chủ tịch, đồng chí Võ Nguyên Giáp là thành viên.

Chiều ngày hôm đó, khi Đại hội còn chưa kết thúc, dưới gốc đa Tân Trào, tổng chỉ huy Võ Nguyên Giáp đã đọc bản Quân lệnh số 1 rồi dẫn quân tiến về đánh chiếm thị xã Thái Nguyên như một phát súng mở đầu cho Tổng khởi nghĩa trên cả nước.

Theo GS.TS. Phạm Hồng Tung - Đại học Quốc gia Hà Nội, chọn tấn công trại quân Nhật ở Thá Nguyên ngay khi xuất quân vừa có yếu tố địa lý nhưng cũng vừa là biểu tượng của hoạt động vũ trang chống phát xít của Mặt trận Việt Minh. Vì vậy đã đánh là phá thắng. Nhiệm vụ đó đã được Bác tin tưởng giao cho ông Võ Nguyên Giáp.

Ngày 22.8.1945, đồng chí Võ Nguyên Giáp về đến Hà Nội, cùng Trung ương Đảng và Chính phủ chuẩn bị để tổ chức Lễ Tuyên bố độc lập.

Sau chiến thắng Thu - Đông 1947, ngày 20.1.1948, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký sắc lệnh phong hàm Đại tướng cho đồng chí Võ Nguyên Giáp, Tổng Chỉ huy Quân đội Quốc gia và Dân Quân tự vệ. Khi ấy người Đại tướng mới 37 tuổi.

Nguồn: Báo điện tử Lao động cập nhật ngày 25/8/2022

<https://laodong.vn/xa-hoi/dai-tuong-vo-nguyen-giap-va-nhiem-vu-trong-cach-mang-thang-tam-1084772.laod>

NHỮNG NGÀY CHUẨN BỊ CHO LỄ ĐỘC LẬP (2-9-1945)

Thu Hà

Bảo tàng Lịch sử Quốc gia

Sau khi Hà Nội khởi nghĩa thắng lợi và chính quyền cách mạng được thành lập, Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh quyết định chuyển về Hà Nội để tiếp tục chỉ đạo việc thành lập và bảo vệ chính quyền trong cả nước.



Các chiến sĩ quân giải phóng tiến về Thủ đô Hà Nội, tháng 8-1945. (Ảnh tư liệu)

Đồng chí Trường Chinh cùng một số đồng chí Ủy viên Trung ương Đảng về trước. Ngày 21-8, các đồng chí tới Hà Nội. Thành ủy Hà Nội bố trí các đồng chí ở một gia đình cơ sở tại phố Hàng Ngang. Một trung đội quân giải phóng thuộc chi đội Quang Trung đang chiến đấu ở Thá Nguyên được lệnh quay gấp lại Tân Trào (thuộc huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang) để bảo vệ Bác Hồ về Hà Nội. Ngày 25-8-1945, Bác về tới Hà Nội. Tổ chức đón Bác vào ở một gia đình nông dân ở làng Gạ (Phú Gia, huyện Từ Liêm). Tình hình đang khẩn trương, các đồng chí Trung ương rất mừng khi được tin Bác đã về.

Ngày 26-8, Các đồng chí Võ Nguyên Giáp, Trần Đăng Ninh đến làng Gạ, gặp Bác. Ít giờ sau, đồng chí Trường Chinh cũng từ nội thành ra. Các đồng chí báo cáo với Bác về tình hình khởi nghĩa ở Hà Nội và cả tỉnh, về chủ trương của Ban Thường vụ Trung ương Đảng định tổ chức sớm lễ ra mắt của Chính phủ Lâm thời do Bác làm Chủ tịch (Chính phủ Lâm thời tức Ủy ban Giải phóng Dân tộc Việt Nam do Đại hội Quốc dân Tân Trào họp ngày 16-8 ở Tân Trào bầu ra). Buổi chiều, Bác vào nội thành. Bác ở tại tầng hai, nhà số 48 phố Hàng Ngang, Hà Nội.



Gác 2, ngôi nhà số 48 Hàng Ngang, Hà Nội – nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh soạn thảo bản Tuyên ngôn Độc lập. (Ảnh chụp di tích)

Tình hình trong nước, ngoài nước lúc đó hết sức khẩn trương. Cách mạng đã thành công ở hầu khắp các địa phương trong cả nước. Chính quyền nhân dân ở các địa phương đã ra đời, nhưng chính quyền cách mạng trung ương vẫn chưa được thành lập. Tại Hà Nội, những tốp lính đầu tiên của quân Tưởng đã xuất hiện trên đường phố.

Ngay chiều tối 26-8, phiên họp đầu tiên của Ban Thường vụ Trung ương Đảng tại Hà Nội đã được tiến hành dưới sự chủ tọa của Bác. Thường vụ Trung ương đã quyết định mở rộng thành phần Chính phủ Lâm thời và sớm công bố danh sách Chính phủ Lâm thời, quyết định ra bản Tuyên ngôn độc lập và tổ chức một cuộc mít tinh lớn ở Hà Nội để chính phủ Lâm thời ra mắt nhân dân. Hội nghị Thường vụ Trung ương Đảng quyết định ngày ra mắt của Chính phủ Lâm thời cũng là ngày nước Việt Nam chính thức công bố quyền độc lập và thiết lập chính thể dân chủ cộng hòa.



*Các thành viên Chính phủ Lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, tháng 9-1945
(Ảnh tư liệu BTLSQG).*

Ngày 27-8, Chủ tịch Hồ Chí Minh gặp các vị Bộ trưởng trong Chính phủ Lâm thời tại Bộ Phủ. Ngày 28-8, danh sách các thành viên Chính phủ Lâm thời được công bố trên các báo tại Hà Nội. Cũng ngày hôm đó, phái đoàn đại diện của Chính phủ Trung ương gồm các đồng chí: Nguyễn Lương Bằng, Trần Huy Liệu và Cù Huy Cận, do đồng

chí Trần Huy Liệu làm trưởng đoàn, đã vào đến Huế để tiếp nhận sự thoả vị của Bảo Đại, vị vua cuối cùng của vương triều phong kiến Việt Nam.

Công việc chuẩn bị cho ngày ra mắt của Chính phủ được tiến hành khẩn trương. Theo sự phân công của Ban Thường vụ, Chủ tịch Hồ Chí Minh thảo bản Tuyên ngôn Độc lập. Tại chiếc bàn ăn ở tầng hai nhà số 48 Hàng Ngang, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết văn kiện lịch sử quan trọng này với niềm sung sướng và tự hào vô hạn. Một buổi sáng cuối tháng Tám, bản Tuyên ngôn Độc lập do Chủ tịch Hồ Chí Minh thảo, được Ban Thường vụ Trung ương thông qua.

Những ngày cuối tháng 8-1945, không khí Thủ đô Hà Nội sôi động, náo nức. Đoàn quân Việt Minh đi, chung lòng cứu quốc...những lời ca cách mạng vang lên hào hùng từ sớm tới khuya. Cờ sao mỗi lúc một nhiều hơn, đẹp hơn. Cờ bay đỏ nhà, đỏ phố. Hà Nội cùng cả nước náo nức chuẩn bị cho ngày lịch sử: ngày Độc lập của dân tộc./.

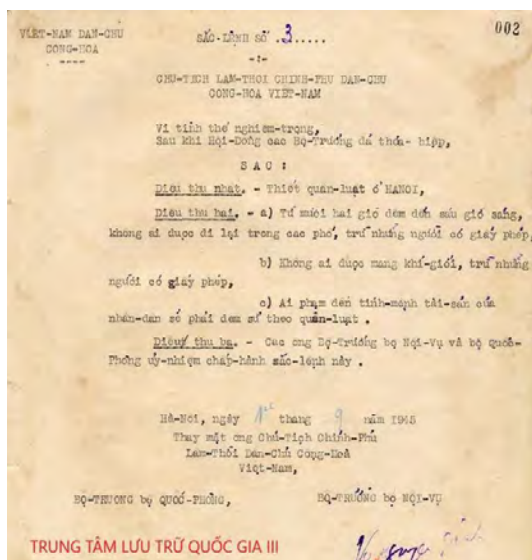
Nguồn: Trang thông tin điện tử Bảo tàng lịch sử quốc gia cập nhật ngày 04/09/2014

<https://baotanglichsu.vn/vi/Articles/3097/16905/nhung-ngay-chuan-bi-cho-le-djoc-lap-2-9-1945.html>

SẮC LỆNH ĐẶC BIỆT GÓP PHẦN TẠO NÊN THÀNH CÔNG BUỔI LỄ TUYÊN NGÔN ĐỘC LẬP 2/9/1945

Trung tâm Lưu trữ quốc gia III

Sắc lệnh số 3 do Bộ trưởng Bộ Nội vụ Võ Nguyên Giáp thay mặt Chủ tịch lâm thời Chính phủ Dân chủ Cộng hòa Việt Nam ký ngày 1/9/1945 đã góp phần tạo nên sự thành công của buổi Lễ Tuyên ngôn độc lập tại Quảng trường Ba Đình lịch sử vào ngày 2/9/1945.



Sắc lệnh số 3 ngày 1/9/1945 của Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà về việc thiết quân luật ở Hà Nội. Nguồn: Trung tâm Lưu trữ quốc gia III, phong Phủ Thủ tướng, mục lục 1, hồ sơ 01, tờ 02.

Theo Tuyên cáo ngày 28/8/1945, Chính phủ Lâm thời Việt Nam Dân chủ Cộng hoà được thành lập trên cơ sở cải tổ Ủy ban Dân tộc giải phóng Việt Nam. Chính phủ Lâm thời có 13 Bộ và 15 vị Bộ trưởng, do Chủ tịch Hồ Chí Minh làm Chủ tịch và có nhiệm vụ giữ vững tự do độc lập và cải tạo, kiến

thiết đất nước sau bao năm bị giặc tàn phá.

Để củng cố, đảm bảo an ninh quốc phòng trong những ngày đầu thành lập Chính phủ và bảo đảm an toàn cho buổi Lễ Tuyên ngôn độc lập và lễ ra mắt quốc dân đồng bào của Chính phủ Lâm thời Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, ngày 1/9/1945, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Võ Nguyên Giáp đã thay mặt Chính phủ Lâm thời Việt Nam Dân chủ Cộng hoà ký ban hành Sắc lệnh số 3 về việc thiết quân luật ở Hà Nội.

Tại Điều 2, Sắc lệnh quy định “a) Từ mười hai giờ đêm đến sáu giờ sáng, không ai được đi lại trong các phố, trừ những người có giấy phép. b) Không ai được mang khí giới, trừ những người có giấy phép. c) Ai phạm đến tính mệnh tài sản của nhân dân sẽ phải đem xử theo quân luật”[1].

Sắc lệnh với 3 điều ngắn gọn nhưng đã góp phần tạo nên sự thành

công của buổi Lễ Tuyên ngôn độc lập tại Quảng trường Ba Đình lịch sử vào ngày 2/9/1945.

Đây cũng là một trong 30 Sắc lệnh mà đồng chí Võ Nguyên Giáp được Chủ tịch Hồ Chí Minh trao quyền ký trong khoảng thời gian ông làm Bộ trưởng Bộ Nội vụ (28/8/1945-02/3/1946).

Đến ngày 10/9/1945, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Võ Nguyên Giáp đã ký Sắc lệnh số 22 về việc thay đổi đoạn a Điều thứ 2 của Sắc lệnh số 3 như sau: “*Nhân dân được đi lại ban đêm trong thành phố như thường*” [2].

Chú thích:

1. Trung tâm Lưu trữ quốc gia III, phòng Phủ Thủ tướng, mục lục 1, hồ sơ 01, tờ 02.

2. Trung tâm Lưu trữ quốc gia III, phòng Phủ Thủ tướng, mục lục 1, hồ sơ 01, tờ 24.

(Trung tâm Lưu trữ quốc gia III)

Nguồn: Báo điện tử Chính phủ cập nhật ngày 02/9/2023

<https://xaydungchinhhsach.chinhphu.vn/van-ban-dac-biet-gop-phan-tao-nen-thanh-cong-cua-le-tuyen-ngon-doc-lap-2-9-1945-119220902081740036.htm>

NGƯỜI THIẾT KẾ KỶ ĐÀI CHO LỄ TUYÊN NGÔN ĐỘC LẬP (2-9-1945)

Phương Thanh

Hỏi về kỷ niệm được vinh dự giao thiết kế Kỳ đài tại vườn hoa Ba Đình để Hồ Chủ tịch đọc Tuyên ngôn Độc lập khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa và Chính phủ lâm thời ra mắt quốc dân đồng bào vào ngày 2/9/1945, Kiến trúc sư Ngô Huy Quỳnh xúc động như sống lại những ngày lịch sử hào hùng của dân tộc...

Nhớ lại, tôi đến nhà Kiến trúc sư Ngô Huy Quỳnh vào một buổi sáng mùa thu nắng nhạt. Ngôi nhà của ông nằm sâu trong một làng giữa Hà Nội. Khó khăn lắm tôi mới đã được xe qua con ngõ nhỏ.

Hôm ấy ông tiếp tôi rất tự nhiên và cởi mở trong phòng khá thoáng đãng. Căn phòng chỉ độ hơn hai chục mét vuông, mọi đồ đạc kê trong phòng hầu như đã cũ, trang trọng nhất là chiếc tủ xếp đầy sách. Như biết được ý định của tôi, Kiến trúc sư Ngô Huy Quỳnh nhâm nhi chén trà rồi kể lại con đường mà ông đến với nghề kiến trúc.

Ông sinh ra và lớn lên ở làng Ngọc Lập (xã Phùng Chí Kiên, huyện Mỹ Văn, tỉnh Hưng Yên). Một miền quê chủ yếu sống bằng nghề trồng lúa và hoa màu. Ngay từ khi còn nhỏ ông đã ham thích kẻ vẽ. Đi đâu nhìn thấy hình ảnh gì đẹp là ông về ngồi hàng giờ để vẽ lại bằng được hình ảnh đó. Có lần bố mẹ ông đánh cho no đòn về tội đem giấy

mực vẽ vờn linh tinh. Lớn lên người thanh niên Ngô Huy Quỳnh quyết định thi và trúng tuyển vào Trường cao đẳng Mỹ thuật Đông Dương (ngày ấy ở Đông Dương chỉ có duy nhất một trường cao đẳng mỹ thuật). Và con đường, sự nghiệp kiến trúc của đời ông bắt đầu từ đó.



Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc tuyên ngôn độc lập trên kỳ đài ngày 2.9.1945

Trong hơn 3 năm học ở trường, ông luôn là học sinh xuất sắc, các bài thi của ông được giảng viên đánh giá rất cao về chất lượng. Sau hơn 3 năm học tập và phấn đấu ông đã tốt nghiệp loại ưu. Tốt nghiệp xong, ông được nhiều kiến trúc sư nước ngoài mời sang làm việc với mức lương rất hậu hĩnh và điều kiện làm việc rất thuận lợi với bản thân

ông. Tính ra một tháng lương họ trả bằng cả năm lao động ở trong nước. Nhưng với nhiệt huyết của tuổi trẻ và lòng yêu Tổ quốc, ông quyết định ở lại mang kiến thức đã học để phục vụ đất nước, phục vụ quê hương nơi đã sinh thành và nuôi dưỡng. Ông về công tác tại Văn phòng Kiến trúc sư của ông Võ Đức Diện ở Hà Nội.

Hỏi về kỷ niệm ông được vinh dự giao thiết kế Kỳ đài tại vườn hoa Ba Đình để Hồ Chủ tịch đọc Tuyên ngôn Độc lập khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa và Chính phủ lâm thời ra mắt quốc dân đồng bào vào ngày 2/9/1945, ông xúc động như sống lại những ngày lịch sử hào hùng của dân tộc, ông kể lại:

Sáng 1/9/1945, tôi đang làm việc ở văn phòng thì thấy ông Phạm Văn Khoa hoạt động trong tổ chức Văn hóa Cứu quốc (sau này là Nghệ sĩ nhân dân, đạo diễn, Cục trưởng Cục Điện ảnh đầu tiên) đến truyền đạt yêu cầu của Kỳ bộ Việt Minh việc thiết kế Kỳ đài để chiều mai (ngày 2 tháng 9) Hồ Chủ tịch đứng đọc Tuyên ngôn Độc lập và Chính phủ lâm thời ra mắt quốc dân đồng bào tại vườn hoa Ba Đình. Nghe đến đây ông không tin vào tai mình nữa, xúc động và vinh dự đến bất ngờ.

Ông trầm nghĩ: từ trước đến nay gia đình, bố mẹ và bản thân bị nô lệ dưới ách thực dân, cuộc đời thật khổ cực trăm bề. Nay Các mạng đã thành công, bao chiến sĩ đã đổ máu hy sinh để giành độc lập, bây giờ Đảng cần đến tay nghề của mình để làm một việc có ý nghĩa lớn, ông phấn khởi nhận lời. Ông Khoa cũng yêu cầu Kỳ đài làm giả dị nhưng phải trang nghiêm và trên lễ đài có thể đứng được hơn 30 người.

Mặc dù thời gian rất gấp nhưng ông hẹn ông Phạm Văn Khoa 12h trưa hôm ấy quay lại xem bản vẽ. Chia tay ông Phạm Văn Khoa, trong lòng ông xao xuyến bồi hồi khó tả, vừa mừng vừa lo, mừng vì được làm một việc có ý nghĩa lớn cho cả h mạng, để lại một dấu ấn trong cuộc đời ông, lo làm sao tính toán thiết kế cho phù hợp và kịp thời gian tổ chức đã đặt ra.

Theo kinh nghiệm nghề nghiệp, muốn thiết kế công trình gì thì cũng phải khảo sát địa hình thực tế. Quay vào chuẩn bị mấy thứ đồ dùng xong, ông vội đạp xe đến vườn hoa Ba Đình để khảo sát. Đoạn đường từ chỗ ông đến vườn hoa Ba Đình chưa đầy 3km nhưng ông cảm thấy sao đi lâu đến thế. Đến nơi, ông đứng ngắm toàn cảnh vườn hoa Ba Đình một lần, khảo sát tất cả các địa

điểm, mặt bằng, những hình khối xung quanh vườn hoa có liên quan rồi vẽ lên 3 kiểu. Vẽ xong, ông hình dung Hồ Chủ tịch đang đứng trên kỳ đài vẫy chào mọi người, tự nhiên ông xúc động và hạnh phúc dâng trào càng thôi thúc ông hoàn thành nhanh công việc khó khăn này.



Cố KTS Ngô Huy Quỳnh

Gần trưa quay lại, thấy đã hoàn thành bản vẽ, ông Khoa rất mừng. Sau khi xem xét, ông Khoa và một số đồng chí trong Hội Văn hóa Cứu quốc (như ông Nguyễn Đình Thi, ông Nguyễn Huy Tưởng, ông Lưu Ngọc Lợi, ông Ba Hương...) quyết định chọn bản vẽ thứ nhất mà mọi người cho là đơn giản lại đẹp nhất, phù hợp nhất.

Thế là 12h30' ngày 1/9/1945, Kỳ đài bắt đầu được thi công. Nơi

dựng Kỳ đài là bồn cỏ tròn, trước các công cuốn tròn tỳ trên hệ thống cột kiến trúc theo kiểu To scan (Pháp). Công trình này màu vàng nhạt như hai tay ôm lấy phía sau lễ đài, cùng với khối cây cổ thụ màu xanh như đóng vai trò "trảm" theo các nhìn phong thủy mà bà con nhân dân quen thuộc.

Là người thiết kế nhưng vì thời gian quá gấp nên Kiến trúc sư Ngô Huy Quỳnh trực tiếp cùng mọi người trong Ban Tổ chức thi công Kỳ đài. Ban Tổ chức liên hệ với các đồng chí ở Thành ủy Hà Nội xin xe để chở vật liệu. Lúc sau, nhận được hai chiếc xe vận tải (của Tòa Đốc Lý cũ của Pháp) còn mang ở sườn xe hai chữ V.H. Đó là hai chữ viết tắt bằng tiếng Pháp : Ville Hà Nội.

Không khí những ngày cuối tháng 8 và đầu tháng 9/1945 sôi sục khí thế cách mạng, người nào cũng muốn đóng góp sức người sức của cho cách mạng. Đến xưởng để mượn gỗ, mọi người trong Ban Tổ chức được đón tiếp niềm nở. Các ông chủ gỗ rất vui vẻ: "Các anh muốn lấy thứ gỗ nào cứ lấy. Nếu có cần phải xe cũng được". Đến các cửa hiệu ở chợ Đồng Xuân để mượn vải, các chủ hiệu đưa ra mấy xúc vải nhưng màu đỏ và nói: "Các anh cố giữ đừng để rách, nếu cần phải pha cũng được".

Cũng buổi sáng hôm đó, ông Phạm Văn Khoa đến thuê ông Quyến là thợ mộc rất giỏi ở phố Hàng Hành. Xem qua bản vẽ, ông Quyến tính số khung, số ván, số đỉnh và một số vật liệu khác để Ban Tổ chức chuẩn bị. Ông Phạm Văn Khoa nhờ luôn ông Quyến huy động thêm 10 người thợ mộc. Còn phụ việc huy động 40 anh em ở Ban Cổ động, Ban Khánh tiết, Ban Khoa giáo.

Khó mà quên được buổi chiều hôm đó, nắng vàng trải khắp vườn hoa. Các đồng chí ở Sở Liêm phóng Bắc Bộ đang khẩn trương triển khai kế hoạch bảo vệ buổi lễ.

Ngay trong đêm mùng 1/9, lực lượng bảo vệ đã triển khai tại khu vực vườn hoa Ba Đình và các điểm chốt dọc đường Phan Đình Phùng và các tuyến phố khác đến Bắc Bộ phủ. Anh em được trang bị súng ngắn, quần áo đồng phục thối nát. Một số anh em cần sơ chuẩn bị được bố trí thành hàng rào danh dự dọc đường đoàn xe của Hồ Chủ tịch và các thành viên Chính phủ lâm thời đi đến lễ đài...

Đơn vị Giải phóng quân của đồng chí Đàm Quang Trung từ chiến khu về được giao phối hợp cùng tự vệ Cứu quốc Hoàng Diệu, lực lượng vũ trang thủ đô bảo vệ vòng ngoài

cuộc mít tinh. Còn những người thi công Kỳ đài làm việc luôn tay mà không thấy mệt, chỗ này cưa, chỗ kia đục gỗ. Tiếng đục, tiếng đóng đinh chan chát. Lúc bảy giờ vườn hoa Ba Đình chỉ là khoảng đất phẳng, nên mọi người chôn các trụ của Kỳ đài xuống đất, như thế vừa tiết kiệm gỗ lại không phải cưa và tạo cho Kỳ đài vững chắc

Khi Kỳ đài vừa được dựng lên, anh em trong Ban Khánh tiết bọc vải, ken hoa và chuẩn bị hệ thống âm thanh. Gần 6h sáng hôm sau (ngày 2/9/1945), Kỳ đài được hoàn thành. Kỳ đài cao hơn 4m, rộng và sâu hơn 4m, trên đó có 1 cột cờ cao hơn 10 m, hai bên có hai lư hương lớn bằng gỗ.

Khi đứng trên Kỳ đài để kiểm tra lần cuối cùng ông Ngô Huy Quỳnh thấy đông đảo bà con hùng hục khí thế căm h mạng đổ về, cờ hoa, các biểu ngữ: "Nước Việt Nam của người Việt Nam"; "Ủng hộ Chính phủ Hồ Chủ tịch"; "Mặt trận Việt Minh muôn năm"; "Hồ Chủ tịch muôn năm"... tràn ngập không gian. Khói thơm từ hai lư hương lớn bay lên càng gợi những ý tưởng thiêng liêng. Sau khi thi công xong, mọi người phấn khởi quên cả mệt. Hôm ấy, ông Quỳnh cũng được vinh dự cầm súng cùng với các đồng chí

trong Sở Liêm phóng Bắc Bộ đứng bảo vệ lễ đài.

Đầu giờ chiều, buổi lễ mít tinh bắt đầu được tiến hành. Đứng nghe Hồ Chủ tịch đọc Tuyên ngôn Độc lập, mọi người rất xúc động khi Bác hỏi: "Tôi nói đồng bào nghe rõ không?". Lời Bác như lời non nước vọng lại làm cả biển người đồng thanh hô vang: "Hồ Chủ tịch muôn năm!"; "Việt Nam độc lập muôn năm!"... tưởng như không bao giờ dứt. Tự nhiên nước mắt trào ra vì sung sướng, ông càng tin ở Cách mạng, ở Bác vô cùng.

Sau này, Kiến trúc sư Ngô Huy Quỳnh tham gia vào công tác quy hoạch, cải tạo đô thị đặc biệt là thủ đô Hà Nội. Năm 1951, ông được Nhà nước gửi sang Liên Xô tiếp tục học tập. Về nước, ông trực tiếp tham gia xây dựng nhiều đồ án quy hoạch

đô thị lớn và đảm nhiệm những chức vụ quan trọng như Ủy viên Ủy ban Kiến thiết Nhà nước, Vụ trưởng Vụ Quy hoạch đô thị - nông thôn, Cố vấn chủ nhiệm Ủy ban Xây dựng cơ bản Nhà nước. Ông còn là Ủy viên thường vụ, Bí thư Đảng Đoàn Hội Kiến trúc Việt Nam, Tổng biên tập Tạp chí Kiến trúc.

Năm 1984, ông được Nhà nước phong Giáo sư, là tác giả của cuốn: "Lịch sử kiến trúc Việt Nam" Nhà xuất bản Thông tin (1.320 trang). Cuối tháng 5/2003, vì tuổi cao sức yếu, Giáo sư - Kiến trúc sư Ngô Huy Quỳnh đã đi về nơi vĩnh hằng.

Nguồn: Báo điện tử Công an nhân dân cập nhật ngày 02/09/2018

[https://cand.com.vn/Tu-lieu-antg/Nguoi-thiet-ke-Ky-dai-cho-Le-Tuyen-ngon-Doc-lap-\(2-9-1945\)-i296374/](https://cand.com.vn/Tu-lieu-antg/Nguoi-thiet-ke-Ky-dai-cho-Le-Tuyen-ngon-Doc-lap-(2-9-1945)-i296374/)

GẶP NHÂN CHỨNG LỊCH SỬ THAM GIA LỄ ĐỘC LẬP NĂM 1945 TẠI QUẢNG TRƯỜNG BA ĐÌNH, HÀ NỘI

Nguyễn Trọng Lượng
Bảo tàng Lịch sử quốc gia

Cách mạng tháng Tám thành công, ngày 02/9/1945, tại Quảng trường Ba Đình, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ Lâm thời đọc bản Tuyên ngôn độc lập, khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, nhà nước dân chủ nhân dân đầu tiên ở Đông Nam Á, đánh dấu bước ngoặt lịch sử vĩ đại, mở ra kỷ nguyên mới cho lịch sử dân tộc Việt Nam.

Sự kiện Lễ Độc lập ngày 02/9/1945 là một trong những nội dung quan trọng được trưng bày trong chủ đề Cách mạng tháng Tám phần lịch sử Cận-Hiện đại Việt Nam giai đoạn 1945-1954 của Bảo tàng Lịch sử quốc gia. Tuy nhiên, hiện nay các nhân chứng lịch sử trực tiếp tham gia sự kiện Lễ Độc lập ngày 2/9/1945 ngày càng hiếm, do tuổi cao, sức yếu, trí nhớ già sút. Việc sưu tầm, bổ sung nguồn tư liệu ghi âm, ghi hình những câu chuyện kể, kí ức các nhân chứng lịch sử gắn với sự kiện lịch sử trên là công việc cần thiết. Nhân kỷ niệm 73 năm Cách mạng tháng Tám (19/8/1945-19/8/2018) và Quốc khánh nước CHXHCN Việt Nam (2/9/1945-2/9/2018), xin trân trọng giới thiệu hai câu chuyện, kí ức nhân chứng lịch sử đã trực tiếp tham gia sự kiện Lễ Độc lập ngày 02/9/1945.



*Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn Độc lập, khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tại Quảng trường Ba Đình, Hà Nội, ngày 2-9-1945
(Ảnh tư liệu)*

1. Trung tướng Phạm Hồng Cư

Trung tướng Phạm Hồng Cư tên thật là Lê Đỗ Nguyên, sinh ngày 11/02/1926, nguyên Phó Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị Nhân dân Việt Nam (1986-1995), quê quán xã Đông Cương, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Tại Lễ Độc lập, ngày 2/9/1945, Đội Tự vệ chiến đấu Cứu quốc thành Hoàng Diệu được cử hai đơn vị đến Quảng trường Ba Đình bảo vệ Lễ Độc lập. Ông là đội viên trung đội Tự vệ chiến đấu Cứu quốc thành Hoàng Diệu trực tiếp tham gia bảo vệ Lễ Độc lập. Tuy đã ngoài 90 tuổi, nhưng ông còn khỏe mạnh, minh mẫn kể cho chúng tôi

về kỉ ức được trực tiếp tham gia bảo vệ Lễ Độc lập hơn 70 năm trước.



Trung tướng Phạm Hồng Cư trao đổi với tác giả tại nhà riêng số 20, phường Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội, ngày 18/9/2017

Ông kể: Công tác bảo vệ an toàn cho buổi mít tinh và bảo vệ lễ đài Độc lập, ngày 2/9/1945 tại Quảng trường Ba Đình - Hà Nội được tổ chức rất chặt chẽ. Có ba lực lượng được phân công bảo vệ, gồm: Sở Liêm phóng Bắc Bộ (tổ chức đầu tiên của Công an nhân dân) được giao nhiệm vụ trực tiếp bảo vệ các thành viên Chính phủ Lâm thời. Đội Tự vệ chiến đấu Cứu quốc thành Hoàng Diệu (lực lượng vũ trang địa phương do Thành ủy Hà Nội thành lập để bảo vệ các cơ quan của Trung ương, Xứ ủy và Thành ủy Hà Nội), chúng tôi được giao nhiệm vụ bảo vệ địa bàn nơi diễn ra Lễ Độc lập. Đơn vị Giải phóng quân từ chiến khu về Hà Nội được phân công trực tiếp bảo vệ lễ đài. Ngoài ra còn các lực lượng quần chúng như: thanh niên cứu quốc, công nhân cứu quốc dự mít

ting nhưng có ý thức cùng bảo vệ Chính phủ Lâm thời.

Ngày 2/9/1945, đồng chí Đỗ Đức Kiên trong Ban chỉ huy của Đội Tự vệ chiến đấu Cứu quốc thành Hoàng Diệu vinh dự dẫn hai trung đội đến Quảng trường Ba Đình làm nhiệm vụ bảo vệ. Trung đội Tô Hiệu được phân công trực tiếp làm hàng rào danh dự; còn trung đội của tôi là trung đội Hà Huy Tập được phân công bảo vệ vòng trong, vòng ngoài buổi Lễ Độc lập.

Không khí mít tinh ngày Lễ Độc lập 2/9/1945 thực sự là một ngày hội lớn của đất nước, cả Hà Nội rực rỡ cờ hoa; các phố giăng đầy biểu ngữ đủ năm thứ tiếng: Việt, Pháp, Anh, Hoa, Nga... mà đọc lên khiến tôi xúc động, như: “Nước Việt Nam của người Việt Nam”, “Độc lập hay là chết”... Đội hình dự mít tinh ngày Lễ Độc lập gồm đủ các thành phần, tầng lớp xã hội: thanh niên cứu quốc áo sơ mi cộc quần ngắn, phụ nữ cứu quốc thướt tha trong tà áo dài, công nhân cứu quốc đồng phục quần xanh áo trắng, dân quân ngoại thành áo nâu thắt lưng chèn, phụ nữ nông thôn đầu vấn tóc mặc áo tứ thân, các cháu thiếu nhi nhả múa theo nhịp trống, các cụ phụ lão, cá nhà sư, các cô đạo. Tất cả mọi người

đều phấn khởi chờ đón sự xuất hiện của phái đoàn Chính phủ lâm thời.

Khi đoàn Chính phủ bước lên lễ đài, dẫn đầu là ông cụ ăn mặc giản dị, bộ đồ kaki trắng, chân đi dép cao su, dáng đi nhanh nhẹn khác với cá vị trong Chính phủ mặc vest màu đen. Lúc đó tôi chưa biết cụ là ai. Chỉ đến khi nghe giới thiệu và Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn độc lập, giọng nói pha âm sắc tiếng Nghệ An, thế là đồng chí Hoàng Phương (một trong những chỉ huy của trung đội) ghé sát vào tai tôi nói: “này, này cậu có biết không, ông cụ là Nguyễn Ái Quốc!”. Tôi bỗng nghẹn ngào vì sung sướng, tôi đã biết Nguyễn Ái Quốc ra đi tìm đường cứu nước, thế mà hôm nay Người đã về. Thế là tôi thốt lên “Người đã về”, tôi không ngờ ý tứ này về sau nhạc sĩ Văn Cao có đưa vào ca khúc “Ca ngợi Hồ Chủ tịch”. Khi nghe Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn độc lập, cả biển người im phăng phắc lắng nghe tiếng nói của Người. Đang nói, bỗng Người dừng lại hỏi: “Tôi nói đồng bào nghe rõ không?” Tức thì một triệu con người cùng đồng thanh đáp lại “Rõ”. Cả quảng trường tiếng hô vang dậy như sấm. Cảm giác của tôi là không ngờ Bác lại giản dị và gần gũi đến

thế. Từ lúc đó giữa tôi và người dân đã hòa làm một.

Sau khi Bác đọc Tuyên ngôn độc lập thì đến toàn thể quốc dân Tuyên thệ. Sau mỗi lời thề, toàn thể đồng bào đều giơ tay hô lớn “Xin thề!”. Khi giơ tay thề, nước mắt tôi và đồng đội cứ thế trào ra. Chúng tôi xúc động là bởi vì từ thời khắc này đất nước ta không còn là một nước nô lệ, mất nước; chúng ta đã trở thành người dân của một nước Việt Nam độc lập.

2. Bà Lê Thi

Bà Lê Thi tên thật là Dương Thị Thoa, sinh ngày 3/6/1926; nguyên quán xã Mỹ Sở, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên. Bà là con gái nhà giáo nổi tiếng và là Hiệu trưởng Trường Bưởi - Liệt sĩ Dương Quân Hàm (1898-1946). Bà Lê Thi vinh dự là một trong hai người tham gia kéo lá cờ tổ quốc trong Lễ Độc lập, ngày 2/9/1945 tại Quảng trường Ba Đình, Hà Nội. Năm nay bà đã ngoài 90 tuổi, xúc động kể cho chúng tôi kỉ ức được kéo lá cờ tổ quốc trong Lễ Độc lập năm ấy.



*Chân dung bà Lê Thị năm 1946.
(Ảnh do bà Lê Thị cung cấp)*



Bà Lê Thị - người kéo lá cờ Tổ quốc trong Lễ Độc lập, ngày 2/9/1945. (Ảnh chụp tại nhà riêng số 62, phường Hàng Bài, Hoàn Kiếm, Hà Nội, ngày 25/8/2017)

Theo lời kể của bà: Các ngày 2/9/1945 khoảng một tuần, sau khi nhận được lệnh của cấp trên tôi cùng một số chị em trong Hội Phụ nữ cứu quốc phố Hàng Bông đến tận từng nhà vận động chị em khu phố “vào đúng ngày đó” đóng cửa hàng đi dự Lễ Độc lập tại Vườn hoa Ba Đình – Hà Nội. Đồng thời, chúng tôi cũng tổ chức tập bước đi đều và tập hát các bài hát cá h mạng như: Tiến quân ca, Diệt phá xít cho chị em

khu phố, nên không khí ngày này rất rộn ràng, hào hứng.

Việc tôi được vinh dự kéo cờ Tổ quốc trong Lễ Độc lập ngày 2/9/1945 là hết sức ngẫu nhiên. Lúc đó, các đoàn thể đứng ở trước lễ đài dự mít tinh Lễ Độc lập rất đông và được xếp đứng theo giới gồm: phụ nữ, thanh niên, công nhân, viên chức, thiếu niên... Đoàn phụ nữ Hàng Bông chúng tôi may mắn được đứng ở đầu Đoàn phụ nữ Thủ đô. Khi sắp đến giờ khai mạc, bỗng nhiên một người của Ban Tổ chức xuống khu vực nơi tôi đang đứng và bảo “các chị cử một người lên kéo cờ”. Tôi đứng đầu hàng ngũ Đoàn phụ nữ Hàng Bông nên mọi người đồng thanh hô “Thì lên đi”, khi đó tôi ngập ngừng, lo sợ, e ngại vì sự việc xảy ra quá bất ngờ, không được chuẩn bị trước; nếu không kéo được cờ mọi người ở dưới sẽ trách vì đó là sự kiện trọng đại của đất nước. Khi bước tới gần lễ đài, tôi gặp một chị phụ nữ người dân tộc Tày, chúng tôi đã tay nhau bước tới lễ đài. Khi tới nơi tôi bảo với chị ấy “em cao để em kéo cờ, còn chị đỡ cờ”. Khi bài hát Quốc ca vang lên, chúng tôi từ từ kéo lá cờ Tổ quốc lên cao, khi cờ vừa lên đến đỉnh tung bay trước gió cũng là lúc bài Quốc ca vừa kết thúc, trong tiếng vỗ tay vang rền của hàng

vạn người dân có mặt tại Quảng trường Ba Đình. Lúc đó, chúng tôi mới thở phào nhẹ nhõm, vui sướng vì đã hoàn thành nhiệm vụ.



*Bà Lê Thị và bà Đàm Thị Loan - hai người kéo lá cờ Tổ quốc trong Lễ Độc Lập, ngày 2/9/1945 gặp lại nhau tại Quảng trường Ba Đình - Hà Nội.
(Ảnh do bà Lê Thị cung cấp)*

Sau này mãi 44 năm sau, trong cuộc họp mặt truyền thống tại Bảo tàng Lịch sử Quân sự Việt Nam ngày 22/12/1989 chúng tôi mới gặp lại nhau và tôi mới biết tên chị là chị Đàm Thị Loan, người dân tộc Tày, vợ củ cớ Đại tướng Hoàng Văn Thái

Các câu chuyện, kí ức của hai nhân chứng lịch sử đã trực tiếp tham gia sự kiện Lễ Độc lập ngày 2/9/1945 tại Quảng trường Ba Đình – Hà Nội được Bảo tàng Lịch sử quốc gia tiến hành phỏng vấn ghi âm, ghi hình, biên tập, thẩm định nội dung thông tin. Nguồn tư liệu quý giá này sẽ được Bảo tàng lịch sử quốc gia lưu giữ, phục vụ công tác nghiên cứu, trưng bày và phát huy giá trị; đáp ứng nhu cầu của công chúng tham quan./.

*Nguồn: Bảo tàng Lịch sử quốc gia
cập nhật ngày 30/8/2018*

<https://baotanglichsu.vn/vi/Articles/3097/68793/gap-nhan-chung-lich-su-tham-gia-le-djoc-lap-nam-1945-tai-quang-truong-ba-djinh-ha-noi.html>

NHỮNG NGƯỜI TRỰC TIẾP BẢO VỆ, PHỤC VỤ CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH SAU NGÀY ĐỘC LẬP 2-9-1945

Đỗ Hoàng Linh

Nguyên Phó Giám đốc

Khu Di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Phủ Chủ tịch



*Lực lượng Liêm phóng Bắc Bộ bảo vệ Chủ tịch Hồ
Chí Minh tiếp xúc cử tri tại Phúc Tân,
Hà Nội (tháng 1-1946)*

Sau khi Các mạng Tháng Tám thành công, Trung ương Đảng và Chính phủ lâm thời về Hà Nội. Để chuẩn bị cho ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh công bố sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, công tác bảo vệ Chủ tịch Hồ Chí Minh, Chính phủ lâm thời và quần chúng dự mít tinh tại Quảng trường Ba Đình được Trung ương giao cho Sở Liêm phóng Bắc Bộ, lực lượng cảnh sát cùng lực lượng quân đội và Đội tự vệ Cứu quốc Hoàng Diệu thực hiện. Đồng chí Chu Đình Xương, Giám đốc Sở Liêm phóng Bắc Bộ chịu trách nhiệm chỉ đạo công tác bảo vệ, Tổ chức vệ có nhiệm vụ bảo vệ an toàn Chủ tịch Hồ Chí Minh và các đồng chí lãnh

đạo cao cấp của Đảng. Đơn vị cảnh sát được giao nhiệm vụ giữ gìn trật tự đường phố và điều khiển giao thông. Buổi lễ tuyên bố độc lập, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà chiều ngày 2-9-1945 đã an toàn, thành công tốt đẹp.

Sau ngày tuyên bố độc lập, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà non trẻ phải đối mặt với muôn vàn khó khăn về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, quốc phòng và đặc biệt là các tổ chức phản động trong nước như: Việt quốc, Việt cách... được các thế lực ngoại quốc giúp đỡ đã ráo riết hoạt động chống chính quyền cách mạng. Để thống nhất tổ chức và nhiệm vụ của ngành công an cả nước trong cuộc đấu tranh bảo vệ chính quyền cách mạng, ngày 21-2-1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký sắc lệnh số 23 NV hợp nhất các Sở Cảnh sát với các Sở Liêm phóng toàn quốc thành Việt Nam Công an vụ trực thuộc Bộ Nội vụ. Lúc đó, tình hình an ninh chính trị tại Thủ đô Hà Nội vô cùng phức tạp, công tác bảo vệ an toàn cho Chủ tịch Hồ Chí Minh tại

đô thị khó khăn hơn và hoàn toàn khác khi Người ở Việt Bắc nên đồng chí Nguyễn Lương Bằng (thường gọi là Anh Cả) được Trung ương giao trực tiếp phụ trách công tác bảo vệ Chủ tịch Hồ Chí Minh và các đồng chí trong Ban Thường vụ Trung ương Đảng. Ngoài việc bảo đảm nơi ăn nghỉ của Chủ tịch Hồ Chí Minh, đồng chí Nguyễn Lương Bằng còn tự học lái xe và nhiều lần đưa Người về nghỉ ở những địa điểm bí mật. Thời gian này, được sự hỗ trợ của quân đội Trung Hoa dân quốc ở Hà Nội, bọn phản động trong nước thường gây ra nhiều vụ ám sát, bắt cóc, tổng tiền các đồng chí lãnh đạo Đảng. Vì vậy, ngoài Bắc Bộ phủ là địa điểm chính để Chủ tịch Hồ Chí Minh làm việc, tiếp khách trong và ngoài nước, Trung ương bố trí thêm một địa điểm bí mật ở số 8 phố Vua Lê (nay là phố Lê Thái Tổ). Ngôi nhà này vốn là của viên Chánh án Tòa Thượng thẩm Đông Dương, xây theo kiểu biệt thự, hai tầng có sân rộng và tường bao quanh, đối diện với nhà Thủy Tạ. Tại đây, bảo vệ bên trong là một trung đội Vệ quốc đoàn, hầu hết là người Tày từ Tân Trào mới về, do đồng chí Đàm Quang Trung phụ trách. Phía ngoài luôn luôn có công an hóa trang bí mật bảo vệ, do đồng chí Lê Giá chỉ

đạo, có nhiệm vụ theo dõi tình hình xung quanh khu biệt thự và phối hợp chặt chẽ với đơn vị bảo vệ bên trong. Lực lượng bảo vệ trực tiếp do đồng chí Nguyễn Văn Lý trực tiếp phụ trách. Chủ tịch Hồ Chí Minh ở tầng hai, cùng đồng chí Nguyễn Lương Bằng và đồng chí Lý, các đồng chí khác ở tầng dưới. Đồng chí Tiêu Văn Khương, cựu tù chính trị ở Sơn La mới về, được đồng chí Nguyễn Lương Bằng phân công nấu ăn cho Chủ tịch Hồ Chí Minh; bà Lê Thị Thanh lo công tác hậu cần. Hằng ngày, Chủ tịch Hồ Chí Minh dậy sớm tập thể dục, ăn sáng rồi sang Bắc Bộ phủ làm việc. Tối về, Người tiếp tục làm việc hoặc họp với các đồng chí trong Ban Chấp hành Trung ương Đảng: Lê Đức Thọ, Trần Đăng Ninh, Trường Chinh, Võ Nguyên Giáp ... tổ cận vệ luôn luôn ở bên Người. Nhiều lần trên đường đi, Chủ tịch Hồ Chí Minh bị quân Trung Hoa dân quốc cho người bám sát theo dõi nhưng đều bị tổ cận vệ phát hiện, đánh lạc hướng. Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng thường xuyên thay đổi nơi ở, khi ở Bắc Bộ Phủ, khi ở số 8 Vua Lê, khi ở một cơ sở các mạng hay ra ngoài thành để tránh sự theo dõi của bọn phản động. Bộ phận chuyên trách bảo vệ tiếp cận Chủ tịch Hồ Chí Minh trong thời

gian này vẫn là các đồng chí trong đội bảo vệ từ Tân Trào, bổ sung thêm hai đồng chí Vũ Đình Huỳnh và Nguyễn Cần. Các đồng chí bảo vệ trực tiếp ban ngày ngồi bên cạnh phòng Người làm việc, tối ngủ ở phòng liền ngay lối vào phòng ngủ của Người, tuy nhiên, các đồng chí này chưa được đào tạo về nghiệp vụ, chưa có phiên hiệu; quần áo không thống nhất, ai có gì mặc nấy; chưa có điều lệnh quy định, tất cả chỉ dựa vào nhiệt tình cá nhân mạng và quyết tâm trung thành bảo vệ an toàn cho Chủ tịch Hồ Chí Minh. Mỗi khi đến gặp phái bộ Đồng minh hoặc người của Quốc dân Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh không bố trí nhiều bảo vệ đi cùng, thường chỉ có hai cảnh vệ tiếp cận, Người căn dặn không được mang theo súng dài lộ liễu, chỉ mang súng ngắn giấu trong bụng. Dù bận trăm công ngàn việc nhưng Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn quan tâm sâu sát, góp ý vào kế hoạch của lực lượng làm công tác bảo vệ. Người phân chia khu vực trên bản đồ rồi đánh số 5 cửa ra vào của Bắc Bộ Phủ, tổ chức luân phiên các chiến sĩ trong các tiểu đội gác cửa đến nhận diện xe của Người, làm quen với màu sơn, số xe, tiếng còi để tiện thao tác mở cửa. Buổi tối, Người cùng tập võ với anh em. Từ cuối 1945, các đồng

chí lái xe cho Người thường được phát súng để kiêm nhiệm vụ bảo vệ. Các cá bộ mỗi khi đến làm việc với Người thường được Người gửi các món quà nhỏ về cho chiến sĩ như thuốc lá, giấy viết thư, khăn mặt... Người nắm tình hình sức khỏe của từng cán bộ, chiến sĩ. Mỗi khi có người mắc khuyết điểm, lỗi nghiệp vụ, Người đều ôn tồn giảng giải chứ không nóng giận. Ví dụ câu chuyện xảy ra tại Bắc Bộ Phủ: Trời mùa Thu oi bức, thấy anh em bảo vệ phải ngủ ở căn phòng tầng 1 nhỏ, chật chội mà trên tầng 2 có một phòng khác rộng rãi, thoáng mát khóa cửa để không, Người nói với đồng chí quản trị mở cửa phòng cho anh em bảo vệ lên ngủ buổi tối. Mấy hôm sau đi qua phòng tầng 1 lại thấy anh em bảo vệ vẫn ngủ ở đây, Người ngạc nhiên hỏi đồng chí quản trị thì mới biết, có được ngủ chỗ thoải mái, mấy chiến sĩ nghịch ngợm vật nhau làm vỡ mặt bàn bằng đá cẩm thạch rất to ở trong phòng. Vì thế đồng chí quản trị đã phê bình gay gắt các chiến sĩ và khóa cửa phòng khá lâu lại, không cho anh em bảo vệ ngủ ở đó nữa. Chủ tịch Hồ Chí Minh nghe xong, ôn tồn bảo: Các chú là bộ đội, là thanh niên, phải sinh hoạt cho vui, cho khỏe. Chơi vật cũng tốt. Nhưng muốn vật nhau phải tìm bắt cò, chồ

rộng. Người ngã không đau và không làm đổ vỡ, thiệt hại đến của công. Lần này đã lỡ phả rút kinh nghiệm cho lần sau. Người nhấ đồng chí quản trị tiếp tục cứ mở cửa cho anh em ngủ ở đó¹. Khi các địa phương gửi quà biếu, bao giờ Người cũng chia cho anh em bả vệ. Đợt góp gạo cứu đói, Chủ tịch Hồ Chí Minh và cơ quan nhin ăn một bữa vào ngày thứ 7 hằng tuần nhưng riêng anh em lá xe, bả vệ thì Người không cho nhin, Người giải thích: Cá chú phả ăn để bả vệ sinh mệnh cá cán bộ của đoàn thể, trong lúc cán bộ vô cùng quý giá. Trong 15 tháng sau ngày độc lập, cơ quan an ninh cá h mạng đã phá vỡ nhiều âm mưu, kế hoạch của kẻ thù hòng á sá Chủ tịch Hồ Chí Minh và các đồng chí lãnh đạo khác của Đả g. Ngoài lực lượng bảo vệ chuyên trá h, còn một số đồng chí giữ vai trò lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức, giúp việc, làm những công tá khác, nhưng cùng trong bộ phận phục vụ Chủ tịch Hồ Chí Minh từ những ngày đầu độc lập trá qua suốt cuộc trường kỳ khá g chiến 9 năm, đó là những người trung thành, dũng cả, khôn khéo, cương quyết, linh hoạt, đả đương tốt nhiệm vụ được giao². Ngoài đồng chí Trần Đăng Ninh (Nguyễn Tuấn Đả g) tham gia

bảo vệ Chủ tịch Hồ Chí Minh về Hà Nội và Nguyễn Lương Bằng được Trung ương giáo phụ trá h công tá bảo vệ Chủ tịch Hồ Chí Minh, còn có một số đồng chí khá :

- Đàm Quang Trung (Đàm Ngọc Lưu) là người dân tộc Tày, được lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc cử đi học ở Trường quân sự Hoàng Phố, sau về nước huấn luyện du kích. Ông được phân công làm chỉ huy Đội vệ binh bảo vệ Trung ương Đả g và lãnh tụ Hồ Chí Minh ở Tân Trào; được giao chỉ huy cuộc duyệt binh mừng ngày Độc lập.

- Lê Giản (Tô Dĩ) từng tham gia tổ chức Hội Việt Nam mạng Thanh niên, rồi được giao nhiệm vụ phụ trách cơ quan liên lạc ở Hà Phòng. Ông bị Phả đưa đi lưu đày ở Madagasca rồi được quân Đôn minh tuyển dụng, đưa về hoạt động ở Đông Dương. Ông được lãnh tụ Hồ Chí Minh giao nhiệm vụ xây dựng sân bay Lũng Cò. Thá g 10-1945, ông được điều động về Hà Nội giữ chức vụ Phó giám đốc Sở Liêm phóng Bắc bộ.

- Nguyễn Cần (Vũ Long Chuẩn, Vũ Kỳ) hoạt động các mạng cùng đồng chí Hoàng Văn Thụ, đã từng tham gia phong trào thanh niên phản đế ở trường Bưởi,

bị Pháp bắt giam ở Hỏa Lò nhưng vượt ngục về công tác và được đồng chí Trần Đăng Ninh giới thiệu đến giúp việc cho Chủ tịch Hồ Chí Minh và làm thư ký cho Người từ tháng 8-1945 đến năm 1969.

- Nguyễn Văn Lý (Nguyễn Đăng Cao, Hoàng Hữu Kháng) là một võ sư yêu nước, từng theo học võ ở Thái Bình, rất giỏi côn, quyền, đao thuật và võ thuật. Ông tham gia hoạt động cách mạng và bị bắt giam ở Nhà tù Sơn La nhưng đã vượt ngục về hoạt động và được chọn vào tổ bảo vệ Chủ tịch Hồ Chí Minh từ tháng 10-1945.

- Nguyễn Văn Lưu được giao trách nhiệm tổ chức Văn phòng Bộ Ngoại giao từ tháng 9-1945 (lúc này Chủ tịch Hồ Chí Minh là Chủ tịch nước kiêm Bộ trưởng Bộ ngoại giao trong Chính phủ lâm thời). Ông là người phục vụ Chủ tịch Hồ Chí Minh khi Người soạn thảo các văn bản ngoại giao. Sau đó, ông giữ chức Chánh văn phòng Phủ Chủ tịch từ năm 1945 đến năm 1947.

- Lê Thị Thanh (Ngô Thị Ngọc) là đội viên ban công tác hoạt động bí mật trong lòng địch được bổ sung vào tổ bảo vệ và phục vụ Chủ tịch Hồ Chí Minh từ đầu năm

1945, chuyên chăm lo công tác hậu cần và nấu ăn cho Người.

- Phạm Văn Nền vốn là lái xe cho bá Cờ giải phóng, sau được đồng chí Nguyễn Lương Bằng nhận về lái xe phục vụ Chủ tịch Hồ Chí Minh từ cuối năm 1945 đến năm 1947. Phạm Văn Nền là người trực tiếp đưa Chủ tịch Hồ Chí Minh đến các địa điểm vào buổi tối để thay đổi nơi nghỉ đêm.

- Nguyễn Việt Dũng là người làm công tác tuyên truyền trong Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân. Ông được cử đi học Trường Quân chính và tham gia bảo vệ Chủ tịch Hồ Chí Minh từ trước Cách mạng Tháng Tám năm 1945, đến những ngày đầu giành chính quyền cách mạng và trong kháng chiến chống Pháp.

- Bà Hoàng Thị Minh Hồ - vợ ông Trần Văn Bô, nhà tư sản có tinh thần yêu nước ở Hà Nội. Gia đình bà là một cơ sở hậu cần củ Đảng đã đóng góp nhiều tiền bạc trong những ngày chính quyền các mạng mới thành lập. Bà Hoàng Thị Minh Hồ nhiều lần được gặp và làm việc cùng Chủ tịch Hồ Chí Minh, đặc biệt là thời gian Người ở 48 Hàng Ngang để viết bản Tuyên ngôn độc lập. Khi kháng chiến toàn

quốc bùng nổ, bà lên Việt Bắc và được giao nhiệm vụ phụ trách quỹ tài chính của Ban Kinh tế.

- Ông Đỗ Đình Thiện học kỹ sư canh nông ở Pháp nhưng bị trục xuất về nước vì hoạt động tuyên truyền, vận động binh lính Việt Nam trong quân đội Pháp. Về nước, ông cùng vợ làm kinh tế để đóng góp cho cách mạng. Trong thời gian Chủ tịch Hồ Chí Minh đi Pháp năm 1946, ông được giao nhiệm vụ làm thư ký cho Người. Trong kháng chiến, đồn điền của ông bà ở Chi Nê là nơi đặt nhà máy in tiền của Chính phủ.

- Ông Đinh Đăng Định là người theo học nghề ăn đồ bả ở Trường bay Bạch Mai, Đồn Hối, sau đó ông về làm công nhân tại nhà ăn Belphoto ở phố Hàng Bài, Hà Nội. Sau ngày đất nước độc lập, ông là một trong bốn nhà nhiếp ảnh Hà Nội được chọn vào Bắc Bộ phủ chụp ảnh chân dung Chủ tịch Hồ Chí Minh thời kỳ đầu có chín quyền cách mạng và trong những năm kháng chiến chống Pháp.

- Ông Vũ Năng An là người tham gia hoạt động nhiếp ảnh cá nhân từ rất sớm. Tháng Tám năm 1945, ông có mặt tại Hà Nội và đã ghi lại được nhiều tấm ảnh quý giá. Đặc biệt, ngày 3-9-1945, ông đã

chụp được bức chân dung Chủ tịch Hồ Chí Minh mà sau này Người ký tặng bạn bè và nhiều nguyên thủ quốc gia trên thế giới.

Khi kháng chiến toàn quốc bùng nổ, trên đường di chuyển lên chiến khu Việt Bắc Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đặt tên cho Đội Bảo vệ tiếp cận thành *Đội thanh niên tuyên truyền xung phong* và để thể hiện quyết tâm kháng chiến của quân, dân ta và cũng là để giữ bí mật trong công tác, Người đổi tên cả 8 anh em trong đội bảo vệ là: Trường - Kỳ - Kháng - Chiến - Nhất - Định - Thắng - Lợi. (Trong số 8 người được Chủ tịch Hồ Chí Minh đặt tên thì người trẻ tuổi nhất là đồng chí Chiến, mới 21 tuổi, người nhiều tuổi nhất là đồng chí Kháng ngoài 30. Nhưng điều thú vị là 4 đồng chí đầu là dân tộc Kinh, 4 đồng chí sau là người các dân tộc thiểu số. Từ đó khi ai chuyển đổi công tác, đồng chí khác vào đội cũng được mang tên của người đã ra đi và có ba người kế tiếp nhau mang tên Trường, hai người tên Nhất và hai người tên Thắng. Đồng chí Trường đầu tiên là Võ Chương, quê gốc ở Huế, có thành tích chiến đấu tốt nên được đồng chí Nguyễn Lương Bằng chọn làm bảo vệ Chủ tịch Hồ Chí Minh từ 10-1945. Đồng chí Trường thứ hai

là Nhất Văn Lâm người dân tộc Tày, đã từng chiến đấu ở Cao Bằng, có tài bắn súng trăm phá trăm trúng. Đồng chí Trường thứ ba là Phạm Văn Nền, lái xe cho Chủ tịch Hồ chí Minh từ cuối năm 1946, sau kiêm cả làm liên lạc. Đồng chí Kỳ là Vũ Long Chuân. Đồng chí Khả g là Nguyễn Văn Lý. Đồng chí Chiến là Tạ Quang Chiến đã từng hoạt động trong phong trào Thanh niên cứu quốc Hà Nội, được đồng chí Trần Quốc Hoàn giới thiệu làm bảo vệ Chủ tịch Hồ chí Minh từ tháng 10-1945. Đồng chí Nhất đầu tiên là Hồ Văn Trường, người dân tộc Tày, đã bảo vệ Người từ trước năm 1945. Người thứ hai là Long Văn Nhất, dân tộc Tày ở Ba Bể, một thanh niên khỏe, nhanh nhẹn, dũng cảm, bắn giỏi và đặc biệt có tài đi ngựa lượn lác qua rừng rậm và núi cao, được đồng chí Võ Nguyên Giáp giới thiệu bảo vệ Chủ tịch Hồ chí Minh từ năm 1948. Đồng chí Định tên là Chu Phương Vương, cũng người dân tộc Tày, từng là chiến sĩ quân gia phóng có kinh nghiệm chiến đấu ở vùng rừng núi nên được đồng chí Đàm Quang Trung giới thiệu bảo vệ Chủ tịch Hồ chí Minh từ tháng 7-1945. Đồng chí Thắng thứ nhất là Nguyễn Quang Chí hay Huy, phục

vụ Chủ tịch Hồ chí Minh trong một thời gian ngắn rồi chuyển công tác khác khi Người đến Tuyên Quang. Đồng chí Thắng thứ hai là Triệu Hồng Thắng hay Văn Cẩn hoặc Tiến Thọ, người dân tộc Dao ở Thá Nguyên, là người nhanh nhẹn thông thạo địa hình rừng núi vì nhiều năm là giao liên và đặc biệt có quan hệ rất tốt với đồng bào các dân tộc. Đồng chí Lợi là Trần Đình, dân tộc Nùng, Cao Bằng, từng bảo vệ Chủ tịch Hồ Chí Minh từ khi Người về nước năm 1941). Chị Thanh cấp dưỡng của đội, cũng được Người đặt tên là cô Chín³.

1. *Bác Hồ sống mãi với chúng ta*, Nxb CTQG, H, 2005, tr. 732

2. Tài liệu ghi chép của đồng chí Vũ Kỳ (thư ký củ Chủ tịch Hồ Chí Minh từ tháng 8-1945 đến tháng 9-1969)

3. *Chủ tịch Hồ Chí Minh - hành trình kháng chiến*, Nxb Công an nhân dân, H, 2005, tr. 25-26

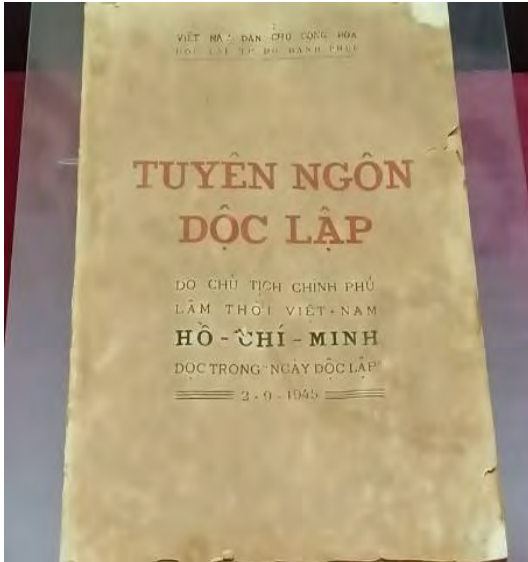
Nguồn: Tạp chí Lịch sử Đảng cập nhật ngày 25/9/2023

<https://tapchilichsudang.vn/nhung-nguoi-truc-tiep-bao-ve-phuc-vu-chu-tich-ho-chi-minh-sau-ngay-doc-lap-2-9-1945.html>

XEM NHỮNG HIỆN VẬT GỐC VỀ NGÀY ĐỘC LẬP 2-9

Thiên Điều

Nhiều hiện vật gốc liên quan đến Ngày Độc lập 2-9 đang được trưng bày tại Bảo tàng Lịch sử quốc gia như Tuyên ngôn độc lập, micro Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn độc lập, chiếu thoái vị của vua Bảo Đại, Hiến pháp năm 1946...



Tuyên ngôn độc lập do Chủ tịch Hồ Chí Minh soạn thảo, đọc tại Quảng trường Ba Đình, Hà Nội ngày 2-9-1945 - Ảnh: T.ĐIỀU

Trưng bày chuyên đề Ngày Độc lập 2-9, được Bảo tàng Lịch sử quốc gia (số 25 Tông Đản, Hoàn Kiếm, Hà Nội) tổ chức nhân kỷ niệm 75 năm Các mạng Tháng Tám và Quốc khánh 2-9 (1945 - 2020), kéo dài đến hết tháng 12.

Hơn 150 tài liệu, hiện vật, hình ảnh tiêu biểu được trưng bày kể cho công chúng nghe câu chuyện về sức mạnh dân tộc và Ngày Độc lập 2-9.

Những tài liệu, hiện vật, hình ảnh tiêu biểu như: nghị quyết, chỉ thị, sưu tập báo chí, truyền đơn, vũ

khí, cờ... đã cho thấy sức mạnh dân tộc đến từ sự đoàn kết một lòng của toàn thể nhân dân để tiến hành cuộc Các mạng Tháng Tám thành công.

Trong khi đó, các hình ảnh, tài liệu, hiện vật về: Lễ Độc lập tại Quảng trường Ba Đình, Quốc kỳ, Quốc ca, Hiến pháp, sưu tập tiền Việt Nam Dân chủ cộng hòa (hay còn gọi là giấy bạc Cụ Hồ), tem thư... mang đến tình cảm tự hào và xúc động về Ngày Độc lập, sự ra đời của Nhà nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa từ trong lòng nhân dân.



Micro Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn độc lập - Ảnh: T.ĐIỀU

Ở đó người xem được thấy sự đóng góp to lớn của nhân dân qua những đồng tiền nhân dân đóng góp để mua vũ khí chuẩn bị Tổng khởi nghĩa năm 1945, tín phiếu Tổ quốc ghi công Mặt trận Việt Minh cấp cho người dân ủng hộ Quỹ cứu quốc, chỉ kim tuyến phụ nữ Hà Nội dùng thêu cờ đỏ sao vàng chuẩn bị cho ngày Tổng khởi nghĩa tháng 8-1945...

Chiếc kèn đồng ông Bùi Thanh Thử - mục sư Hội giáo Tin lành - dùng tham gia giành chính quyền ở Sơn Tây - Hà Nội tháng 8-1945 cũng đem đến niềm xúc động về sự đoàn kết mọi tầng lớp, giai cấp, tôn giáo trong một ý chí chung là giải phóng dân tộc.

Chiếu thoa vị của vua Bảo Đại, hay chiếc micro Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn độc lập... mang đến những cảm xúc lớn lao về những sự kiện lịch sử trọng đại.

Ngoài ra những hiện vật giản dị gắn liền với người dân như tờ báo Nam Bộ xuất bản ở Nam Bộ mừng Ngày Độc lập 2-9-1945, chỉ kim tuyến phụ nữ Hà Nội dùng thêu cờ đỏ sao vàng chuẩn bị cho ngày Tổng khởi nghĩa tháng 8-1945... lại cho thấy một dáng hình đất nước sừng sững từ bao lớp người dân bé nhỏ.

Nhiều hiện vật trưng bày là hiện vật gốc và không được trưng bày

thường xuyên tại bảo tàng nên đây là cơ hội hiếm cho công chúng được tận mắt xem những báu vật quý giá.

Một số hình ảnh hiện vật tiêu biểu được trưng bày tại triển lãm:



Báo Nam Bộ xuất bản ở Nam Bộ mừng Ngày Độc lập 2-9-1945 - Ảnh: T.ĐIỀU



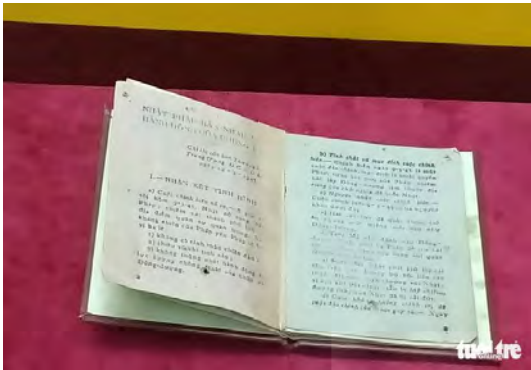
Bộ quần áo kaki Chủ tịch Hồ Chí Minh đã mặc sau ngày Cách mạng Tháng Tám thành công - Ảnh: T.ĐIỀU



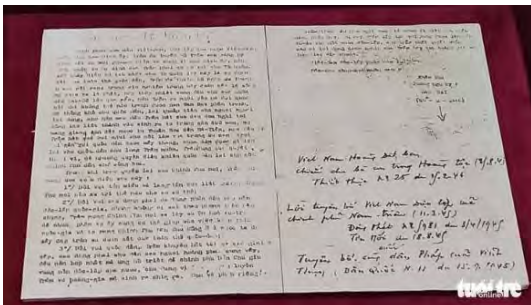
Bộ sưu tập cờ Tổ quốc mà các địa phương dùng trong Tổng khởi nghĩa năm 1945
Ảnh: T.ĐIỀU



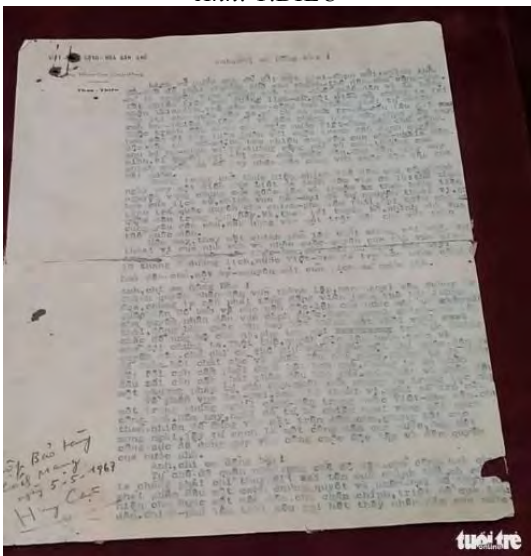
Chỉ kim tuyến phụ nữ Hà Nội dùng thêu cờ đỏ sao vàng chuẩn bị cho ngày Tổng khởi nghĩa tháng 8-1945 Ảnh: T.ĐIỀU



Chỉ thị Nhật Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta của Ban Thường vụ Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương ngày 12-3-1945 - Ảnh: T.ĐIỀU



Chiếu thoái vị của vua Bảo Đại ngày 30-8-1945 - Ảnh: T.ĐIỀU



Tuyên bố của Phái đoàn Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa trong lễ thoái vị 122

của vua Bảo Đại ngày 30-8-1945 - Ảnh: T.ĐIỀU



Họa bản báo Việt Nam Độc Lập - cơ quan tuyên truyền của Việt minh Cao - Bắc - Lạng số 102 xuất bản tháng 7-1945 - Ảnh: T.ĐIỀU



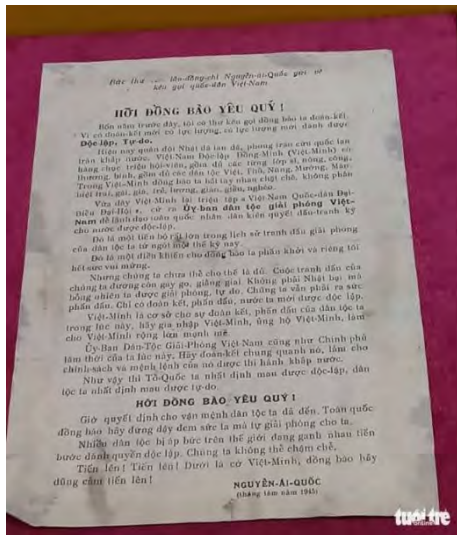
Hòm phiếu dùng trong ngày bầu cử đại biểu Quốc hội khóa I của nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình ngày 6-1-1946 - Ảnh: T.ĐIỀU



Kèn đồng ông Bùi Thanh Thử - mục sư Hội giáo Tin lành dùng tham gia giành chính quyền ở Sơn Tây - Hà Nội tháng 8-1945 - Ảnh: T.ĐIỀU



Sưu tập tiền Việt Nam Dân chủ cộng hòa (giấy bạc Cụ Hồ) - Ảnh: T.ĐIỀU



Thư lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc kêu gọi đồng bào gia nhập Việt Minh ủng hộ Ủy ban Dân tộc giải phóng Việt Nam đánh đuổi Nhật, Pháp tháng 8-1945
Ảnh: T.ĐIỀU



Tiền nhân dân đóng góp để mua vũ khí chuẩn bị Tổng khởi nghĩa năm 1945 - Ảnh: T.ĐIỀU



Tin phiếu Tổ quốc ghi công Mặt trận Việt Minh cấp cho người dân ủng hộ Quỹ cứu quốc có đóng dấu Bộ Tài chính Việt Nam năm 1945 - Ảnh: T.ĐIỀU



Tờ báo Đông Phát ra đúng ngày 2-9-1945 kêu gọi người dân dự lễ mừng Ngày Độc lập chính là làm tròn phận sự một công dân Việt Nam - Ảnh: T.ĐIỀU

Nguồn: Báo điện tử Tuổi trẻ cập nhật ngày 29/8/2020

<https://tuoitre.vn/xem-nhung-hien-vat-goc-ve-ngay-doc-lap-2-9-20200826182923496.htm>

CÁCH MẠNG THÁNG TÁM Ở CẦN THƠ

Bài, ảnh: Duy Khôi

Cách mạng Tháng 8 năm 1945 thành công đã mở ra bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử dân tộc ta. Chính quyền về tay nhân dân, nước Việt Nam dân chủ cộng hòa ra đời, kết thúc hơn 80 năm nhân dân ta phải làm than dưới ách đô hộ của thực dân, phát xít. Dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, cùng với cả nước, Đảng bộ và nhân dân Cần Thơ đã nhất tề đứng lên khởi nghĩa, góp phần vào thắng lợi chung của Cách mạng Tháng 8 năm 1945.

Những cột mốc lịch sử của Cách mạng Tháng tám tại Cần Thơ được ghi lại trong sử sách; đồng thời lưu giữ và trưng bày nhiều hình ảnh, hiện vật tại Bảo tàng TP Cần Thơ phục vụ đông đảo nhân dân, nhất là trong những sự kiện kỷ niệm Cách mạng Tháng 8 thành công và Quốc khánh 2-9.



Bảo tàng TP Cần Thơ có không gian trưng bày nhiều hình ảnh, hiện vật liên quan đến Cách mạng Tháng 8 năm 1945 tại Cần Thơ.

Từ đầu năm 1945, phong trào cách mạng trong cả nước, trong đó có Cần Thơ, phát triển rộng khắp. Quyển "Địa chí Cần Thơ" thông tin: Tháng 5-1945, tổ chức Thanh niên Tiền phong được thành lập tại Sài Gòn, nhằm chuẩn bị cho tổng khởi nghĩa. Chỉ khoảng 1 tháng sau, tháng 6-1945, tại Cần Thơ đã có 70.000 người tham gia Thanh niên Tiền phong. Ngày 20-6-1945, Ban lãnh đạo Thanh niên Tiền phong tỉnh Cần Thơ được ra mắt tại rạp Trần Đắc, do đồ g chí Trần Văn Khéo làm thủ lĩnh. Đọc diễn văn kêu gọi, thủ

lĩnh Trần Văn Khéo cho rằng trước thời cuộc, thanh niên phải có chí lớn, cùng nhau đoàn kết chống ngoại xâm. Ngày 15-7-1945, Đại hội Thanh niên Tiền phong lần thứ II được tổ chức tại sân vận động Cần Thơ với hơn 25.000 Thanh niên Tiền phong trong tỉnh và 5.000 đại biểu Thanh niên Tiền phong Sài Gòn, cá tỉnh miền Tây tham dự. Các đại biểu hát vang "Tiếng gọi thanh niên" của nhạc sĩ Lưu Hữu Phước: "Này thanh niên ơi! Đứng lên đá lời sông núi ..".

Cùng thời điểm này, Đảng bộ tỉnh Cần Thơ được cử g cố và phát triển 21 chi bộ, trên 50 đả g viên. Cùng với đó là sự phát triển nhanh chóng củ tổ chức Thanh niên, Phụ nữ, Nông dân cứu quốc. . Tỉnh ủ cũng chủ trương các địa phương tí h cực tổ chức lự lượng vũ trang, ra sức tập luyện. Tại thị xã Cần Thơ, truyền đơn, khẩu hiệu cách mạng treo trên đường phố, công sở, nơi đông người,

làm cho khí thế cách mạng sục sôi, đi h hoang mang, lo lắng .

Bố cảnh li h sử có lợi cho ta khi phát xít Đức đầu hàng hồ g quân Liên Xô, phát xít Nhật đầu hàng đồng minh vô điều kiện. Quân đội Nhật ở Đông Dương tê liệt. Chính phủ bù nhìn sụp đổ. Trước thời cơ đó, Hội nghị toàn quốc của Đảng ta và Đại hội Quốc dân ở Tân Trào được tổ chức, ra lệnh tổng khởi nghĩa. Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời hiệu triệu đồng bào, cán bộ, chiến sĩ tổng khởi nghĩa giành chính quyền.

Ngày 17-8-1945, Tỉnh ủy Cần Thơ họp bàn kế hoạch khởi nghĩa. Ngày 19-8-1945, Tỉnh ủy triệu tập Hội nghị thành lập "Ủy ban Dân tộc Giải phóng", bầu đồng chí Trần Ngọc Quế làm Chủ tịch, cùng 1 phó chủ tịch, 1 tổng thư ký và 9 ủy viên. Ngày 22-8-1945, Hội nghị Tỉnh ủy cử đồng chí: Trần Văn Khéo, Hồ Bá Phúc, Nguyễn Văn Chức... đi tham gia cướp chính quyền ở Sài Gòn để rút kinh nghiệm.

Cách mạng Tháng 8 vang dội khắp nơi: Hà Nội (19-8), Huế (23-8), Sài Gòn Gia Định, Chợ Lớn, Long Xuyên, Châu Đốc , Sóc Trăng, Vĩnh Long (25-8)... Tin khởi nghĩa thắng lợi làm nức lòng đồng bào, làm cho bọn địch hoang mang tột độ. Chiều 25-8-1945, Tỉnh ủy Cần Thơ họp bất thường bàn kế hoạch khởi nghĩa giành chính quyền và cử đồng chí Trần

Ngọc Quế, ông Nguyễn Thượng Tư (Thanh niên Tiền phong), ông Huỳnh Cẩm Chương (trí thức yêu nước) đến gặp tên Sato chỉ huy quân Nhật tại Cần Thơ, để tranh thủ tên này không can thiệp vào công việc của ta. Sáng sớm ngày 26-8-1945, trên 20.000 đồng bào trong thị xã, các quận giương cao băng cờ, khẩu hiệu tập trung tại sân vận động Cần Thơ, hô vang các khẩu hiệu "Chính quyền về tay nhân dân", "Nước Việt Nam độc lập muôn năm!". Ủy ban Giải phóng Dân tộc tỉnh Cần Thơ lên lễ đài ra mắt nhân dân. Đồng chí Huỳnh Phan Hộ thay mặt Ủy ban Dân tộc Giải phóng tỉnh Cần Thơ đọc lời hiệu triệu. Sau đó, cuộc biểu tình vũ trang tuần hành khắp đường phố trong thị xã và tập trung tại dinh xã Tây đòi Tỉnh trưởng Lưu Văn Tào giao chính quyền cho Ủy ban Dân tộc Giải phóng tỉnh Cần Thơ. Trước khí thế cách mạng của quần chúng, Tỉnh trưởng Lưu Văn Tào chấp nhận yêu cầu của nhân dân, ra lệnh giải tán chính quyền bù nhìn trong tỉnh và xin chính quyền cách mạng cho làm người công dân của nước Việt Nam độc lập.

Ngày 26-8-1945, Ủy ban Dân tộc Giải phóng đã lãnh đạo nhân dân giành chính quyền trong tỉnh. Ngày 28-8-1945, Ủy ban Hành chính tỉnh Cần Thơ được thành lập do đồng chí Trần Văn Khéo làm Chủ tịch . Quyền "Địa chí Cần Thơ" nhấn mạnh: "Cuộc

khởi nghĩa tháng 8-1945 ở Cần Thơ là đỉnh cao của cao trào cách mạng 1929-1945 dưới sự lãnh đạo Đảng có đường lối đúng đắn; nhờ sự lãnh đạo sáng suốt của Trung ương Đảng, Xứ ủy, Liên Tỉnh ủy Thể hiện ý chí kiên cường bất khuất của Đảng bộ và nhân dân Cần Thơ".

Những ngày tháng hào hùng 78 năm trước đến nay còn âm vang tự hào trong lòng mỗi người dân Cần Thơ. Thành công của Cách mạng Tháng Tám mãi là thiên anh hùng ca hùng tráng nhất, là trang sử vàng chói lọi nhất, như lời thơ của nhà thơ Nguyễn Đình Thi: "Nước Việt Nam từ máu lửa. Rũ bùn đứng dậy sáng lòa!".

Dấu ấn lịch sử đến nay vẫn còn truyền lưu. Bảo tàng TP Cần Thơ hiện lưu giữ và trưng bày nhiều hình ảnh, hiện vật liên quan đến sự kiện Cách mạng Tháng 8 tại Cần Thơ. Đó là hình ảnh sân vận động Cần Thơ, nơi mít tinh của hơn 20.000 quần chúng biểu dương lực lượng giành chính quyền vào ngày 26-8-1945. Hay là hình ảnh dinh xã Tây, nơi Tỉnh trưởng Lưu Văn Tào đã giao chính quyền cho Ủy ban Dân tộc Giải phóng tỉnh Cần Thơ vào ngày 26-8-1945. Nhiều hiện vật trưng bày cho thấy sự đoàn kết, nhất tề đứng lên khởi nghĩa giành chính quyền của nhân dân Cần Thơ dưới sự lãnh đạo của Đảng. Ví dụ như chiếc mũ mũ u

được ông bào Thanh Xuân, Cần Thơ, đánh lên báo hiệu chuẩn bị chiến đấu chống Pháp năm 1945. Hay như cái dầm trống gáo dừa của chiếc trống đình làng Cái Rắc (Xã Phiên, Long Mỹ) đánh lên để tập hợp nhân dân khởi nghĩa giành chính quyền vào mùa thu tháng 8. Còn có cây mã tấu của ông Trần Văn Thám, Đoàn trưởng Thanh niên Tiền phong xã Thạnh Hòa (Phụng Hiệp) dùng bắt và xử trí bọn phản động vào năm 1945; là chiếc ná lầy của ông Phạm Văn Dậu, dân quân xã Vị Xuân (Vị Thanh) tự tạo để đánh Pháp năm 1945...



Các hiện vật liên quan đến Cách mạng Tháng 8 năm 1945 tại Cần Thơ được Bảo tàng TP Cần Thơ trưng bày, phục vụ khách tham quan.

Khác tham quan còn được xem hiện vật chiếc máy ảnh của đồng chí Trần Giác, cá bộ Ban Tuyên huấn tỉnh Cần Thơ dùng chụp ảnh tư liệu trong kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ từ năm 1945-1972. Chính bằng tài năng và sự dấn thân của mình, đồng chí Trần Giác đã ghi lại

rất nhiều sự kiện của Cần Thơ qua những bức ảnh quý báu. Trong đó, không thể không nhắc đến bộ ảnh "Dấu ấn Hội chợ Bà Đầm Thác Lác - Cần Thơ" vừa được Chủ tịch nước truy tặng Giải thưởng Nhà nước về văn học, nghệ thuật. Đó là bộ ảnh chụp hội chợ được tổ chức tại Bà Đầm Thác Lác (nay thuộc xã Rừng Xuân, huyện Thới Lai) vào dịp 2-9-1949. Hội chợ kéo dài 7 ngày, thu

hút hàng vạn người tham dự, tạo tiếng vang khắp miền Tây, được cố nghệ sĩ Trần Giác bắt trọn trong từng bức ảnh.

* Bài viết sử dụng tư liệu trong quyển "Địa chí Cần Thơ", Tỉnh ủy, UBND tỉnh Cần Thơ, 2002.

Nguồn: Báo điện tử Cần Thơ cập nhật ngày 03/9/2023

<https://baocantho.com.vn/cach-mang-thang-tam-o-can-tho-a163767.html>

PHẦN IV

VIỆT NAM SAU 80 NĂM THÀNH LẬP NƯỚC

ĐẤT NƯỚC ĐỘC LẬP, TỔ QUỐC THỐNG NHẤT, NHÂN DÂN HẠNH PHÚC

Nhị Lê

Nguyên Phó Tổng Biên tập Tạp chí Cộng sản

Giữa thế kỷ XX, bằng cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945 của Nhân dân, dưới ngọn cờ của Đảng, kể từ ngày Quốc khánh 2.9.1945, nước Việt Nam độc lập ra đời và ngừng đầu với nhân loại là sự kết tụ máu xương suốt hơn 80 năm của hơn 20 triệu đồng bào Việt Nam chống thực dân Pháp xâm lược. Nước của Nhân dân bị ngoại bang cướp đoạt thì Nhân dân lấy lại.



Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng phát biểu tại hội nghị lần thứ Tám, Ban Chấp hành Trung ương

Khóa XIII Ảnh: Trí Dũng

15 thán sau đó, từ ngày 19.12.1946 tới 21.7.1954, dưới ngọn cờ của Đảng, bằng cuộc kháng chiến toàn Dân, toàn diện, trường kỳ 9 năm, với lời thề bằng máu “Quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh”, với Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ, ngày 7.5.1954, Nhân dân đã giữ gìn toàn vẹn nền độc lập vô giá của Tổ quốc. Nước của Nhân dân thì không kẻ thù nào, dù bạo tàn đến đâu có thể cướp được.

Và, kể từ ngay năm 1954, Nhân dân một lần nữa dưới ngọn cờ của Đảng, lại đổ máu xương tiến hành cuộc chiến tranh Nhân dân vĩ đại suốt 21 năm dài đặc, với sức mạnh của 31 triệu đồng bào, bằng

“Điện Biên Phủ trên không”, bằng “chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử”, Nhân dân “đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào”, giải lời thề bằng máu quyết giữ vững nền độc lập Việt Nam thiêng liêng và thống nhất toàn vẹn giang sơn xã tắc linh thiêng của Tổ quốc Vô luận, nước của Nhân dân, dứt khoát không một lực lượng nào dù ngoại bang xâm lăng cấu kết với lũ bá nước có thể hạ nhục và mưu toan cướp nôi.

Chỉ 30 năm trong mấy nghìn năm gây dựng và bảo vệ đất nước, kể từ năm 1945 tới 1975, Nhân dân đã phá 3 lần dẹp yên thù trong và đánh đuổi ngoại xâm bằng máu để rửa sạch lâu lâu nền độc lập và sự thống nhất quốc gia. Còn Nhân dân thì lo gì Đất nước không còn, không độc lập, Dân tộc không trường tồn.

Đó là chân lý Việt Nam.



*Lá cờ “Quyết chiến Quyết thắng” tung bay trên
nóc hầm De Castries chiều 7.5.1954*

Ảnh: Tư Liệu

Nước Việt Nam độc lập, thống nhất và dân chủ. Nhân dân là chủ và làm chủ! Dân là Gốc Nước - Nước là củ Dân.

Nhưng, “nước độc lập mà Dân không được hưởng hạnh phúc tự do, thì độc lập cũng chẳng có ý nghĩa gì”, như Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn. Và, “Chú g ta cần một xã hội phát triển vì con người, không bóc lột người, không xâm phạm nhân phẩm vì lợi nhuận”, như Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng khẳng định

Đó là sự linh thiêng của đạo lý Việt Nam: “Tất cả vì hạnh phúc của Nhân dân”.

Đã g ta là “đưa con nòi của giai cấp lao động Việt Nam”, “Đã g của dân tộc Việt Nam không thiên tư thiên vị” và Nhà nước Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân. Vì thế, lợi ích của Nhân dân thống nhất trong lợi ích của đất nước phải là hạt nhân mà công cuộc đổi

mới, dưới ngọn cờ của Đảng, dù ở góc độ nào, phá triển tới đâu và trên bất cứ phương diện nào... đều phải xoay chung quanh điều đó, vì nền độc lập vững bền, vì sự đoàn kết, phá triển và trường tồn của dân tộc Việt Nam.

Đó là mục đích tối cao, là điều căn bản của Đảng với tư cách là Đảng cầm quyền, vừa là người lãnh đạo vừa người đầy tớ thật trung thành của Nhân dân vừa “đưa con nòi” của dân tộc.

Đó là sự tiếp nối và phát triển tư tưởng và đạo lý trải mấy nghìn năm dự g nước và giữ nước, đặt nền độc lập dân tộc và thống nhất Tổ quốc trên nền móng Nhân dân. Khắp muôn thời thịn trị ông cha ta luôn *lấy lợi ích quốc gia - dân tộc làm mục tiêu tối thượng* trong mọi hành xử của mình, trước bất cứ ai, dù trong bất cứ cảnh huống nào, trong công cuộc gìn giữ nền độc lập và bảo vệ Nhân dân. Muốn làm nên nghiệp lớn, phải “lấy Dân làm gốc”, “Trên vâng mệnh trời, dưới theo ý Dân” (Lý Công Uẩn); rằng, “Khoan thư sức Dân để làm kế bền gốc, sâu rễ, đó là thượng sách giữ nước”, “Chúng chí thành thành” (Trần Quốc Tuấn); rằng, “Việc nhân nghĩa cốt ở yên Dân”, “Lật thuyền mới rõ dân như nước”, “Yêu nuôi Nhân dân, để khắp các nơi làng mạc

không có tiếng oán giận, than sầu”,
 “Đọc sách thời thông đòi nghĩa sách
 Chấn Dân mã nữ mất Lòng Dân”
 (Nguyễn Trãi ; rằng, “Xưa nay nước
 lấy Dân làm gốc/ Được nước là bởi lẽ
 được Dân” (Nguyễn Bình Khiêm)...



Trong nước Việt Nam dân chủ,
 thì địa vị cao nhất là Nhân dân. Hiếm
 thấy một đảng cộng sản và công nhân
 nào trên thế giới "xuất thân" và mang
 tư cách "con nòi" của "giai cấp lao
 động" như Đảng ta! Đó là đạo lý Việt
 Nam. Đó cũng là đỉnh cao của sự hội
 tụ, kết tinh và tỏa sáng khí phách bá
 lĩnh, trí tuệ Việt Nam, nhân tố cốt tử
 của nền chính trị Việt Nam hiện đại
 phát triển từ nền tảng Nhân dân làm
 nền tảng sử dụng nước và giữ nước
 oanh liệt trải đã mấy nghìn năm!

Đứng vững trên nền móng nghìn
 năm ấy của muôn bậc tiên hiền, bá
 lĩnh mang hồn phách lịch sử mấy
 nghìn năm của dân tộc, Đảng lo gì
 không được Nhân dân tin tưởng và
 ủng hộ, sức mạnh của Nhà nước củ
 Dân, do Dân, vì Dân trong lòng Dân
 vô địch, không cầu ắt cũng tự đến.

Công cuộc đổi mới toàn diện,
 đồng bộ hiện nay, dưới ngọn cờ củ
 Đảng thành hay bại càng phụ thuộc
 vào chín sự hành xử đối với điều
 căn bản đó. Hơn 94 năm qua, trong
 đó gần 40 năm đổi mới, bài học lớn
 “Lấy Dân làm gốc” là cội nguồn và
 động lực căn bản của mọi thành công
 của Đảng ta. Tin Dân, dựa vào Dân,
 thành tâm khơi dậy sự đồng lòng và
 phát huy ý chí khát vọng thịnh
 vượng của toàn Dân tộc là sự bảo
 đảm phát triển mạnh mẽ, bền vững và
 nhân văn của đất nước: “Gốc có
 vững, cây mới bền/ Xây lâu thấn lợi
 trên nền Nhân dân”.

Đó chính là tư thế chủ thể quốc
 gia củ Nhân dân.

Quốc gia độc lập tự do, Nhân
 dân hạnh phúc dưới ngọn cờ
 XHCN, đó là điều linh thiêng bất
 biến, là khát vọng và danh dự Việt
 Nam trên trường quốc tế.

Nhân dân là trung tâm, là chủ
 thể của công cuộc đổi mới, xây dựng
 và bảo vệ Tổ quốc. Nếu xem cốt lõi
 của chính trị là lợi ích và quan hệ
 chính trị dù vi mô (cá nhân với cá
 nhân; cá nhân với tổ chức, đảng
 phái ..) hay vĩ mô (giai cấp, tầng lớp
 với nhau; các tổ chức chính trị với
 nhau; quốc gia, dân tộc với nhau;
 quốc gia với quốc tế...) là xoay chung

quanh vấn đề lợi ích. Không thể tiếp tục đổi mới thành công, nếu buông lợi và coi nhẹ lợi ích của Nhân dân thống nhất trong lợi ích của đất nước. Vì, nếu lý tưởng không gắn với lợi ích nhất định lý tưởng sẽ tự làm nhục mình. Nói như V.I.Lenin, lý tưởng không đi với lợi ích thì lý tưởng không đáng giá hai xu.



*Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng phát biểu tại hội nghị lần thứ Tám, Ban Chấp hành Trung ương
Khóa XIII Ảnh: Trí Dũng*

Theo đó, mọi chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước phải thực sự xuất phát từ cuộc sống, nguyện vọng, quyền và lợi ích chính đáng của Nhân dân trong tâm thế sống giữa Nhân dân, dựa vào Nhân dân để xây dựng, chinh đốn mình; lấy hạnh phúc của Nhân dân làm mục tiêu và lẽ sống của Đảng, Nhà nước và phẩm giá của chế độ XHCN. Đó là cội rễ bền chặt cố kết, là động lực căn bản để đoàn kết thống nhất toàn dân tộc!

Do đó, càng tiếp tục đổi mới, thực chất là càng phải củng cố và thành tâm bảo vệ, phát triển *lợi ích*

của Nhân dân là trung tâm, lợi ích quốc gia là tối thượng làm căn bản. Nói cụ thể, trước hết và trực tiếp trong mọi công việc đổi mới là, *giải quyết vấn đề trung tâm là lợi ích một cách tổng hòa, cụ thể từ cá nhân, giai cấp, giai tầng... tới quốc gia, dân tộc và nước ta với các nước trên bình diện quốc tế mang tính thống nhất và nhất quán.* Chăm lo và phát triển toàn diện Nhân dân, trung tâm là lợi ích chính đáng và hợp pháp của Nhân dân theo hướng hoàn thiện chính sách an sinh xã hội đa dạng, đa tầng, toàn diện, hiện đại, bao trùm, bền vững nhằm phát huy tinh thần và sức mạnh đại đoàn kết toàn Dân tộc trở thành nhân tố quyết định và động lực căn bản phát triển Việt Nam. Đó không chỉ là bảo đảm phát triển sức mạnh của Nhân dân, sự hội tụ của Quốc khí Quốc sĩ mà còn khẳng định và tiếp tỏa sáng danh hiệu Quốc thể, sức mạnh của Quốc chính Việt Nam.

Với tư cách vừa là người lãnh đạo vừa là người đầy tớ thật trung thành của Nhân dân, Đảng ta khắc cốt ghi tâm: “Dân là gốc”, “Dân là Chủ”, “Dân làm Chủ” và nguyện nỗ lực phấn đấu, hy sinh sao cho xứng đáng là “đứa con nòi” của Nhân Dân, xứng đáng “là đạo đức, là văn minh...”. Nghĩa là, “Đối với Dân ta đừng có làm điều gì trái ý Dân. Dân

muốn gì, ta phá làm nấy". Và, chúng ta phải tự mình trong sạch, tự mình liêm chính, tự mình noi gương Nhân dân.

Nhưng, những ai nhân danh Nhân dân để mị Dân, "theo đuôi" Dân, lôi kéo Dân, thậm chí để kích động Nhân dân, gây rối xã hội để mưu lợi ích đen tối cho mình, cho phe nhóm... thì nhất định phải bị lên án và kiên quyết phải tẩy trừ. Đó chính là trò mạo Dân, thủ đoạn bôi nhọ và hạ nhục Nhân dân, đánh cắp lòng tin chân chính và trong sạch của Nhân dân, là phá hoại Đất nước, chống lại Nhân dân. Mọi âm mưu tăm tối, con đường hủ bại nhân danh Nhân dân nhằm mưu đoạt lấy lợi ích cá nhân, phe nhóm, dòng họ một cách vô si, vô phá và vô nhân, rất tâm đi ngược với lợi ích của đất nước, xâm phạm lợi ích của Nhân dân nhất định phải bị trừng phạt nghiêm khắc. Quốc pháp vô thân!

Hơn hết lúc nào, Đảng thành thật nguyện lòng sướng khổ, buồn vui trong lòng đại gia đình 54 dân tộc anh em, dựa hẳn vào Nhân dân để xây dựng, chinh đồn mình, xứng đáng là "đứa con nòi" mà da thịt máu xương của Đảng được chung đúc từ thịt da, xương máu đồng bào, nguyện phấn đấu và hy sinh vì toàn vẹn lãnh thổ,

vì sự trường tồn và phát triển bền vững của dân tộc Việt Nam, vì hạnh phúc của Nhân dân.

Trước nhu cầu phát triển hiện nay, càng đòi hỏi đảng viên, cán bộ thành tâm sống và cống hiến trong lòng Nhân dân; buồn vui, sướng khổ cùng Nhân dân; nguyện sống chết vì Nhân dân... là riêng mỗi làm nên đồng thuận toàn dân, đồng thuận toàn xã hội xây dựng một xã hội công dân, làm động lực chủ yếu đổi mới chính trị hiện nay! Đó không chỉ là đạo lý, là nhân sinh văn minh mà còn là thước đo sự trưởng thành về chính trị và phẩm giá của chính mình. Đó không chỉ là một chỉ báo tối thiểu về tâm viễn kiến chính trị hành động chính trị của mỗi đảng viên, cán bộ, nhất là những người giữ trọng trách đối với số phận Nhân dân, vị thế quốc gia - dân tộc, với bản chất của thể chế chính trị triển vọng phát triển tất yếu của nền chính trị nước ta mà còn là tình đồng bào thiêng liêng vô giá.



Chinh đồn nghiêm khắc đội ngũ đảng viên, cán bộ - lực lượng dẫn dắt và đồng hành cùng Nhân dân quyết định sự nghiệp xây dựng và bảo vệ

Tổ quốc. Nhớ hơn gần 57 năm trước, ngày 19.8.1967, sự trăn trở của Chủ tịch Hồ Chí Minh về điều này giờ còn nguyên giá trị. Tôi không sợ bọn đế quốc, bọn phản động. Đồng bào sẽ đánh thắng chúng. Tôi chỉ sợ những hành vi xấu xa của cán bộ, làm cho đồng bào mất lòng tin với chế độ, Nhà nước và Đảng. Có thể nói, kẻ phá hoại sự nghiệp cách mạng đáng sợ nhất là những người ấy, vì trước mắt đồng bào, họ là Đảng và Nhà nước. Kẻ thù hàng ngày nói xấu chúng ta, đồng bào ta không mắc lừa. Người của ta làm hại cách mạng là nguy hiểm nhất. Đồng bào sẽ xa lánh không tin chúng ta. Đưa những người yếu kém về năng lực nhất là kém cỏi về phẩm chất, nhân cách vào bất kỳ nhiệm vụ nào cũng nguy hại.

Đó là công việc “then chốt của then chốt” làm nên thành công của cách mạng nước nhà, thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử của công cuộc đổi mới hôm nay và ngày mai!

Ai làm trái thế, nhất định thân bại danh liệt. Và, ở đâu làm trái thế, tất bại!

Lúc này, hơn lúc nào hết, vị thế, vai trò và trách nhiệm của Nhà nước là, kiến tạo phát triển nền hành chính văn minh và năng lực quản trị quốc gia tiến bộ, trên nền tảng pháp luật không ngừng được hoàn thiện phù hợp với đất nước, với thông lệ và luật pháp quốc tế, dưới sự lãnh

đạo của Đảng. Theo đó, Nhà nước đổi mới không ngừng nền hành chính và công vụ quốc gia phụng sự Nhân dân, phục vụ công cuộc đổi mới, phát triển toàn diện. Xây dựng bộ máy công quyền ưu tú, đề cao tính dân chủ, công khai, minh bạch, chịu trách nhiệm phụng sự Nhân dân và gìn giữ lòng tin của Nhân dân. Và, đó cũng chính là đòi hỏi của Nhân dân đối với Nhà nước của mình. Đồng thời, hết sức cảnh giác, ngăn chặn và trừng phạt mọi mưu toan và hành động cấu kết giữa một bộ phận các nhà chính trị suy thoái trong bộ máy của Đảng, Nhà nước và hệ thống chính trị, nhất là những người nắm giữ các phương diện trọng yếu quốc gia với giới chủ mưu toan hình thành các nhóm lợi ích, tham nhũng, suy bại về nhân cách, hủ bại về lối sống... làm khuynh đảo nền chính trị, đục khoét nền kinh tế, làm nhiễu loạn xã hội và làm ly tán lòng Dân.

Không có Nhân dân không thành Đất nước. Lòng Dân đồng thuận và ủng hộ Đảng, Nhà nước là tài sản vô giá của cách mạng!

Lợi ích Nhân dân thống nhất với lợi ích quốc gia là động lực căn bản phát triển đất nước.

Đó là quy luật.

Vì thế, không bảo vệ và phát triển lợi ích quốc gia thống nhất với lợi ích của Nhân dân, nhất định

không có bất cứ sự phát triển nhanh, mạnh, càng không thể phát triển bền vững và nhân văn.

Đất nước độc lập, Tổ quốc thống nhất, nhưng Nhân dân phải được hưởng hạnh phúc tự do.

Đó là mục tiêu của công cuộc đổi mới toàn diện, đồng bộ hiện nay.

Trước thềm thập niên thứ ba của thế kỷ XXI, nếu gìn giữ giá trị toàn vẹn của độc lập là một công việc khó khăn, thì phát triển tự do là một chân trời rộng lớn, nhưng tất yếu đầy khó khăn và cả chông gai, song chúng ta quyết đi tới, vì sự bảo đảm nhu cầu phát triển tự nhiên và nguyện vọng chính đáng của Nhân dân.

Đó chính là tiền đề và động lực của nền dân chủ chân chính mà chúng ta xây dựng. Hạnh phúc là đấu tranh cho độc lập và tự do. Để có tự do, phải tranh đấu giành lấy độc lập và xây dựng đất nước "Độc lập - Tự do - Hạnh phúc". Nền độc lập của đất nước hay sự thống nhất của quốc gia sẽ không thể vững bền, nếu thiếu tự do và hạnh phúc của Nhân dân.

Mấy nghìn năm đất nước đứng vững và phát triển qua như thế!

Trước thời vận mới, tới lượt mình, với tư cách là người chủ đất nước, Nhân dân luôn giữ gìn đầu là quyền và nghĩa vụ chân chính của mình, đầu là lợi ích chính đáng của mình trong lợi ích cộng đồng, lợi ích

quốc gia theo đạo lý và pháp lý, để thực sự xứng đáng là lực lượng tôn quý nhất của đất nước, tài sản vô giá của dân tộc, như Chủ tịch Hồ Chí Minh mong ước.

Nhân dân chủ động bảo vệ quyền, nghĩa vụ và lợi ích chính đáng của mình theo đạo lý và đúng pháp lý, để thực sự xứng đáng là cái tôn quý nhất của quốc gia, là tài sản vô giá của dân tộc. Vô luận, tuân thủ thượng tôn pháp luật, Nhân dân nỗ lực toàn diện tự nâng mình lên một cách toàn diện, xứng đáng là *người chủ Đất nước*, trước hết bảo vệ chính mình trong sự nghiệp tối thượng bảo vệ Tổ quốc thiêng liêng.

Nhân dân ta nỗ lực toàn diện tự nâng mình lên một cách toàn diện trong toàn dân tộc đại đoàn kết, xứng đáng là *người chủ đất nước, xây dựng một xã hội dân chủ, văn minh và tiến bộ*. Đó là bảo vệ và phát triển chính mình trên nền móng pháp luật thượng tôn và đạo lý dân tộc. Đó chính là thước đo sự trưởng thành về chính trị gìn giữ về đạo lý dân tộc và tự nâng cao quyền lợi, trách nhiệm của mình đối với đất nước độc lập, tự do và hạnh phúc

Mặt trận Tổ quốc các cấp tiếp tục xứng đáng là người đứng vững trong Nhân dân, thành tâm xây dựng, phát triển Nhân dân và phát huy vị thế, sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Đồng hành cùng Nhân dân tuân thủ Hiến pháp, pháp

luật, bảo đảm lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân; tham gia xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị huy động sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị và toàn dân tộc; chủ động phòng ngừa, đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu và hoạt động xâm phạm Nhân dân và khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

“Độc lập - Tự do - Hạnh phúc”!

Nhân dân Việt Nam từ nghìn đời tới hôm nay đã lấy máu mình để làm như thế! Và, nghìn năm sau, bộ

“gien” dân tộc ấy nhất định tiếp tục rạng rỡ hệ giá trị Việt Nam trên nền móng Nhân dân: ***Tư cách Đất nước Độc lập, Thống nhất - Khí phách Dân tộc Bất khuất, Nhân văn - Quyền lợi Nhân dân Tự do, Hạnh phúc, nâng tầm Đất nước phát triển, Dân tộc trường tồn và nhịp bước cùng thời đại!***

Nguồn: Báo điện tử Đại biểu Nhân dân cập nhật ngày 28/05/2025

<https://daibieunhandan.vn/dat-nuoc-doc-lap-to-quoc-thong-nhat-nhan-dan-hanh-phuc-10335964.html#lg=1&slide=0>

TỪ KỶ NGUYÊN ĐỘC LẬP ĐẾN KỶ NGUYÊN VƯỜN MÌNH

PGS, TS Nguyễn Mạnh Hà

Nguyên Viện trưởng Viện Lịch sử Đảng,

Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh

Kỷ nguyên vườn mình của dân tộc Việt Nam chính là kỷ nguyên phát triển giàu mạnh dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam nhằm xây dựng một nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa dân giàu nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh.

Từ Kỷ nguyên Độc lập tự do...

Năm 1858, thực dân Pháp nổ súng xâm lược Việt Nam. Đây là lần đầu tiên nhân dân ta phải đương đầu với một thế lực xâm lược đến từ phương Tây có phương thức sản xuất và chế độ xã hội khác biệt, phát triển hơn. Các cuộc đấu tranh của nhân dân và sự chống cự của quân đội triều đình nhà Nguyễn đang ở giai đoạn suy vong liên tiếp nổ ra ở miền Trung, miền Nam cho đến miền Bắc nhưng đều bị đàn áp, thất bại. Năm 1884, triều đình nhà Nguyễn buộc phải ký hòa ước Patenotre, thừa nhận sự bảo hộ của Pháp. Nhân dân ta lại chịu cảnh mất nước, lầm than.

Không cam chịu mất độc lập, tự do, các cuộc khởi nghĩa của nông dân, khởi nghĩa của các văn thân, sĩ phu yêu nước trong phong trào Cần Vương, theo hệ tư tưởng phong kiến; các phong trào đấu tranh theo hệ tư tưởng dân chủ tư sản của Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh, Nguyễn Thái Học với các hình thức tổ chức,

phương pháp khác nhau nổ ra, nhưng cuối cùng đều bị thực dân Pháp đàn áp, thất bại.



Lễ kỷ niệm 70 năm Chiến thắng Điện Biên Phủ, một trong những cột mốc của kỷ nguyên độc lập, tự do tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội.

ẢNH: GIA HÂN

Trong bối cảnh đó, Nguyễn Tất Thành (sau này đổi tên là Nguyễn Ái Quốc, Hồ Chí Minh) ra đi tìm đường cứu nước và đã tìm thấy con đường cứu nước đúng đắn cho dân tộc. Đó là xây dựng tổ chức Đảng Cộng sản dựa trên nền tảng của chủ nghĩa Má - Lênin có đường lối vận dụng sáng tạo, phù hợp với hoàn cảnh của đất nước, tập hợp, đoàn kết toàn dân, phát huy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc nhằm tạo nên sức mạnh vô địch

giành thắng lợi trong đấu tranh giải phóng dân tộc.

Năm 1945, trải qua 15 năm kiên định con đường đã lựa chọn kể từ khi ra đời (1930), xác định đúng và kiên quyết thực hiện hai nhiệm vụ dân tộc và dân chủ, vượt qua bao khó khăn, thử thách, hy sinh, tổn thất, Đảng Cộng sản Đông Dương (nay gọi là Đảng Cộng sản Việt Nam), đứng đầu là lãnh tụ Hồ Chí Minh, đã lãnh đạo toàn dân giành được thắng lợi vĩ đại trong Cách mạng Tháng Tám, mở ra kỷ nguyên mới trong thời đại Hồ Chí Minh: Kỷ nguyên độc lập, tự do tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Trong Tuyên ngôn Độc lập do Chủ tịch Hồ Chí Minh trực tiếp soạn thảo và đọc tại Lễ Tuyên bố Độc lập ngày 2.9.1945 ở vườn hoa Ba Đình, Hà Nội, trước hàng vạn người tham dự, Người đã trích dẫn Tuyên ngôn Độc lập của nước Mỹ năm 1776 khi đề cập đến các quyền cơ bản của con người. Từ tinh thần Tuyên ngôn Độc lập của Mỹ, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phát triển sáng tạo và có sự tiến bộ vượt bậc về quyền của con người, thể hiện trong câu mở đầu Tuyên ngôn Độc lập của Việt Nam như sau: "Tất cả mọi người đều sinh ra có quyền bình đẳng. Tạo hóa cho họ những quyền không ai có thể xâm

phạm được; trong những quyền ấy, có quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc" Người khẳng định: "Suy rộng ra, câu ấy có ý nghĩa là: tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng, dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do". Không chỉ có vậy, Người còn dẫn nội dung liên quan đến quyền con người được Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền của Cách mạng tư sản Pháp năm 1791 thể hiện: Người ta sinh ra tự do và bình đẳng về quyền lợi và phải luôn luôn được tự do và bình đẳng về quyền lợi. Từ đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: Đó là những lẽ phải không ai chối cãi được.

Chủ tịch Hồ Chí Minh trích dẫn hai bản tuyên ngôn nổi tiếng của Mỹ, Pháp là có chủ ý để mọi người hiểu rằng: Mỹ là một nước vốn tự hào về nền dân chủ, đứng đầu thế giới tư bản, có ảnh hưởng lớn trên thế giới; Pháp cũng là nước tự hào có nền văn minh, văn hóa lâu đời, có nhiều thuộc địa đứng hàng thứ hai trên thế giới, trong đó có Việt Nam; cha ông họ đều đã có những tuyên bố về quyền con người, thế thì tại sao họ lại không thừa nhận quyền con người, quyền có độc lập tự do của các nước khác, lại đem quân đi xâm lược, đàn áp, thống trị cá

nước? Từ lập luận đanh thép, có lý và lẽ phải đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: "Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thật đã thành một nước tự do và độc lập. Toàn thể dân Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mệnh và của cải để giữ vững quyền tự do và độc lập ấy".



Dự án đường sắt cao tốc Bắc – Nam.

ẢNH MINH HỌA: AI

Bất chấp lẽ phải và đạo lý, những kẻ thực dân hiếu chiến Pháp lại đem quân xâm lược nhằm đặt ách thống trị lên người dân Việt Nam một lần nữa. Không cam chịu bị thống trị Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thay mặt toàn thể dân tộc Việt Nam thể hiện quyết tâm: "Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ... Bất kỳ đàn ông, đàn bà, bất kỳ người già, người trẻ, không chia tôn giáo, đảng phái, dân tộc. Hễ là người Việt Nam thì phải đứng lên đánh thực dân Pháp, cứu Tổ quốc".

Mang theo tinh thần và quyết tâm ấy, toàn dân Việt Nam, dưới sự

lãnh đạo của Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh, đã khắc phục mọi khó khăn, gian khổ, chấp nhận hy sinh, tổn thất, tiến hành cuộc kháng chiến chống xâm lược toàn dân, toàn diện, lâu dài, dựa vào sức mình là chính để bảo vệ nền độc lập dân tộc mới giành được. Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ (7.5.1954) và việc ký kết Hiệp định Genève về đình chỉ chiến sự ở Việt Nam, Lào, Campuchia (21.7.1954) đã kết thúc thắng lợi vẻ vang cuộc kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp xâm lược.

Tuy nhiên, một nửa nước chưa được giải phóng, chưa có hòa bình, nền độc lập của dân tộc chưa toàn vẹn do đế quốc Mỹ và chính quyền Sài Gòn âm mưu chia cắt lâu dài Việt Nam. Nhân dân hai miền Nam, Bắc lại phải tiếp tục tiến hành cuộc kháng chiến chống lại đế quốc có tiềm lực kinh tế, quân sự mạnh nhất thế giới, để bảo vệ độc lập, thống nhất đất nước. Cả đất nước đã đứng lên, đoàn kết chiến đấu với tinh thần: Chiến tranh có thể kéo dài 5 năm, 10 năm, 20 năm hoặc lâu hơn nữa nhưng "Không có gì quý hơn độc lập, tự do", đến ngày thắng lợi, ta sẽ xây dựng lại đất nước đàng hoàng hơn, to đẹp hơn. Trải qua 21 năm kháng chiến gian khổ, chịu nhiều hy

sinh to lớn, quân và dân ta đã giành được thắng lợi cuối cùng, non sông thu về một mối.

Nền độc lập dân tộc được bảo vệ, cả nước đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội. Một tương lai tươi sáng đã mở ra. Tuy nhiên, đất nước phải đối mặt với những hậu quả nặng nề của 30 năm chiến tranh liên tục, sự chống phá của các lực lượng phản động trong nước, sự bao vây, cấm vận của chủ nghĩa đế quốc, sự sụt giảm lớn nguồn viện trợ nước ngoài, lại phải tiếp tục cuộc chiến đấu chống xâm lược, bảo vệ chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ ở biên giới Tây Nam, biên giới phía bắc và những sai lầm, khuyết điểm trong lãnh đạo phát triển đất nước sau chiến tranh đã làm cho Việt Nam dần dần lún sâu vào khủng hoảng kinh tế - xã hội, đe dọa sự tồn vong của chế độ.



Việt Nam đang đứng trước cơ hội lịch sử để đưa đất nước bước vào kỷ nguyên phát triển, giàu mạnh. Ảnh: Nhật Thị H

Trong bối cảnh khó khăn trầm trọng đó đòi hỏi phải có một quyết sách mạnh mẽ mang tính lịch sử để đưa đất nước vượt thoát ra khỏi tình trạng khủng hoảng. Cuối năm 1986, Đảng Cộng sản Việt Nam tổ chức Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI. Với phương châm: Nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, nói rõ sự thật, Đại hội đã đề ra đường lối đổi mới toàn diện đất nước và hội nhập quốc tế. Đó là đổi mới tư duy, đổi mới quản lý kinh tế, đổi mới chính trị, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại; đổi mới phương thức lãnh đạo, nâng cao năng lực và sức chiến đấu của Đảng; dứt khoát đoạn tuyệt với nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung, quan liêu bao cấp, chuyển sang thực hiện nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa; xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, nâng cao tính hiệu quả và tính minh bạch của bộ máy nhà nước; tập trung đổi mới về kinh tế trên cơ sở đổi mới từng bước về chính trị...

Sau gần 40 năm thực hiện đường lối đổi mới dưới sự lãnh đạo của Đảng, đất nước, xã hội, con người Việt Nam đã có sự chuyển mình vô cùng to lớn. Về kinh tế: tốc

độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2016 - 2024 đạt trên 6%/năm. Quy mô nền kinh tế đạt khoảng 450 tỉ USD, đưa Việt Nam vào nhóm 35 nước có nền kinh tế lớn nhất thế giới. Thu nhập bình quân đầu người đạt khoảng 4.400 USD, đưa Việt Nam từ nhóm nước thu nhập thấp lên nhóm nước có mức thu nhập trung bình. Tỷ lệ hộ nghèo giảm nhanh, đời sống nhân dân được cải thiện rõ rệt. Giáo dục, y tế phát triển. Quốc phòng, an ninh được giữ vững và tăng cường. Quan hệ ngoại giao rộng mở, vị thế của Việt Nam trên thế giới được nâng cao. Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa tiếp tục được xây dựng và hoàn thiện. Nhận thức về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ngày càng sâu sắc hơn. Chưa bao giờ đất nước ta có cơ đồ, tiềm lực, uy tín và vị thế quốc tế như hôm nay. Điều này chứng tỏ đường lối đổi mới của Đảng và con đường phát triển đất nước mà Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh và nhân dân ta đã lựa chọn là đúng đắn, phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của Việt Nam và xu thế của thời đại.

... Đến Kỷ nguyên Vươn mình của dân tộc

Kỷ nguyên được hiểu là một giai đoạn lịch sử được đánh dấu bởi

những đặc điểm quan trọng hoặc sự kiện có ảnh hưởng lớn đến sự phát triển của xã hội - văn hóa - chính trị - tự nhiên. Kỷ nguyên vươn mình thể hiện sự chuyển động mạnh mẽ, tích cực, dựa trên các điều kiện chủ quan, khách quan thuận lợi để vượt qua thách thức, vượt qua chính mình, thực hiện khát vọng, vươn tới mục tiêu đặt ra. Kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam chính là kỷ nguyên phát triển giàu mạnh dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam nhằm xây dựng một nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa dân giàu nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh. Mọi người dân đều có cuộc sống ấm no, hạnh phúc, được hỗ trợ phát triển, làm giàu; đóng góp ngày càng cao cho xã hội, đất nước.

Mục tiêu trước mắt trong kỷ nguyên mới là đến năm 2030, Việt Nam là nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao; đến năm 2045 trở thành nước xã hội chủ nghĩa phát triển, có thu nhập cao; khơi dậy mạnh mẽ hào khí dân tộc, tinh thần tự chủ, tự tin, tự lực, tự cường, tự hào dân tộc, khát vọng phát triển đất nước; kết hợp chặt chẽ sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại. Thời điểm bắt đầu kỷ nguyên

mới là Đại hội XIV của Đảng, mọi người dân Việt Nam đồng tâm hiệp lực, tranh thủ thời cơ, thuận lợi, đẩy lùi nguy cơ, thách thức, đưa đất nước phát triển toàn diện, mạnh mẽ, bứt phá và cất cánh.

Điều kiện để đất nước bước vào kỷ nguyên vươn mình có thể khái quát như sau: 1- Đó là những thành tựu đạt được sau gần 40 năm thực hiện công cuộc đổi mới dưới sự lãnh đạo của Đảng, giúp nước ta tích lũy được thế và lực cho sự phát triển bứt phá trong giai đoạn tiếp theo. 2- Độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ được giữ vững; lợi ích quốc gia, dân tộc được bảo đảm. Quy mô nền kinh tế tăng gấp hàng chục lần so với năm bắt đầu đổi mới. Việt Nam có quan hệ ngoại giao với 193 nước là thành viên Liên Hiệp Quốc; có các mối quan hệ đối tác, hợp tác chiến lược, đối tác chiến lược toàn diện với tất cả các cường quốc trên thế giới và khu vực. 3- Tiềm lực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, khoa học - công nghệ, quốc phòng, an ninh không ngừng nâng cao; tham gia đóng góp tích cực duy trì hòa bình, ổn định trong khu vực và trên thế giới. 4- Sự biến chuyển có tính thời đại của thế giới mang lại thời cơ, thuận lợi mới. Cách mạng công nghiệp lần

thứ tư, nhất là trí tuệ nhân tạo và công nghệ số đem đến cơ hội cho những quốc gia đang phát triển có thể nắm bắt để đi trước đón đầu để phát triển. Đây chính là thời điểm ý Đảng hòa quyện với lòng dân trong khát vọng xây dựng đất nước phồn vinh, hạnh phúc. Đó chính là những điều kiện cần.

Bên cạnh đó là các điều kiện đủ cần phải có để đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới của dân tộc tiếp sau kỷ nguyên độc lập, tự do, xây dựng chủ nghĩa xã hội và đổi mới.

Thứ nhất, tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền của Đảng. Thứ hai, xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân, giải quyết điểm nghẽn lớn nhất là thể chế để mở đường cho phát triển. Thứ ba, tinh gọn bộ máy Đảng, các cơ quan của Quốc hội, Chính phủ, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội để tăng hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động. Thứ tư, đẩy mạnh phòng, chống lãng phí cũng như công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, thực hành tiết kiệm. Thứ năm, đẩy mạnh chuyển đổi số để nắm bắt các cơ hội từ cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư,

đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước văn minh, hiện đại, hội nhập sâu rộng quốc tế. Thứ sáu, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ phẩm chất đạo đức, năng lực, dám nghĩ, dám làm, dám đổi mới sáng tạo, dám chịu trách nhiệm, đáp ứng tốt yêu cầu mới đặt ra. Thứ bảy, đẩy mạnh phát triển kinh tế, có năng suất lao động cao, hiệu quả lớn, chuyển đổi mô hình từ chiều rộng sang chiều sâu, tiếp tục coi kinh tế tư nhân là động lực quan trọng; coi trọng ứng dụng và phát triển khoa

học - công nghệ, đổi mới sáng tạo là động lực chính cho phát triển.

Trên hành trình đó, kỷ nguyên độc lập tự do là cơ sở đảm bảo là gạch nối đi tới kỷ nguyên vươn mình của dân tộc ta trong thời đại Hồ Chí Minh.

Nguồn: Báo điện tử Thanh niên cập nhật ngày 30/01/2025

<https://thanhnien.vn/tu-ky-nguyen-doc-lap-den-ky-nguyen-vuon-minh-185250101155042499.htm>

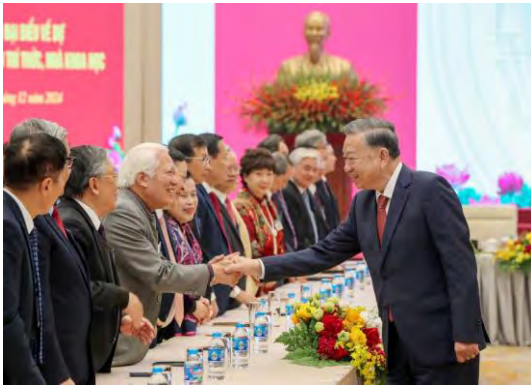
KỶ NGUYÊN VƯỜN MÌNH CỦA DÂN TỘC VÀ NHỮNG YÊU CẦU LỊCH SỬ

GS, TS Phùng Hữu Phú

Nguyên Ủy viên Trung ương Đảng,

nguyên Chủ tịch Hội đồng khoa học các cơ quan Đảng Trung ương

TCCS - Đảng ta xác định, từ Đại hội XIV trở đi, đất nước ta sẽ chính thức bước vào kỷ nguyên phát triển mới, kỷ nguyên vườn mình của dân tộc Việt Nam. Theo đó, kỷ nguyên mới đòi hỏi phải tạo chuyển biến căn bản về nhận thức, hành động của toàn Đảng, toàn xã hội trong việc giữ gìn, nuôi dưỡng, sử dụng hiệu quả nhất các nguồn lực của đất nước. Đặc biệt, kỷ nguyên mới đòi hỏi phải phát huy cao nhất tinh thần, ý chí, sức mạnh của nhân dân - Chủ thể đóng vai trò trung tâm của sự nghiệp kiến tạo kỷ nguyên mới.



Tổng Bí thư Tô Lâm với các đại biểu trí thức, nhà khoa học có nhiều thành tích, đóng góp, đang hoạt động trong các ngành, lĩnh vực nghiên cứu, ứng dụng, giáo dục và đào tạo trên toàn quốc

Ảnh: TTXVN

Kỷ nguyên mới và những yêu cầu lịch sử

Kỷ nguyên mới là khoảng thời gian đất nước, dân tộc phải vươn lên mãnh liệt, phấn đấu thực hiện thành công những mục tiêu chiến lược, tạo sự phát triển vượt bậc ở một tầm cao mới, trình độ mới, chất lượng mới, xác lập vị thế quốc gia trên trường quốc tế, tạo nền tảng cho bước phát triển đột phá kế tiếp. Kỷ nguyên tiếp nối kỷ nguyên tạo thành lịch sử phá

triển liên tục, từ thấp đến cao, ngày càng hoàn thiện của một quốc gia, dân tộc.

Gần 95 năm qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam do Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập và rèn luyện, nhìn tổng quát, dân tộc Việt Nam đã trải qua hai kỷ nguyên vẻ vang. Kỷ nguyên thứ nhất là *Kỷ nguyên độc lập, tự do, xây dựng chủ nghĩa xã hội (1930 - 1975)*, khởi đầu từ năm 1930 khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, dẫn đến thắng lợi vĩ đại của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 và những chiến công vĩ đại trong các cuộc kháng chiến chống xâm lược (1946 - 1975) cùng những thành tựu quan trọng trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc những năm 1954 - 1975. Kỷ nguyên thứ hai là *Kỷ nguyên thống nhất đất nước, đổi mới, phát triển (1975 - 2025)*, mở đầu bằng thắng lợi vĩ đại

của cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược, thu non sông về một mối, đưa cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội năm 1975, tạo tiền đề vững chắc để đất nước, dưới sự lãnh đạo của Đảng, tiến hành công cuộc đổi mới bắt đầu từ Đại hội lần thứ VI của Đảng năm 1986, tạo bước phá triển mạnh mẽ, toàn diện trên các lĩnh vực. Và bây giờ, Việt Nam bước vào kỷ nguyên thứ ba, *Kỷ nguyên vươn mình của dân tộc* mà thời điểm mở đầu là Đại hội lần thứ XIV của Đảng, ghi dấu ấn 40 năm đổi mới (1986 - 2026).

Mỗi kỷ nguyên đều xuất hiện một cách khách quan những yêu cầu lịch sử đòi hỏi quốc gia, dân tộc phải đáp ứng tốt nhất để thực hiện thành công mục tiêu chiến lược đã xác định.

Trong *Kỷ nguyên độc lập, tự do, xây dựng chủ nghĩa xã hội* (1930 - 1975), mục tiêu sống còn của Việt Nam là phải xóa bỏ chế độ áp bức, bóc lột của thực dân, phong kiến, trở thành một quốc gia độc lập, tiến lên xây dựng chế độ xã hội mới. Mục tiêu chiến lược đó đặt ra yêu cầu phải tập hợp rộng rãi nhất, phá hủy mạnh mẽ nhất sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc, kết hợp với sức mạnh của thời đại, đập tan ách thống trị của đế

quốc, phong kiến, giành và giữ độc lập, tự do; xây dựng những tiền đề ban đầu của chủ nghĩa xã hội. Dưới sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng, dân tộc Việt Nam đã phá hủy cao độ chủ nghĩa yêu nước, chủ nghĩa anh hùng cách mạng, giải quyết thành công yêu cầu lịch sử và hoàn thành xuất sắc mục tiêu chiến lược.

Trong *Kỷ nguyên thống nhất đất nước, đổi mới, phát triển* (1975 - 2025), mục tiêu hàng đầu của Việt Nam là phải chiến thắng đói nghèo, lạc hậu, thoát ra khỏi tình trạng một nước nghèo, kém phát triển, nâng cao đời sống của nhân dân, xác lập vị thế quốc tế xứng đáng. Mục tiêu chiến lược đó đặt ra yêu cầu lịch sử phải đổi mới toàn diện, đồng bộ các lĩnh vực của đời sống xã hội, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, chủ động hội nhập quốc tế. Sau gần 50 năm đất nước thống nhất, 40 năm tiến hành công cuộc đổi mới, Việt Nam đã thực hiện thắng lợi các yêu cầu lịch sử, đổi mới thành công, vượt thoát khỏi tình trạng một nước nghèo, kém phát triển, đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, tạo ra thế và lực mới, cơ đồ, tiềm lực, vị thế, uy tín quốc tế mới.

Chính những thành tựu lịch sử đạt được qua hai kỷ nguyên đấu

tranh, lao động sáng tạo bền bỉ đã tạo tiền đề, nền tảng vững chắc để Việt Nam bước vào kỷ nguyên thứ ba: *Kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, khởi đầu từ Đại hội lần thứ XIV của Đảng*. Đây “là kỷ nguyên phát triển, kỷ nguyên giàu mạnh dưới sự lãnh đạo, cầm quyền của Đảng, xây dựng thành công nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Đích đến của kỷ nguyên vươn mình là dân giàu, nước mạnh, xã hội xã hội chủ nghĩa, sánh vai với các cường quốc năm châu. Ưu tiên hàng đầu trong kỷ nguyên mới là thực hiện thắng lợi các mục tiêu chiến lược đến năm 2030, Việt Nam trở thành nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao; đến năm 2045 trở thành nước xã hội chủ nghĩa phát triển, có thu nhập cao”⁽¹⁾. Mục tiêu của kỷ nguyên thứ ba là sự tích hợp ở tầm cao mới, trình độ mới những mục tiêu của hai kỷ nguyên trước, phá vỡ sự phát triển về chất của mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, của sự vận động biện chứng độc lập - tự do - hạnh phúc. Kỷ nguyên mới đặt ra những yêu cầu lịch sử đặc biệt, đòi hỏi toàn Đảng, toàn dân, toàn quân cần nhận thức sâu sắc, quyết tâm, quyết liệt hành động để hiện thực hóa khát

vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc.

Một số yêu cầu lịch sử trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc

Thứ nhất, nói một cách khái quát, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc là kỷ nguyên đột phá, phát triển tăng tốc trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, đưa quốc gia, dân tộc lên một tầm cao mới, tiến cùng thời đại.

Yêu cầu bao trùm trong kiến tạo kỷ nguyên mới là phải tiến hành đồng thời, thống nhất lợi một *quá trình “đột phá kép”*. Một mặt, phải đột phá đi thẳng vào hiện đại, vào những lĩnh vực công nghệ cao, đặc biệt là công nghệ số, mà Việt Nam có lợi thế; vào quản trị quốc gia hiện đại trên nền tảng chính phủ số, xã hội số, công dân số, tạo sự phát triển vượt bậc về kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại. Mặt khác, phải đột phá trong việc giải quyết triệt để những điểm nghẽn, những yếu kém, hạn chế, những khó khăn đang kìm hãm, cản trở sự phát triển của đất nước. Hai quá trình đột phá này cần phải được tiến hành song song, đồng bộ, hỗ trợ lẫn nhau, trong đó đi tắt, đón đầu, đi thẳng vào hiện đại là cơ bản, có ý nghĩa quyết định; khắc phục, giải

quyết những yếu kém, bất cập là cấp bách, quan trọng.

Triết lý của quá trình đột phá kép này, như Tổng Bí thư Tô Lâm xác định, chính là “tranh thủ tối đa thời cơ, thuận lợi, đẩy lùi nguy cơ, thách thức, đưa đất nước phát triển toàn diện, mạnh mẽ, bứt phá và cất cánh”⁽²⁾. Triết lý chính trị khoa học này được Đảng ta đúc kết từ bài học kinh nghiệm quý báu của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 và vận dụng thành công trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam - bài học chủ động tạo thời cơ, nhận thức đúng thời cơ, kiên quyết chớp thời cơ; đánh giá đúng nguy cơ, kiên quyết đẩy lùi nguy cơ, thách thức, chuyển hóa nguy cơ thành thời cơ, giành thắng lợi. Kỷ nguyên mới yêu cầu Đảng ta tiếp tục vận dụng, phát triển sáng tạo hơn nữa, hiệu quả hơn nữa bài học kinh nghiệm quý giá này để tạo sự phát triển đột phá của đất nước.

Thứ hai, yêu cầu có ý nghĩa đột phá khẩu trong kiến tạo kỷ nguyên mới là đột phá về tư duy, nhận thức.

Bước vào kỷ nguyên thống nhất, đổi mới, phát triển (1975 - 2025), Đảng ta bắt đầu bằng đổi mới tư duy, nhận thức lại một cách đúng đắn hơn, khoa học hơn quy luật xây

dựng chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; đột phá lý luận về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, nền dân chủ xã hội chủ nghĩa với những nhận thức rất mới mẻ mà trước đổi mới còn hoàn toàn xa lạ. Chính đột phá tư duy lý luận đã khai mở con đường đổi mới trên tất cả các lĩnh vực, tạo ra những thành tựu vĩ đại.

Kỷ nguyên vươn mình của dân tộc diễn ra song hành với kỷ nguyên số, kỷ nguyên của đổi mới sáng tạo mà tiếng nói chung của nhân loại là “không có gì là không thể”. Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và các cuộc cách mạng công nghiệp tiếp theo đang và sẽ làm đảo lộn phương các suy nghĩ, sản xuất, sinh hoạt của các quốc gia, cộng đồng và của mỗi con người. Một lần nữa, thực tiễn lại đòi hỏi và tạo điều kiện để chúng ta đổi mới mạnh mẽ về tư duy, nhận thức. Trên cơ sở kế thừa những tư duy khoa học đã tích lũy được qua 40 năm tiến hành công cuộc đổi mới, chúng ta cần cởi mở, chăm chú, mạnh dạn tiếp thu những tư duy mới, những xu hướng phát triển mới của nhân loại với phương châm tiến kịp, tiến cùng thời đại. Cần có những đột phá lý luận với

các tiếp cận mới về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; về lộ trình và bước đi; về lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa phù hợp với cuộc cách mạng số, kỷ nguyên số; về hạ tầng cơ sở và thượng tầng kiến trúc trong kỷ nguyên mới...; trên cơ sở đó, đột phá trong định hướng phát triển các lĩnh vực quan trọng của đất nước, đặc biệt là phát triển đột phá về khoa học - công nghệ, về đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, thu hút, phát huy nhân tài; về phát triển văn hóa, xây dựng con người Việt Nam; về quản trị quốc gia; về hiện đại hóa quốc phòng, an ninh, nâng tầm đối ngoại, ngoại giao... Chúng ta kiên định nền tảng tư tưởng là chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, lý luận về đường lối đổi mới của Đảng trên tinh thần không ngừng sáng tạo; không chủ quan, duy ý chí, nhưng kiên quyết không để chủ nghĩa giáo điều, bảo thủ kìm hãm tư duy, nhận thức của chúng ta. “Chúng ta cần tiếp thu, bổ sung một cách có chọn lọc trên tinh thần phê phán và sáng tạo những thành tựu mới nhất về tư tưởng và khoa học để chủ nghĩa, học thuyết của chúng ta luôn luôn tươi mới, luôn luôn được tiếp thêm sinh lực mới, mang hơi thở của thời đại,

không rơi vào xơ cứng, trì trệ, lạc hậu so với cuộc sống”⁽³⁾. Đây thực sự là một cuộc cách mạng - cuộc cách mạng theo tư tưởng Hồ Chí Minh: Cái gì có lợi cho Tổ quốc, cho nhân dân là *chân lý*⁽⁴⁾. Toàn Đảng, toàn dân, toàn quân thống nhất nhận thức, quyết tâm đổi mới tư duy, lấy đó làm kim chỉ nam cho hành động, chúng ta nhất định sẽ tạo ra bước phát triển chưa từng có cho dân tộc ta trên con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Thứ ba, kỷ nguyên mới yêu cầu phải tạo đột phá trong huy động, sử dụng tối ưu các nguồn lực còn rất tiềm tàng của đất nước.

Việt Nam ta tài nguyên phong phú, các nguồn lực trong dân còn rất dồi dào, các nguồn lực từ bên ngoài theo các dòng đầu tư nước ngoài vào Việt Nam theo chính sách đối ngoại, hội nhập đúng đắn của Đảng, Nhà nước ta là rất lớn; nhân dân Việt Nam cần cù, sáng tạo; con người Việt Nam yêu nước, thông minh; nguồn lực vô hình tiềm ẩn trong lợi thế địa chính trị, địa kinh tế của đất nước là vô giá. Chính những nguồn lực to lớn này góp phần quan trọng tạo nên thành tựu vĩ đại của công cuộc đổi mới thời gian qua.

Tuy nhiên, cũng phải thẳng thắn chỉ ra rằng, về vấn đề này, chúng ta còn nhiều khuyết điểm, bất cập. Do những hạn chế của hệ thống thể chế; năng lực lãnh đạo, quản lý và phẩm chất của một bộ phận cá bộ, đảng viên; nhận thức chưa đến nơi của một bộ phận nhân dân..., nhiều nguồn lực của đất nước còn bị thất thoát, phí phạm, sử dụng kém hiệu quả năng lực, trí tuệ của con người Việt Nam chưa được khởi phá đúng tầm; lợi thế của đất nước chưa được phá huy tương xứng. Kỷ nguyên mới đòi hỏi phải tạo chuyển biến căn bản về nhận thức, hành động của toàn Đảng, toàn xã hội trong việc giữ gìn, nuôi dưỡng, sử dụng hiệu quả tất cả các nguồn lực của đất nước. Từng đồng tiền, bát gạo; từng mét vuông đất rừng, ngư trường, biên cương; từng vĩa quặng; từng giờ, từng ngày lao động và khả năng của mỗi con người... cần phải được quý trọng, bồi đắp, khai phóng để tạo thành của cải vật chất. Tiết kiệm, chống lãng phí, thất thoát, cần kiệm xây dựng đất nước phải trở thành quốc sách; thành nhiệm vụ chính trị của các tổ chức đảng, hệ thống chính trị; thành ý thức, tình cảm, việc làm tự giác của mỗi người Việt Nam trong kỷ nguyên mới.



Các đại biểu là thanh niên tiêu biểu trên các lĩnh vực trong và ngoài nước thể hiện quyết tâm tại phiên khai mạc Đại hội đại biểu toàn quốc Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam lần thứ IX với khẩu hiệu hành động của đại hội là: "Thanh niên Việt Nam yêu nước - khát vọng - đoàn kết - tiên phong - sáng tạo - tự tin bước vào kỷ nguyên mới" _Nguồn: thanhnien.vn

Thứ tư, kỷ nguyên mới yêu cầu phải phát huy đến mức cao nhất các động lực phát triển đất nước, đặc biệt là tinh thần yêu nước, tự hào dân tộc, ý chí tự chủ, tự lực, tự cường, khát vọng sáng tạo và cống hiến của toàn dân, của con người Việt Nam.

Thực tiễn lịch sử cách mạng Việt Nam gần 95 năm qua đã chứng minh hùng hồn, trong những bước phá triển nhả vọt của cá h mạng, chủ nghĩa yêu nước, sức mạnh đại đoàn kết, tinh thần đấu tranh, lao động, sáng tạo của nhân dân, của con người Việt Nam là nguồn gốc của mọi thắng lợi.

Kỷ nguyên mới với những mục tiêu lịch sử đòi hỏi khá h quan phải phá huy đến mức cao nhất tinh thần, ý chí, sức mạnh của nhân dân - chủ

thể đóng vai trò trung tâm của sự nghiệp kiến tạo kỷ nguyên mới. Cần chuyển hóa chủ trương, quyết sách, ý chí của Đảng thành nhận thức, thành cả hứng hành động, sáng tạo của toàn dân, của mỗi người Việt Nam, khởi nguồn từ việc củng cố, bồi đắp niềm tin của nhân dân theo nguyên lý: có niềm tin của nhân dân là có tất cả, mất niềm tin của nhân dân là mất tất cả. Niềm tin của nhân dân được bồi đắp, nhân lên từ nhận thức đúng đắn về con đường phát triển của dân tộc do Đảng dẫn đường, chỉ lối; từ sự tôn trọng của Đảng, hệ thống chính trị đối với vai trò làm chủ, quyền làm chủ thật sự của nhân dân; từ những thành quả thực tiễn của đất nước đem lại những lợi ích thiết thực có thể đo đếm được cho mỗi gia đình, mỗi con người Việt Nam; từ những tấm gương trong sạch, trong sáng, tận tụy phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân của đội ngũ cán bộ, đảng viên. Nguyên lý: Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội làm nòng cốt để nhân dân làm chủ; mọi chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước đều phải xuất phát từ nguyện vọng và lợi ích chính đáng của nhân dân; cần lấy hạnh phúc, sự hài lòng của nhân dân làm tiêu chí đánh giá cán bộ, đảng

viên... mà Đại hội XIII của Đảng đã đúc kết cần phải tiếp tục được thể chế hóa, cụ thể hóa và thực thi nghiêm túc trong thực tiễn.

Thứ năm, kỷ nguyên mới đặt ra yêu cầu hàng đầu là nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng; xây dựng Đảng thật sự là đạo đức, văn minh, thật sự tiêu biểu cho trí tuệ, danh dự và lương tâm của dân tộc, của thời đại.

Sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định thành lợi của cách mạng Việt Nam, là chân lý được đúc kết qua lịch sử vẻ vang gần một thế kỷ của Đảng, của dân tộc ta. Là người khởi xướng, lãnh đạo công cuộc kiến tạo kỷ nguyên mới, Đảng ta gánh trên vai sứ mệnh vinh quang, trọng trách nặng nề. Nhân dân đặt niềm tin và kỳ vọng Đảng thật sự trong sạch, vững mạnh toàn diện: *Bản lĩnh về chính trị, thống nhất về tư tưởng, cao về văn hóa, đẹp về đạo đức, khoa học về tổ chức, tiêu biểu về cán bộ*, xứng đáng là “người cầm lái vĩ đại” đưa dân tộc đi đến phồn vinh, hạnh phúc. Nhân dân mong muốn và hy vọng cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu, đặc biệt cán bộ cấp chiến lược, thực sự có đức, có tài, biết lo trước thiên hạ, vui sau thiên hạ, có năng lực thiết

kế, truyền cả hứng và làm gương để nhân dân noi theo trên cuộc hành trình dựng xây kỷ nguyên mới.

Sẽ có rất nhiều việc phải làm, phải làm quyết liệt nhưng vững chắc để có được một hệ thống tổ chức bộ máy của Đảng, của hệ thống chính trị tinh gọn, thống nhất, hợp lý, đồng bộ, thông suốt, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo nguyên tắc kết nối - tương tác - chia sẻ, có khả năng thích ứng cao với thời cuộc luôn thay đổi; để có được một đội ngũ cán bộ, đảng viên liêm khiết, mẫu mực, tiêu biểu hết lòng vì Đảng, vì Dân. Đây thực sự là một cuộc cách mạng về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

Chỉ còn một năm nữa là Đại hội XIV của Đảng sẽ được tổ chức. Phải bắt đầu ngay từ bây giờ, phải vào cuộc tích cực, quyết liệt ngay từ bây giờ, tạo những chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, về hành động của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, mà nòng cốt là toàn hệ thống chính trị chuẩn bị tâm thế, khí thế, quyết tâm mới, để đến Đại hội XIV

của Đảng chúng ta triệu người như một đồng lòng, tự tin tuyên bố Việt Nam chính thức bước vào kỷ nguyên phát triển mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc./.

(1) GS, TS Tô Lâm: “Cơ sở định vị mục tiêu phát triển và định hướng chiến lược đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới”, báo Nhân Dân, số 25193, ngày 1-11-2024, tr.2,

https://image.nhandan.vn/Uploaded/2024/tmuivppi/2024_11_01/docbao-ndhangngay-01112024-8657.pdf

(2) GS, TS Tô Lâm: “Cơ sở định vị mục tiêu phát triển và định hướng chiến lược đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới”, *Tlđđ*

(3) Nguyễn Phú Trọng, *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2022, tr. 37 – 38

(4) Xem: Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, t. 10, tr. 378

Nguồn: Tạp chí điện tử Cộng sản cập nhật ngày 03/01/2025

https://tapchicongsan.org.vn/media-story/-/asset_publisher/V8hhp4dK31Gf/content/ky-nguyen-vuon-minh-cua-dan-toc-va-nhung-yeu-cau-lich-su

CƠ ĐÒ, TIỀM LỰC, VỊ THẾ VÀ UY TÍN CỦA VIỆT NAM SAU 40 NĂM ĐỔI MỚI

PGS, TS Vũ Văn Phúc

Phó Chủ tịch Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương

Sự nghiệp xây dựng đất nước và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử. Lý luận về đường lối đổi mới, về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội được định hình sáng rõ, được thực tiễn kiểm nghiệm là đúng đắn.



Ảnh minh họa: Cảng Tân Thuận, TP Hồ Chí Minh.
(Ảnh: THÀNH ĐẠT)

Những kết quả đạt được qua gần 40 năm đổi mới là nền tảng và điều kiện quan trọng để Việt Nam hiện thực hóa tầm nhìn chiến lược, bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, độc lập, dân chủ, giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Ba trụ cột cốt lõi củ chủ nghĩa xã hội Việt Nam là kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và nền dân chủ xã hội chủ nghĩa. Ba trụ cột này có mối quan hệ biện chứng, tác động ảnh hưởng, chi phối lẫn nhau.

Nền tảng của ba trụ cột là nhân dân, “dân là gốc”, “dân là chủ”, “dân là trung tâm”, dân vừa là mục tiêu vừa là động lực, nguồn lực cho sự phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc. Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là cơ sở, nền tảng của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và nền dân chủ xã hội chủ nghĩa; Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và nền dân chủ xã hội chủ nghĩa thúc đẩy kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa phát triển mạnh mẽ.

Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa phát triển mạnh mẽ, nền kinh tế được nâng lên trình độ cao hơn, quy mô nền kinh tế năm 2023 đạt 430 tỷ USD, đứng thứ 35 trên thế giới, đứng thứ 5 trong ASEAN, GDP bình quân đầu người đạt gần 4.300 USD, gấp 58 lần sau ba thập kỷ, tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 58% (theo chuẩn cũ) năm 1993 xuống còn 2,93% (theo chuẩn nghèo

đa chiều với tiêu chí cao hơn trước) năm 2023.

Kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định, lạm phát được kiểm soát các cân đối lớn của nền kinh tế được bảo đảm duy trì tăng trưởng kinh tế khá cao so với khu vực và thế giới. Năng suất lao động liên tục tăng, giai đoạn 2016-2020 tăng 6,05%, 2021-2023 tăng 8,94%.

Tăng trưởng dựa nhiều hơn vào khoa học-công nghệ, đổi mới sáng tạo. Mức đóng góp của TFP trong tăng trưởng kinh tế ngày một lớn hơn, giai đoạn 2011-2015 là 34,75%, giai đoạn 2016-2020 là 46,04%, giai đoạn 2021-2023 là 37,61%. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được nâng cao rõ rệt.

Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân do Đảng lãnh đạo tiếp tục được hoàn thiện. Thực hiện nhất quán nguyên tắc tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân; quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công rành mạch, phối hợp chặt chẽ, kiểm soát hiệu quả giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp dưới sự giám sát của nhân dân. Cơ chế "Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý,

nhân dân làm chủ" ngày càng được hiện thực hóa.

Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân do Đảng lãnh đạo tiếp tục được hoàn thiện.

Cơ chế "Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ" ngày càng được hiện thực hóa.

Dân chủ xã hội chủ nghĩa là bản chất của chế độ xã hội chủ nghĩa, vừa là mục tiêu, vừa là động lực phát triển đất nước. Bản chất của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa là quyền lực thuộc về nhân dân, nhân dân có quyền làm chủ thực tế trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội thông qua Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân do Đảng lãnh đạo và phát huy dân chủ trực tiếp của nhân dân.

Sức mạnh tổng hợp quốc gia ngày càng được củng cố và tăng cường, độc lập dân tộc luôn gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Qua 40 năm đổi mới, Việt Nam giữ vững độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ và định hướng xã hội chủ nghĩa; giữ vững vai trò lãnh đạo, cầm quyền của Đảng, bảo đảm vai trò quản lý hiệu quả của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam,

phá huy mạnh mẽ quyền làm chủ của nhân dân; bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia-dân tộc trên cơ sở cá nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên hợp quốc và luật pháp quốc tế, bình đẳng, hợp tác, cùng có lợi.

Tiếp tục phát triển nhanh và bền vững đất nước; gắn kết chặt chẽ và triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, trong đó phát triển kinh tế-xã hội, bảo vệ môi trường là trung tâm; xây dựng Đảng là then chốt; phát triển văn hóa, con người là nền tảng; tăng cường quốc phòng, an ninh và đẩy mạnh đối ngoại, hội nhập quốc tế là trọng yếu, thường xuyên.

Đảng, Nhà nước, nhân dân, chế độ xã hội chủ nghĩa được bảo vệ vững chắc. An ninh, an toàn, trật tự xã hội, môi trường hòa bình, ổn định cho phát triển đất nước được bảo đảm. Sức mạnh chính trị, tinh thần, kinh tế, văn hóa, xã hội, sức mạnh quốc phòng, an ninh được củng cố, tăng cường. Sức mạnh tổng hợp cho phát triển đất nước được nâng lên, làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn chống phá của cá thể lực thù địch, góp phần quan trọng vào thành công của quá trình xây dựng đất nước, bảo vệ Tổ quốc, nâng cao vị thế và uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế.

Các lĩnh vực văn hóa, xã hội, giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, y tế... đều có sự phát triển vượt bậc. Phát triển văn hóa, xã hội, con người có nhiều tiến bộ. Định hình hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam.

Đến nay có gần 99% số người lớn Việt Nam biết đọc, biết viết, số sinh viên đại học, cao đẳng tăng gần 20 lần, phổ cập giáo dục trung học cơ sở năm 2014... Tiềm lực khoa học và công nghệ của đất nước được nâng lên.

Định hướng xã hội chủ nghĩa trong các chính sách xã hội được nhận thức đầy đủ, sâu sắc hơn; gắn kết kinh tế với xã hội, chính sách kinh tế với chính sách xã hội; an sinh xã hội, phúc lợi xã hội đạt kết quả tích cực; chính sách dân tộc, chính sách tôn giáo, chính sách người có công, chính sách đối với người Việt Nam ở nước ngoài... được thực hiện đồng bộ, đạt kết quả tích cực. Sức khỏe của nhân dân được quan tâm chăm sóc; việc khám, chữa bệnh tiếp cận được nhiều kỹ thuật tiên tiến trên thế giới.

Quan hệ đối ngoại được mở rộng, hội nhập quốc tế ngày càng hiệu quả. Việt Nam đã và đang thể hiện

rõ, tốt vai trò là bạn, là đối tác tin cậy, là thành viên có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế. Vị thế, uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế ngày càng được khẳng định và nâng cao.

Công cuộc đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo là lựa chọn mang tính lịch sử, là sự nghiệp sáng tạo vĩ đại mang tầm vóc lịch sử, có ý nghĩa to lớn, phù hợp thực tiễn Việt Nam, quy luật, xu thế phá

triển chung củ thời đại. Sau 40 năm đổi mới mở ra cơ đồ, tiềm lực vị thế, uy tín quốc tế mới, tầm nhìn mới cho đất nước ta bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam.

Nguồn: Báo điện tử Nhân dân cập nhật ngày 19/10/2024

<https://nhandan.vn/co-do-tiem-luc-vi-the-va-uy-tin-cua-viet-nam-sau-40-nam-doi-moi-post837504.html>

THÀNH TỰU NỔI BẬT 20 NĂM THÀNH PHỐ CẦN THƠ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045

Sau 20 năm hình thành và phát triển, khi thành phố Cần Thơ trở thành thành phố trực thuộc Trung ương, tầm nhìn chiến lược về một thành phố Cần Thơ đô thị loại I trực thuộc Trung ương ngày càng văn minh, hiện đại, trở thành đô thị hạt nhân, có vai trò trung tâm động lực phát triển vùng đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) luôn được thể hiện xuyên suốt trong các chủ trương, quyết sách của Trung ương, của thành phố; đặc biệt là khi Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 17 tháng 2 năm 2005 về xây dựng và phát triển thành phố Cần Thơ trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, đã tạo ra nền tảng quan trọng cho những thành tựu mà thành phố Cần Thơ đạt được về một “thành phố đồng bằng cấp quốc gia văn minh, hiện đại, xanh, sạch, đẹp, xứng đáng là thành phố cửa ngõ của cả vùng hạ lưu sông Mê Kông; là trung tâm công nghiệp, trung tâm thương mại - dịch vụ, du lịch, trung tâm giáo dục - đào tạo và khoa học - công nghệ, trung tâm y tế và văn hóa, là đầu mối quan trọng về giao thông vận tải nội vùng và liên vận quốc tế; là địa bàn trọng điểm giữ vị trí chiến lược về quốc phòng, an ninh của vùng ĐBSCL và của cả nước”.



Năm 2009 là một dấu mốc quan trọng đối với Cần Thơ, thành phố đã hoàn thành mục tiêu đầu tiên trong hiện thực hóa tầm nhìn chiến lược, được Thủ tướng Chính phủ công nhận là đô thị loại I trực thuộc Trung ương tại Quyết định số 889/QĐ-TTg ngày 24 tháng 6 năm 2009. Thành phố đã tận dụng nhiều nguồn lực để đầu tư

hoàn thiện hạ tầng kinh tế - xã hội hướng tới trở thành đô thị đáng sống của vùng ĐBSCL; đặc biệt tập trung xây dựng trung tâm thương mại, dịch vụ lớn, chất lượng cao của vùng và cả nước, xây dựng hệ thống giao thông kết nối vùng trên địa bàn cả về đường bộ, đường thủy nội địa, đường biển, đường hàng không, nâng cao vai trò đầu mối quan trọng về giao thông vận tải vùng và liên vận quốc tế của thành phố, kết nối lan tỏa giữa thành phố Cần Thơ với cùng ĐBSCL, cả nước và quốc tế ngày càng thuận lợi, nhanh chóng, tạo động lực mới cho phát triển; nhiều công trình giao thông quan trọng được đầu tư hoàn thành và đưa vào sử dụng, như: Cầu Cần Thơ,

Cảng Cái Cui, Cảng hàng không Quốc tế Cần Thơ, quốc lộ Nam sông Hậu... Bên cạnh đó, kết cấu hạ tầng nông thôn cũng được tập trung đầu tư và nâng cấp mở rộng, ngày càng phát triển, tổ chức sản xuất, đời sống người dân nông thôn được cải thiện rõ rệt.

Đặc biệt, giai đoạn 2020 - 2022, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 05 tháng 8 năm 2020 về xây dựng và phát triển thành phố Cần Thơ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Quốc hội quyết nghị ban hành Nghị quyết số 45/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022 về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Cần Thơ, đã khẳng định quan điểm của Đảng về vai trò, vị trí và tầm quan trọng của thành phố Cần Thơ đối với Vùng ĐBSCL và cả nước, giúp đổi mới tư duy và tạo sự thống nhất trong tư tưởng và nhận thức của cả hệ thống chính trị, đông viên Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp, là sức mạnh tổng hợp, mở đường cho việc đưa ra những khâu đột phá, những chương trình trọng điểm, những giải pháp mới và thu hút nguồn lực, cả vật chất và tinh thần để: “Xây dựng và phát triển thành phố Cần Thơ là thành phố sinh thái, văn minh, hiện đại, mang đậm

bản sắc văn hóa sông nước Vùng ĐBSCL; là trung tâm của Vùng về dịch vụ thương mại, du lịch, logistics, công nghiệp chế biến, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, giáo dục và đào tạo, y tế chuyên sâu, khoa học công nghệ, văn hoá, thể thao; là đô thị hạt nhân Vùng ĐBSCL; đời sống vật chất và tinh thần của người dân đạt mức cao; tổ chức Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; quốc phòng an ninh được bảo đảm vững chắc vào năm 2030 và thuộc nhóm các thành phố phát triển khá ở Châu Á vào năm 2045”.

Trong chặng đường 20 năm xây dựng và phát triển, thành phố Cần Thơ tạo được những dấu ấn, ấn tượng tốt, vị thế, tiềm lực kinh tế của thành phố chuyển biến đáng kể trên nhiều lĩnh vực, có tính chất đầu mối và chi phối về thương mại, du lịch, khoa học công nghệ, y tế, đào tạo, giao thông vận tải nội vùng và liên vận quốc tế; địa bàn giữ vị trí chiến lược về quốc phòng - an ninh của vùng và cả nước luôn được giữ vững; từng bước khẳng định vai trò trung tâm của vùng đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL).

I. Thành tựu 20 năm thành phố Cần Thơ trực thuộc Trung ương

1. Tăng trưởng kinh tế duy trì tốc độ tăng mức khá, tổng sản phẩm trên địa bàn giai đoạn 2004 - 2010 (GDP - giá so sánh 1994) tăng bình quân 15,18%/năm; tổng sản phẩm trên địa bàn GRDP giai đoạn 2011 - ước năm 2023 tăng bình quân 5,64%. Quy mô nền kinh tế tiếp tục được mở rộng, hàng năm đóng góp khoảng 1,2% GDP cả nước và khoảng 9,5% GRDP của vùng ĐBSCL. Tổng sản phẩm bình quân đầu người (GRDP/người) ước năm 2023 đạt 94,74 triệu đồng, gấp 9,2 lần so năm 2004.

2. Kết quả phát triển các ngành, lĩnh vực có nhiều tiến bộ, đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ, nâng cao năng suất, giá trị gia tăng; tăng dần tỷ trọng các ngành chế tạo, chế biến có hàm lượng công nghệ cao, kỹ thuật tiên bộ, có lợi thế cạnh tranh. Thương mại - dịch vụ phát triển nhanh, đa dạng, giữ vai trò chủ lực trong cơ cấu GRDP, từng bước tạo lập vai trò trung tâm của vùng đồng bằng sông Cửu Long; trong đó tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ ở Cần Thơ luôn đứng đầu khu vực ĐBSCL; cơ sở hạ tầng và sản phẩm du lịch không ngừng được đầu tư xây dựng, nâng cấp và ngày càng phát triển hoàn thiện, đồng bộ với thế mạnh sản phẩm du

lich đặc thù là sinh thái sông nước đô thị, du lịch gắn với các di tích lịch sử, văn hóa và du lịch MICE..., góp phần đưa hình ảnh, đất nước, văn hóa, con người Việt Nam nói chung và vùng đất, con người Cần Thơ nói riêng đến với bạn bè quốc tế.

3. Đã cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thu hút sự tham gia đầu tư, sản xuất kinh doanh của các thành phần kinh tế trên địa bàn. Phát triển doanh nghiệp có nhiều chuyển biến tích cực: trong giai đoạn 2004 - 2023, ước cấp mới đăng ký doanh nghiệp cho 22.445 doanh nghiệp các loại hình với tổng vốn đăng ký 153.012 tỷ đồng. Thực hiện cấp mới 125 dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), với tổng vốn đầu tư đăng ký khoảng 2.706 triệu USD.

4. Cụ thể hóa các chính sách, phát huy hiệu quả trong đẩy mạnh việc phân cấp, phân quyền, tập trung nguồn lực, xây dựng cơ sở hạ tầng, thu hút đầu tư, tạo động lực mới cho phát triển thành phố và cả vùng ĐBSCL, đặc biệt là xây dựng hệ thống giao thông vận tải, sân bay, bến cảng, các công trình văn hóa - thể thao, y tế, giáo dục - đào tạo, nông thôn mới..., tăng cường tính kết nối, đồng bộ, cơ bản đáp ứng nhu cầu vận tải thông suốt từ thành phố Cần Thơ đi các tỉnh, vùng ĐBSCL

và thành phố Hồ Chí Minh và các vùng miền trong cả nước (liên tục khởi công nhiều công trình có vốn đầu tư lớn như: Tuyến cao tốc Mỹ Thuận - Cần Thơ và cần Mỹ Thuận 2, dự án cao tốc Bắc Nam phía Đông, dự án thành phần Cần Thơ - Hậu Giang, dự án đường cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng, đường sắt thành phố Hồ Chí Minh - Cần Thơ...)

5. Chú trọng công tác quy hoạch, phát triển đô thị, đất đai, xây dựng nông thôn mới: Tổ chức thực hiện tốt quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội thành phố Cần Thơ đến năm 2020, định hướng đến năm 2030, gắn kết với Quy hoạch chung thành phố Cần Thơ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quy hoạch kế hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất 05 năm kỳ đầu và 05 năm kỳ cuối, đảm bảo tính thống nhất, khai thác có hiệu quả tiềm năng và thế mạnh của thành phố, của các ịa phương.

Căn cứ theo quy định của Luật Quy hoạch năm 2017 và các văn bản hướng dẫn, thành phố tập trung đẩy nhanh thực hiện việc lập Quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; hoàn thiện nội dung Quy hoạch, được Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh (Bộ

Kế hoạch và Đầu tư) tổ chức Hội nghị thẩm định và HĐND thành phố quyết nghị thông qua tại kỳ họp thứ 12 (kỳ họp chuyên đề), làm cơ sở hoàn thiện trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Khẩn trương hoàn chỉnh hồ sơ Nhiệm vụ điều chỉnh tổng thể quy hoạch chung thành phố Cần Thơ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trình Bộ Xây dựng tổ chức thẩm định theo quy định. Hoàn chỉnh Kế hoạch sử dụng đất 5 năm (2021 - 2025) thành phố Cần Thơ trình Bộ Tài nguyên và Môi trường thẩm định.

Chương trình xây dựng nông thôn mới đã trở thành phong trào sôi nổi ở nông thôn, gắn kết với đô thị, nhiều hoạt động đi vào thực chất, thu hẹp dần chênh lệch mức sống giữa đô thị và nông thôn. Kết quả thực hiện Chương trình quốc gia xây dựng nông thôn mới đến cuối năm 2020 có 36/36 xã và 04/04 huyện đạt chuẩn nông thôn mới. Ước đến cuối năm 2023, thành phố có 31/36 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và 04/36 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.

6. Quan tâm phát triển các lĩnh vực văn hóa - xã hội, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, đảm bảo an sinh xã hội. Hệ thống các bệnh viện chuyên sâu, đa khoa, trung tâm y tế

được quan tâm đầu tư xây dựng, nâng cấp; áp dụng kỹ thuật mới, kỹ thuật cao trong khám, chẩn đoán và điều trị bệnh; xã hội hóa hoạt động y tế ngày càng đa dạng, mở rộng nhiều loại hình, góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe người dân thành phố và vùng đồng bằng sông Cửu Long. Giải quyết việc làm vượt và đạt kế hoạch hàng năm đề ra, trung bình mỗi năm giải quyết việc làm trên 50.000 lao động. Thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội, góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân, tỷ lệ hộ nghèo giảm mạnh, ước năm 2023, số hộ nghèo giảm còn 1.178 hộ, chiếm 0,32% tổng số hộ; đây là mức thấp nhất vùng ĐBSCL và thấp hơn nhiều so với mức trung bình toàn quốc.

7. Tăng cường các hoạt động liên kết hợp tác, xúc tiến đầu tư nước ngoài, triển khai đa dạng, chủ động, linh hoạt và đạt hiệu quả cao, đi vào chiều sâu. Cải cách hành chính đạt nhiều kết quả nổi bật, triển khai được nhiều mô hình hay, cách làm mới; công tác tư pháp, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng được thực hiện thường xuyên, nghiêm túc. Quốc phòng, an ninh được giữ vững, ổn định. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn luôn được đảm bảo.

II. Một số hạn chế, khó khăn

1. Sự phát triển của thành phố Cần Thơ tuy có những khởi sắc, nhưng phát triển chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế. Tính hạt nhân, trung tâm và động lực phát triển của thành phố Cần Thơ đối với phát triển kinh tế của vùng ĐBSCL là chưa rõ nét, đóng góp giá trị vào GRDP của vùng chưa cao.

2. Năng lực sản xuất một số ngành, sản phẩm quan trọng tăng chậm, các ngành có hàm lượng công nghệ cao có tỷ trọng nhỏ, năng lực cạnh tranh chưa cao. Dịch vụ logistics tuy có nhiều tiềm năng nhưng phát triển còn yếu, quy mô nhỏ, thiếu đồng bộ. Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo chưa trở thành động lực để nâng cao năng suất lao động, khả năng cạnh tranh; hàm lượng khoa học và công nghệ trong các sản phẩm chưa nhiều.

3. Môi trường đầu tư, kinh doanh, hợp tác liên kết vùng chưa thật sự hiệu quả; việc triển khai thực hiện về một số chính sách ưu đãi, thu hút đầu tư, khuyến khích xã hội hóa đầu tư chưa đạt kết quả như kỳ vọng, đặc biệt là thu hút đầu tư nước ngoài chưa khởi sắc.

4. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là hạ tầng đô thị, các khu

vui chơi giải trí, hạ tầng tại các khu vực dự kiến mở rộng đô thị thiếu và chưa đồng bộ; hạ tầng giao thông thiếu kết nối, chất lượng chưa cao, một số hạ tầng giao thông quan trọng chưa được sử dụng hết công suất như: Cảng hàng không quốc tế Cần Thơ, Cảng Cái Cui...

III. Định hướng phát triển thành phố Cần Thơ đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045

1. Mục tiêu đến năm 2030: Cần Thơ là thành phố sinh thái, văn minh, hiện đại mang đậm bản sắc văn hóa sông nước vùng ĐBSCL; là trung tâm của vùng về dịch vụ thương mại, du lịch, logistics, công nghiệp chế biến, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, giáo dục và đào tạo, y tế chuyên sâu, khoa học công nghệ, văn hóa, thể thao; là đô thị hạt nhân vùng ĐBSCL; đời sống vật chất và tinh thần của người dân đạt mức cao; tổ chức đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; quốc phòng, an ninh được bảo đảm vững chắc.

2. Tầm nhìn đến năm 2045: Cần Thơ là thành phố sinh thái, văn minh, hiện đại mang đậm bản sắc sông nước vùng ĐBSCL; thuộc nhóm các thành phố phát triển khá ở châu Á.

3. Định hướng phát triển:

a) Xây dựng và phát triển Cần Thơ trên cơ sở khai thác, phát huy tối đa các tiềm năng, lợi thế của thành phố, của vùng ĐBSCL, nhất là vai trò trung tâm vùng, vị trí cửa ngõ của vùng hạ lưu sông Mê Công, cảng biển và cảng hàng không quốc tế; tài nguyên thiên nhiên, nhất là tài nguyên đất và nước; di sản văn hóa, lịch sử đặc sắc, nhất là của đồng bào các dân tộc thiểu số. Chủ động hợp tác phát triển kinh tế - xã hội với các tỉnh trong vùng ĐBSCL, vùng kinh tế trọng điểm thành phố Hồ Chí Minh, Đông Nam Bộ và các tỉnh, thành trong cả nước;

b) Từng bước đổi mới mô hình tăng trưởng theo hướng chủ yếu dựa vào sử dụng hiệu quả các nguồn lực, thúc đẩy phát triển, ứng dụng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; đẩy mạnh cơ cấu lại kinh tế theo hướng kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, tạo động lực mới để tăng tốc trong phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững;

c) Phát triển công nghiệp chế biến, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, dịch vụ giá trị gia tăng cao, cung cấp đầu vào, đầu ra cho chuỗi giá trị hàng hóa và dịch vụ của toàn vùng; xác định công

nghiệp chế biến nông sản, thủy sản là mũi nhọn của ngành công nghiệp, mở rộng các dịch vụ mới có tiềm năng và giá trị gia tăng lớn, gắn kết chặt chẽ giữa phát triển nông nghiệp với tạo lập thương hiệu nông sản, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế.

d) Tập trung nghiên cứu và ứng dụng mạnh mẽ các công nghệ mới, nhất là công nghệ của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, thu hút nhân tài và năng lực hội nhập quốc tế của địa phương và doanh nghiệp; xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù, phù hợp, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, thu hút và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực của mọi thành phần kinh tế, nhất là khu vực kinh tế tư nhân cho phát triển;

đ) Chuyển đổi và hình thành cơ cấu đầu tư hợp lý, tập trung vào các ngành, lĩnh vực then chốt, các công trình, dự án trọng điểm, có sức lan tỏa và tạo động lực phát triển kinh tế

- xã hội của thành phố; thu hút tối đa và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư phát triển theo hướng đẩy mạnh xã hội hóa đầu tư, mở rộng các hình thức đầu tư. Đẩy mạnh các hoạt động đối ngoại, nâng cao chất lượng, hiệu quả hội nhập quốc tế, hợp tác, thúc đẩy mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của thành phố;

e) Phát triển kinh tế gắn kết hài hòa với phát triển văn hóa, xã hội, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội. Tiếp tục củng cố, giữ vững quốc phòng, an ninh; giữ vững an ninh chính trị, bảo đảm trật tự an toàn xã hội, an ninh con người, an ninh kinh tế, an ninh mạng, xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương./.

BAN TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG KỶ NIỆM 20 NĂM THÀNH LẬP TP. CẦN THƠ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG

Nguồn: Cổng Thông tin điện tử thành phố Cần Thơ cập nhật ngày 27/10/2023

<https://www.cantho.gov.vn/wps/portal/home/Trang-chu/chi-tiet/tintucsukien/20thanhphocantho/tcbc+thanh+tuu+20+năm+tp+can+tho>

THÀNH PHỐ CẦN THƠ: KHÁT VỌNG VƯỜN MÌNH SAU 50 NĂM GIẢI PHÓNG

Ngân Nga

Sau 50 năm giải phóng, TP. Cần Thơ không chỉ hồi sinh từ dấu tích chiến tranh mà còn bùng lên sức sống, mạnh mẽ tiến tới mục tiêu đô thị sinh thái, hiện đại.

50 năm đổi mới và phát triển

Năm 2025 đánh dấu chặng đường 50 năm kể từ Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. TP. Cần Thơ, trung tâm của vùng Đồng bằng sông Cửu Long, đã trải qua một hành trình phát triển đầy ấn tượng từ những ngày tháng chiến tranh gian khổ đến một đô thị hiện đại, văn minh và đáng sống.

Sáng sớm ngày 30/4/1975, Ban Chỉ huy khởi nghĩa nội ô TP. Cần Thơ ra lệnh cho các lực lượng trong nội ô nổi dậy và tiến công đồng loạt vào các mục tiêu trọng yếu như trụ sở hành chính, sân bay, nhà cầm sát trại giam Khố lớn và đài phát thanh. Đúng 15 giờ cùng ngày, báo tuyên bố đầu tiên của Ủy ban nhân dân cách mạng thành phố Cần Thơ do đồng chí Nguyễn Văn Lưu đọc đã được phát đi trên sóng của Đài Phát thanh Cần Thơ, đánh dấu thời khắc thành phố hoàn toàn giải phóng.



Sau hơn 20 năm trở thành thành phố trực thuộc Trung ương, Cần Thơ đã ghi dấu với nhiều thành tựu nổi bật. Ảnh minh họa

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, Cần Thơ từng là địa bàn chiến lược trọng yếu, nơi Mỹ - Ngụy đặt cơ quan đầu não vùng IV chiến thuật với hệ thống căn cứ quân sự dày đặc, khiến vùng đất này trở thành một trong những chiến trường ác liệt nhất miền Tây Nam Bộ.

Sau ngày thống nhất, Cần Thơ bước vào thời kỳ khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội trong muôn vàn khó khăn. Những thập niên đầu tiên, thành phố tập trung vào công cuộc hàn gắn hậu quả chiến tranh, phát triển sản xuất nông nghiệp, ổn định đời sống nhân dân. Bước ngoặt lớn đến vào năm 2004, khi Cần Thơ chính thức trở thành thành phố trực thuộc Trung ương.

Từ đây, tốc độ phát triển đô thị của Cần Thơ gia tăng mạnh mẽ, với diện tích đô thị tăng từ 6.400 ha năm

2004 lên hơn 16.000 ha năm 2019. Các khu vực trung tâm như quận Ninh Kiều, Cái Răng, Bình Thủy nhanh chóng được quy hoạch, xây dựng thành những khu đô thị hiện đại, đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật và giao thông.

Đến năm 2024, TP. Cần Thơ đã đạt được những kết quả nổi bật: tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) đạt hơn 8%, thu nhập bình quân đầu người đạt khoảng 123 triệu đồng/năm, tỷ lệ hộ nghèo giảm còn dưới 1%, tỷ lệ đô thị hóa đạt trên 72%, và hạ tầng giao thông, y tế, giáo dục tiếp tục được nâng cấp đồng bộ. Thành phố đã khẳng định vai trò trung tâm động lực của vùng Đồng bằng sông Cửu Long, là đầu mối về giao thương, khoa học công nghệ, y tế chuyên sâu và giáo dục đại học.



Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn phát biểu tại buổi lễ kỷ niệm 50 năm Ngày Giải phóng miền Nam tại TP. Cần Thơ. Ảnh: Doãn Tấn

Phát biểu tại Lễ kỷ niệm 50 năm Ngày Giải phóng miền Nam, Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn cho biết, sau ngày đất nước thống nhất, Cần Thơ cũng như nhiều địa

phương trong khu vực miền Tây Nam Bộ, đối mặt với muôn vàn khó khăn, thiếu thốn, nhưng Đảng bộ, chính quyền và nhân dân TP. Cần Thơ đã tiếp tục chung sức, đồng lòng, vượt khó đi lên, có quyết sách, giải pháp phù hợp, đáp ứng kịp thời yêu cầu thực tiễn. Đặc biệt, sau hơn 20 năm trực thuộc Trung ương, Cần Thơ đã có những chuyển biến tích cực; thành phố đã và đang là điểm đến hấp dẫn đối với nhiều du khách cá nhân đầu tư trong và ngoài nước.

Đồng thời, Chủ tịch Quốc hội tin tưởng rằng, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân TP. Cần Thơ sẽ tiếp tục đồng lòng, hiệp lực, biến khó khăn thành động lực, biến thách thức thành cơ hội, Cần Thơ sẽ ngày càng phát triển, sớm trở thành đô thị thông minh, giàu đẹp, văn minh, hiện đại.

Khát vọng vươn mình thành đô thị sinh thái, hiện đại

Ngày 25/4/2025, tại Kỳ họp thứ 20 (chuyên đề), HĐND TP. Cần Thơ đã thông qua Nghị quyết về việc sáp nhập đơn vị hành chính cấp tỉnh của TP. Cần Thơ, tỉnh Hậu Giang và tỉnh Sóc Trăng, thành lập thành phố Cần Thơ mới trực thuộc Trung ương. Sau sáp nhập, thành phố có diện tích tự nhiên 6.360 km², dân số 4.199.806 người, gồm 103 đơn vị hành chính trực thuộc với 31 phường và 72 xã

Trung tâm chính trị - hành chính đặt tại TP. Cần Thơ.



TP. Cần Thơ hướng tới mục tiêu trở thành đô thị sinh thái, hiện đại và đậm đà bản sắc sông nước. Ảnh minh họa

Việc sắp xếp này giúp giảm 2 tỉnh, kết thúc hoạt động của 28 huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và giảm 160 đơn vị cấp xã, phường, thị trấn, góp phần tinh gọn bộ máy tiết kiệm ngân sách và tăng hiệu quả đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội. Đồng thời, thành phố cũng thông qua nghị quyết về sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, giảm từ 80 đơn vị còn 32 đơn vị hành chính (gồm 16 phường và 16 xã)

Việc sắp xếp, sáp nhập không chỉ giúp tinh gọn bộ máy tiết kiệm ngân sách mà còn mở rộng không gian đô thị, tăng cường khả năng kết nối vùng, tạo thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội, đầu tư hạ tầng, dịch vụ và logistics. Đây cũng là bước đi chiến lược để TP. Cần Thơ phát triển thành trung tâm động lực của cả vùng, thu hút nguồn lực, nhân lực chất lượng cao.

Hướng tới năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045, TP. Cần Thơ đặt

mục tiêu trở thành đô thị sinh thái, văn minh, hiện đại và đậm đà bản sắc sông nước. Thành phố sẽ phát triển mạnh mẽ các lĩnh vực dịch vụ thương mại, logistics, du lịch, công nghiệp chế biến, nông nghiệp công nghệ cao, giáo dục, y tế chuyên sâu và khoa học công nghệ, trở thành trung tâm động lực của vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

Để hiện thực hóa tầm nhìn này, TP. Cần Thơ đẩy mạnh cả cá h hành chính, thu hút đầu tư trong và ngoài nước, phá triển nguồn nhân lực chất lượng cao và ứng dụng công nghệ hiện đại trong quản lý đô thị. Đồng thời, chú trọng bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu và phá triển bền vững.

Nửa thế kỷ đã trôi qua kể từ ngày non sông nối liền một dải, TP. Cần Thơ đã vươn mình mạnh mẽ, trở thành đô thị hiện đại, năng động, góp phần quan trọng vào sự phát triển chung của cả nước. Với hành trang là những thành tựu đạt được và khát vọng vươn lên không ngừng, Cần Thơ đang tiếp tục viết nên những trang sử mới đầy tự hào trong hành trình phát triển của mình.

Nguồn: Báo điện tử Công thương cập nhật ngày 29/04/2025

<https://congthuong.vn/tp-can-tho-khat-vong-vuon-minh-sau-50-nam-giai-phong-385385.html>

PHẦN PHỤ LỤC

PHỤ LỤC 1

THƯ MỤC TÀI LIỆU VỀ CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP CÓ TẠI THƯ VIỆN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

I. SÁCH

1/. Trận tuyến công khai giữa Sài Gòn / Phạm Xanh, Hà Huy Giáp, Nguyễn Sơn... ; Biên soạn: Hoàng Hà chủ biên.... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2015. - 286tr. : Ảnh; 20cm. Gồm các bài kí sự về báo chí các mạng công khai và phong trào đấu tranh của báo giới Sài Gòn trong thời kì bí mật trước cách mạng tháng 8-1945, mặt trận "kháng chiến" công khai giữa Sài Gòn (1945-1954) và chân dung một số nhà báo yêu nước cách mạng thời bí mật, chân dung một số chiến sĩ phong trào báo chí thống nhất. TV TPCT

- Ký hiệu phân loại: 079.59779 / TR121T

- Phòng đọc Tổng hợp: DV 51046

- Phòng Mượn: MH 7985-7986

2/. Sự phát triển của tư tưởng ở Việt Nam từ thế kỷ XIX đến Cách mạng tháng Tám / Trần Văn Giàu. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 3 tập; 24cm. T.3 : Thành công của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. - 549tr. Nghiên cứu các cuộc đấu tranh tư tưởng từ những năm 20 đề xá lập chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, và từ đó hệ tư tưởng này giữ địa vị độc tôn đưa Cách mạng Việt Nam đến toàn thắng. TV TPCT

- Ký hiệu phân loại: 320.5 / S550PH

- Phòng đọc Tổng hợp: DL 18213

- Phòng Mượn: MA 22055-22056

3/. Sự phát triển của tư tưởng ở Việt Nam từ thế kỷ XIX đến Cách mạng tháng Tám / Trần Văn Giàu. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 3 tập; 24cm. T. 1 : Hệ ý thức phong kiến và sự thất bại của nó trước các nhiệm vụ lịch sử. - 490tr. Cơ sở xã hội của hệ ý thức phong kiến thế kỷ 19. Sự du nhập của Nho giáo vào Việt Nam, nội dung cơ bản của Nho giáo qua lịch sử và tư tưởng Nho giáo Việt Nam thế kỷ 19. Mâu thuẫn thời đại giữa chính đạo và tà đạo, Duy tân và thủ cựu, chiến và hoà. Đạo giáo, Phật giáo và tư tưởng thần bí trong cuộc vận động chống thực dân Pháp. TV TPCT

- Ký hiệu phân loại: 320.5 / S550PH

- Phòng đọc Tổng hợp: DL 18211

- Phòng Mượn: MA 22051-22052

4/. Sự phát triển của tư tưởng ở Việt Nam từ thế kỷ XIX đến Cách mạng tháng Tám / Trần Văn Giàu. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 3 tập; 24cm. T. 2 : Hệ ý thức tư sản và sự bất lực của nó trước nhiệm vụ lịch sử. - 496tr. Hệ ý thức tư sản ở Việt Nam (từ thế kỷ 19 đến Cách mạng tháng Tám): Nguồn gốc, các dạng, biểu hiện, sự chuyển biến của nó trong nửa thế kỷ. TV TPCT

- Môn loại: 320.5 / S550PH

- Phòng đọc Tổng hợp: DL 18212

- Phòng Mượn: MA 22053-22054

5/. Thể chế chính trị Việt Nam trước cách mạng tháng Tám dưới góc nhìn hiện đại / Lưu Văn An. - H. : Chính trị Quốc gia, 2008. - 271tr.; 21cm. Giới thiệu về thể chế chính trị Việt Nam từ thời dựng nước đến thế kỷ X; thể chế chính trị Việt Nam từ thế kỷ XI đến thế kỷ XV; thể chế chính trị Việt Nam từ giữa thế kỷ XIX đến năm 1945. TV TPCT

- Môn loại: 320.9597 / TH250C

- Phòng đọc Tổng hợp: DV 39669

- Phòng Mượn: MA 9344-9345

6/. Đứng lên đáp lời sông núi : Truyền thống đấu tranh của thanh thiếu nhi Nam bộ trong Cách mạng tháng Tám và kháng chiến chống Pháp xâm lược. - H. : Thanh niên, 1995. - 512tr.; 24cm. TV TPCT

- Môn loại: 324.2597 / Đ556L

- Phòng đọc Tổng hợp: DL 3267

- Phòng Mượn: MH 1286

7/. Đứng lên đáp lời sông núi : Truyền thống đấu tranh của thanh thiếu nhi Nam bộ trong Cách mạng tháng Tám và kháng chiến chống Pháp xâm lược / Nhiều tác giả. - H. : Thanh niên, 1995. - 520tr.; 24cm. Gồm 4 phần: Tuổi trẻ Nam bộ mùa thu 1945, phong trào thanh niên và Đoàn thanh niên cứu quốc Nam bộ trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp, măng non đất thành đồng, những trang tư liệu. TV TPCT

- Môn loại: 324.2597 / Đ556L

- Phòng đọc Địa chỉ: DC 1609

8/. Năm mươi năm hoạt động của Đảng Cộng sản Việt Nam / Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng Trung ương. - Xuất bản lần thứ 2. - H. : Sự thật, 1982. - 350tr.; 19cm. Lịch sử đảng cộng sản VN từ những hoạt động tìm đường cứu nước của Nguyễn á Quốc tiến tới thành lập Đảng (3/2/1930) lãnh đạo phong trào Xô Viết Nghệ Tĩnh, phong trào dân tộc dân chủ chống chủ nghĩa Phát xít (1937), chuẩn bị dành chính quyền và Cách mạng tháng 8, kháng chiến chống Pháp thành công (1945 - 1954), xây dựng CNXH ở miền Bắc và Các mạng dân tộc dân chủ ở miền Nam, giải phóng miền Nam thống nhất đất nước (1975), bảo vệ và xây dựng CNXH 1975 - 1980. TV TPCT

- Môn loại: 324.25970709 / N114M

- Phòng đọc Tổng hợp: DV 21218

- Phòng Mượn: MH 851,921

9/. Ba mươi năm đấu tranh của Đảng / Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng. - H. : Sự thật, 1971. - 2 tập; 19cm. T.2. - 195tr. Tập 1 viết về việc thành lập Đảng, thời kỳ đấu tranh tập dượt giành chính quyền Cách mạng tháng 8 (1930 - 1945). Tập 2 viết về cuộc kháng chiến lâu dài chống thực dân Pháp, bảo vệ chính quyền các mạng (9/1945 - 7/1954). TV TPCT

- Môn loại: 324.2597071 / B100M

- Phòng đọc Tổng hợp: DV 4732

10/. Cuộc vận động Đại hội Đông Dương năm 1936 / Nguyễn Thành. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 1985. - 246tr.; 19cm. Một số tư liệu về quá trình lịch sử của cuộc vận động Đông dương từ chủ trương, diễn biến trong đấu tranh và kết thúc. Quá trình hình thành và phát triển cuộc vận động ở Nam kỳ, Bắc k , Trung kỳ và của Việt kiều ở nước ngoài. TV TPCT

- Môn loại: 324.2597071 / C519V

- Phòng Mượn: MG 541

11/. Những nghị quyết cơ bản dẫn đến thắng lợi Cách mạng tháng Tám : Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 6, 7, 8 /1939 - 1941 / Đảng Cộng sản Việt Nam. - H. : Sự thật, 1983. - 200tr.; 20cm. Toàn văn ba nghị quyết quan trọng, cơ bản dẫn đến thắng lợi của CM 8: Nghị quyết của Ban Trung ương lần 6 ngày 8 tháng 11 năm 1939, nghị quyết của Hội nghị Trung ương lần 7 ngày 9 tháng 11 năm 1940 và Hội nghị Trung ương lần 8 Đảng cộng sản Đông Dương (5 - 1941). TV TPCT

- Môn loại: 324.25970751 / NH556NGH

- Phòng đọc Tổng hợp: DV 11264

12/. Kinh tế Việt Nam từ Cách mạng tháng Tám đến kháng chiến thắng lợi (1945 - 1954) / Nguyễn Ngọc Minh chủ biên, Trần Dương, Nguyễn Thượng Đạt.... - H. : Khoa học, 1966. - 488tr.; 19cm. ĐTTS ghi: Viện Kinh tế thuộc Viện Khoa học xã hội Việt Nam. Kinh tế Việt Nam từ Cách mạng tháng Tám đến toàn quốc kháng chiến (8 - 1945 đến 19 - 12 - 1946); Kinh tế Việt Nam từ kháng chiến toàn quốc đến kháng chiến thắng lợi (19 - 12 - 1946 đến 7 - 1954). TV TPCT

- Môn loại: 330.9597 / K312T

- Phòng đọc Tổng hợp: DV 7796

13/. Tư tưởng Hồ Chí Minh thêm bạn bớt thù - Một nhân tố thắng lợi của cách mạng tháng Tám / Nguyễn Bá Linh. - H. : Công an Nhân dân, 2005. - 343tr.; 19cm. Gồm nhiều bài nghiên cứu về tư tưởng Hồ Chí Minh và Cách mạng tháng Tám như: Những cống hiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh về lý luận và thực tiễn cho cách mạng tháng Tám, Hồ Chí Minh với thắng lợi của cuộc Cách mạng tháng Tám 1945, Tư tưởng Hồ Chí Minh thêm bạn bớt thù - một nhân tố thắng lợi của cách mạng tháng Tám ... TV TPCT

- Môn loại: 335.4346 / T550T

- Phòng đọc Tổng hợp: DV 35235

- Phòng Mượn: MH 4178-4179

14/. Nền nông nghiệp Việt Nam từ sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 / Thế Đạt. - H. : Nông nghiệp, 1981. - 279tr.; 19cm. Nêu rõ các bước phát triển của nền nông nghiệp Việt Nam từ sau Cách mạng tháng Tám đến nay. Phân tích những đường lối chủ trương và chính sách lớn của Đảng và Chính phủ đối với sản xuất nông nghiệp và những thắng lợi của nó. TV TPCT

- Môn loại: 338.1 / N254N

- Phòng đọc Tổng hợp: DV 10896

15/. Phác họa tình hình ruộng đất và đời sống nông dân trước Cách mạng tháng Tám / Nguyễn Kiến Giang. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 380tr. : Minh họa; 21cm. Tên thật của tác giả: Nguyễn Thanh Huyền. Trình bày vài nét lớn về nền sản xuất nông nghiệp Việt Nam, quan hệ sở hữu ruộng đất ở nước ta, tình trạng nông dân bị đè bẹp dưới hai tầng bóc lột đế quốc và phong kiến, sự xâm nhập của chủ nghĩa tư bản vào nông thôn Việt Nam, sự phân hoá của nông dân Việt Nam, mức sống vật chất và văn hoá của nông dân, tình hình nông dân các dân tộc thiểu số và những cuộc đấu tranh của nông dân Việt Nam. TV TPCT

- Môn loại: 338.109597 / PH101QU

- Phòng đọc Tổng hợp: DV 56156

- Phòng Mượn: MA 20703-20704

16/. Những kinh nghiệm lớn của Đảng ta về lãnh đạo đấu tranh vũ trang và xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng / Võ Nguyên Giáp. - In lần thứ 2 có bổ sung. - H. : Sự thật, 1961. - 82tr.; 19cm. Khái quát những kinh nghiệm lớn của Đảng về đấu tranh vũ trang và xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng trong thời kỳ Tổng khởi nghĩa tháng Tám - 1945 và kháng chiến lần thứ nhất chống thực dân Pháp và bọn can thiệp Mỹ, xây dựng căn cứ địa cách mạng và hậu phương... TV TPCT

- Môn loại: 355.3 / NH556K

- Phòng đọc Tổng hợp: DV 3402

17/. Những kinh nghiệm lớn của Đảng ta về lãnh đạo đấu tranh vũ trang và xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng / Võ Nguyên Giáp. - H. : Sự thật, 1967. - 104tr.; 19cm. Khái quát những kinh nghiệm lớn của Đảng về đấu tranh vũ trang và xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng trong thời kỳ Tổng khởi nghĩa tháng Tám - 1945 và kháng chiến lần thứ nhất chống thực dân Pháp và bọn can thiệp Mỹ, xây dựng căn cứ địa cách mạng và hậu phương. TV TPCT

- Môn loại: 355.3 / NH556K

- Phòng đọc Tổng hợp: DV 8065

18/. Ba mươi lăm năm đấu tranh của Đảng. - Xuất bản lần thứ 2. - H. : Sự thật, 1996. - 113tr.; 19cm. Sự thành lập Đảng, thời kỳ đấu tranh tập dượt giành chính quyền và Cách mạng tháng Tám (1930 - 1945). TV TPCT

- Môn loại: 3KV1 / B100M

19/. Lá cờ tháng Tám : Tuyển tập ca khúc / Phan Thanh Nam. - Cà Mau : Phương Đông, 2006. - 142tr.; 28cm. TV TPCT

- Môn loại: 782.42 / L100C

- Phòng đọc Tổng hợp: DL 7817

- Phòng Mượn: MG 4358-4359

22/. Tình hình mới nhiệm vụ mới / Phạm Văn Đồng. - H. : Sự thật, 1974. - 28tr.; 19cm. Giới thiệu toàn văn bài diễn văn quan trọng của Thủ tướng Phạm Văn Đồng đọc tại buổi lễ trọng thể kỷ niệm lần thứ 29 Cách mạng tháng Tám và Quốc khánh nước Việt Nam, ngày 2/9/1974. TV TPCT

- Môn loại: 808.5 / T312H

- Phòng đọc Tổng hợp: DV 7530,7559

23/. 19/8 Cách mạng là sáng tạo / Văn Cao, Thép Mới, Trần Quang Huy. - H. : Hội Khoa học Lịch sử Hà Nội, 1995. - 366tr.; 21cm. Tuyển tập các bài viết hồi ký, tùy bút của các nhà văn về những nhạc sĩ kỷ niệm của cuộc cách mạng Tháng Tám 1945 ở Việt Nam. TV TPCT

- Môn loại: 895.922803 / M558CH

- Phòng đọc Tổng hợp: DV 18361

- Phòng Mượn: MV 6313-6314

24/. Nhớ về mùa thu tháng Tám : Tuyển hồi ký cách mạng / Nhiều tác giả. - H. : Quân đội Nhân dân, 2005. - 398tr.; 21cm. TV TPCT

- Môn loại: 895.922803 / NH460V

- Phòng đọc Tổng hợp: DV 34704

- Phòng Mượn: MV 13146

25/. Những chặng đường lịch sử / Võ Nguyên Giáp; Hữu Mai ghi. - H. : Văn học, 1994. - 579tr.; 19cm. Đề cập tới hai thời kỳ trọng đại trong lịch sử đấu tranh cách mạng: Thời kỳ chuẩn bị tổng khởi nghĩa đến Cách mạng tháng 8 (1940 - 1945); thời kỳ thành lập nước Việt Nam dân chủ cộng hòa (2/9/1945 đến ngày kháng chiến toàn quốc 19/12/1946). TV TPCT

- Môn loại: 895.92280334 / NH556CH

- Phòng đọc Tổng hợp: DV 16896,16942

26/. Một chặng đường cách mạng tháng Tám / Mai Trung Lâm kể; Hoàng Thế Dũng ghi. - H. : Văn học, 2018. - 317tr.; 21cm. ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam. Hồi ký ghi lại những hoạt động trước, trong và sau cuộc tổng khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945, từ khi được lệnh tham gia vào đội Việt Nam Tuyên Truyền giải phóng quân sau hai trận Phai Khắt - Nà Ngần đến khi Hà Giang được hoàn toàn giải phóng. TV TPCT

- Môn loại: 895.92283203 / M458CH

- Phòng đọc Tổng hợp: DV 56026

- Phòng Mượn: MV 20923

27/. Việt Nam từ cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc tới đổi mới và phát triển : Hồ sơ 60 năm 1945 - 2005 / Nguyễn Văn Bình, Lê Như Tiến, Lê Ngọc Tú biên soạn. - H. : Lao động, 2005. - 546tr.; 27cm. Trình bày một cách cô đúc hành trình gian nan suốt 80 năm để có được ngày 2/9/1945 cũng như con đường vượt qua cuộc chiến đấu trong vòng vây, trong sự cô lập của kẻ thù để tới Điện Biên Phủ huy hoàng, cùng hành trình tới mùa xuân toàn thắng vĩ đại năm 1975. TV TPCT

- Môn loại: 959.7 / V308N

- Phòng đọc Tra cứu: TC 3076-3077

28/. Chính quyền thuộc địa ở Việt Nam trước Cách mạng tháng Tám 1945 : Góp phần tìm hiểu cơ sở lịch sử - xã hội Việt Nam thời kỳ Thực dân Pháp thống trị / Dương Kinh Quốc. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Khoa học xã hội, 2005. - 335tr.; 21cm. ĐTTS ghi: Viện Khoa học xã hội Việt Nam. Viện Sử học. Trình bày hệ thống tổ chức, nguyên tắc vận hành và phương thức hoạt động của chính quyền thuộc địa ở Việt Nam trong thời kỳ thực dân Pháp thống trị. TV TPCT

- Môn loại: 959.703 / CH312QU

- Phòng đọc Tổng hợp: DV 43667

- Sách Luân chuyển: LG 1736-1737

- Phòng Mượn: MG 6140-6141

29/. Theo dòng lịch sử - Bước ngoặt / Nam Ninh sưu tầm và biên soạn. - H. : Dân trí, 2011. - 214tr.; 19cm. Viết về tiến trình lịch sử Việt Nam từ thời nhà Nguyễn, thời Pháp thuộc đến cuộc cách mạng giải phóng dân tộc (từ năm 1802 đến năm 1945). TV TPCT

- Môn loại: 959.703 / TH205D

- Phòng đọc Tổng hợp: DV 42711

- Sách Luân chuyển: LG 1709

- Phòng Mượn: MG 5953-5954

30/. 35 năm chiến đấu kiên cường và thắng lợi vẻ vang / Phạm Văn Đồng. - H. : Sự thật, 1980. - 31tr.; 19cm. Nêu tầm quan trọng của các mạng tháng Tám, khái quát sự trưởng thành nhanh chóng và vững chắc về mọi mặt của Nhà nước ta, khẳng định những thành tựu rực rỡ đã đạt được và đề ra những nhiệm vụ trước mắt.

- Môn loại: 959.7032 / B100M

- Phòng đọc Tổng hợp: DV 9695

31/. Cách Mạng tháng Tám một số vấn đề lịch sử / Văn Tạo. - H. : Khoa học xã hội, 1995. - 363tr.; 19cm

- Môn loại: 959.7032 / C102M
- Phòng đọc Tổng hợp: DV 18358
- Phòng Mượn: MG 1087-1088

32/. Cách mạng tháng Tám (1945) / Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng. - H. : Sự thật, 1970. - 170tr.; 19cm. Gồm 3 phần: Phần 1, cuộc cách mạng tháng Tám đã được chuẩn bị như thế nào?. Phần 2, cao trào chống Nhật cứu nước và các mạng tháng Tám. Phần 3, Tính chất ý nghĩa và kinh nghiệm của cuộc cách mạng tháng Tám.

- Môn loại: 959.7032 / C102M
- Phòng đọc Tổng hợp: DV 8631-8632

33/. Cách mạng tháng Tám (1945) / Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng. - Xuất bản lần thứ 2 có sửa chữa, bổ sung. - H. : Sự thật, 1971. - 189tr.; 19cm. Gồm 3 phần: Trình bày thời kỳ tổng khởi nghĩa để giành thắng lợi cuộc cách mạng tháng tám; Cao trào chống Nhật, cứu nước và cách mạng tháng Tám; Tính chất, ý nghĩa và kinh nghiệm của các mạng tháng Tám. TV TPCT

- Môn loại: 959.7032 / C102M
- Phòng Mượn: MG 912

34/. Cách mạng tháng Tám (1945) / Nhiều tác giả. - H. : Sự thật, 1970. - 170tr.; 19cm. Cao trào chống Nhật cứu nước của nhân dân Việt nam. Sự chuẩn bị, diễn biến, nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử và kinh nghiệm của cuộc cách mạng tháng tám lịch sử. TV TPCT

- Môn loại: 959.7032 / C102M
- Phòng đọc Tổng hợp: DV 8629

35/. Cách mạng tháng Tám (1945). - H. : Sự thật, 1980. - 195tr.; 20cm

ĐTTS ghi: Ban nghiên cứu Lịch sử Đảng Trung ương. Cao trào chống Nhật cứu nước. Cuộc cách mạng tháng tám: Sự chuẩn bị, thắng lợi, tính chất, ý nghĩa và kinh nghiệm của các mạng tháng tám. Sự ra đời của nước Việt Nam dân chủ cộng hoà.

- Môn loại: 959.7032 / C102M. TV TPCT
- Phòng đọc Tổng hợp: DV 567

36/. Cách mạng tháng Tám 1945 toàn cảnh / Phan Ngọc Liên chủ biên. - H. : Từ điển Bách khoa, 2005. - 543tr.; 24cm. Các mạng tháng Tám 1945 gắn liền với công lao to lớn của chủ tịch Hồ Chí Minh, với sự lãnh đạo của Đảng; nó sống mãi trong sự nghiệp của nhân dân Việt Nam vì độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. TV TPCT

- Môn loại: 959.7032 / C102M

- Phòng đọc Tổng hợp: DL 7358

37/. Cách mạng tháng Tám trong tiến trình lịch sử dân tộc / Trường Chinh, Lê Duẩn, Phạm Văn Đồng... - H. : Chính trị Quốc gia, 2005. - 375tr.; 21cm. - (60 năm Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh 2-9). Bao gồm một số bài viết của các nhà lãnh đạo Đảng và nhà nước, các nhà khoa học về quá trình đấu tranh giành chính quyền đầy gian lao, thử thách của nhân dân ta và ý nghĩa to lớn của Cách mạng tháng Tám đối với tiến trình lịch sử dân tộc nói riêng, phong trào giải phóng dân tộc nói chung. TV TPCT

- Môn loại: 959.7032 / C102M

- Phòng đọc Tổng hợp: DV 41858

38/. Cách mạng tháng Tám 1945 - Những sự kiện lịch sử / Trần Hữu Đính, Lê Trung Dũng. - H. : Khoa học xã hội, 2000. - 453tr. : Ảnh; 21cm. ĐTTS ghi: Trung tâm Khoa học xã hội và Nhân văn Quốc gia. Viện Sử học. Bối cảnh lịch sử cuộc cách mạng tháng Tám 1945; Những sự kiện lịch sử chuẩn bị cho khởi nghĩa; Tổng khởi nghĩa thắng lợi, nước Việt Nam dân chủ cộng hoà ra đời ... TV TPCT

- Môn loại: 959.7032 / C102M

- Phòng đọc Tổng hợp: DL 10879

- Phòng Mượn: MG 4362-4363

39/. Cách mạng tháng Tám 1945 - Thắng lợi vĩ đại đầu tiên của cách mạng Việt Nam / Trịnh Nhu, Trần Trọng Thư. - H. : Chính trị Quốc gia, 2011. - 371tr.; 21cm. Trình bày ngắn gọn một số vấn đề cơ bản về các mạng tháng 8/1945 như: Xác định con đường cứu nước mới; Cách mạng tháng Tám với cuộc kháng chiến bảo vệ Tổ quốc, thống nhất đất nước, với công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, đặc biệt trong công cuộc đổi mới hiện nay. TV TPCT

- Môn loại: 959.7032 / C102M

- Phòng đọc Tổng hợp: DV 43109

40/. Cách mạng tháng Tám 1945 - Thắng lợi vĩ đại đầu tiên của cách mạng Việt Nam / Trịnh Nhu, Trần Trọng Thơ. - H. : Chính trị Quốc gia, 2011. - 371tr.; 21cm. Trình bày sự vận dụng truyền thống đại đoàn kết của dân tộc trong việc khơi dậy và quy tụ các nguồn lực dân tộc để cứu quốc; các chủ trương quan trọng của Ban Chấp hành Trung ương và sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh trong phong trào đấu tranh cách mạng của nhân dân, kết thúc bằng thắng lợi của Cách mạng tháng Tám 1945. Giá trị lý luận, tầm vóc vĩ đại và một số kinh nghiệm của cuộc Cách mạng tháng Tám. TV TPCT

- Môn loại: 959.7032 / C102M

- Phòng Mượn: MG 6144

41/. Cách mạng tháng Tám 1945 - Thắng lợi vĩ đại đầu tiên của cách mạng Việt Nam / Trịnh Nhu, Trần Trọng Thơ. - H. : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2011. - 371tr.; 21cm. Trình bày sự vận dụng truyền thống đại đoàn kết của dân tộc trong việc khơi dậy và quy tụ các nguồn lực dân tộc để cứu quốc; Các chủ trương quan trọng của Ban Chấp hành Trung ương và sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh trong phong trào đấu tranh cách mạng của nhân dân, kết thúc bằng thắng lợi của Cách mạng tháng Tám 1945. Giá trị lý luận, tầm vóc vĩ đại và một số kinh nghiệm của cuộc Cách mạng tháng Tám.

- Môn loại: 959.7032 / C102M

- Sách Luân chuyển: LG 3704

- Phòng Mượn: MG 11136

42/. Đấu tranh vũ trang trong cách mạng tháng Tám / Nguyễn Anh Dũng. - H. : Khoa học xã hội, 1985. - 254tr.; 19cm. Đường lối quân sự đúng đắn sáng tạo của Đảng trong cuộc đấu tranh vũ trang thời kỳ cách mạng tháng Tám : Từ hoạt động du kích bí mật tiến lên phát động chiến tranh du kích, thực hành khởi nghĩa từng phần, từ khởi nghĩa từng phần chuyển lên tổng khởi nghĩa giành chính quyền cả nước. TV TPCT

- Môn loại: 959.7032 / Đ125TR

- Phòng đọc Tổng hợp: DV 13328

- Phòng Mượn: MG 473-474

43/. Đêm dài Nhật - Pháp bắn nhau / Ngô Văn Quý. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2001. - 159tr.; 20cm. Sách tiếp cận với cuộc cách mạng tháng Tám từ phía những diễn biến trong lòng bộ máy thống trị của Pháp xít Nhật và Đế quốc Pháp trên toàn cõi Đông Dương, mà đỉnh điểm là cuộc đảo chính diễn ra vào ngày 9/3/1945, giúp bạn đọc hình dung những đường nét phác thảo bức tranh lịch sử đất nước trước cách mạng tháng Tám. TV TPCT

- Môn loại: 959.7032 / Đ253D

- Phòng đọc Tổng hợp: DV 29849

- Phòng Mượn: MG 3232-3233

44/. Hà Nội - Huế - Sài Gòn tháng 8 - 1945 / Minh Trang, Quốc Quang, Nguyễn Văn Trấn. - In lần thứ 2. - H. : Quân đội Nhân dân, 2004. - 168tr.; 19cm. Ghi lại những ngày oanh liệt trong Tổng khởi nghĩa giành chính quyền ở ba trung tâm lớn nhất ở nước ta. TV TPCT

- Môn loại: 959.7032 / H100N

- Phòng đọc Tổng hợp: DV 32775

- Phòng Mượn: MG 3759-3760

45/. Lịch sử Cách mạng tháng Tám 1945 / Trịnh Nhu, Lê Mậu Hãn, Trịnh Muru. - H. : Chính trị Quốc gia, 1995. - 295tr.; 19cm. Nghiên cứu, lý giải một số đề về Cách mạng tháng Tám: Chiến lược, sách lược và diễn biến của Cách mạng tháng Tám, nguyên nhân thắng lợi, tầm vóc vĩ đại và kinh nghiệm của Cách mạng tháng Tám. TV TPCT

- Môn loại: 959.7032 / L302S

- Phòng đọc Tổng hợp: DV 18017-18018

- Phòng Mượn: MG 1053-1054

46/. 100 điều nên biết về Cách mạng tháng Tám 1945 / Hà Nguyễn. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2020. - 298tr.; 21cm. Gồm 100 câu hỏi đáp về những kiến thức cơ bản liên quan đến cuộc vận động Cách mạng Tháng Tám năm 1945. TV TPCT

- Môn loại: 959.7032 / M458TR

- Sách Luân chuyển: LG 3590-3591

- Phòng Mượn: MG 10829-10830

47/. Sơ thảo lịch sử Cách mạng tháng Tám Hà Đông - Sơn Tây : 1939 - 1945. - Hà Tây : Ban nghiên cứu lịch sử Đảng Hà Tây, 1967. - 313tr.; 19cm. Tổng quát những diễn biến quan trọng của phong trào cách mạng ở Hà Đông và những kinh nghiệm chủ yếu về mặt tổ chức và lãnh đạo phong trào của an bộ Tỉnh. TV TPCT

- Môn loại: 959.7032 / S460TH

- Phòng đọc Tổng hợp: DV 3771

48/. Tại sao Việt Nam ?: Bản đạo đầu con chim hải âu của nước Mỹ / A. Patti; Lê Trọng Nghĩa dịch. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 1995. - 539tr.; 24cm. Đây là một nguồn sử liệu quý giá liên quan đến cuộc cách mạng tháng Tám và chủ tịch Hồ Chí Minh, đã vạch ra những sai lầm của giới cầm quyền Mỹ sau cuộc đại chiến thế giới lần thứ 2. TV TPCT

- Môn loại: 959.7032 / T103S

- Phòng đọc Tổng hợp: DL 2998

- Phòng Mượn: MG 985

49/. Tìm hiểu tính chất và đặc điểm của Cách mạng tháng Tám. - H. : Sự thật, 1963. - 251tr.; 19cm. Tập hợp các công trình nghiên cứu về giá trị và ý nghĩa lịch sử của Cách mạng tháng 8 nhằm góp phần tổng kết chín xác những bài học lịch sử của cách mạng tháng 8. TV TPCT

- Môn loại: 959.7032 / T310H

- Phòng đọc Tổng hợp: DV 4746

- Phòng Mượn: MH 893

50/. Từ Cách mạng Tháng tám đến Toàn quốc kháng chiến - Tư liệu và suy nghĩ / Cao Tự Thanh. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá - Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2015. - 2 tập; 24cm. T.1. - 878 tr. Sách gồm 700 tư liệu chia làm hai phần: Phần I: Tư liệu lịch sử gồm các văn kiện chỉ hị trị, văn bản pháp luật, hiệp định goại giao, bản tin,... Phần II: Tư liệu văn học nghệ thuật, tác phẩm văn nghệ, truyện, ký sự hồi ý,.. TV TPCT

- Môn loại: 959.7032 / T550C

- Phòng đọc Tổng hợp: DL 14457

51/. Từ Cách mạng Tháng tám đến Toàn quốc kháng chiến - Tư liệu và suy nghĩ / Cao Tự Thanh. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá - Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2015. - 2 tập; 24cm. T.2. - 910 tr. Sách gồm 700 tư liệu chia làm hai phần: Phần I: Tư liệu lịch sử gồm các văn kiện chỉ hị trị, văn bản pháp luật, hiệp định goại giao, bản tin,... Phần II: Tư liệu văn học nghệ thuật, tác phẩm văn nghệ, truyện, ký sự hồi ý,... TV TPCT

- Môn loại: 959.7032 / T550C

- Phòng đọc Tổng hợp: DL 14458

52/. Thế hệ thanh niên Hà Nội chúng tôi ngày ấy / Đào Văn Xuân chủ biên. - H. : Chính trị Quốc gia, 2009. - 184tr.; 22cm. ĐTTS ghi: Ban Liên lạc lực lượng tự vệ chiến đấu thời kỳ tiền khởi nghĩa ở Hà Nội. Tập hợp các bài viết của một số tướng lĩnh, cán bộ cao cấp của QĐNDVN, một số lãnh thành cách mạng viết về những kỷ niệm sâu sắc trong cuộc đời hoạt động cách mạng thời kỳ tiền khởi nghĩa ở Hà Nội. TV TPCT

- Môn loại: 959.7032 / TH250H

- Phòng đọc Tổng hợp: DL 10611

- Sách Liên chuyên: LG 1451

- Phòng Mượn: MG 5417-5418

53/. Hào kiệt - Anh tài dưới cờ cách mạng : Sách kỷ niệm 75 năm Cách mạng tháng Tám / Ánh Dương chủ biên. - H. : Thanh niên, 2021. - 181tr.; 21cm. Giới thiệu những tư liệu về cuộc đời, sự cố gắng hy sinh cho Tổ quốc của những chiến sĩ cách mạng tiên phong hướng ứng lời hiệu triệu của Bác Hồ dưới lá cờ đại nghĩa như: Huỳnh Thúc Khán , Vi Văn Định, Bùi Kỳ, Ngô Tất Tố Nguyễn Công Hoan...

- Môn loại: 959.7032092 / H108K
- Phòng đọc Tổng hợp: DV 60426
- Sách Luân chuyển: LG 3582-3583
- Phòng Mượn: MG 10815-10816

54/. 70 năm mùa thu cách mạng / Vũ Kim Yến sưu tầm, biên soạn. - H. : Văn hoá - Thông tin, 2015. - 200tr.; 21cm. - (70 năm thành lập nước). Tái hiện một cách sinh động cuộc vận động Cách mạng tháng Tám đầy gian lao, thử thách của nhân dân ta từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, trực tiếp chèo lái con thuyền cách mạng Việt Nam trải qua các cao trào cách mạng năm 1930-1931, rồi 1936-1939 đến 1945. TV TPCT

- Môn loại: 959.704 / B112M
- Phòng đọc Tổng hợp: DV 49264
- Sách Luân chuyển: LG 2355-2356
- Phòng Mượn: MG 7451-7452

55/. Cách mạng tháng Tám (1945) / Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng Trung ương. - In lần thứ 4 có sửa chữa, bổ sung. - H. : Sự thật, 1975. - 103tr.; 19cm. Cuộc cách mạng tháng 8/1945: Tiến tới cuộc cách mạng tháng Tám : Sự chuẩn bị, cao trào kháng Nhật cứu nước; Tính chất, ý nghĩa, kinh nghiệm của CM tháng 8. TV TPCT

- Môn loại: 959.704 / C102M
- Phòng đọc Tổng hợp: DV 3923

56/. Cách mạng tháng Tám - Cuộc đổi đời của dân tộc / Bùi Thu Hương, Phạm Thuý Nga. - H. : Quân đội Nhân dân, 2010. - 331tr.; 21cm. Trình bày một số văn kiện chỉ đạo của Đảng và chủ tịch Hồ Chí Minh tiến tới Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước (8-1945), những trang hồi ức của một số tác gia là những cán bộ cách mạng lão thành đã trực tiếp chỉ đạo, tham gia và một số bài viết công trình nghiên cứu về Cách mạng tháng Tám 1945. TV TPCT

- Môn loại: 959.704 / C102M
- Phòng đọc Tổng hợp: DV 42133
- Sách Luân chuyển: LG 1636-1637
- Phòng Mượn: MG 5801-5802

57/. Cách mạng tháng Tám và sự ra đời của nước Việt Nam dân chủ Cộng hoà : Sách tham khảo / Đặng Việt Thủy, Đặng Thành Trung biên soạn. - Tái bản có sửa chữa, bổ sung. - H. : Quân đội Nhân dân, 2015. - 243tr.; 21cm. - (70 năm thành lập nước). Trình bày khái quát một cách khá đầy đủ theo trình tự thời gian những sự kiện lịch sử trọng đại tiến tới Tổng khởi nghĩa, Cách mạng tháng Tám năm 1945 và những sự kiện lịch sử trọng đại trong Tổng khởi nghĩa, Cách mạng tháng Tám năm 1945 và sự ra đời của nước Việt Nam dân chủ Cộng hoà. TV TPCT
 - Môn loại: 959.704 / C102M
 - Phòng đọc Tổng hợp: DV 49266
 - Sách luân chuyển: LG 2357-2358
 - Phòng Mượn: MG 7453-7454

58/. Cách mạng tháng Tám - Những giờ phút lịch sử / Đinh Xuân Lâm, Nguyễn Văn Khoan chủ biên. - H. : Thanh niên, 2015. - 300tr.; 21cm. - (70 năm thành lập nước). Cung cấp cho người đọc một cái nhìn toàn diện, có hệ thống về quá trình hình thành, diễn biến và phát triển của Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Hà Nội, thông qua những hồi ký và nhân chứng, người trực tiếp lãnh đạo phong trào cách mạng: Trần Quang Huy, Nguyễn Khang, Trần Tử Bình, Hà Kế Tấn,... TV TPCT
 - Môn loại: 959.704 / C102M
 - Phòng đọc Tổng hợp: DV 49265
 - Sách luân chuyển: LG 2353-2354
 - Phòng Mượn: MG 7449-7450

59/. Cách mạng tháng Tám 1945 với sự nghiệp đổi mới, hội nhập và phát triển / Phạm Hồng Chương, Trần Minh Trường, Vũ Quang Hiến.... - H. : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2016. - 508tr.; 24cm. ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học Việt Nam. Viện Sử học. Vai trò và ý nghĩa lịch sử của cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945 và Quốc khánh nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam; giá trị của cuộc cách mạng tháng Tám năm 1945 và Quốc khánh nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam với sự nghiệp đổi mới, hội nhập và phát triển. TV TPCT
 - Môn loại: 959.704 / C102M
 - Phòng đọc Tổng hợp: DL 15140

60/. Cách mạng tháng Tám năm 1945 : Sự kiện, hình ảnh và ký ức / Suu tầm, biên soạn: Đỗ Hoàng Linh, Nguyễn Văn Dương, Vũ Thị Kim Yến. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2015. - 178tr. : Ảnh; 24x21cm. Tập hợp những tư liệu quý, những hình ảnh sống động và chân thực để minh họa cho những nội dung sự kiện lịch sử trước và trong thời gian diễn ra cuộc vận động cách mạng tháng Tám năm 1945 và khai sinh nước Việt Nam Dân chủ cộng hoà ngày 2/9/1945, tại Quảng trường Ba Đình Hà Nội. TV TPCT
 - Môn loại: 959.704 / C102M
 - Phòng Mượn: MH 8272-8273

61/. Cách mạng tháng Tám năm 1945 : Sự kiện, hình ảnh và ký ức / Sưu tầm, biên soạn: Đỗ Hoàng Linh, Nguyễn Văn Dương, Vũ Thị Kim Yến. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2015. - 178tr. : Ảnh; 21x24cm. Tập hợp những tư liệu quý, những hình ảnh sống động và chân thực để minh họa cho những nội dung sự kiện lịch sử trước và trong thời gian diễn ra cuộc vận động cách mạng tháng Tám năm 1945 và khai sinh nước Việt Nam Dân chủ cộng hoà ngày 2/9/1945, tại Quảng trường Ba Đình Hà Nội. TV TPCT

- Môn loại: 959.704 / C102M

- Phòng đọc Tra cứu: TC 4266

62/. Cách mạng tháng Tám - Xây dựng và củng cố chính quyền 1945 - 1946 : Văn kiện Đảng và Nhà nước / Cục Lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng. Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước. - H. : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2020. - 663tr.; 24cm. Giới thiệu những tài liệu về cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945 và sự ra đời Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà; Xây dựng và củng cố chính quyền sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945; Tổng tuyển cử bầu Quốc hội khoá I và Hiến pháp đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà; Kháng chiến, kiến quốc, bảo vệ nền độc lập (1946). TV TPCT

- Môn loại: 959.704 / C102M

- Phòng đọc Tổng hợp: DL 19015

63/. Cách mạng tháng Tám 1945 - Thắng lợi vĩ đại đầu tiên của dân tộc Việt Nam trong thế kỷ XX / Trịnh Nhu, Trần Trọng Thơ. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 446tr.; 21cm. Phản ánh một số vấn đề lịch sử quan trọng trong toàn bộ tiến trình vận động Cách mạng tháng Tám - vận mệnh dân tộc nguy vong dưới ách thống trị Pháp - Nhật và chủ trương "thay đổi chiến lược" của Đảng Cộng sản Đông Dương; khơi dậy và quy tụ các nguồn lực dân tộc phục vụ nhiệm vụ cứu quốc đấu tranh chính trị chuyển lên kết hợp với đấu tranh vũ trang; công cuộc kháng Nhật cứu nước; toàn quốc tổng khởi nghĩa "đem sức ta mà tự giải phóng cho ta",... TV TPCT

- Môn loại: 959.704 / C102M

- Phòng đọc Tổng hợp: DV 58909

- Phòng Mượn: MG 10380-10381

64/. Cách mạng tháng Tám - Xây dựng và củng cố chính quyền 1945 - 1946 : Văn kiện Đảng và Nhà nước / Cục Lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng. Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước. - H. : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2020. - 663tr.; 24cm. Giới thiệu những tài liệu về cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945 và sự ra đời Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà; Xây dựng và củng cố chính quyền sau Cách mạng tháng Tám năm 1945; Tổng tuyển cử bầu Quốc hội khoá I và Hiến pháp đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà; Kháng chiến, kiến quốc, bảo vệ nền độc lập (1946). TV TPCT

- Môn loại: 959.704 / C102M

- Phòng Mượn: MG 10482

65/. Hà Nội Huế Sài Gòn tháng 8 - 1945 / Minh Tranh, Quốc Khang, Nguyễn Văn Tuấn. - H. : Văn hoá, 1945. - 139tr.; 19cm. Sách cung cấp nhiều sử liệu quý giá, những nhận xét sâu sắc cho thấy rõ khí thế mạnh mẽ của quần chúng, sự lãnh đạo thống nhất của Đảng và sự quan hệ mật thiết giữa ba cuộc khởi nghĩa của cách mạng tháng 8. TV TPCT

- Môn loại: 959.704 / H100N

- Phòng đọc Tổng hợp: DV 8630

66/. Lịch sử Cách mạng tháng Tám / Văn Tạo, Thành Thế Vỹ, Nguyễn Công Bình. - H. : Sử học, 1960. - 258tr.; 19cm. Nguyên nhân đưa Cách mạng tháng 8 đến thành công, đường lối và sách lược trong cách mạng tháng tám các hình thái vận động, phân tích quá trình xây dựng và củng cố chính quyền Cách mạng, sơ bộ nhận định về tính chất của Cách mạng tháng tám. TV TPCT

- Môn loại: 959.704 / L302S

- Phòng đọc Tổng hợp: DV 8546-8547

67/. Lịch sử Việt Nam / Nguyễn Khánh Toàn chủ biên, Nguyễn Công Bình, Văn Tạo.... - H. : Khoa học xã hội, 1985. - 25cm. T.2. - 362tr. Hoàn cảnh lịch sử Việt Nam cuối thế kỷ 19 đến đầu thế kỷ 20: Tình hình kinh tế, văn hoá chính trị xã hội Việt Nam, mâu thuẫn giữa dân tộc Việt Nam với đế quốc Pháp và nhân dân lao động với địa chủ phong kiến. Sự ra đời của ĐCSVN. Diễn biến của tình hình trong chiến tranh thế giới thứ 2. Mặt trận Việt Minh và đường lối cứu nước đánh Pháp đuổi Nhật. Cao trào cách mạng dẫn đến tổng khởi nghĩa tháng tám năm 1945 thắng lợi. Ý nghĩa lịch sử của Cách mạng tháng tám. TV TPCT

- Môn loại: 959.704 / L302S

- Phòng đọc Tổng hợp: DL 1049-1050

- Phòng Mượn: MG 409-410,586-589

68/. 100 điều nên biết về Cách mạng tháng Tám 1945 / Hà Nguyễn. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2020. - 298tr.; 21cm. Gồm 100 câu hỏi đáp về những kiến thức cơ bản liên quan đến cuộc vận động Cách mạng Tháng tám năm 1945. TV TPCT

- Môn loại: 959.7032 / M458TR

- Phòng đọc Tổng hợp: DV 59864

69/. Những cội nguồn của cách mạng tháng Tám / Đinh Xuân Lâm, Nguyễn Văn Khoan chủ biên. - H. : Thanh niên, 2015. - 300tr.; 21cm. - (70 năm thành lập nước). Tập hợp những bài viết có tính chất nghiên cứu và suy nghĩ về một cuộc cách mạng và có vai trò to lớn trong chỉ đạo cuộc Cách mạng tháng Tám thành công như Đại tướng Võ Nguyên Giáp, Trần Văn Giàu, Hoàng Tùng, Tô Hữu và các bài viết của các lãnh tụ, các nhà sử học nước ngoài : Lucien Sève, Charles Fouriau,.. những dòng hồi ký và chuyện kể về quá trình hình thành, diễn biến và phát triển của Cách mạng tháng Tám 1945 ở Hà Nội. TV TPCT

- Môn loại: 959.704 / NH556C
- Phòng đọc Tổng hợp: DV 49268
- Sách Luân chuyển: LG 2361-2362
- Phòng Mượn: MG 7457-7458

70/. Những chặng đường lịch sử / Võ Nguyên Giáp; Hữu Mai ghi. - H. : Văn học, 1976. - 579tr.; 19cm. Đề cập tới hai thời kỳ trọng đại trong lịch sử đấu tranh cách mạng: Thời kỳ chuẩn bị tổng khởi nghĩa đến Cách mạng tháng 8 (1940 - 1945); Thời kỳ thành lập nước Việt Nam dân chủ cộng hoà (2/9/1945 đến ngày kháng chiến toàn quốc 19/12/1946). TV TPCT

- Môn loại: 959.704 / NH556CH
- Phòng đọc Tổng hợp: DV 1774

71/. Những chặng đường lịch sử / Võ Nguyên Giáp; Hữu Mai thể hiện. - H. : Chính trị Quốc gia, 2018. - 648tr.; 21cm. Đề cập đến hai thời kỳ đấu tranh các mạng có quan hệ đến sự tồn vong của dân tộc - chuẩn bị giành chính quyền và năm đầu tiên sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945 của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà. Thể hiện một cách sinh động, có hệ thống những giai đoạn lịch sử đầy cam go, thử thách, nhưng vô cùng oanh liệt của dân tộc. TV TPCT

- Môn loại: 959.704 / NH556CH
- Phòng đọc Tổng hợp: DV 55053
- Phòng Mượn: MG 9291-9292

72/. Sự phát triển của tư tưởng ở Việt Nam từ thế kỷ XIX đến Cách mạng tháng Tám / Trần Văn Giàu. - Xuất bản lần thứ 3. - H. : Chính trị Quốc gia, 1996. - 19cm. TV TPCT

- Môn loại: 959.704 / S550PH
- Phòng đọc Tổng hợp: DV 19807
- Phòng Mượn: MG 1301-1302

73/. Sự phát triển của tư tưởng ở Việt Nam từ thế kỷ XIX đến Cách mạng tháng Tám / Trần Văn Giàu. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 1993. - 3 tập; 19cm. - (Đất nước 4.000 năm). T.1 : Hệ ý thức phong kiến và sự thất bại của nó trước các nhiệm vụ lịch sử. - 585tr. Quá trình chuyển biến dài hơn 100 năm của ba hệ ý thức nối tiếp nhau, xen kẽ nhau, đấu tranh với nhau. TV TPCT

- Môn loại: 959.704 / S550PH

- Phòng đọc Tổng hợp: DV 15426

74/. Sự phát triển của tư tưởng ở Việt Nam từ thế kỷ XIX đến Cách mạng tháng Tám / Trần Văn Giàu. - H. : Khoa học xã hội, 1973. - 3 tập; 19cm. T.1 : Hệ ý thức phong kiến và sự thất bại của nó trước các nhiệm vụ lịch sử. - 585tr. Quá trình chuyển biến dài hơn 100 năm của ba hệ ý thức nối tiếp nhau, xen kẽ nhau, đấu tranh với nhau. TV TPCT

- Môn loại: 959.704 / S550PH

- Phòng đọc Tổng hợp: DV 4518

75/. Sự phát triển của tư tưởng ở Việt Nam từ thế kỷ XIX đến Cách mạng tháng Tám / Trần Văn Giàu. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 1993. - 3 tập; 19cm. T.1 : Hệ ý thức phong kiến và sự thất bại của nó trước các nhiệm vụ lịch sử. - 585tr. Cơ sở xã hội của hệ ý thức phong kiến thế kỷ 19, sự du nhập của Nho giáo vào Việt Nam. Nội dung cơ bản của Nho giáo qua lịch sử và tư tưởng Nho giáo Việt Nam thế kỷ 19. Mâu thuẫn thời đại giữa chính đạo và tà đạo, Duy tân và thủ cựu, chiến và hoà. Đạo giáo, phật giáo và tư tưởng thần bí trong cuộc vận động chống thực dân Pháp. TV TPCT

- Môn loại: 959.704 / S550PH

- Phòng đọc Tổng hợp: DV 32216

76/. Sự phát triển của tư tưởng ở Việt Nam từ thế kỷ XIX đến Cách mạng tháng Tám / Trần Văn Giàu. - H. : Khoa học xã hội, 1975. - 3 tập; 19cm. T.2 : Hệ ý thức tư sản và sự bất lực của nó trước các nhiệm vụ lịch sử. - 626tr. Bàn về hệ ý thức tư sản, các dạng của nó, các biểu hiện của nó, sự chuyển biến của nó trong ngót nửa thế kỷ dưới ánh sáng của tiêu chuẩn giải phóng dân tộc. Hệ ý thức tư sản thông qua thực tiễn cách mạng Việt Nam những năm đầu thế kỷ 20. TV TPCT

- Môn loại: 959.704 / S550PH

- Phòng đọc Tổng hợp: DV 4519

- Phòng Muợn: MH 291

77/. Sự phát triển của tư tưởng ở Việt Nam từ thế kỷ XIX đến Cách mạng tháng Tám / Trần Văn Giàu. - H. : Chính trị Quốc gia, 1997. - 2 tập; 21cm. T.2 : Hệ ý thức tư sản và sự bất lực của nó trước các nhiệm vụ lịch sử. - 584tr. Nội dung sách trình bày bối cảnh ra đời, tính chất và vai trò của vai tôn giáo có liên quan đến cuộc đấu tranh chính trị và tư tưởng ở Việt Nam vào những năm 20 qua đó vạch trần âm mưu thủ đoạn của chủ nghĩa thực dân và sự bất lực của ý thức hệ tư sản. TV TPCT

- Môn loại: 959.704 / S550PH

- Phòng đọc Tổng hợp: DV 22626

- Phòng Mượn: MH 1656

78/. Sự phát triển của tư tưởng ở Việt Nam từ thế kỷ XIX đến Cách mạng tháng Tám / Trần Văn Giàu. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 1993. - 3 tập; 19cm. - (Đất nước 4.000 năm). T.2 : Hệ ý thức phong kiến và sự thất bại của nó trước các nhiệm vụ lịch sử. - 602tr. Quá trình chuyển biến dài hơn 100 năm của ba hệ ý thức nối tiếp nhau, xen kẽ nhau, đấu tranh với nhau. TV TPCT

- Môn loại: 959.704 / S550PH

- Phòng đọc Tổng hợp: DV 15427

79/. Sự phát triển của tư tưởng ở Việt Nam từ thế kỷ XIX đến Cách mạng tháng Tám / Trần Văn Giàu. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 1993. - 3 tập; 19cm. T.2 : Hệ ý thức tư sản và sự bất lực của nó trước các nhiệm vụ lịch sử. - 602tr. Hệ ý thức tư sản ở Việt Nam (từ thế kỷ 19 đến Cách mạng tháng Tám): Nguồn gốc, các dạng, biểu hiện, sự chuyển biến của nó trong nửa thế kỷ. TV TPCT

- Môn loại: 959.704 / S550PH

- Phòng đọc Tổng hợp: DV 32217

80/. Sự phát triển của tư tưởng ở Việt Nam từ thế kỷ XIX đến Cách mạng tháng Tám / Trần Văn Giàu. - H. : Chính trị Quốc gia, 1997. - 21cm. T.3 : Thành công của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. - 747tr. Tập sách trình bày việc nghiên cứu cuộc đấu tranh tư tưởng từ những năm 20 để xác lập chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh làm cơ sở lý luận để chứng minh rõ ràng sự lựa chọn của cách mạng Việt Nam là sự đúng đắn và sáng suốt. TV TPCT

- Môn loại: 959.704 / S550PH

- Phòng đọc Tổng hợp: DV 23003

- Phòng Mượn: MG 1663-1664

81/. Sự phát triển của tư tưởng ở Việt Nam từ thế kỷ XIX đến Cách mạng tháng Tám / Trần Văn Giàu. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 1993. - 3 tập; 19cm. - (Đất nước 4.000 năm). T.3 : Thành công của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. - 734tr. Quá trình chuyển biến dài hơn 100 năm của ba hệ ý thức nối tiếp nhau, xen kẽ nhau, đấu tranh với nhau. TV TPCT

- Môn loại: 959.704 / S550PH

- Phòng đọc Tổng hợp: DV 15428

82/. Sự phát triển của tư tưởng ở Việt Nam từ thế kỷ XIX đến Cách mạng tháng Tám / Trần Văn Giàu. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 1993. - 3 tập; 19cm. T.3 : Thành công của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. - 734tr. Nghiên cứu các cuộc đấu tranh tư tưởng từ những năm 20 để xác lập chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, và từ đó hệ tư tưởng này giữ địa vị độc tôn đưa Cách mạng Việt Nam đến toàn thắng. TV TPCT

- Môn loại: 959.704 / S550PH

- Phòng đọc Tổng hợp: DV 32218

83/. Tổng khởi nghĩa tháng Tám 1945 / Viện Lịch sử Đảng. - H. : Sự thật, 1985. - 307tr.; 19cm. Phân tích tình hình, điều kiện lịch sử trong nước và trên thế giới trong thời kỳ chiến tranh thế giới thứ hai. Đường lối chủ trương giải phóng dân tộc đúng đắn sáng tạo của Đảng và chủ tịch Hồ Chí Minh. TV TPCT

- Môn loại: 959.704 / T455KH

- Phòng đọc Tổng hợp: DV 13462

84/. Từ cách mạng tháng Tám 1945 đến chiến dịch Hồ Chí Minh 1975 / Nguyễn Triệu, Vương Kiêm Toàn, Lương Thị Lan sưu tầm, biên soạn. - H. : Văn hoá - Thông tin, 2015. - 200tr.; 21cm. - (70 năm thành lập nước). Quá trình đấu tranh anh dũng của quân và dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh trong kháng chiến chống thực dân Pháp bảo vệ nền độc lập dân tộc (1945-1954) và xây dựng xã hội chủ nghĩa miền Bắc đấu tranh chống Mỹ cứu nước ở miền Nam (1954-1975). TV TPCT

- Môn loại: 959.704 / T550C

- Phòng đọc Tổng hợp: DV 49270

- Sách Luân chuyển: LG 2365-2366

- Phòng Mượn: MG 7461-7462

85/. Từ Đà Lạt đến Paris / Bảo tàng Cách mạng Việt Nam. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Công an Nhân dân, 2005. - 195tr.; 21cm. Đây là một sưu tập các tư liệu quý - có tư liệu mới được công bố lần đầu về lịch sử Việt Nam từ Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công trên cả nước, chế độ thống trị gần 90 năm và chế độ quan chủ hàng ngàn năm bị lật nhào đến kháng chiến toàn quốc bùng nổ ngày 19 tháng 12 năm 1946. TV TPCT

- Môn loại: 959.704 / T550Đ
- Phòng đọc Tổng hợp: DV 33753
- Sác Luân chuyển: LH 567
- Phòng Mượn: MH 3890-3891

86/. Tri thức lịch sử phổ thông - Phần lịch sử Việt Nam / Nguyễn Đình Lễ chủ biên, Bùi Thị Thu Hà, Vũ Thị Hoà.... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2008. - 24cm. T.4 : Việt Nam từ 1930 đến nay. - 187tr. Cuộc đấu tranh cho độc lập dân tộc đi đến thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945. Cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, thống nhất đất nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội, hội nhập thế giới, giữ vững chủ quyền và bản sắc văn hoá dân tộc. TV TPCT

- Môn loại: 959.704 / TR300TH
- Phòng đọc Tổng hợp: DL 9378
- Sác Luân chuyển: LG 1226-1227
- Phòng Mượn: MG 4904

87/. Việt Nam năm đầu tiên sau cách mạng tháng Tám : Tháng Tám 1945 - tháng chạp 1946 / Nguyễn Kiến Giang. - H. : Sự thật, 1961. - 262tr.; 19cm. - (Loại sách nghiên cứu). Phân tích tính chất của cuộc Cách mạng tháng Tám và chính quyền nhân dân được thiết lập sau cuộc cách mạng. Quá trình đấu tranh bảo vệ chính quyền nhân dân qua 3 giai đoạn từ tháng Tám 1945 đến tháng chạp 1946. TV TPCT

- Môn loại: 959.704 / V308N
- Phòng đọc Tổng hợp: DV 3929

88/. Việt Nam năm đầu tiên sau Cách mạng tháng Tám : Tháng Tám 1945 - tháng chạp 1946 / Nguyễn Kiến Giang. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 336tr.; 21cm. - (Tủ sách Sử học). Phân tích tính chất của Cuộc Cách mạng tháng Tám và chính quyền nhân dân được thiết lập sau cuộc cách mạng. Quá trình đấu tranh bảo vệ chính quyền nhân dân qua 3 giai đoạn từ tháng Tám 1945 đến tháng chạp 1946. TV TPCT

- Môn loại: 959.704 / V308N
- Phòng đọc Tổng hợp: DV 56716
- Phòng Mượn: MG 9781-9782

89/. Vững bước tiến lên giành thắng lợi / Phạm Văn Đồng. - H. : Sự thật, 1972. - 38tr.; 19cm. Ca ngợi chiến thắng lịch sử vĩ đại tháng 8/1945 và quyết tâm của nhân dân Việt Nam trong cuộc chiến đấu chống giặc Mỹ xâm lược. TV TPCT

- Môn loại: 959.704 / V556B

- Phòng đọc Tổng hợp: DV 2764

90/. Hồ Chí Minh - Người dẫn dắt dân tộc Việt Nam từ đêm trường nô lệ đến mùa thu độc lập 1945 / Vũ Như Khôi chủ biên, Nguyễn Văn Sáu, Vũ Thành Trung. - H. : Quân đội Nhân dân, 2021. - 224tr.; 21cm. Phân tích vai trò to lớn của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong sự nghiệp kiến tạo đường lối cách mạng giải phóng dân tộc, sáng lập Đảng Cộng sản Việt Nam cùng trung ương Đảng lãnh đạo công cuộc đấu tranh giành chính quyền - Cách mạng Tháng Tám. TV TPCT

- Môn loại: 959.704092 / H450CH

- Phòng đọc Tổng hợp: DV 60208

- Phòng Mượn: MH 12710-12711

91/. Cách mạng Tháng 8 : Qua tư liệu ảnh / Đỗ Hoàng Linh, Nguyễn Văn Dương, Vũ Kim Yến biên soạn. - H. : Văn học, 2014. - 187tr.; 27cm. Tập hợp những bức ảnh tư liệu sống động và chân thực để minh họa cho những sự kiện lịch sử trước và khi diễn ra cuộc vận động Cách mạng tháng Tám năm 1945. TV TPCT

- Môn loại: 959.7041 / C102M

- Phòng đọc Tổng hợp: DL 14044

- Sách chuyên: LG 2387-2388

- Phòng Mượn: MG 7487-7488

92/. Cách mạng tháng Tám / Trường Chinh. - Xuất bản lần thứ 6. - H. : Sự thật, 1960. - 21cm. Q.1. - 66tr. Những bài viết của đồng chí Trường Chinh về Cách mạng tháng Tám, về cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, về chính sách của Đảng... TV TPCT

- Môn loại: 959.7041 / C102M

- Phòng đọc Tổng hợp: DV 8633

93/. Tài liệu hỏi đáp về cuộc tổng khởi nghĩa Cách mạng tháng Tám năm 1945 / Ban Tuyên giáo Thành ủy. - Cần Thơ : Tiểu ban tuyên truyền Cần Thơ, 2005. - 43tr.; 15cm

Tài liệu tuyên truyền ra dân - kỷ niệm 60 năm ngày Cách mạng tháng Tám và Quốc khánh 2-9. TV TPCT

- Môn loại: 959.7041 / T103L

- Phòng đọc Địa chỉ: DC 12 0

94/. Tài liệu tuyên truyền kỷ niệm 60 năm ngày Cách mạng tháng Tám và Quốc khánh 2 - 9 / Ban Tuyên giáo Thành uỷ TP. Cần Thơ biên soạn. - Cần Thơ : Tiểu ban tuyên truyền Cần Thơ, 2005. - 55tr.; 19cm. Gồm tuyên truyền 60 năm nước CHXHCN Việt Nam, Các mạng tháng Tám ở Cần Thơ, khẩu hiệu tuyên truyền và nhạc truyền thống. TV TPCT

- Môn loại: 959.7041 / T103L

- Phòng đọc Địa chỉ: DC 1251

95/. Cách mạng tháng Tám / Trường Chinh. - H. : Quân đội Nhân dân, 2005. - 210tr.; 19cm. Đây là tác phẩm bao gồm những bài nói, bài viết của tác giả về cách mạng tháng Tám 1945, được bố cục ba phần chính: Tính chất xã hội Việt Nam và cách mạng Việt Nam; chuẩn bị cho khởi nghĩa tháng Tám ; Cách mạng tháng Tám .

- Môn loại: 959.7043 / C102M

- Phòng đọc Tổng hợp: DV 35454

- Phòng Mượn: MG 4196-4197

96/. Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Hà Nội / Nguyễn Đình Lê chủ biên, Lê Đình Hùng, Trương Thị Bích Hạnh.... - H. : Nxb. Hà Nội, 2010. - 295tr.; 24cm. - (Tủ sách: Thăng Long 1000 năm). Khá quát về phong trào cách mạng Hà Nội trước năm 1930. Phong trào đấu tranh cách mạng từ cuối năm 1939 đến đầu năm 1945. Cao trào kháng Nhật đến tổng khởi nghĩa, xây dựng chính quyền nhân dân. Nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử bài học kinh nghiệm của cách mạng tháng Tám ở Hà Nội... TV TPCT

- Môn loại: 959.731 / C102M

- Phòng đọc Tổng hợp: DL 11013

97/. Lịch sử Đảng bộ thành phố Cần Thơ (1929 - 1975) : Sơ thảo / Ban Tuyên giáo TP. Cần Thơ. - Cần Thơ : Ban Chấp hành Đảng bộ TP. Cần Thơ, 2003. - 380tr.; 21cm. Lịch sử đấu tranh cách mạng qua 2 cuộc kháng chiến của Đảng bộ, quân và dân TP. Cần Thơ. TV TPCT

- Ký hiệu phân loại: 324.2597075 / L302S

- phòng đọc Địa chỉ: DC.001164; DC.001165

98/. Lịch sử Đảng bộ Quân khu 9 (1947-2007) : Lưu hành nội bộ / Đảng uỷ Quân khu 9. - H. : Quân đội Nhân dân, 2010. - 21cm. ĐTTS ghi: Đảng uỷ Quân khu 9. T.1 : 1947 - 1975. - 564tr. Gồm 2 phần 6 chương: Đảng bộ chiến khu 8 và chiến khu 9 trong kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954), cuộc kháng chiến chống Mỹ (1954-1975). TV TPCT

- Ký hiệu phân loại: 324.2597075 / L302S

- Phòng đọc Địa chỉ: DC.002095

99/. Lịch sử Đảng bộ tỉnh Cần Thơ : Sơ thảo. - Cần Thơ : Tỉnh uỷ Cần Thơ, 1995. - 24cm. T.1 : 1929 - 1945. - 127tr. Sự ra đời của các tổ chức tiền thân của Đảng, chi bộ Đảng cộng sản đầu tiên và cao trào cách mạng 1930 - 1931, quá trình khôi phục tổ chức Đảng và phong trào cách mạng của quần chúng, khởi nghĩa Nam kỳ năm 1940 và khởi nghĩa giành chính quyền năm 1945 ở Cần Thơ. TV TPCT

- Ký hiệu phân loại: 324.25970751 / L302S

- Phòng mượn: MG.001100

- Phòng đọc địa chỉ: DC.000364; DC.000817

100/. Lịch sử Đảng bộ thành phố Cần Thơ / Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Cần Thơ. - H. : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2020. - 4 tập; 22cm. ĐTTS ghi: Đảng Cộng Sản Việt Nam. Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Cần Thơ. T.1 : 1929 - 1945. - 157tr. Ghi lại những trang sử hào hùng của Đảng bộ và nhân dân thành phố Cần Thơ từ khi có ánh sáng của cách mạng soi đường năm 1929 đến thắng lợi vinh quang của cuộc tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945. TV TPCT

- Ký hiệu phân loại: 324.25970751 / L302S

- Phòng mượn: MH.011964; MH.011963; MH.011965

- Phòng đọc Địa chỉ: DC.002881; DC.002882; DC.002883

II. BÀI TRÍCH BÁO – TẠP CHÍ

- 1/. An Phú xã - Nơi ghi dấu nhiều sự kiện quân sự trong giai đoạn đầu kháng chiến chống Pháp ở Nam Bộ / Hồ Sơn Đài // Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử. - 2020. - Số 531.- Tr. 70 – 77.** Bài viết nghiên cứu về nguồn gốc địa danh An Phú xã ra đời vào năm 1934 thuộc quận Hóc Môn, tỉnh Gia Định. Là nơi diễn ra hội nghị cán bộ quân sự Nam Bộ đầu tiên và là căn cứ của Bộ Tư lệnh Giải phóng quân Nam Bộ trong thời kỳ đầu kháng chiến chống Pháp. TV TPCT
- 2/. Bản đồ Nam Kỳ thời thuộc Pháp // Tạp chí Xưa & Nay. - 2019. - Số 514.- Tr. 50 – 51.** Giới thiệu một số bản đồ cổ về địa giới hành chính các tỉnh Nam kỳ thời kỳ 1890-1930: Sa Đéc 1885, Gò Công 1881, Mỹ Tho 1902, Châu Đốc 1890, Phú Quốc 1897, Sóc Trăng 1930, Cần Thơ 1890, Bến Tre 1882, Trà Vinh 1920, Long Xuyên 1920. TV TPCT
- 3/. Bình dân học vụ và giáo dục phổ thông trong kháng chiến chống Pháp ở Nam bộ / Nguyễn Đình Thống // Tạp chí Xưa & Nay. - 2020. - Số 518.- Tr. 39 – 42.** Bài viết được thực hiện trong chương trình đề tài "Công tác chính trị, tư tưởng và đời sống văn hoá, xã hội trong chiến khu các mạng Nam Bộ (1945 - 1954) mã số C2018 -18B-05. TV TPCT
- 4/. Cao trào cách mạng 1930 - 1931 ở Việt Nam và “con đại địa chấn” của chính trường nước Pháp / Phạm Hồng Tung // Tạp chí Lịch sử Đảng. - 2020. - Số 11 (360).- Tr. 26 – 33.** Bài viết thông qua nội dung các cuộc tranh luận, những tác động của cao trào cách mạng 1930-1931 đối với chính giới Đông Dương và chính giới Pháp ngay tại thời điểm mà nó đang diễn ra. Qua đó, góp phần làm rõ nguồn cơn sâu xa của những chính sách thuộc địa của người Pháp ở Việt Nam. TV TPCT
- 5/. Cơ sở lịch sử và pháp lý của "Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến" ngày 19 tháng 12 năm 1946 / Lê Huỳnh Hoa // Tạp chí Văn thư Lưu trữ. - 2011. - Số 12.- Tr. 53 – 56.** Bài viết trình bày đầy đủ cơ sở lịch sử và pháp lý kêu gọi toàn dân đứng lên bảo vệ nền độc lập, tự do cho dân tộc Việt Nam. Qua đó có thể thấy được những nỗ lực to lớn, những cố gắng phi thường của cả một dân tộc để cứu vãn hoà bình. TV TPCT

6/. Cuộc kháng chiến chống Pháp ở Nam Kỳ qua Châu bản triều Nguyễn / Nguyễn Hữu Hiếu, Nguyễn Thanh Thuận // Tạp chí Xưa & Nay. - 2018. - Số 502.- Tr. 10 – 14. Giới thiệu một số Châu bản triều Nguyễn mang nội dung về cuộc kháng chiến chống Pháp ở Nam Kỳ. Số Châu bản trên thể hiện rõ từ chủ trương sách lược chống Pháp sau khi Pháp đã chiếm Nam kỳ của triều thời Tự Đức, đến biện pháp thực hiện và cả chính sách đã ngộ đối với người có công trong kháng chiến... TV TPCT

7/. Chiến thắng Việt Bắc Thu - Đông qua cái nhìn của tướng lĩnh Pháp / Nguyễn Văn Biểu // Tạp chí Sự kiện và Nhân chứng. - 2017. - Số 286.- Tr. 44 – 45. Sau thất bại tại Việt Bắc Thu-Đông 1947, đã có nhiều nghiên cứu, học giả bao gồm cả những tướng lĩnh bại trận trong quân đội Pháp tham chiến tại Việt Nam nghiên cứu về sự thất bại của họ trong Thu - Đông 1947. TV TPCT

8/. Chống lạm phát trong kháng chiến chống Pháp 1945 - 1954 và những bài học kinh nghiệm / Phan Thị Hoa // Nghiên cứu Tài chính Kế toán. - 2011. - Số 8 (85).- Tr.70. Bài viết là lược sử tình hình lạm phát và việc chống lạm phát trong kháng chiến chống Pháp 1945 - 1954 của Chính phủ cáh mạng lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà và những bài học kinh nghiệm cho thời kỳ xây dựng và phát triển đất nước hôm nay. TV TPCT

9/. Chủ quyền Nam Bộ trong mối quan hệ giữa Việt Nam và Pháp (1945 - 1947) / Võ Văn Thập // Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử. - 2023. - Số 4.- Tr. 42 – 51. Làm rõ chủ quyền Nam Bộ trong mối quan hệ giữa Việt Nam và Pháp (1945 - 1947). Cho thấy Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà dưới sự lãnh đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã kiên quyết không nhân nhượng chủ quyền đất nước ở Nam Bộ. TV TPCT

10/. Chủ tịch Hồ Chí Minh với đồng bào Công giáo trong kháng chiến chống Pháp (1945-1954) / Ngô Quốc Đông // Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử. - 2017. - Số 11 (499).- Tr. 47 – 55. Bài viết trình bày những nhận định và giải pháp cho vấn đề Công giáo với dân tộc trong kháng chiến chống Pháp của Chủ tịch Hồ Chí Minh. TV TPCT

11/. Chủ tịch Hồ Chí Minh trở lại chiến khu Việt Bắc năm đầu lãnh đạo kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (12-1946 – 12-1947) / Đỗ Hoàng

Linh // Tạp chí Lịch sử Đảng. - 2022. - Số 378.- Tr. 3 – 7. Bài viết nhắc lại giai đoạn trong năm đầu kháng chiến, từ An toàn khu trong Chiến khu Việt Bắc, Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng Trung ương Đảng lãnh đạo nhân dân kháng chiến, làm thất bại cuộc hành quân chụp bắt cơ quan đầu não kháng chiến của thực dân Pháp, đưa cuộc kháng chiến bước sang giai đoạn mới. TV TPCT

12/. Đảng lãnh đạo lực lượng công an nhân dân trong kháng chiến chống Pháp (1945 - 1954) / Trần Hồng Quyền // Tạp chí Giáo dục lý luận. - 2020. - Số 311.- Tr. 83 – 88. Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954), dưới sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng, lực lượng Công an đã lập nhiều chiến công xuất sắc, góp phần quan trọng vào thắng lợi vĩ đại của dân tộc - mở ra một giai đoạn mới của cách mạng Việt Nam, giai đoạn xây dựng và bảo vệ miền Bắc xã hội chủ nghĩa, đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. TV TPCT

13/. Hoạt động đánh phá giao thông của dân quân Nam Bộ trong kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954) / Đỗ Mạnh Cường // Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử. - 2022. - Số 6.- Tr. 29 – 38. Tìm hiểu hoạt động đánh phá giao thông của dân quân Nam Bộ trong những năm đầu kháng chiến chống Pháp (1945 - 1950), và giai đoạn phát triển tiến công và phản công chiến lược (1951 - 1954). TV TPCT

14/. Hoạt động ngoại giao của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong chuyến thăm Pháp năm 1946 (từ ngày 31/5-20/10/1946) / Trịnh Châu // Tạp chí Văn thư Lưu trữ. - 2016. - Số 9.- Tr. 51 – 59. Bài viết về chuyến thăm Pháp năm 1946 của Chủ tịch Hồ Chí Minh, là một trong những hoạt động đối ngoại quan trọng nhất của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà trong thời kỳ 1945-1946. Hoạt động ngoại giao để tìm hoà bình, độc lập cho đất nước, tự do hạnh phúc cho nhân dân là một khí thế trong tư tưởng ngoại giao của người lãnh đạo Hồ Chí Minh. TV TPCT

15/. Hồ Chí Minh với việc xây dựng căn cứ địa cách mạng ở tỉnh Tuyên Quang trong kháng chiến chống thực dân Pháp / Mạch Quang Thắng // Tạp chí Lịch sử Đảng. - 2022. - Số 4.- Tr. 22 – 26. Bài viết phân tích nguyên nhân chủ tịch Hồ Chí Minh đã chọn Tuyên Quang làm căn cứ địa kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, đã ghi dấu ấn vai trò to lớn, tầm nhìn chiến lược cao, xa và rộng của Bác Hồ Đảng bộ và nhân dân Tuyên Quang xứng đáng là lực lượng tin cậy trong công cuộc xây dựng và bảo vệ căn cứ địa cách mạng vững chắc, thể hiện ý chí sức mạnh, khát vọng cháy bỏng trong sự nghiệp giải phóng và phát triển của dân tộc Việt Nam. TV TPCT

16/. Liên minh chiến đấu Việt Nam - Lào, Lào - Việt Nam trong kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945-1954) tầm cao tư duy chiến lược, tình cảm sâu nặng và bền chặt, thành quả lớn lao / Nguyễn Bích Ngọc // Tạp chí Lịch sử Đảng. - 2021. - Số 368.- Tr. 13 – 25. Bài viết nói về mối quan hệ đặc biệt Việt Nam và Lào trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945-1954) mang nội dung "Liên minh chiến đấu" - một điển hình mẫu mực, hiếm có về sự gắn kết keo sơn, bền chặt, trong sáng và đầy hiệu quả giữa hai dân tộc đấu tranh vì độc lập, tự do. TV TPCT

17/. Nguồn lực tôn giáo trong Cách mạng tháng Tám năm 1945 và những ngày đầu kháng chiến chống Pháp / Cao Văn Thanh // Tạp chí Giáo dục lý luận. - 2020. - Số 311.- Tr. 8 – 15. Bài viết là sự ghi nhận sự đóng góp không nhỏ của chức sắc, tín đồ các tôn giáo không chỉ nhận thức những giá trị của lịch sử mà là một trong những yêu cầu để phá huy nguồn lực tôn giáo xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, thực hiện thắng lợi sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam trong quá trình hội nhập và hợp tác quốc tế hiện nay. TV TPCT

18/. Nhân dân Nam Bộ chống "Giải pháp Bảo Đại" trong những năm 1947-1949 / Ngô Chơn Tuệ // Văn thư Lưu trữ Việt Nam. - 2013. - Số 3.- Tr. 34 – 37. Bài báo viết về những diễn biến cuộc đấu tranh của nhân dân Việt Nam nói chung và nhân dân Nam Bộ nói riêng dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương bước đầu đã giành được thắng lợi và làm thất bại "giải pháp Bảo Đại" của thực dân Pháp với chủ trương "chia để trị" và thủ đoạn "dùng người Việt đánh người Việt" nhằm mục đích giải phóng gánh nặng chiến tranh cho Pháp. TV TPCT

19/. Nhân vật “Bình Tây Phó Nguyên soái” trong phong trào kháng Pháp ở Nam kỳ và Nam Trung kỳ nửa cuối thế kỷ / Lê Hữu Phước // Tạp chí Xưa Nay. - 2023. - Số 555 tháng 9 - Tr. 16 – 18. Viết về vai trò của nhân vật Bình Tây Phó Nguyên soái Phan Trung (tức Phan Chánh) trong phong trào kháng Pháp ở Nam kỳ và Trung Kỳ vào những thập niên 60 và 70 của thế kỷ XIX. TV TPCT

20/. Những đóng góp của Phật giáo Nam tông Khmer ở Nam Bộ trong kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ / Lý Hùng // Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo. - 2019. - Số 7.- Tr. 58 – 74. Khái quát một số hoạt động trong phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc với sự tham gia của các vị chư tăng và Phật tử Khmer tiêu biểu, góp phần vào sự thần

lợi trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ. TV TPCT

21/. Phong lưu trữ Ủy ban Kháng chiến Hành chính Nam Bộ nguồn sử liệu về Nam Bộ thời kháng chiến chống Pháp (1945 - 1954) / Lê Tuyết Mai // Tạp chí Văn thư Lưu trữ Việt Nam. - 2017. - Số 6.- Tr. 68 – 73. Bài viết về đặc điểm phong lưu trữ Ủy ban Kháng chiến Hành chính Nam Bộ thời kháng chiến chống Pháp 1945 - 1954; Tình hình khai thác sử dụng tài liệu Phong lưu trữ hiện nay. TV TPCT

22/. Quân đội nhân dân Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 – 1954) / Thanh Phong // Tạp chí Văn hoá Lịch sử An Giang. - 2019. - Số 177.- Tr. 4 – 5. Vai trò của Quân đội nhân dân Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 – 1954): Tham gia toàn quốc kháng chiến, cùng nhân dân đánh bại chiến lược "Đánh nhanh thắng nhanh" của thực dân Pháp xâm lược (1946-1947)... TV TPCT

23/. Suy nghĩ thêm về cuộc kháng chiến chống Pháp xâm lược ở Nam Kỳ nửa sau thế kỷ XIX / Trần Viết Ngạc // Tạp chí Xưa & Nay. - 2017. - Số 489.- Tr. 25 – 28. Kiểm chứng lại hai sự kiện Trương Định đề cớ và bài thơ Ngự chế (SIC) được nhiều người cho là của vua Tự Đức. Qua đó khẳng định, các cuộc chiến đấu của Trương Định, Thủ khoa Huân, Nguyễn Trung Trực ở Nam Kỳ nửa sau thế kỷ XIX là để giúp đỡ cho triều đình. TV TPCT

24/. Tấm lòng người dân Nam Bộ đối với Chủ tịch Hồ Chí Minh trong những năm đầu kháng chiến chống Pháp qua báo chí ở Sài Gòn 1946- 1950 / Ngô Chơn Tuệ // Văn thư Lưu trữ Việt Nam. - 2012. - Số 9.- Tr. 36. Bài viết tình cảm người dân Nam Bộ đối với Chủ tịch Hồ Chí Minh trong những năm đầu kháng chiến chống Pháp qua báo chí ở Sài Gòn 1946- 1950. TV TPCT

25/. Tìm hiểu cuộc chiến tranh Mậu Ngọ (1858 – 1860) qua ghi chép của người Pháp / Lưu Anh Rô // Tạp chí Xưa & Nay. - 2018. - Số 498.- Tr. 24 – 29. Tìm hiểu cuộc chiến tranh Mậu Ngọ (1858 – 1860) qua ghi chép của người Pháp. Thông qua các tư liệu vừa được khai thác từ Pháp, đối chiếu với một số tài liệu khác, tập trung tìm hiểu các vấn đề: số lượng tàu chiến và binh lính Pháp - Tây Ban Nha, sự bất cộng tác với giặc của người dân Đà Nẵng, các phương thức du kích chiến tranh nam quân... TV TPCT

26/. Tìm hiểu mưu đồ của thực dân Pháp đối với Nam Kỳ (1945 – 1948) / Nguyễn Văn Hùng // Tạp chí Lịch sử Đảng. - 2017. - Số 12.- Tr. 88 – 94. Tìm hiểu thêm một số vấn đề về Nam Kỳ trong những năm đầu kháng chiến chống thực dân Pháp, để làm rõ hơn những thách thức, khó khăn của các mạng Việt Nam sau Cách mạng Tháng Tám thành công. TV TPCT

27/. Tín ngưỡng thờ các anh hùng kháng Pháp ở Nam Bộ / Trần Phong Điều // Khoa học Cần Thơ. - 2012. - Số 4 (42).- Tr. 34. Viết về tín ngưỡng thờ các anh hùng kháng Pháp ở Nam bộ như: Nguyễn Trung Trực, Thiên Hộ Dương, Thủ Khoa Huân, Trương Định... Đây là một tín ngưỡng thể hiện đạo lý uống nước nhớ nguồn, là nét văn hoá truyền thống quý báu của dân tộc. TV TPCT

28/. Tôn Đức Thắng trong những ngày đầu kháng chiến chống Pháp tại Nam Bộ / Đặng Hoàng Sang // Tạp chí Văn hoá Lịch sử An Giang. - 2018. - Số tháng 7.- Tr. 18 – 19. Chủ tịch Tôn Đức Thắng có gần 70 năm hoạt động và cống hiến xuất sắc cho sự nghiệp giải phóng dân tộc. Trong đó, vào những ngày đầu của cuộc kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp tại Nam Bộ đã ghi dấu ấn không phai mờ trong cuộc đời hoạt động các mạng của ông. TV TPCT

29/. Thống nhất cơ quan lãnh đạo của Đảng ở Nam Bộ trong những năm đầu kháng chiến chống thực dân Pháp / Đoàn Thị Hương // Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử. - 2024. - Số 4 (576). - Tr. 63 – 71. Trình bày tình hình, nhiệm vụ cách mạng ở Nam Bộ sau năm 1945 và nhiệm vụ lập Xứ uỷ Nam Bộ lâm thời, chỉnh đốn, kiện toàn tổ chức Đảng ở Nam Bộ. Sau đó, cả tổ Đảng bộ, thành lập Xứ uỷ Nam Bộ chính thức đảm nhiệm vai trò cơ quan lãnh đạo kháng chiến cao nhất của Đảng Cộng sản Đông Dương ở Nam Bộ. TV TPCT

30/. Vai trò của Anh trong việc Pháp tái chiếm Nam Bộ (1945 -1946) / Trần Ngọc Dũng // Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử. - 2023. - Số 4.-Tr. 63 – 72. Bài viết gồm các nội dung chính: Quá trình Pháp thay thế Anh để giải giáp quân đội Nhật ở Đông Dương; Quan điểm, hành động của Anh về vấn đề Đông Dương trước và sau Hội nghị Potsdam (7-8/1945). TV TPCT

31/. Vấn đề tiền tệ trong cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954) / Trần Viết Nghĩa // Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử. - 2021. - Số 01 (537).- Tr. 46 – 56. Bài viết làm rõ những khó khăn và những biện pháp giải quyết khó khăn của chính

phủ Việt Nam dân chủ Cộng hoà, và tình hình tiền tệ của Pháp ở Việt Nam trong thời gian diễn ra chiến tranh. TV TPCT

32/. Xây dựng xứ uỷ Nam Bộ trong kháng chiến chống thực dân Pháp (từ năm 1945 đến năm 1951) / Đoàn Thị Hương // Lịch sử Đảng. - 2012. - Số 9.- Tr. 22. Bài nghiên cứu quá trình xây dựng Xứ uỷ Nam Bộ trong những năm 1945 - 1951. Qua đây, làm sáng tỏ hơn sự năng động, sáng tạo của Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, cũng như nỗ lực và quyết tâm cao độ của những người cộng sản ở Nam Bộ trong việc đảm bảo vai trò lãnh đạo của Đảng đối với phong trào kháng chiến trên địa bàn chiến lược này, trong bối cảnh đầy khó khăn, thử thách. TV TPCT

33/. Xứ uỷ Nam Bộ lãnh đạo xây dựng Mặt trận Việt Minh ở Nam Bộ những năm đầu kháng chiến chống Pháp xâm lược (1945 - 1951) / Đoàn Thị Hương // Mặt trận. - 2013. - Số 121 + 122 tháng 11 + 12.- Tr. 86 – 90. Trong bối cảnh quân Pháp mở rộng đánh chiếm và bình định, căn cứ kháng chiến bị thu hẹp, việc củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tăng cường vai trò của Mặt trận Việt Minh ở Nam Bộ là nhiệm vụ hàng đầu của Xứ uỷ Nam Bộ. TV TPC

34/. Bác Hồ chuẩn bị cho cuộc Cách mạng Tháng Tám / Trần Viết Hoàn // Tạp chí Dân vận. - 2012. - Số 08 (206).- Tr. 5 – 7. Bài viết trình bày những sự kiện lịch sử và sự chuẩn bị của Bác Hồ cho Cách mạng Tháng Tám năm 1945. TV TPCT

35/. Bài học về Đảng lãnh đạo tranh thủ thời cơ trong Cách mạng tháng Tám năm 1945 và vận dụng vào công cuộc đổi mới hôm nay / Nguyễn Mạnh Hà // Tạp chí Cộng sản. - 2020. - Số 950.- Tr. 58 – 63. Bài viết trình bày hướng nhận diện chính xác thời cơ, kịp thời chuyển hướng chỉ đạo chiến lược và xây dựng thực lực về mọi mặt để đón thời cơ khởi nghĩa. Đảng ta đã lãnh đạo chớp thời cơ, phá động tổng khởi nghĩa. Đồng thời, chỉ ra hướng vận dụng bài học về thời cơ của Cách mạng tháng Tám năm 1945 trong bối cảnh hiện nay. TV TPCT

36/. Bài học thành công về công tác cán bộ trong Cách mạng tháng Tám năm 1945 / Nguyễn Trọng Phúc // Tạp chí Cộng sản. - 2019. - Số 924.- Tr. 54 – 59. Bài học thành công của công tác cán bộ trong Cách mạng tháng Tám đã và đang là những kinh nghiệm, chỉ dẫn cho Đảng ta hiện nay trong việc xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. TV TPCT

37/. Cách mạng tháng Tám và bước phát triển của nền giáo dục mới / Nguyễn Trường Lịch // Tạp chí Thế giới trong ta. - 2019. - Số 496.- Tr. 9 – 13. Cho thấy những khó khăn của nền giáo dục và ảnh hưởng của Cách mạng tháng Tám đến nền giáo dục nước ta. Khẳng định, nhờ có cuộc Cách mạng tháng Tám, dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Bác Hồ, toàn dân ta có thể tự hào về những thành tích vẻ vang cùng nhau sánh vai với bạn bè năm châu. TV TPCT

38/. Cách mạng Tháng Tám và bài học lớn về công tác dân vận của Đảng ta theo tư tưởng Hồ Chí Minh / Trung Kiên // Tạp chí Dân vận. - 2015. - Số 8 (242).- Tr. 3 – 5. Bài viết nói về những bài học to lớn mà Cách mạng Tháng Tám 1945 để lại. Bài học về tập hợp, phát huy vai trò, sức mạnh to lớn của nhân dân trong công cuộc đổi mới, xây dựng Đảng, Nhà nước trong sạch, vững mạnh cần được quán triệt sâu sắc trong các cấp uỷ, tổ chức đảng, mỗi cán bộ, đảng viên. TV TPCT

39/. Cách mạng tháng Tám năm 1945- Bước chuyển mình vĩ đại của lịch sử dân tộc Việt Nam / Mai Thúc Hiệp, Trần Thị Thuý Hà // Tạp chí Giáo dục lý luận. - 2020. - Số 312.- Tr. 83 – 88. Bài viết đề cập đến sự vận dụng, phát huy thành quả của cách mạng trong suốt 75 năm qua và đặc biệt là trong bối cảnh hiện nay của Đảng Cộng sản Việt Nam. TV TPCT

40/. Cách mạng tháng Tám qua góc nhìn của một số học giả nước ngoài / Phạm Quang Minh, Trần Bách Hiếu // Tạp chí Lịch sử Đảng. - 2021. - Số 370.- Tr. 8 – 14. Bài viết giải đáp những câu hỏi quan trọng là chủ đề nghiên cứu được quan tâm của các học giả nước ngoài nhìn từ góc độ quốc tế về cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945 của nhân dân Việt Nam. TV TPCT

41/. Cách mạng tháng Tám và văn hoá ngoại giao Hồ Chí Minh / Phạm Bình Minh // Tạp chí Quốc phòng toàn dân. - 2020. - Số 8.- Tr. 7 – 10. Những giá trị ngoại giao Chủ tịch Hồ Chí Minh thể hiện trong thời gian Cách mạng tháng Tám được kế thừa, phát triển từ truyền thống dân tộc, tinh hoa văn hoá nhân loại, từng bước dựng xây nên văn hoá ngoại giao Hồ Chí Minh - cơ sở, nền tảng cho ngoại giao nước nhà và để lại nhiều bài học quý cho mai sau. TV TPCT

42/. Cách mạng tháng Tám 1945 ở Đảng bộ Cần Thơ / Kim Thu // Tạp chí Văn nghệ Cần Thơ. - 2017. - Số 93.- Tr. 6 – 8. Vai trò của Đảng bộ Cần Thơ trong Cách mạng tháng Tám 1945, góp phần cùng cả nước làm nên cuộc Cách mạng tháng Tám thành công, đưa dân tộc bước sang một kỷ nguyên mới. TV TPCT

43/. Cách mạng tháng Tám 1945 ở Hà Tĩnh / Đỗ Mạnh Hùng, Trần Như Hiền // Tạp chí Lịch sử Đảng. - 2021. - Số 369.- Tr. 16 – 20. Bài viết trình bày chủ trương của Đảng Cộng sản Đông Dương vào thực tiễn cách mạng ở Hà

Tình trong cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945 và những bài học kinh nghiệm được đúc kết. TV TPCT

44/. Cách mạng tháng Tám – Bài học giành, giữ và xây dựng chính quyền của dân, do dân và vì dân / Trần Nam Chuân // Tạp chí Nội chính. - 2019. - Số 69.- Tr. 6 – 10. Vận dụng bài học của Cách mạng tháng Tám năm 1945, cần tranh thủ những điều kiện và thời cơ thuận lợi trong nước và quốc tế, phá huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, ý chí tự lực, tự cường, đẩy mạnh cải cách nền hành chính... TV TPCT

45/. Cách mạng Tháng Tám năm 1945 và khát vọng Việt Nam trong thời đại Hồ Chí Minh / Nguyễn Tùng Lâm // Tạp chí Tổ chức Nhà nước. - 2021. - Số 8.- Tr. 16 – 20. Bài viết khơi dậy và phá huy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc theo tư tưởng Hồ Chí Minh được mở ra từ thành công của cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945. TV TPCT

46/. Cán bộ cấp chiến lược trong Cách mạng tháng Tám năm 1945 và công tác cán bộ hiện nay / Nguyễn Trọng Phúc // Tạp chí Lịch sử Đảng. - 2018. - Số 9.- Tr. 7 – 12. Nêu lên vai trò của cơ quan lãnh đạo của Đảng từ Trung ương đến địa phương đặc biệt là cán bộ lãnh đạo chủ chốt, cán bộ cấp chiến lược trong thắng lợi của cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945. Đồng thời cho thấy trong công cuộc đổi mới, Đảng hết sức coi trọng xây dựng đội ngũ cán bộ cấp chiến lược, đây là đội ngũ có vai trò quyết định, ảnh hưởng đến tất cả các khâu trong công tác cán bộ. TV TPCT

47/. Cách mạng tháng Tám năm 1945 - Biểu tượng thống nhất các lực lượng dân tộc dưới ngọn cờ cứu nước / Trần Trọng Thơ // Tạp chí Lịch sử Đảng. - 2019. - Số tháng 8.- Tr. 3 – 8. Cách mạng tháng Tám năm 1945 đi vào lịch sử dân tộc Việt Nam như một biểu tượng thành công về sự thống nhất lực lượng dân tộc, về huy động sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc dưới sự lãnh đạo của Đảng và lãnh tụ Hồ Chí Minh. TV TPCT

48/. Cần Thơ hoà cùng tổng khởi nghĩa Cách mạng tháng Tám 1945 / Trần Nghĩa // Tạp chí Thông tin Tuyên giá Cần Thơ. - 2017. - Số 8.- Tr. 45 – 47. Trình bày khái quát về cuộc Tổng khởi nghĩa Cách mạng Tháng Tám 1945 và nêu lên sự chuẩn bị tích cực về lực lượng chính trị, quân sự, các phong trào tập dượt quân sự của Đảng bộ Cần Thơ cho cuộc tổng khởi nghĩa. TV TPCT

49/. Chủ tịch Hồ Chí Minh về đoàn kết quốc tế trong xây dựng quân đội những ngày đầu Cách mạng tháng Tám / Vũ Văn Khanh, Trần Văn Tuyên // Tạp chí Thông tin Đối ngoại. - 2018. - Số tháng 8.- Tr. 16 – 21. Trình bày tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết quốc tế; những bài học kinh nghiệm về đoàn kết quốc tế trong xây dựng quân đội của Chủ tịch Hồ Chí Minh sau ngày thành lập và những ngày đầu kháng chiến chống Pháp, trong xây dựng quân đội thời kỳ hội nhập quốc tế hiện nay. TV TPCT

50/. Chủ trương của Đảng về xây dựng nền tài chính sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945 : Thành tựu và kinh nghiệm / Phan Thị Thoa // Tạp chí Lịch sử Đảng. - 2017. - Số 8.- Tr. 22 – 29. Bài viết về thành tựu và kinh nghiệm xây dựng nền tài chính của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945. TV TPCT

51/. Đảng Cộng sản Việt Nam với nghệ thuật nắm bắt thời cơ trong Cách mạng tháng Tám năm 1945 / Vũ Quang Vinh // Tạp chí Sinh hoạt Lý luận. - 2018. - Số 5.- Tr. 27 – 31. Trình bày chủ trương nắm bắt thời cơ của Đảng trong Cách mạng tháng Tám 1945. Nghệ thuật nắm bắt thời cơ của Đảng trong Cách mạng tháng Tám năm 1945 vẫn giữ nguyên giá trị trong công cuộc đổi mới hiện nay. TV TPCT

52/. Đoàn thanh niên với sứ mệnh lịch sử trong Cách mạng tháng Tám 1945 / Doãn Tòng Vĩnh // Tạp chí Điện & Đời sống. - 2018. - Số 232.- Tr. 3 – 4. Trình bày vai trò và những đóng góp của Đoàn thanh niên trong cách mạng tháng Tám năm 1945. Trong thành công ấy, có một thế hệ thanh niên Việt Nam yêu nước và dân thân vì sự nghiệp giải phóng dân tộc, tất cả đều chung lòng nhiệt huyết yêu nước, muốn làm những việc ích nước lợi dân khi đất nước đang có những chuyển biến sôi động. TV TPCT

53/. Đóng góp của Đại tướng Võ Nguyên Giáp đối với Cách mạng tháng Tám năm 1945 / Trần Trang // Tạp chí Lịch sử Đảng. - 2021. - Số 369.- Tr. 27 – 35. Bài viết giới thiệu về những đóng góp trong xây dựng Mặt trận Việt Minh và căn cứ địa cách mạng của Đại tướng Võ Nguyên Giáp, tên tuổi của Đại tướng gắn liền với những thắng lợi vĩ đại của dân tộc Việt Nam trên các chặng đường đấu tranh giành độc lập, tự do và góp phần vào thắng lợi của Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945. TV TPCT

54/. Đối ngoại Việt Nam những ngày đầu sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 / Vũ Quang Vinh, Phạm Thị Thuý // Tạp chí Thông tin Đối ngoại. - 2018. - Số 9.- Tr. 8 – 13. Cho thấy ngoại giao của Việt Nam trong giai đoạn 1945-1946, luôn đặt lợi ích của quốc gia lên trên hết, độc lập tự chủ đi đôi với mở rộng, kết hợp với sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, ngoại giao chính trị đi đôi với ngoại giao kinh tế, ngoại giao song phương đi đôi với ngoại giao đa phương... TV TPCT

55/. Dự báo thiên tài của Chủ tịch Hồ Chí Minh về thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 / Nguyễn Văn Trường, Cao Thị Phương Nhung // Tạp chí Văn hoá Nghệ thuật. - 2020. - Số 435.- Tr. 5 – 8. Bài viết trình bày về những tiên đoán của Chủ tịch Hồ Chí Minh có vai trò quan trọng đối với cách mạng Việt Nam và sự thành công của Cách mạng tháng Tám năm 1945. TV TPCT

56/. Giá trị đa tầng của tư tưởng Hồ Chí Minh trong tiêu chí của nhà nước mới ở Việt Nam sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam / Phạm Hồng

Chương // Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử. - 2015. - Số 8 (472).- Tr. 29 – 35. Bài viết góp phần làm rõ giá trị đa tầng của tư tưởng Hồ Chí Minh trong tiêu chí "Độc lập - Tự do - Hạnh phúc" đã dẫn dắt dân tộc ta đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác trong tiến trình đấu tranh bảo vệ hoà bình, độc lập, thống nhất của Tổ quốc. TV TPCT

57/. Hình ảnh lá Quốc kỳ và Quốc ca mang ý nghĩa to lớn trong cuộc Cách mạng Tháng Tám / Nguyễn Quý An // Tạp chí Thanh niên. - 2024. - Số 22. - Tr. 30 – 31. Trình bày những câu chuyện về biểu tượng thiêng liêng của cuộc khởi nghĩa Cách mạng tháng Tám và ngày 19/8 năm 1945 là hình ảnh của thanh niên Hà Nội, cùng sự ra đời của nhạc phẩm "Tiến quân ca". Đồng thời, là cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ và sự xuất hiện của lá cờ đỏ sao vàng. TV TPCT

58/. Hồ Chí Minh và người Mỹ trong Cách mạng tháng Tám / Nguyễn Thế Khoa // Tạp chí Văn hiến Việt Nam. - 2020. - Số 8 (307).- Tr. 10 – 13. Bài viết trình bày sự thấu hiểu bản chất nhân loại của Hồ Chí Minh và các Việt Nam giúp đỡ người Mỹ trong Cách mạng tháng Tám. TV TPCT

59/. Mặt trận Việt Minh với Cách mạng Tháng Tám năm 1945 / Nguyễn Túc // Tạp chí Mặt trận. - 2021. - Số 217.- Tr. 68 – 71. Bài viết nói lên những hoạt động tiêu biểu của Mặt trận Việt Minh đã góp phần quan trọng cho sự thành công của Cách mạng tháng Tám năm 1945, nhưng một trong những nguyên nhân chủ yếu là do có chính sách đại đoàn kết dân tộc của Mặt trận Việt Minh do Đảng Cộng sản Đông Dương và lãnh tụ Hồ Chí Minh thành lập và lãnh đạo. TV TPCT

60/. Một số kinh nghiệm về chỉ đạo khởi nghĩa vũ trang trong cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ đối với Cách mạng tháng Tám năm 1945 / Nguyễn Thị Thanh Huyền, Lê Thị Diệp // Tạp chí Giáo dục lý luận. - 2020. - Số 318.- Tr. 84 – 88. Bài viết trình bày bối cảnh và diễn biến của khởi nghĩa Nam Kỳ. Từ đó đưa ra một số kinh nghiệm trong chỉ đạo khởi nghĩa vũ trang của khởi nghĩa Nam Kỳ đối với Cách mạng tháng Tám năm 1945. TV TPCT

61/. Nông hội Đỏ trong Cách mạng tháng Tám / Thiên Việt // Tạp chí Nông thôn mới. - 2019. - Số 534.- Tr. 18 – 19. Trình bày sự ra đời của Nông hội Đỏ (tiền thân của Hội Nông dân); nông dân trong cách mạng tháng Tám. Trước khi Đảng ra đời, nhiều cuộc khởi nghĩa của nông dân đều thất bại. Chỉ từ khi có Đảng, vai trò của người nông dân được củng cố và là lực lượng quan trọng của Cách mạng. TV TPCT

62/. Nguồn lực tôn giáo trong Cách mạng tháng Tám năm 1945 và những ngày đầu kháng chiến chống Pháp / Cao Văn Thanh // Tạp chí Giáo dục lý luận. - 2020. - Số 311.- Tr. 8 – 15. Bài viết là sự ghi nhận sự đóng góp không nhỏ của chức sắc, tín đồ các tôn giáo không chỉ nhận thức những giá trị của lịch sử mà là một trong những yêu cầu để phát huy nguồn lực tôn giáo xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, thực hiện thắng lợi sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa ở Việt

Nam trong quá trình hội nhập và hợp tác quốc tế hiện nay. TV TPCT

63/. Nghệ thuật nắm bắt thời cơ của Đảng Cộng sản Việt Nam trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945 / Hà Đức Long // Tạp chí Tổ chức Nhà nước. - 2019. - Số 8.- Tr. 9 – 12. Khá quát những bài học kinh nghiệm về nghệ thuật nắm bắt thời cơ trong Cách mạng Tháng Tám cần được kế thừa trong giai đoạn cách mạng mới để toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc vượt qua khó khăn, thử thách, giành những thắng lợi to lớn, có ý nghĩa lịch sử trong công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. TV TPCT

64/. Nghệ thuật ngoại giao Hồ Chí Minh trong Cách mạng tháng Tám 1945 / Trần Thị Minh Tuyết, Nguyễn Thị Mai Lan // Tạp chí Triết học. - 2020. - Số 8 (351).- Tr. 19 – 26. Thông qua việc phân tích một số nội dung cơ bản trong nghệ thuật ngoại giao Hồ Chí Minh, nhằm khẳng định tài năng và vai trò của nhà ngoại giao kiệt xuất Hồ Chí Minh đối với thắng lợi của cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945. TV TPCT

65/. Nghệ thuật chớp thời cơ của Đảng Cộng sản Việt Nam trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945 / Nguyễn Quốc Duy // Tạp chí Thanh niên. - 2020. - Số 37.- Tr. 26 – 29. Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 cho thấy sức mạnh to lớn của văn hoá, truyền thống đại đoàn kết thời đại Hồ Chí Minh, khả năng lãnh đạo xuất sắc và nghệ thuật chớp thời cơ của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với cách mạng Việt Nam. TV TPCT

66/. Nhà nước Việt Nam ra đời từ Cách mạng Tháng Tám: Thành quả từ sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc theo tư tưởng Hồ Chí Minh / Vũ Trung Kiên, Trịnh Thị Phượng // Tạp chí Thanh niên Nghiên cứu khoa học. - 2021. - Số 42.- Tr. 18 – 23. Bài viết phân tích những tư tưởng chính yếu của Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc; chứng minh cuộc cách mạng tháng Tám và sự ra đời của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà là kết tinh của đại đoàn kết dân tộc theo tư tưởng Hồ Chí Minh và đưa ra một số khuyến nghị nhằm phát huy tinh thần đại đoàn kết toàn dân trong công cuộc xây dựng đất nước hiện nay. TV TPCT

67/. Nhận thức rõ hơn các mối quan hệ quốc tế trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945 / Nguyễn Trọng Phúc // Tạp chí Lịch sử Đảng. - 2017. - Số 8.- Tr. 16 – 21. Bài viết các mối quan hệ quốc tế trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945 và gợi mở rút ra ý nghĩa sâu sắc đối với đổi mới, hội nhập quốc tế, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay. TV TPCT

68/. Những khoảnh khắc lịch sử về Cách mạng tháng Tám 1945 / B.B.T // Bản tin Tuyên giáo Cần Thơ. - 2020. - Số tháng 8.- Tr. 126 – 129. Từ ngày Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công đến nay, cách mạng Việt Nam đã đi qua nhiều giai đoạn, nhiều bước ngoặt và vượt qua nhiều thử thách lớn, giành thắng lợi vĩ đại, đưa đất nước phát triển. Việt Nam đã ra khỏi tình trạng nước nghèo, kém phát triển, đang

đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá, có quan hệ quốc tế rộng rãi, có vị thế ngày càng quan trọng trong khu vực và trên thế giới. TV TPCT

69/. Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong các công cuộc đổi mới hiện nay - Bài học lịch sử vô giá từ Cách mạng tháng Tám / Phạm Công Thường // Tạp chí Văn hoá Nghệ thuật. - 2020. - Số 435.- Tr. 12 – 14. Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám đã để lại nhiều bài học lịch sử quý báu. Trong đó, không thể không kể đến bài học củng cố và tăng cường sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc thông qua Mặt trận dân tộc thống nhất do liên minh công, nông, trí thức làm nòng cốt, đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng. TV TPCT

70/. Phát huy sức mạnh nội lực từ bài học của Cách mạng tháng Tám / Nguyễn Xuân Tú // Tạp chí Tuyên giáo. - 2020. - Số 8.- Tr. 17 – 21. Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 là biểu tượng tuyệt vời của sức mạnh về tinh thần, ý chí, bản lĩnh và trí tuệ Việt Nam. Đây là một điển hình về phát huy sức mạnh nội lực trong lịch sử dân tộc Việt Nam. TV TPCT

71/. Phương pháp cách mạng Hồ Chí Minh và thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 / Võ Thị Hoa // Tạp chí Triết học. - 2018. - Số 8.- Tr. 18 – 24. Làm rõ phương pháp cách mạng Hồ Chí Minh, đặc biệt là phân tích sự vận dụng phương pháp cách mạng Hồ Chí Minh của Đảng Cộng sản Việt Nam dẫn đến sự thành công của Cách mạng Tháng Tám năm 1945. TV TPCT

72/. Quyết sách “Hoà để tiến” sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 - Vận dụng trong tình hình hiện nay / Thái Văn Long, Nguyễn Thị Thanh Hà // Tạp chí Lịch sử Đảng. - 2020. - Số 5.- Tr. 72 – 78. Bài viết về quyết sách “Hoà để tiến” trong Cách mạng Tháng Tám 1945 và ngày nay ngành ngoại giao Việt Nam vẫn vận dụng để góp phần kiến tạo môi trường hoà bình, ổn định để xây dựng phát triển đất nước. TV TPCT

73/. Sài Gòn - Chợ Lớn, Gia Định trong tổng khởi nghĩa Cách mạng tháng Tám / Nguyễn Văn Nam // Tạp chí Quốc phòng toàn dân. - 2020. - Số 8.- Tr. 39 – 41. Bài viết giới thiệu giai đoạn lịch sử của cách mạng Sài Gòn - Chợ Lớn, Gia Định. Đồng thời, đưa ra phương hướng phát triển của Thành phố Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay. TV TPCT

72/. Sáng tạo trong đường lối và phương pháp cách mạng : Bài học từ Cách mạng tháng Tám năm 1945 / Nguyễn Văn Sự // Tạp chí Tuyên giáo. - 2018. - Số tháng 8.- Tr. 38 – 41. Nêu lên bài học về sự sáng tạo trong đường lối và phương pháp cách mạng từ Cách mạng Tháng Tám năm 1945. Với tầm vóc vĩ đại trong tiến trình cách mạng Việt Nam, Cách mạng Tháng Tám năm 1945 đã để lại nhiều dấu ấn lịch sử và được khai thác nghiên cứu ở nhiều góc độ khác nhau. TV TPCT

73/. Sự chuyển giao lịch sử trong cao trào Cách mạng Tháng Tám / Đỗ Xuân Trường // Tạp chí Xây dựng Đảng. - 2019. - Số tháng 8.- Tr. 4 – 6. Trình bày sự kiện vua Bảo Đại thoái vị trao quyền hành lại cho Chính phủ. Qua đó khẳng định, đây là một quyết định hợp thời và đúng đắn, rời bỏ ngai vàng để trở thành công dân một nước độc lập. TV TPCT

74/. Sự chủ động, sáng tạo của Hồ Chí Minh trong Cách mạng Tháng Tám / Nguyễn Thị Kim Dung // Tạp chí Lịch sử Đảng. - 2022. - Số 8.- Tr. 31 – 36. Nghiên cứu Hồ Chí Minh với Cách mạng Tháng Tám thấy được sự ảnh đạo sáng suốt, tài tình của Người và Trung ương Đảng trong những ngày tháng tám lịch sử. TV TPCT

75/. Sự lãnh đạo của Đảng trong tổng khởi nghĩa Cách mạng tháng Tám / Hoàng Chí Bảo // Tạp chí Quốc phòng toàn dân. - 2020. - Số 8.- Tr. 3 - 6, 10. Bài viết trình bày tầm vóc lịch sử của Cách mạng tháng Tám năm 1945; sự lãnh đạo của Đảng trong Tổng khởi nghĩa Cách mạng tháng Tám - Tầm nhìn - quyết sách và hành động. Đồng thời, đưa ra những bài học kinh nghiệm có tầm tư tưởng lý luận được rút ra từ thực tiễn Cách mạng tháng Tám. TV TPCT

76/. Sức hút và nguồn cảm hứng lớn lao từ Cách mạng Tháng Tám và lãnh tụ Hồ Chí Minh / Nguyễn Thế Kỷ // Tạp chí Lý luận Phê bình Văn học, Nghệ thuật. - 2021. - Số 9.- Tr. 11 - 15, 18. Bài viết nói về tầm nhìn thời đại, tầm vóc văn hoá bất lĩnh chính trị cùng với việc đề cao tinh thần đại đoàn kết dân tộc của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Chính phủ đã tạo nên sức hút và nguồn cảm hứng cho các nhân sĩ, trí thức và văn nghệ sĩ. TV TPCT

77/. Sức mạnh khối đại đoàn kết dân tộc trong Cách mạng tháng Tám và bài học với sự nghiệp xây dựng bảo vệ Tổ quốc hiện nay / Cao Thị Hiệu // Tạp chí Sinh hoạt Lý luận. - 2020. - Số 5.- Tr. 6 - 10, 22. Bài viết chỉ rõ đại đoàn kết dân tộc là nhân tố thắng lợi trong Cách mạng tháng Tám năm 1945. Đồng thời đưa ra việc phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc trong Cách mạng tháng Tám vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay. TV TPCT

78/. Tư tưởng độc lập, tự do của Hồ Chí Minh với thắng lợi Cách mạng Tháng Tám năm 1945 / Nguyễn Văn Thông // Tạp chí Giáo dục lý luận. - 2021. - Số 319+320.- Tr. 36 – 41. Bài viết khái quát cơ sở hình thành tư tưởng độc lập, tự do Hồ Chí Minh, khẳng định thắng lợi Cách mạng Tháng Tám năm 1945 là kết quả của quá trình hiện thực hoá tư tưởng độc lập, tự do Hồ Chí Minh gắn với tập hợp lực lượng giải phóng dân tộc. TV TPCT

79/. Tư tưởng độc lập, tự do của Hồ Chí Minh với thắng lợi Cách mạng tháng Tám năm 1945 / Nguyễn Văn Thông // Tạp chí Giáo dục lý luận. - 2021. - Số 319 + 320.- Tr. 36 – 41. Bài viết khái quát cơ sở hình thành tư tưởng độc lập, tự do Hồ Chí Minh, khẳng định thắng lợi Cách mạng tháng Tám năm 1945 là kết quả

của quá trình hiện thực hoá tư tưởng độc lập, tự do Hồ Chí Minh gắn với tập hợp lực lượng giải phóng dân tộc. TV TPCT

80/. Tư tưởng vì dân của Bác Hồ trong năm đầu tiên sau Cách mạng tháng Tám qua một số tài liệu / Lê Thị Lý // Tạp chí Văn thư Lưu trữ. - 2012. - Số 05.- Tr. 27 – 30. Bài viết nói lên những chính sách, biện pháp và việc làm của Bác Hồ dành cho nhân dân trong năm đầu tiên sau Cách mạng tháng Tám 1945 thành công. TV TPCT

81/. Thắng lợi Cách mạng tháng Tám năm 1945 - nghệ thuật lãnh đạo chớp thời cơ của Đảng Cộng sản Đông Dương / Biện Thị Hoàng Ngọc // Tạp chí Giáo dục lý luận. - 2020. - Số 311.- Tr. 3 – 7. Bài viết phân tích nghệ thuật lãnh đạo chớp thời cơ của Đảng Cộng sản Đông Dương và bước đầu có một số liên hệ với thời điểm hiện nay. TV TPCT

82/. Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám 1945 - Thành quả của trí tuệ sáng tạo và bản lĩnh kiên cường / Trần Tăng Khởi // Tạp chí Sinh hoạt Lý luận. - 2020. - Số 5.- Tr. 1 - 5, 44. Bài viết trình bày những nhân tố khách quan và chủ quan dẫn tới thắng lợi của Cách mạng tháng Tám 1945 đã mở ra một kỷ nguyên mới cho dân tộc Việt Nam: độc lập, tự do và chủ nghĩa xã hội. TV TPCT

83/. Vai trò của mặt trận Việt Minh trong cách mạng tháng Tám năm 1945 / Trần Ngọc Hồi, Đoàn Thanh Thủy // Tạp chí Mặt trận. - 2020. - Số 204.- Tr. 67 – 69. Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám là kết quả tổng hợp của nhiều yếu tố, trong đó Mặt trận Việt Minh là nhân tố quan trọng góp phần tập hợp đông đảo quần chúng, hình thành lực lượng chính trị hùng hậu để xây dựng khối đoàn kết toàn dân, đưa Cách mạng tháng Tám đi thắng lợi vẻ vang

84/. Vai trò của Mặt trận Việt Minh đối với thành công của Cách mạng tháng Tám -1945 / Nguyễn Thị Huyền Trang // Tạp chí Giáo dục lý luận. - 2018. - Số 275.- Tr. 44 – 50. Nêu lên quá trình ra đời của Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh (gọi tắt là Mặt trận Việt Minh); những hoạt động tiêu biểu của Mặt trận Việt Minh trong những năm 1941-1945 và những đóng góp quan trọng của nó đối với thành công của Cách mạng tháng Tám năm 1945. TV TPCT

85/. Vua Bảo Đại thoái vị - Một thành công của Cách mạng tháng Tám năm 1945 / Vũ Quang Hiến // Tạp chí Nhịp cầu tri thức. - 2018. - Số 4.- Tr. 20 – 25. Việc vua Bảo Đại thoái vị, tạo điều kiện cho sự ra đời chế độ dân chủ cộng hoà. Đó là nét độc đáo của cách mạng giải phóng dân tộc Việt Nam theo tư tưởng nhân văn, chiến lược đại đoàn kết dân tộc, nghệ thuật khởi nghĩa dân tộc của Đảng Cộng sản Đông Dương và Tổng bộ Việt Minh do Hồ Chí Minh đứng đầu. TV TPCT

PHỤ LỤC 2

MÃ QR TRUY CẬP CÁC BỘ SƯU TẬP SỐ CỦA THƯ VIỆN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

**THƯ VIỆN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**



BỘ SƯU TẬP TÀI LIỆU SỐ

Trân trọng mời bạn quét mã QR để đọc toàn văn nội dung tài liệu số!

**TRUNG TÂM
KẾT NỐI TRI THỨC SỐ**

**BỘ SƯU TẬP SỐ
CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH
SÁNG MÃI TÊN NGƯỜI**

**Let's Read
Thư viện số
miễn phí dành cho trẻ em**

**EBOOK CỦA NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP**

**BÀI BÁO - TẠP CHÍ
SỐ HÓA**

**EBOOK VÀ AUDIOBOOK
CỦA TỦ SÁCH WAKA**









(0292) 3.820967 | Số 29 Nam Kỳ Khởi Nghĩa,
Ninh Kiều, TP. Cần Thơ | <https://cantholib.org.vn/>



THÔNG TIN CHUYÊN ĐỀ NĂM 2025

TỰ HÀO 80 MÙA THU ĐỘC LẬP

Chịu trách nhiệm xuất bản

LÊ THANH BÌNH

Giám đốc Thư viện thành phố Cần Thơ

Những người thực hiện

NGUYỄN THANH NHÃ

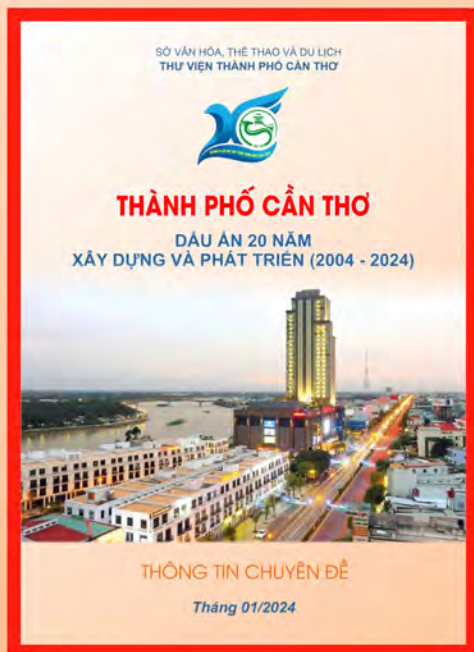
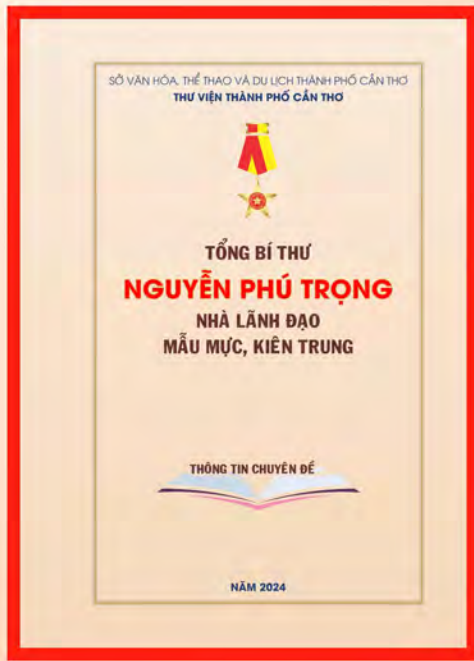
HÀ HỒNG NGỌC

NGUYỄN MINH PHỤNG

HUỲNH NGỌC LAN

NGUYỄN VĂN KHANH

ĐÃ PHÁT HÀNH



www.cantholib.org.vn



Mã QR bản điện tử